

**Hướng dẫn về tiền mẫu giáo
TEXAS
(Cập nhật năm 2015)**

Được chấp thuận bởi Cố vấn Giáo dục, 22.12.2015

MỤC LỤC

Lời giới thiệu

i. Chào mừng đến với Hướng dẫn Tiền mẫu giáo của Tiểu bang Texas	1
--	---

Sử dụng Hướng dẫn Tiền mẫu giáo của Tiểu bang Texas trong lớp học

ii. Cách mà Hướng dẫn Tiền mẫu giáo của Tiểu bang Texas hỗ trợ giáo dục cho Học sinh đang học tiếng Anh (ELL)	3
---	---

iii. Cách mà Hướng dẫn Tiền mẫu giáo của Tiểu bang Texas hỗ trợ giáo dục cho Trẻ em có nhu cầu đặc biệt	7
---	---

iv. Môi trường học tập: bố trí đồ dùng, hoạt động, và các mối quan hệ xã hội	11
--	----

v. Theo dõi quá trình học tập và phát triển của trẻ em bằng những cách thức cung cấp phản hồi và minh chứng thành công	18
--	----

Liên kết bản Hướng dẫn Tiền mẫu giáo của Tiểu bang Texas với khả năng sẵn sàng đến trường

vi. Phương pháp tiếp cận phát triển để đẩy mạnh khả năng sẵn sàng đến trường	21
--	----

vii. Thực hành hiệu quả để đẩy mạnh khả năng sẵn sàng đến trường	23
--	----

viii. Phát triển chuyên nghiệp: Chia khóa đến các chương trình tiền mẫu giáo chất lượng cao	28
---	----

Lĩnh vực kỹ năng

I. Phát triển xã hội và cảm xúc	31
---------------------------------	----

II. Ngôn ngữ và giao tiếp	45
---------------------------	----

III. Khả năng đọc đang phát triển	63
-----------------------------------	----

IV. Khả năng viết đang phát triển	79
-----------------------------------	----

V. Toán học	87
-------------	----

VI. Khoa học	101
--------------	-----

VII. Nghiên cứu xã hội	107
------------------------	-----

VIII. Mỹ thuật	113
----------------	-----

IX. Phát triển thể chất	117
-------------------------	-----

X. Công nghệ	122
--------------	-----

Phụ lục	124
---------	-----

Lời giới thiệu

i. Chào mừng đến với *Hướng dẫn Tiền mẫu giáo của Tiểu bang Texas*

Trải nghiệm học tập của những năm đầu đời cung cấp một nền tảng dẫn hướng quá trình tăng trưởng của trẻ em về mọi phương diện phát triển. Trải nghiệm hần có tác động vào phần còn lại trong sự tiến bộ trong giáo dục của một đứa trẻ. Những trải nghiệm chu đáo ân cần do cha mẹ và thầy cô giáo cung cấp trong năm tiền mẫu giáo có thể tạo nên một nền tảng vững mạnh để thành công trong các lớp học tương lai.

Các *Hướng dẫn Tiền mẫu giáo của Tiểu bang Texas* căn cứ vào kiến thức hiện hành của nghiên cứu lý thuyết và khoa học về cách thức mà trẻ em phát triển và học hỏi; chúng phản ánh quan điểm thống nhất đang tăng trong các tổ chức chuyên môn mầm non rằng nên đặt tầm quan trọng lớn hơn vào quá trình học khái niệm của trẻ nhỏ, tiếp thu các kỹ năng cơ bản, và tham gia vào những trải nghiệm học tập có ý nghĩa, thích hợp. Các hướng dẫn mô tả cách hành xử và kỹ năng mà trẻ em sẽ thể hiện và đạt được, cũng như các chiến lược giáo dục dành cho giáo viên. Chúng cung cấp thông tin về các thực hành giảng dạy ứng đáp, cách bố trí vật dụng của một lớp học tiền mầm non, sự phát triển chuyên nghiệp như chìa khóa đến các chương trình tiền mẫu giáo chất lượng cao, việc tham gia của gia đình để cho khả năng sẵn sàng đến trường của trẻ tốt hơn, chiến lược giáo dục song ngữ, quan tâm đến trẻ em có nhu cầu đặc biệt và khuyết tật, và các phương pháp theo dõi quá trình tiến bộ của trẻ em. Các *Hướng dẫn Tiền mẫu giáo của Tiểu bang Texas* có mục đích hữu ích cho một đối tượng rộng rãi bao gồm các khu học chánh, các chương trình Head Start, các nhà cung cấp dịch vụ giữ trẻ, và, chủ yếu nhất, các gia đình của trẻ. Cuối cùng, các hướng dẫn cung cấp một phương tiện để liên kết các chương trình tiền mẫu giáo với Kiến thức và kỹ năng thiết yếu của Texas (TEKS).

Các *Hướng dẫn Tiền mẫu giáo của Tiểu bang Texas* mô tả chi tiết cách hành xử dự kiến trong nhiều lĩnh vực kỹ năng sẽ được thấy ở trẻ em từ bốn đến năm tuổi từ đầu cho đến cuối trải nghiệm tiền mẫu giáo của các em. Các hướng dẫn mô tả một đứa trẻ bốn tuổi trung bình bước vào tiền mẫu giáo; đã biết rõ rằng do khác biệt về tuổi và những trải nghiệm đã có trước, không phải tất cả mọi đứa trẻ sẽ thể hiện mức độ phát triển này. Một số trẻ đang ở lúc ban đầu của quá trình liên tục học hỏi trong khi các em khác đang tiến lên xa hơn. Cuối cùng, các mô tả kỹ năng của trẻ em ở lúc đầu chương trình bốn tuổi không được đưa vào đối với một số phạm vi (khoa học, nghiên cứu xã hội, mỹ thuật và công nghệ) vì không có cơ sở nghiên cứu thích hợp để cung cấp sự hướng dẫn đầy đủ. Hơn nữa, do có nhiều trẻ em ba tuổi trong các chương trình tiền mẫu giáo, không dự kiến rằng những đứa trẻ này đạt đến kết quả cuối năm tiền mẫu giáo trong hai năm.

Nỗ lực thông suốt của gia đình và giáo viên để dựa vào động lực học hỏi của trẻ em đóng một vai trò quan trọng thiết yếu trong việc cung cấp cho trẻ những nền tảng phù hợp để thành công ở trường học. Các *Hướng dẫn Tiền mẫu giáo của Tiểu bang Texas* còn gợi ý những cách để cung cấp những trải nghiệm thích hợp về phát triển cho nhu cầu học hỏi của mọi trẻ em nhằm giúp bảo đảm một niên học tiền mẫu giáo mang lại kết quả, hiệu quả. Những gợi ý này phải được thực hiện có ghi nhớ đến nhu cầu độc nhất của mọi trẻ em và phải dựa vào nhiều cân nhắc để hòa nhập thành công cho trẻ em có nhu cầu đặc biệt. Đồng thời các thảo luận này sẽ cung cấp một khuôn khổ bao hàm toàn diện để sử dụng hiệu quả bản *Hướng dẫn Tiền mẫu giáo của Tiểu bang Texas*.

Bản *Hướng dẫn Tiền mẫu giáo của Tiểu bang Texas* có thể và nên được sử dụng để trợ giúp việc học tập của trẻ em là Học sinh đang học tiếng Anh (ELL), bao gồm những trẻ đang được giáo dục bằng ngôn ngữ được nói ở nhà của mình. Theo Bộ luật Giáo dục của Tiểu bang Texas §28.005, chính sách của tiểu bang là đảm bảo mọi học sinh nắm vững tiếng Anh, đặc biệt trong những tình huống trong đó giáo dục song ngữ là cần thiết để đảm bảo mức độ thành thạo hợp lý của học sinh về Anh ngữ và khả năng đạt được thành công trong học tập. Bộ luật Hành chánh của Tiểu bang Texas, Quyển 19, Chương 89, nhấn mạnh thêm mục tiêu các chương trình giáo dục song ngữ để cho phép các em ELL trở nên thành thạo trong việc hiểu, nói, đọc và viết Anh ngữ bằng cách phát triển kỹ năng biết đọc biết viết và học tập bằng ngôn ngữ hàng đầu và bằng tiếng Anh. Những chương trình như thế nhấn mạnh việc nắm vững kỹ năng Anh ngữ—cũng như toán, khoa học và nghiên cứu xã hội—như các phần

không thể thiếu trong mục tiêu học tập cho mọi học sinh tham gia công bằng ở trường học, bất chấp trình độ Anh ngữ.

Trẻ em nói một tiếng khác ngoài tiếng Anh ở nhà thường đến trường với trình độ song ngữ khác nhau và ít nhất một mức độ thành thạo nào đó về hai ngôn ngữ khác nhau. Ngôn ngữ được nói ở nhà của trẻ phải là nền tảng để tiếp thu ngôn ngữ thứ nhì, bởi vì kỹ năng nhận thức chuyển từ một ngôn ngữ sang ngôn ngữ khác. Những đứa trẻ là học sinh ELL phải được giáo dục theo một cách thức để các em có thể hiểu và điều này phải tương xứng với trình độ thành thạo tiếng Anh của các em. Các mặt mạnh và kỹ năng hiện tại của trẻ phải được dùng làm điểm xuất phát cho những trải nghiệm mới và giảng dạy thay vì trở thành một mặt hạn chế. Để tận dụng các *Hướng dẫn Tiền mẫu giáo của Tiểu bang Texas* tốt nhất và để mở rộng việc học tập kỹ năng và khái niệm, giáo viên phải dựa vào năng lực hiện hữu của trẻ.

Cuối cùng, các hướng dẫn này được thiết kế như một nguồn lực để giúp giáo viên ra những quyết định thông suốt về nội dung chương trình giảng dạy và thực hiện một chương trình giảng dạy bao hàm toàn diện. Các chương trình chất lượng cung cấp một chương trình giảng dạy thách thức nhưng thực hiện được, tích cực đòi hỏi trẻ em phải tư duy, suy luận và giao tiếp với trẻ khác. Một chương trình giảng dạy như thế giúp xây dựng những mối liên quan giữa các môn học chủ đề bằng cách tổ chức các khối lượng lớn thông tin mà trẻ em phải học thành một bộ những khái niệm có ý nghĩa. Khi sử dụng bản *Hướng dẫn Tiền mẫu giáo của Tiểu bang Texas*, giáo viên có thể làm việc qua chủ đề để cung cho trẻ em nhiều cơ hội để tiếp thu kiến thức và kỹ năng qua trải nghiệm vui chơi và khám phá.

Tài liệu này là các hướng dẫn của Cố vấn cho chương trình giảng dạy tiền mẫu giáo. Do không có chương trình giảng dạy tiền mẫu giáo do tiểu bang yêu cầu, việc sử dụng các hướng dẫn này là tự nguyện. Bộ luật Giáo dục của Tiểu bang Texas §29.153 chứa các yêu cầu pháp định về tiền mẫu giáo.

Sử dụng *Hướng dẫn Tiền mẫu giáo của Tiểu bang Texas* trong lớp học

ii. Cách mà *Hướng dẫn Tiền mẫu giáo của Tiểu bang Texas* hỗ trợ giáo dục cho Học sinh đang học tiếng Anh (ELL)

Việc học ngôn ngữ diễn ra ở mọi trẻ em bốn tuổi. Nhiều trẻ em là học sinh ELL đến trường học đã sử dụng sẵn hai ngôn ngữ ở một mức độ nhất định. Một đứa trẻ sử dụng hai ngôn ngữ có ít nhất một trình độ thành thạo nào đó về hai ngôn ngữ khác nhau (LEER MAS, 2001).

Mục tiêu của các chương trình giáo dục song ngữ là giúp các em ELL trở nên thông thạo về nghe, nói, đọc và viết Anh ngữ thông qua việc phát triển kỹ năng biết đọc biết viết và học tập bằng ngôn ngữ hàng đầu và tiếng Anh. Mục tiêu của các chương trình tiếng Anh như một ngôn ngữ thứ nhì (ESL) là giúp các em ELL trở nên thông thạo về nghe, nói, đọc và viết Anh ngữ thông qua việc sử dụng tích hợp các phương pháp ngôn ngữ thứ nhì. Cả hai chương giáo dục song ngữ và ESL phải nhấn mạnh việc nắm vững kỹ năng Anh ngữ, cũng như toán, khoa học và nghiên cứu xã hội, như những phần không thể thiếu trong các mục tiêu học tập cho mọi học sinh để giúp các em ELL tham gia công bằng ở trường học (19 TAC, §89.1201).

Mỗi khu học chánh có số lượng ghi danh toàn hạt bằng 20 học sinh ELL hoặc hơn trong bất kỳ nhóm ngôn ngữ nào ở cùng khối lớp phải cung cấp một chương trình giáo dục song ngữ bằng cách có giáo dục hai ngôn ngữ ở tiền mẫu giáo cho đến các lớp tiểu học, sử dụng một trong bốn mô hình chương trình song ngữ:

- Song ngữ/chấm dứt sớm chuyển tiếp
- Song ngữ/chấm dứt trễ chuyển tiếp
- Hội nhập hai ngôn ngữ/hai chiều
- Hội nhập hai ngôn ngữ/một chiều

"Các lớp tiểu học" phải bao gồm ít nhất tiền mẫu giáo cho đến lớp 5. Lớp sáu phải được đưa vào khi gộp lại với các lớp tiểu học (19 TAC, §89.1205).

Tiểu bang Texas cung cấp các mô hình giáo dục khác nhau cho học sinh nói một ngôn ngữ không phải tiếng Anh ở nhà mình. Các chương trình tiếng Anh như một ngôn ngữ thứ nhì cung cấp việc giảng dạy bằng tiếng Anh, trong khi các chương trình giáo dục song ngữ có dạy bằng ngôn ngữ được nói ở nhà của trẻ và bằng tiếng Anh. Kết quả được cung cấp trong bản *Hướng dẫn Tiền mẫu giáo của Tiểu bang Texas* được dự kiến để thực hiện và đáp ứng cho mọi trẻ em bất chấp ngôn ngữ được nói ở nhà và hoàn cảnh giảng dạy.

Trẻ em vào lớp tiền mẫu giáo với một ngôn ngữ được nói ở nhà khác không phải tiếng Anh đang ở trong một môi trường trong đó các em đang phát triển đồng thời hai ngôn ngữ. Việc tiếp thu một ngôn ngữ thứ nhì (tiếng Anh) có thể xảy ra song song với sự phát triển của ngôn ngữ được nói ở nhà của trẻ. Bởi vì kỹ năng nhận thức chuyển từ một ngôn ngữ sang ngôn ngữ khác, các ngôn ngữ được nói ở nhà của trẻ em có thể và nên là nền tảng để học tiếng Anh. Để cho các em ELL thành công dài hạn, các em phải tiếp thu trình độ thành thạo ngôn ngữ xã hội và học tập bằng tiếng Anh: trình độ ngôn ngữ trong xã hội được sử dụng cho quan hệ tương tác hằng ngày và trình độ ngôn ngữ để học tập cần thiết để tự duy phê bình, hiểu và học các khái niệm mới, xử lý tài liệu học tập phức tạp, và tương tác và giao tiếp trong môi trường học tập tiếng Anh. Trẻ em biết đọc viết bằng ngôn ngữ đầu tiên của mình sẽ áp dụng kỹ năng đọc viết sang ngôn ngữ thứ nhì. Một giáo viên hiệu quả sử dụng ngôn ngữ được nói ở nhà và kỹ năng đọc viết mà các em ELL có khi nhập học lớp tiền mẫu giáo để giúp học sinh mình phát triển ngôn ngữ và khả năng đọc viết tiếng Anh (LEER MAS, 2001).

Trong tuyên bố định vị của mình "Đáp ứng với sự đa dạng ngôn ngữ và văn hóa —Khuyến cáo cho nền giáo dục mầm non hiệu quả," Hiệp hội Quốc Gia về Giáo dục Trẻ nhỏ (NAEYC) nhấn mạnh tầm quan trọng đối với các giáo viên mầm non cần phải

- hiểu rằng, nếu không có đầu vào bao hàm toàn diện, học ngôn ngữ thứ nhì có thể khó khăn;
- thừa nhận rằng mọi trẻ em có liên kết về nhận thức, ngôn ngữ và xúc cảm với tiếng nói và văn hóa của gia đình mình; và
- chấp nhận rằng trẻ em có thể giải thích kiến thức và khả năng của mình bằng nhiều cách thức.

Trẻ là học sinh ELL khác biệt ở tốc độ tiếp thu tiếng Anh của mình. Điều quan trọng là ủng hộ các nhu cầu cảm xúc cũng như học tập của trẻ trong quá trình tiếp thu ngôn ngữ thứ nhì. Điều cũng quan trọng đối với giáo viên là phải hiểu rằng một số trẻ, khi học một ngôn ngữ thứ nhì, trải qua những thời kỳ “im lặng”; trong những lúc này, các em đang tích cực lắng nghe và thu thập thông tin về ngôn ngữ mới. Khi trẻ đã tiếp thu đủ tiếng Anh bằng cách nghe, các em bước vào một giai đoạn **sử dụng ban đầu** khi đó các em sử dụng những câu hai từ để truyền đạt những ý tưởng dài hơn. Chẳng hạn, một đứa trẻ ở mức độ này có thể chỉ và chỉ nói “bóng,” nghĩa là, “Làm ơn cho con xin quả bóng này được không?” Sau đó, trẻ bắt đầu việc **sử dụng ngôn ngữ hiệu quả**. Trong giai đoạn này của việc tiếp thu ngôn ngữ thứ nhì, trẻ em sử dụng vốn từ vựng mới và kiến thức tăng dần của mình về ngữ pháp tiếng Anh. Các em bắt đầu tự tin xây dựng câu và biểu thị sự hiểu biết và động lực của mình bằng nhiều cách khác nhau. Trẻ em là học sinh ELL phải được khuyến khích thể hiện sự hiểu biết của mình bằng ngôn ngữ được nói ở nhà của các em, trong khi giáo viên tích cực gia tăng việc sử dụng tiếng Anh của trẻ em.

Khuyến cáo về giảng dạy

Trẻ em là học sinh ELL trong một lớp tiền mẫu giáo phải được dạy theo trình độ Anh ngữ của mình và bằng một cách mà các em có thể hiểu. Các trình độ thông thạo sơ cấp, trung cấp, cao cấp và rất cao cấp là không đặc trưng theo lớp. Trẻ em là học sinh ELL có thể thể hiện những trình độ thông thạo khác nhau về nghe, nói, đọc và viết. Các dấu hiệu trình độ thông thạo được phác thảo trong 19 TAC §74.4(d) cho thấy sự tiến triển của việc tiếp thu ngôn ngữ thứ nhì từ một trình độ thông thạo sang trình độ kế tiếp và là một bản chỉ đường để giúp các giáo viên bộ môn dạy cho trẻ em là học sinh ELL tương xứng với nhu cầu ngôn ngữ của các em

(<http://ritter.tea.state.tx.us/rules/tac/chapter074/ch074a.html#74.4>). Các mặt mạnh và kỹ năng hiện tại của một đứa trẻ phải được dùng làm điểm xuất phát cho những trải nghiệm mới và giảng dạy.

Khuyến cáo

- Cung cấp một môi trường nhạy với những khác biệt văn hóa, ngôn ngữ và học tập giữa tất cả mọi trẻ em được phục vụ.
- Điều chỉnh đồng đều việc giảng dạy trong các lớp ESL, song ngữ và giáo dục chung.
- Đảm bảo rằng trẻ em là học sinh ELL tham gia các chương trình bổ sung như đã cam đoan.
- Trong môi trường nơi trẻ em đang học tiếng Anh, bất cứ khi nào có thể, hãy cung cấp sách, hình in trong môi trường xung quanh, và các tài liệu in ấn khác phù hợp với hoàn cảnh lai lịch ngôn ngữ và văn hóa của trẻ em, bên cạnh các tài liệu in ấn tiếng Anh khác.
- Giảng dạy
 - bằng một cách thức rõ ràng có minh họa làm mẫu (sử dụng ngôn ngữ đơn giản và giải thích một khái niệm bằng cách phân tích ra để cho trẻ hiểu) và
 - có hệ thống bằng phương pháp scaffolding (gợi ý từng bước) phù hợp (sử dụng những câu bình thường và cung cấp thông tin đầu vào để hiểu ở trình độ thành thạo ngôn ngữ của trẻ để trẻ có thể thành công hoàn thành bài làm).
- Sử dụng phương pháp phân hóa được chỉ định để trợ giúp việc học hỏi của cá nhân trẻ.
- Sử dụng phương pháp học tập ngẫu nhiên (quy trình tự nhiên, lặp lại, thúc đẩy khuyến khích, mới lạ).
- Chu cấp quá trình học tập mang tính tương tác và thách thức nhận thức.
- Sử dụng đủ loại chiến lược giảng dạy khác nhau kết nối trường học với cuộc sống của trẻ em.
- Tận dụng các mối liên kết xuyên ngôn ngữ (chẳng hạn, sử dụng từ cùng gốc).
- Tăng cường cấu trúc ngôn ngữ và tập trung vào việc mở rộng phát triển ngôn ngữ suốt cả ngày.
- Cung cấp những dấu hiệu trực quan để giúp cho việc hiểu thấu.

- Đặt kỳ vọng cao.
- Sử dụng các giai đoạn phát triển ngôn ngữ để hoạch định việc giảng dạy có chú ý đến việc phát triển ngôn ngữ nói và phát triển vốn từ vựng.
- Khuyến khích các gia đình tiếp tục phát triển ngôn ngữ được nói ở nhà trong khi học tiếng Anh. Cả hai tiếng có thể phát triển cùng lúc.
- Tạo điều kiện thuận tiện cho việc phát triển ngôn ngữ chính và kỹ năng biết đọc viết sớm ở mức độ thành thạo về nói của trẻ.
- Cung cấp nhiều cơ hội cho trẻ em trả lời bằng cách dùng
 - phản hồi tức thì và chỉnh sửa,
 - nhịp độ thích hợp, và
 - theo dõi liên tục quá trình tiến bộ.

Một đứa trẻ, hai ngôn ngữ, của tác giả Patton Tabors, cung cấp các chiến lược sau đây để tạo điều kiện thuận tiện cho việc phát triển ngôn ngữ:

1. Cung cấp cơ hội để sử dụng và tương tác ngôn ngữ.
 - Đưa ra những hoạt động phong phú và thú vị.
 - Để những khoảng thời gian yên lặng để tạo cơ hội cho trẻ em bắt đầu nói chuyện.
 - Bố trí môi trường sao cho không phải mọi học liệu đều dễ dàng tiếp cận nhằm khuyến khích nỗ lực của trẻ để tương tác.
2. Cung cấp việc kích thích có tập trung đối với những đặc điểm ngôn ngữ cụ thể, chẳng hạn như những âm thanh, từ hoặc hình dạng được nhắm đến, để được sử dụng với trẻ em đặc biệt.
3. Phát triển những câu lặp lại thường xuyên để giúp trẻ liên kết sự kiện và ngôn ngữ.
4. Kích thích sự tương tác xã hội giữa trẻ em với nhau.

Các chiến lược hữu ích tiềm tàng khác bao gồm như sau:

- Mở rộng và gia tăng thông tin đầu vào ngôn ngữ
- Sử dụng việc lặp lại để trợ giúp cho việc thấu hiểu
- Nói chuyện về điều xảy ra ngay hiện tại
- Sử dụng việc bình luận liên tục
- Cung cấp vở kịch theo kịch bản
- Bổ sung cho câu trọn vẹn (phương pháp điền vào chỗ trống)

Trẻ em có khuynh hướng hoạt động ở một mức độ hơi cao hơn một chút trong kỹ năng ngôn ngữ tiếp nhận (nghe) hơn là trong kỹ năng ngôn ngữ diễn đạt (nói). Ngôn ngữ được nói ở nhà và kỹ năng biết đọc biết viết thúc đẩy sự phát triển ngôn ngữ và khả năng đọc viết tiếng Anh, vậy quá trình phát triển ngôn ngữ tối ưu diễn ra khi các học sinh ELL có cơ hội sử dụng ngôn ngữ thường xuyên.

Một bản đề cương giảng dạy hữu hiệu cho các em ELL nhỏ tuổi phải bao gồm các nguyên tắc sau đây:

1. Đặt kỳ vọng cao đối với việc học tập của mọi trẻ em.
2. Đảm bảo rằng trẻ cảm thấy an toàn và được bảo vệ trong môi trường của mình và trong nỗ lực để giao tiếp với người khác.
3. Tạo cơ hội cho trẻ em tương tác với người khác bằng cách sử dụng ngôn ngữ mới của mình qua những cách thức vui vẻ và có mục đích.
Tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình phát triển ngôn ngữ chính và kỹ năng biết đọc biết viết sớm ở mức độ thành thạo nói bằng tiếng Anh của trẻ (Tabors, 2008).

Để ủng hộ một khuôn khổ biết đọc biết viết bằng tiếng mẹ đẻ của trẻ để phát triển khái niệm và kỹ năng biết đọc biết viết tiếng Anh, giáo viên phải giảng dạy bằng ESL và song ngữ trong các lĩnh vực sau đây:



- Phân tích từ ngữ
- Vốn từ vựng
- Hiểu
- Độ lưu loát
- Viết

Việc sử dụng chiến lược ngôn ngữ được nói ở nhà của một đứa trẻ để dạy tiếng Anh bao gồm những điều sau đây:

- Nhấn mạnh vào các từ ngữ và danh hiệu được chấp nhận phổ biến
- Kiến thức tích cực về ngôn ngữ hàng đầu (L1) trước khi dạy ngôn ngữ phụ (L2)
- Khả năng sử dụng danh từ riêng
- Khả năng làm rõ một điểm nhất định
- Khả năng diễn đạt một từ ngữ hay khái niệm không có từ tương đương trong nền văn hóa của ngôn ngữ kia

Quá trình chuyển ngôn ngữ (với tiếng Anh ESL để biết đọc viết và ngôn ngữ nói bắt đầu ở lớp tiền mẫu giáo) đòi hỏi chúng ta tận dụng những gì trẻ đã biết và hiểu sẵn rồi trong khả năng đọc viết bằng ngôn ngữ hàng đầu của trẻ để giúp các em tiếp thu được Anh ngữ và kỹ năng biết đọc biết viết.

Cách sử dụng bản *Hướng dẫn Tiền mẫu giáo của Tiểu bang Texas* với trẻ em là ELL

Mục tiêu cho trẻ là ELL, cũng như với tất cả trẻ em ở lớp tiền mẫu giáo, là cung cấp một môi trường phong phú về ngôn ngữ và khả năng học đọc học viết thúc đẩy việc nắm vững toàn bộ các *Hướng dẫn Tiền mẫu giáo của Tiểu bang Texas*. Kèm với hướng dẫn là kỹ thuật dạy và cách hành xử của trẻ đặc thù cho các em ELL. Các phần được chỉ rõ bằng biểu tượng  và nhằm cung cấp thêm hướng dẫn khi làm việc với các em ELL trong khi dạy bằng tiếng Anh. Tuy nhiên, nên lưu ý rằng bản *Hướng dẫn Tiền mẫu giáo của Tiểu bang Texas* là dành cho *tất cả* trẻ em tiền mẫu giáo bất chấp ngôn ngữ được nói ở nhà của trẻ; các chiến lược dạy bổ sung và cách hành xử của trẻ được chỉ rõ bởi  là phần bổ sung cho các *Hướng dẫn Tiền mẫu giáo của Tiểu bang Texas*.

iii. Cách thức các Hướng dẫn Tiền mẫu giáo của Tiểu bang Texas Trợ giúp việc dạy cho trẻ em có nhu cầu đặc biệt

Giáo dục hòa nhập từ đầu không chỉ là đặt vào một chương trình, nhưng còn tích cực tham gia vào tương tác xã hội và sự phát triển khả năng và kỹ năng của trẻ. Trẻ em ở một phạm vi các cấp độ phát triển, bao gồm trẻ em được xác định có nhu cầu đặc biệt, phải được hoan nghênh như những thành viên quý giá của cộng đồng qua việc ủng hộ sự tham gia tích cực tại mọi môi trường mầm non. (Underwood, Valeo & Wood, 2012)

Đạo luật về người Mỹ khuyết tật (ADA) và Đạo luật giáo dục người khuyết tật (IDEA) yêu cầu tất cả các chương trình mầm non thực hiện những sắp xếp hợp lý để tiếp nhận trẻ em khuyết tật hoặc chậm phát triển (Phân ban Mầm non của Hội đồng trẻ em đặc biệt [DEC/CEC] & Hiệp hội quốc gia các giáo viên trẻ nhỏ [NAEYC 1993]). Theo Bộ Y tế và Dịch vụ Nhân sinh Hoa Kỳ và Bộ Giáo dục Hoa Kỳ, “được tính đến một cách ý nghĩa như một thành viên của xã hội là bước đầu tiên đến cơ hội bình đẳng, một trong các quan niệm được coi trọng nhất của Mỹ, và là quyền của mỗi một con người.” Nghiên cứu cho thấy rằng hòa nhập mầm non là có lợi cho trẻ có và không có khuyết tật. Việc hòa nhập ý nghĩa có thể trợ giúp trẻ em khuyết tật trong việc đạt được tiềm năng trọn vẹn của mình và có kết quả là lợi ích xã hội rộng lớn, bao gồm năng suất cao hơn ở tuổi trưởng thành và ít nguồn lực hơn được chi vào can thiệp và trợ giúp công sau này trong cuộc sống (Tuyên bố chính sách về sự hòa nhập của trẻ em khuyết tật trong các chương trình mầm non, Bộ Y tế và Dịch vụ Nhân sinh Hoa Kỳ, Bộ Giáo dục Hoa Kỳ, 14.09.2015).

Giáo viên lớp tiền mẫu giáo ngày càng được yêu cầu dạy trẻ em có thể có khuyết tật. Việc này có thể bao gồm trẻ em có bệnh trạng đặc biệt chẳng hạn như cơn co giật hoặc ống nuôi, suy chỉnh hình, khiếm thị hoặc khiếm thính, chậm nói và chậm về ngôn ngữ, và/hoặc khuyết tật về phát triển chẳng hạn như Hội chứng Down hoặc một chứng rối loạn phổ tự kỷ. Giáo viên phải tiếp cận việc hòa nhập trẻ em có nhu cầu đặc biệt như một cơ hội tích cực để phát triển và học tập—ở bản thân mình với tư cách giáo viên, ở trẻ em có khuyết tật, và ở những bạn cùng lứa phát triển bình thường của các em. Trong khi giáo viên ban đầu có thể cảm thấy e ngại về cách tốt nhất để đáp ứng nhu cầu của học sinh mình, nghiên cứu đã cho thấy rằng việc hòa nhập trẻ em có nhu cầu đặc biệt có thể có lợi cho tất cả những ai có liên quan, và rằng thái độ của giáo viên lớp học tạo không khí để thành công.

Ba lĩnh vực đã được nhận định là mang tính quyết định để đảm bảo một đứa trẻ có thể tham gia nhiều ở trường và trong xã hội. Để cho trẻ em khuyết tật được hội nhập trọn vẹn và thành công ở trường học và cuộc sống, các em cần cơ hội để thực hiện những điều sau đây:

- Phát triển kỹ năng xã hội và cảm xúc tích cực, bao gồm hưởng được những mối quan hệ thành công với bạn đồng lứa và người lớn, diễn đạt cảm xúc, học và tuân thủ các nguyên tắc và kỷ vọng, và tương tác xã hội
- Tiếp thu và vận dụng kiến thức và kỹ năng, bao gồm ngôn ngữ/giao tiếp sớm, tư duy và giải quyết vấn đề, bắt chước, sử dụng ký hiệu, và khả năng đọc viết sớm
- Sử dụng hành vi thích hợp đáp ứng nhu cầu của bản thân, bao gồm kỹ năng thích ứng hoặc tự lực chẳng hạn như vệ sinh, tự ăn uống, và thực hành an toàn

(Trung tâm hỗ trợ kỹ thuật mầm non; “Hiểu ba tác động tuổi thơ”

http://ectacenter.org/eco/pages/training_resources.asp#COSFTopics (cập nhật tháng 4. 2012)

Các giáo viên hòa nhập hiệu quả trẻ em có nhu cầu đặc biệt vào lớp học của mình thừa nhận và hoan nghênh sự đa dạng trong lớp học dưới nhiều hình thức, bao gồm sắc tộc, nền văn hóa ở nhà, ngôn ngữ và ngoại hình. Họ có khả năng trau dồi một thái độ tích cực, luôn cởi mở để học hỏi những kỹ năng mới, và cộng tác với gia đình và các thành viên khác trong nhóm để đáp ứng nhu cầu của từng đứa trẻ một.

Lên kế hoạch và chuẩn bị

Giáo viên phải có một phương pháp tiếp cận nhóm để hòa nhập thành công một đứa trẻ có nhu cầu đặc biệt trong lớp học. Việc này bao gồm, đầu tiên và trước tiên, trao đổi thông tin cởi mở và liên tục với gia đình của trẻ. Là những người chăm sóc chính của trẻ, gia đình có kiến thức quý giá về trẻ—những gì bé làm được, cách mà bé giao tiếp, bé có thể cần trợ giúp gì, và những chiến lược và cách thích nghi nào đã hữu hiệu. Gia đình còn có niềm tin, mục tiêu và mong muốn liên quan đến trải nghiệm ở trường học của trẻ. Những điều này nên được chia sẻ cởi mở để gia đình và trường học thống nhất trong việc giúp trẻ học tập nhằm đạt các mục tiêu này. Các nhà chuyên môn về giáo dục đặc biệt và y tế tương cận còn là những thành viên quý giá của nhóm cộng tác. Giáo dục viên đặc biệt, nhà âm ngữ trị liệu, bác sĩ vật lý cơ năng trị liệu, chuyên gia định hướng và di chuyển (đối với trẻ em bị khiếm thị), và chuyên gia hành vi có thể là phần một nhóm cho của bất kỳ trẻ đặc biệt nào theo nhu cầu của trẻ cần đến. Các chuyên gia này cung cấp rất nhiều thông tin thực tế và kiến thức chuyên môn có thể giúp giáo viên lớp học. Giáo viên tài giỏi sẽ tận dụng sự trợ giúp của họ trong việc lên kế hoạch quá trình hòa nhập thành công của trẻ và giải quyết vấn đề khi phát sinh những thách thức. Trao đổi thông tin liên tục giữa gia đình và mọi thành viên nhóm khác mang tính quyết định cho kết quả thành công. Điều này có thể được hoàn thành qua những cuộc họp đều đặn, cuộc gọi điện thoại, email và một cuốn sổ liên lạc đi đi về về theo đứa trẻ.

Trẻ em được nhận dạng là có khuyết tật nhập vào lớp tiền mẫu giáo với một chương trình giáo dục cá nhân (IEP) phác thảo các mục tiêu ngắn và dài hạn, nêu rõ các dịch vụ trị liệu và khuyến cáo những thích nghi và chiến lược giảng dạy. Giáo viên lớp học hiệu quả sẽ chủ động trong khi đọc các tài liệu này, tham gia vào các cuộc họp nhóm để cập nhật và sửa đổi chúng, và hỏi câu hỏi và yêu cầu trợ giúp về các phương diện kế hoạch mà mình không hiểu hoặc không chắc về cách thức hiện. Khi giáo viên đã dành ra thời gian để tự giáo dục mình về khuyết tật hoặc bệnh trạng của đứa trẻ, nhu cầu, các mặt mạnh, các mục tiêu, các dịch vụ hỗ trợ và quan điểm của gia đình, giáo viên có thể cảm thấy đã sẵn sàng và tự tin để tiến tới trong việc giải quyết nhu cầu của trẻ trong môi trường lớp học.

Vai trò của giáo viên là trợ giúp trẻ có nhu cầu đặc biệt bằng những cách thức tạo điều kiện thuận lợi cho sự tham gia tích cực của trẻ vào mọi mặt của cuộc sống lớp học.

Mọi trẻ em cần cảm thấy rằng mình được hoan nghênh và hòa nhập như những thành viên trọn vẹn của lớp học mình. Cảm thấy được chấp nhận trọn vẹn và được quý trọng là đặc biệt quan trọng đối với trẻ có khuyết tật hay chậm trễ, bởi vì sự khác biệt của các em có thể dễ nhận thấy hơn. Có mặt trong phòng hoặc quan sát các bạn cùng lứa với mình có thể không đủ—trẻ em có nhu cầu đặc biệt phải tham gia nhiều nhất có thể với các bạn cùng lứa, giáo viên, và học liệu lớp học trong suốt ngày ở trường. Nghiên cứu cho thấy rằng nhiều trẻ em khuyết tật có thể không tham gia tích cực trừ khi các em được khuyến khích và được giúp qua việc sử dụng những đồ vật thích nghi hoặc điều chỉnh phù hợp. Các em có thể không biết phải làm gì với đồ chơi hoặc học liệu. Các em có thể quen quan sát nhiều hơn là tham gia. Các em có thể có khiếm khuyết vận động hay ngôn ngữ khiến cho các em khó khởi xướng hay duy trì sự tham gia và tương tác với các trẻ khác. Điều quan trọng đối với giáo viên là quan sát phong cách của từng đứa trẻ, để ý các yếu tố có vẻ cản trở sự tham gia tích cực, và làm việc với gia đình của trẻ và các thành viên nhóm khác để nghĩ ra những chiến lược để giải quyết các vấn đề này. Các ví dụ về những chiến lược như thế này có bao gồm điều chỉnh học liệu (ví dụ thêm một tay cầm hay vật liệu có kết cấu cảm nhận rõ vào một đồ vật để khiến cho việc cầm nắm được dễ dàng hơn), thay đổi trong môi trường (ví dụ tạo ra nhiều không gian hơn trong trung tâm đồng kích cho một đứa trẻ có khung tập đi để di chuyển xung quanh), cung cấp chỉ dẫn và giải thích rõ ràng về cách sử dụng học liệu, tận dụng các thiết bị công nghệ trợ giúp của trẻ (ví dụ một máy tính tạo ra giọng nói), hoặc giúp các bạn cùng lứa phát triển bình thường giao tiếp và hòa nhập trẻ có nhu cầu đặc biệt.

Giáo viên hữu hiệu giúp các bạn cùng lứa phát triển bình thường thiết lập sự thoải mái và xây dựng tình bạn với bạn cùng lớp khuyết tật.

Trẻ em ở độ tuổi tiền mẫu giáo rất tò mò và quan tâm đến bạn cùng lứa, bao gồm những bạn có những điểm khác biệt rõ rệt. Trong một môi trường an toàn, khuyến khích thông cảm, các em sẽ cảm thấy thoải mái để hỏi câu hỏi và bày tỏ mối quan tâm và lo lắng về bạn cùng lớp. Tuy nhiên, những bạn cùng lứa phát triển bình thường có thể không biết cách tiếp cận hoặc trả lời cho một đứa trẻ khuyết tật. Các em có thể chấp nhận sự hiện diện của đứa trẻ nhưng không khởi xướng lời mời chơi chung nếu không có sự trợ giúp và ủng hộ của giáo viên. Với thông tin và sự hướng dẫn thích hợp, giáo viên có thể giúp trẻ em phát triển bình thường hiểu, chấp nhận, hoan nghênh và hòa nhập mỗi đứa trẻ vào cộng đồng lớp học.

Giáo viên hữu hiệu tạo điểm trung dung giữa việc cung cấp thông tin và không làm nổi bật quá mức những điểm khác biệt và khuyết tật.

Giáo viên có thể giải thích bằng từ ngữ đơn giản tại sao một đứa trẻ có cách hành xử hoặc di chuyển hoặc giao tiếp một cách khác lạ: “Charlie sử dụng khung tập đi để giúp bạn giữ thăng bằng khi bạn bước đi.” “Miranda đeo máy trợ thính để giúp làm cho âm thanh to hơn.” “Steven vẫn đang tập nói. Bạn ấy làm dấu hiệu này để nói có.” Giáo viên còn nhấn mạnh những mối quan tâm chung, những điểm tương đồng và những mặt mạnh của một đứa trẻ khuyết tật. Chẳng hạn giáo viên có thể nói những tuyên bố như sau: “Abby ơi, bạn Fernando cũng thích ô-tô lắm. Hay là các em có thể cùng xây dựng một garage cho ô-tô của các em.” “Này, cô vừa mới để ý rằng Rafael và Sammy hôm nay đi giày giống nhau! Cả hai em thích những giày đặc biệt sáng lên khi ta bước đi.” “Tonya ơi, em có biết rằng bạn Yolanda thật sự giỏi chơi ghép hình không? Ta hãy xem bạn ấy có giúp được em tìm ra mảnh còn thiếu hay không.” Giáo viên còn phải tìm cơ hội để đặt trẻ khuyết tật vào một vai trò lãnh đạo hoặc giúp đỡ, sao cho đứa trẻ này không bị các bạn cùng lứa xem như chỉ là người nhận sự giúp đỡ.

Mỗi đứa trẻ phải có một cách để giao tiếp. Nếu bạn làm việc với một đứa trẻ không dùng lời nói, hãy hỏi nhóm, đặc biệt là nhà trị liệu âm ngữ và phụ huynh, trẻ làm cho nhu cầu của mình được đáp ứng như thế nào, hãy đặt câu hỏi và có nhận xét. Nếu đứa trẻ sử dụng hình, ảnh chụp hay những thiết bị liên lạc khác, trẻ phải luôn luôn được tiếp cận các thiết bị ấy. Giáo viên có thể cần tạo điều kiện thuận lợi cho các tương tác giữa trẻ em có khó khăn về giao tiếp. Khi một đứa trẻ không thể diễn đạt ý mình bằng lời nói với các trẻ khác, trợ giúp của người lớn cần thiết nhiều hơn để tạo điều kiện thuận lợi cho giao tiếp hoặc nỗ lực giao tiếp. Giáo viên còn phải luôn nhìn nhận rằng trẻ em bị khó khăn để giao tiếp có thể bị bức mình khi các em này không thể nói ra những gì các em cần hoặc muốn. Những cảm xúc này có thể dẫn đến việc tỏ ra khó chịu hoặc những hành vi hung hăng. Khi giáo viên hiểu những hành vi kém thích nghi này như kết quả của tâm trạng thất vọng và kỹ năng giao tiếp hạn chế, thì giáo viên có thể tập trung vào việc dạy cho trẻ này những cách thức để chấp nhận hơn để giao tiếp và có thể các trẻ khác trong lớp giao tiếp hiệu quả hơn với đứa trẻ này.

Trẻ em có nhu cầu đặc biệt có được mong đợi là sẽ đáp ứng Kết quả lớp tiền mẫu giáo tiểu bang Texas không?

Câu trả lời cho câu hỏi này là “Tùy.” Có thể hy vọng một số trẻ nỗ lực để có cùng kết quả trình độ giống như các bạn cùng lứa phát triển bình thường của mình. Một số khác có thể có khả năng đáp ứng các chuẩn này bằng những thích ứng trong học liệu hoặc chiến lược dạy dỗ. Còn có một số trẻ có khiếm khuyết nhận thức hoặc ngôn ngữ đủ đáng kể để cho các mục tiêu này phải được chỉnh sửa để có thể đạt được trong thực tế. Điều quan trọng, tuy nhiên, là không được giả định rằng một đứa trẻ không thể thỏa mãn các kết quả trong mỗi lĩnh vực mà chưa tiến hành một sự đánh giá cẩn thận về khả năng và nhu cầu của cá nhân trẻ. Nếu đứa trẻ đã có một IEP hiện hữu, thì chương trình có thể được sử dụng khi *Hướng dẫn Tiền mẫu giáo của Tiểu bang Texas* được xem lại cẩn thận để xác định phần nào là có thể đối với trẻ để nỗ lực mà không cần điều chỉnh hoặc thích ứng, phần nào là có thể đạt được có chút ít thích ứng, và phần nào sẽ đòi hỏi điều chỉnh. Các quyết định này cần sự cân nhắc kỹ lưỡng bởi nhóm, bao gồm gia đình của trẻ và các chuyên gia khác. Những quyết định xuất phát từ quy trình này phải được dẫn chứng bằng tài liệu viết để cho mọi thành viên trong nhóm hiểu rõ về cách mà nhu cầu của trẻ sẽ được đáp ứng, loại thích ứng và điều chỉnh gì sẽ được thực hiện trong các lĩnh vực khác nhau, và cách mà các mục tiêu giáo dục của trẻ sẽ thống nhất với *Hướng dẫn Tiền mẫu giáo của Tiểu bang Texas*.

Giáo viên giỏi quan sát mọi đứa trẻ để tìm dấu hiệu cho thấy nhu cầu về đánh giá phát triển hoặc y tế.

Một giáo viên lớp học có thể là người đầu tiên nhận thấy những hành vi bất thường hoặc sự chậm trễ có thể có nơi một đứa trẻ chưa được nhận dạng là có khuyết tật hay nhu cầu đặc biệt. Do nhận dạng và can thiệp sớm là hiệu quả nhất, giáo viên có trách nhiệm chia sẻ những quan sát và lo lắng của mình cho gia đình của đứa trẻ và khuyến khích họ tìm sự đánh giá phù hợp. Giáo viên phải bắt đầu bằng cách quan sát và ghi nhận những hành vi có vẻ bất thường hoặc đáng lo ngại. Giáo viên phải mô tả các quan sát này về mặt hành vi hơn là gợi ý một chẩn đoán. Chẳng hạn, giáo viên có thể nói, “Tôi có để ý thấy rằng Alaina thường không chú ý và không trả lời khi tôi gọi tên của bé. Bé còn tránh giao tiếp qua ánh mắt với tôi và với những đứa trẻ khác,” hơn là “Tôi nghĩ Alaina bị tự kỷ.” Khi đó giáo viên nên xếp lịch một thời điểm để ngồi cùng với gia đình hoặc (những) người giám hộ của bé và chia sẻ những quan sát và lo lắng này. Giáo viên phải cung cấp cho gia đình thông tin về cách tìm ra một nhà cung cấp dịch vụ thích hợp, chẳng hạn như thông qua khu học chánh địa phương, nếu gia đình quyết định đeo đuổi một cuộc đánh giá.

iv. Môi trường học tập: bố trí đồ dùng, hoạt động và các mối quan hệ xã hội

Có sự nhất trí mạnh trong lĩnh vực phát triển tuổi thơ rằng điều quan trọng là xem xét sự phụ thuộc lẫn nhau của ảnh hưởng giữa trẻ em và môi trường của các em—những người các em tương tác cùng và đặc điểm của các hoạt động và không gian xung quanh mình mà các em chia sẻ với người khác.

Môi trường tiền mẫu giáo chất lượng cao bao gồm các đặc tính tích cực của những tương tác giữa người lớn và trẻ nhỏ như độ nhạy cảm, sự kích thích, sự tự điều hòa, sự sẵn sàng đáp ứng đối với nhu cầu của trẻ và các tín hiệu, ảnh hưởng tích cực và tương tác bằng lời nói và xã hội thường xuyên. Các nhân tố quan trọng đối với khả năng sẵn sàng đến trường của một đứa trẻ còn bao gồm lượng thời gian mà bé được nghe đọc, tương tác dạy dỗ nhóm nhỏ và một đối một, tiếp xúc với hình in chức năng và hình in trong môi trường xung quanh, được nghe bài giảng lên kế hoạch chu đáo, và những trải nghiệm vui chơi khuyến khích khả năng đọc viết, toán và khoa học. Ngoài ra, các nhân tố quan trọng khác được mô tả như là then chốt cho một môi trường học tập hiệu quả bao gồm cách bố trí đồ dùng và sự phong phú của lớp học và môi trường chăm sóc ở nhà của trẻ.

Cách bố trí hình thể cho các không gian: Thúc đẩy kết quả lớp mầm non tích cực

Việc quản lý lớp học hiệu quả có thể chuẩn bị thuận lợi cho những khả năng thú vị đối với việc học tập của trẻ. Việc này bao gồm sự chú ý đến cách tổ chức không gian và đồ đạc, những thói quen hằng ngày dự đoán được và tương tác đáp ứng nhanh giữa giáo viên và trẻ em. Trong khi các nhân tố này được mô tả như riêng biệt, sự liên kết với nhau của chúng mang tính quyết định để khuyến khích quá trình dạy và học hiệu quả.

Một giáo viên thành công hiểu rằng cách bố trí và quản lý lớp học mầm non có những ảnh hưởng trực tiếp vào loại hành vi mà trẻ em thể hiện khi các em sống và học chung với nhau. Sự khác biệt giữa sự hỗn loạn và một không khí ngăn nắp gọn gàng thuận lợi cho việc học tập phụ thuộc phần lớn vào cách mà giáo viên chuẩn bị môi trường. Việc chuẩn bị này gồm những gì xảy ra trước khi trường học bắt đầu, khi trẻ em đến và ra về, khi xảy ra những đợt chuyển tiếp thời khóa biểu, khi trẻ em tương tác thoải mái với thiết bị và học liệu, và khi phát sinh xung đột.

Vào đầu mỗi năm học trước khi trẻ em bước vào lớp học, một giáo viên thành công phải xếp đặt môi trường đàng hoàng. Cách bố trí phòng học vật chất được chuẩn bị chu đáo với nhiều hình in trong môi trường xung quanh tác động đến sự phát triển ngôn ngữ và những mối quan hệ tương tác giữa trẻ em. Trẻ em thích các không gian nhỏ, ấm cúng với đồ vật và sách để lấy được. Có thể có nói chuyện nhiều hơn và ít sự cố hơn với cách bố trí này hơn là bất kỳ cách khác.

Các thành phần của một môi trường như thế bao gồm như sau đây:

- Bảo vệ sức khỏe và sự an toàn của trẻ em
- Chu cấp cho nhu cầu sinh lý của trẻ em để hoạt động, kích thích giác quan, trải nghiệm ngoài trời, nghỉ ngơi và nuôi dưỡng
- Cung cấp một sự cân bằng giữa nghỉ ngơi và di chuyển hoạt động suốt ngày
- Cung cấp học liệu tương ứng với văn hóa và hoàn cảnh riêng của trẻ em
- Bảo vệ sự an toàn tâm lý của trẻ em (chẳng hạn trẻ em cảm thấy an toàn, thanh thản và thoải mái hơn là thờ ơ, sợ sệt, lo lắng hay căng thẳng)

Bố trí không gian hình thể

Giáo viên nên xem xét một số nhân tố và thành phần của không gian hình thể khi bố trí lớp học. Sự nhất trí mạnh về các nhân tố này được nêu bật trong bản báo cáo năm 2000 *Hằng hái học hỏi: Giáo dục các em chưa đến tuổi đến trường của ta*.

- **Kiểu mẫu đi lại:** Cách bố trí bàn ghế và trung tâm chơi phải căn cứ theo những khu vực nào trẻ thường sử dụng nhất và những trung tâm hay khu vực chơi nào theo logic phải được đặt gần cửa vào, gần bồn rửa, gần bàn giáo viên, v.v.
- **Đồ vật đặt ở tầm với của trẻ:** Những thứ mà trẻ em sử dụng phải được đặt nơi các em có thể với tới chúng được. Khi trẻ em có thể tiếp cận học liệu mà không phải hỏi giáo viên để lấy chúng, các em trở nên tự lập hơn và các hoạt động diễn ra nhanh hơn và suôn sẻ hơn.
- **Lưu trữ có tổ chức:** Ngôn ngữ xưa “Chỗ nào vật ấy và vật nào chỗ ấy” áp dụng nghiêm ngặt trong lớp học mầm non nếu giáo viên ước mong tránh sự hỗn loạn, lộn xộn và một phòng học bừa bãi. Trẻ em cần sự an toàn mà việc tổ chức tạo ra. Mọi học liệu phải có nhãn để trợ giúp cho việc tổ chức và tăng cường kỹ năng biết đọc biết viết. Khi trẻ em giúp tổ chức thế giới của mình, các em học tập kỹ năng phân loại và một cảm giác thỏa mãn được tự lập và tự túc.
- **Thiết bị và đồ dùng phù hợp:** Các trung tâm phải có một số thiết bị cơ bản và đủ loại học liệu luôn thay đổi để kích thích trí tò mò của trẻ em.
- **Những khu vực được vạch ra rõ ràng:** Mỗi khu vực phải có ranh giới thấp và xác định rõ ràng. Ranh giới thấp cho phép giáo viên có tầm nhìn thông suốt về trẻ em suốt thời gian và tạo cảm giác mở, tương tác cho phòng học.
- **Xếp đặt có tổ chức các trung tâm:** Giáo viên nên tách các khu vực ồn ào khỏi các khu vực yên lặng và đặt các trung tâm nối với nhau, chẳng hạn như các khu vực mặc đồ và nhà bếp, gần nhau để khuyến khích sự tương tác sáng tạo.
- **Các khu vực nhóm nhỏ và tự học tập:** Chia tách các khu vực học tập là quan trọng để tạo điều kiện thuận lợi cho các buổi sinh hoạt thực hành tự quản nhưng có giáo viên hướng dẫn về đủ loại chủ đề và trình độ kỹ năng. Trong các nhóm nhỏ, một đứa trẻ có được lợi ích bổ sung về tương tác với các trẻ khác trên cơ sở cá nhân và luân phiên.
- **Các khu vực nhóm lớn:** Các lớp học mẫu giáo cần một khu vực mở đủ rộng để dàn xếp mọi trẻ em cùng lúc cho những buổi tương tác cả nhóm. Những điều cần nhắc cụ thể cho không gian này bao gồm xét xem trẻ có thể ngồi thoải mái hoặc thực hiện các động tác cơ bắp rộng mà không cảm thấy chật chội hay không và làm cho khu vực không có những gì gây phân tâm để trẻ em có thể tập trung vào hoạt động nhóm lớn.

Bàn ghế lớp học phải theo kích thước trẻ em và nhãn và đồ vật phải được đặt có chiến lược nơi trẻ có thể đọc chúng. Lớp học phải sạch sẽ, được bảo dưỡng tốt, thú vị và hấp dẫn. Lớp học phải có màu sắc và được chiếu sáng tốt và được trang trí chủ yếu với những mẫu về tác phẩm của trẻ em và giáo viên được trình bày ở tầm nhìn của trẻ và, khi nào có thể, được bổ sung với những tranh lớn, hình và sách đa dạng về văn hóa và ngôn ngữ, mô tả người thật có những tài năng khác nhau.

Sử dụng không gian hình thể để thúc đẩy ngôn ngữ và khả năng biết đọc biết viết

Tạo một cộng đồng lớp học khuyến khích sự phát triển ngôn ngữ và khả năng đọc viết của trẻ em đòi hỏi rằng vật dụng cho ngôn ngữ và khả năng đọc viết, chẳng hạn như sách, dụng cụ để viết và tài liệu được in phải nằm trong khắp lớp học. Môi trường và học liệu để dạy phải tương xứng với nhu cầu của trẻ em, với văn hóa và ngôn ngữ dạy. Các phương pháp kỹ thuật chung cho lớp học tiền mẫu giáo, chẳng hạn như các phần chủ đề và các buổi sinh hoạt diễn kịch, có thể khuyến khích sự phát triển khả năng đọc viết khi được tích hợp qua các buổi sinh hoạt lớp. Một môi trường ngôn ngữ nói chất lượng cao và phong phú về tài liệu chú trọng vào một vài phát hiện căn cứ theo nghiên cứu then chốt.

Các nghiên cứu cho thấy rằng cung cấp cho dù là môi trường cơ bản phong phú về chữ in đòi hỏi tối thiểu năm quyển sách cho mỗi đứa trẻ trong lớp học. Tiếp cận nhiều chữ in cung cấp cơ hội và công cụ để trẻ em nhìn thấy và sử dụng ngôn ngữ viết vì đủ loại mục đích. Thứ nhì, đối với việc tăng cường thực hành kỹ năng ngôn ngữ và khả năng đọc viết, các khu vực học tập trẻ tự quản phải có nhiều học liệu liên kết với tài liệu thích hợp. Trong các lớp học có trẻ em đang học tiếng Anh, các tranh hình in trong môi trường xung quanh phải bao gồm hình in ấn quen thuộc được tìm thấy tại các nơi, đồ vật và tư liệu mà trẻ gặp hằng ngày. Phần in ấn trong lớp học thường là nguồn sớm nhất để nhận thức về chữ in đối với học viên nhỏ tuổi. Các nhân vật từ ngữ và hình ảnh có khắp nơi trong lớp học để trẻ em liên tục liên kết ngôn ngữ viết với những vật mà chúng biểu thị.

Tổ chức và độ thường xuyên của các hoạt động: khuyến khích học tập hiệu quả

Việc quản lý lớp học, hay cách mà buổi sinh hoạt được tiến hành cả ngày, liên kết chặt chẽ với bố trí hình thể trong việc đạt được một môi trường thành công. Trẻ em cần môi trường có tổ chức và một chuỗi việc thường lệ theo thứ tự tạo nên toàn bộ cấu trúc trong đó việc học tập diễn ra. Nên chủ định sắp xếp đủ loại cơ hội để trẻ em có được những trải nghiệm ý nghĩa.

Việc quản lý lớp học quan trọng đối với mục đích thiết lập những việc thường lệ. Các thành phần có thể bao gồm mã hóa bằng màu, kế hoạch hằng ngày và quy tắc lớp học được trình bày với những mong đợi rõ ràng, việc sử dụng kiên định các quy tắc ấy và phản hồi thường xuyên. Trẻ em cảm thấy an toàn hơn khi có cấu trúc, cho nên một ngày học được lên kế hoạch chu đáo kèm với sự trợ giúp mang tính quyết định đối với hành vi, sự thoải mái hạnh phúc của trẻ, thái độ dễ tiếp thu khi học tập.

Việc sử dụng biểu đồ có thể giúp việc quản lý lớp học. Biểu đồ giúp sắp đặt việc làm thường ngày, giúp trẻ em sử dụng chữ in một cách có nghĩa, và cung cấp những mẫu chữ in khắp lớp học. Các biểu đồ quản lý kết hợp hình hoặc biểu tượng giúp tạo một ấn tượng thị giác với trẻ em. Sau đây là vài ví dụ.

- **Biểu đồ quy tắc:** Hãy sử dụng chiến lược để đảm bảo rằng trẻ em hiểu những điều được trông mong về quy tắc lớp học, hoạt động, và hướng dẫn.
- **Biểu đồ giúp việc:** Các mặt của việc làm thường ngày có thể khuyến khích năng lực xã hội qua việc tạo cơ hội cho trẻ em giúp đỡ bằng công việc. Hãy khích lệ trẻ em đọc biểu đồ bằng cách liệt kê nhiều việc làm nhất có thể và thường xuyên thay đổi các công việc. Trẻ em phải được tham gia vào việc xác định công việc và xem giáo viên làm ra biểu đồ.
- **Biểu đồ chuyên cần:** Một cách thức khác để dạy sự tự lập và trách nhiệm trong khi giải phóng giáo viên để có nhiều buổi sinh hoạt trọng yếu hơn là có một biểu đồ chuyên cần trong thời gian nhóm lớn; bạn giúp về chuyên cần có thể đếm và ghi lại số bạn có mặt và vắng mặt.
- **Biểu đồ thời khóa biểu hằng ngày:** Tuy thường là một thực hành trực giác, việc sử dụng một biểu đồ thời khóa biểu hằng ngày, tạo cho trẻ một bản đồ nhìn thấy được về công việc làm thường ngày của mình sẽ là gì vào một ngày nào đó, được ủng hộ bởi nghiên cứu. Giáo viên có thể giải thích biểu đồ, chỉ rõ các từ và biểu tượng hay hình tượng ứng của hoạt động, để trẻ có thể liên kết hoạt động này với từ được in ra.
- **Biểu đồ hoạch định khu vực học tập:** Các biểu đồ này có từ ngữ và hình để minh họa cho mục đích của mỗi khu vực học tập. Các biểu đồ cung cấp cho trẻ một cơ hội để lựa chọn và tích cực tham gia vào quá trình học tập của chính mình. Mỗi biểu đồ hoạch định có thể bao gồm tên của khu vực học tập, một biểu tượng để biểu thị nó, và một con số cho trẻ biết bao nhiêu bạn có thể sử dụng khu vực này cùng một lúc.

Giáo viên đóng một vai trò quyết định trong việc giúp trẻ học các công việc thường ngày của lớp học thông qua việc làm mẫu, suy nghĩ thành tiếng và chia sẻ trách nhiệm. Những việc trợ giúp này phải tiếp tục trong nhiều tuần, giáo viên thủ vai trí nhớ của trẻ về những gì mà lẽ ra các em phải làm, khen ngợi những cố gắng ban đầu, và khuyến khích trẻ dần dần làm chủ nhiều hơn những việc làm thường lệ. Thời gian ban đầu đặt vào nỗ lực này có kết quả là trẻ

tự lập hơn nhiều khi năm học trôi qua, cho phép giáo viên dành ra thời gian để dạy và tương tác với trẻ. Cùng với sự gia tăng dần dần này trong những gì trẻ em được yêu cầu làm một cách tự lập, giáo viên có thể thiết lập môi trường để thành công bằng cách làm những việc như thế này như mở một trung tâm một lúc vào đầu năm, vẫn tiếp tục giải thích học liệu mới khi chúng được đặt vào các trung tâm, và sử dụng nhãn để giúp rõ ràng trẻ em biết những món đồ nay thuộc về nơi nào.

Hoạch định hoạt động của lớp học: tạo cơ hội để tương tác cũng như tự khám phá bản thân

Các quyết định về chương trình dạy và quá trình tương tác của người lớn với trẻ em phải được cá thể hóa nhất có thể. Giáo viên phải chăm chú với cách thức và nhịp độ học tập của cá nhân mỗi đứa trẻ để cho việc học tập có thể được trợ giúp trọn vẹn. Đồng thời, sự tương tác hữu ích, sự hiểu nhau và hợp tác với trẻ em khác và người lớn là những kỹ năng cốt yếu để trẻ em phát triển ở lứa tuổi này. Trợ giúp trẻ em trong quá trình học cách thích nghi và hoạt động thành công trong môi trường lớp học là một thành phần then chốt của giáo dục mầm non. Luôn nhớ đến các nguyên tắc của việc dạy cá nhân và chỉ dạy với người lớn và bạn đồng lứa, các chương trình tiền mẫu giáo phải bao gồm cơ hội cho cả sinh hoạt cá nhân và nhóm để cho phép việc khám phá độc lập và vui chơi cũng như hòa nhập xã hội.

Dạy nhóm lớn: Giáo viên có thể thường xuyên phải tập hợp cả lớp lại với nhau để cung cấp thông tin, trợ giúp hợp tác và lắng nghe các ý tưởng. Đến cuối năm, những buổi nhóm lớn phải xảy ra hai đến ba lần một ngày và kéo dài 15–20 phút.

Trong thời gian này, giáo viên chủ định xây dựng một cộng đồng lớp học thông qua các sinh hoạt sau đây:

- Tham gia vào đủ loại trò chơi vòng tròn
- Đọc một thông điệp buổi sáng
- Đọc qua thời khóa biểu trong ngày
- Tiến hành một buổi đọc lớn tiếng
- Cho phép trẻ em chia sẻ thông tin
- Cho trẻ tham gia một hoạt động nhận thức ngôn ngữ hoặc âm vị
- Thông báo một “Bạn đặc biệt trong tuần” hoặc một ngày sinh nhật
- Dẫn dắt trẻ trong một hoạt động âm nhạc, chẳng hạn như một bài hát
- Giới thiệu một chủ đề giảng dạy

Dạy nhóm nhỏ: Các buổi sinh hoạt học tập nhóm nhỏ có giáo viên cung cấp sự chỉ dạy chủ định về những khái niệm mới có thể là một trong các cách thức hiệu quả nhất để thúc đẩy việc học tập của trẻ nhỏ. Nghiên cứu cho thấy rằng trẻ em học các khái niệm toán, đọc viết và ngôn ngữ tốt nhất khi giáo viên ủng hộ sự chú ý và sự tăng trưởng của các em trong việc tiếp thu kiến thức mới trong những nhóm nhỏ (không quá sáu trẻ). Các buổi sinh hoạt này hiệu quả nếu giáo viên làm cho trẻ chú tâm vào những buổi sinh hoạt có mục tiêu trong những khoảng thời gian ngắn (10–15 phút). Các buổi sinh hoạt, cho dù là nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho việc học những kỹ năng nhận thức cụ thể (chẳng hạn như toán hoặc tập đọc tập viết) hay xã hội, cần phải hấp dẫn, khi trẻ đảm nhận một vai trò tích cực có sử dụng học cụ, sách và hình trái lại với phiếu bài tập hay thẻ học.

Các khu vực học tập cá nhân: Trẻ em còn học tập hiệu quả hơn khi làm việc trong những khu vực riêng biệt, tách rời. Đó không phải là những chỗ để ra sinh hoạt giờ ra chơi sau buổi dạy “quan trọng”. Trong những khu vực học tập nhóm nhỏ, trẻ em gắn chặt bài dạy trực tiếp với việc khám phá và trải nghiệm thực hành có hướng dẫn. Với một chút sáng tạo, thậm chí những môi trường chăm sóc tại nhà cũng có thể gồm có các trung tâm học tập hiệu quả. Mỗi khu vực học tập phải có như sau:

- Hoạt động vui vẻ, vui chơi và có mục đích

- Mọi liên kết với khả năng đọc viết
- Vật liệu để viết
- Một cơ hội để trò chuyện bằng lời nói với một người lớn hoặc một đứa trẻ khác

Các chương trình thích hợp về phát triển tạo cơ hội cho trẻ mở rộng và làm sâu hơn kiến thức hành vi của mình. Chúng cung cấp đủ loại trải nghiệm trực tiếp và giúp trẻ tiếp thu kiến thức biểu tượng bằng cách thể hiện trải nghiệm của mình qua đủ loại phương tiện, như vẽ, hội họa, diễn kịch và những mô tả bằng lời nói và viết. Hơn nữa, trong khi các thời khóa biểu học tập nhóm nhỏ gồm có nhiều thời gian cho việc học tập trẻ tự quản, giáo viên cũng tích cực như trẻ trong việc hướng dẫn học tập và trợ giúp khám phá. Trên thực tế, giáo viên tạo ra và khuyến khích những tương tác thiết yếu khiến cho vui chơi chuyển thành học tập. Nghiên cứu gợi ý rằng bảy loại trung tâm sau đây là hữu hiệu:

1. Trung tâm diễn kịch và học hỏi
2. Trung tâm người viết
3. Trung tâm thư viện và nghe
4. Trung tâm xây dựng
5. Trung tâm toán và khoa học
6. Trung tâm sáng tạo
7. Trung tâm ABC

Các khu vực này phải hội nhập đủ loại khái niệm học tập khác nhau và phải kết hợp toán, khoa học, nhận thức âm vị, đọc lớn tiếng, động lực để đọc, kiến thức về chữ, diễn đạt qua viết, nhận thức về chữ in và sách, và phát triển ngôn ngữ. Những khu vực được trù đầy đủ với sách và các học liệu giáo dục khác sẽ giúp thúc đẩy việc tích hợp các khái niệm học hành này. Điều quan trọng là trẻ em có được trải nghiệm với sách giúp các em hiểu thế giới nơi mình sống cũng như sách phản ánh văn hóa của riêng mình. Bất cứ khi nào có thể, các lớp học phải gồm có sách thích hợp về văn hoá và ngôn ngữ tại các trung tâm học tập.

Dữ kiện từ tài liệu khoa học hành vi từ lâu đã lưu ý đến nhu cầu tạo ra những môi trường an toàn, bảo đảm, khuyến khích cho trẻ thơ và trẻ nhỏ. Nói chung, một môi trường lớp học tích cực và hiệu quả khiến cho việc quản lý lớp học dễ dàng hơn, trao cho trẻ em quyền sở hữu lớp học và khả năng tự quản lý mình, tôn trọng tính cá thể của mỗi đứa trẻ, và thừa nhận và thúc đẩy việc nhận trách nhiệm trong cộng đồng lớp học. Loại môi trường có lợi cho học này tạo nên những ảnh hưởng tích cực đối với sự phát triển của trẻ nhỏ, chuẩn bị cho các em tiếp thu các kỹ năng cần thiết cho cả trường học và cuộc sống. Một lớp học được bố trí và bảo dưỡng đáng hoàng cung cấp nền tảng thiết yếu trên đó giáo viên có thể xây dựng để thúc đẩy sự thành công và khả năng sẵn sàng đến trường của trẻ em.

Thiết lập một thời khóa biểu

Thời khóa biểu tạo cho trẻ em một ý thức kết cấu trong ngày của mình để các em có thể biết trước khi nào thì các buổi sinh hoạt cụ thể sẽ diễn ra và các em sẽ tham gia bao lâu trong các buổi sinh hoạt này. Ý thức biết trước này giúp trẻ em bắt đầu điều tiết sự chú ý và cảm xúc của mình. Nó cung cấp cho các em một kế hoạch cho việc làm thường ngày của các em.

Để sử dụng một thời khóa biểu ngày tốt nhất

- liệt kê mỗi buổi sinh hoạt với một bức hình (thời gian là tùy ý),
- thu hút sự chú ý của trẻ đến thời khóa biểu khi sinh hoạt thay đổi,
- cho trẻ tham chiếu đến thời khóa biểu để xác định buổi sinh hoạt nào sẽ đến tiếp theo, và
- dán thời khóa biểu hằng ngày ở tầm mắt trẻ.

Điều gì xảy ra hằng ngày trong một thời khóa biểu tiền mẫu giáo?

Mỗi một ngày phải bao gồm như sau:

- Các buổi sinh hoạt nhận thức âm vị (phút trong cả ngày)
- Đọc lớn tiếng (hai lần một ngày mỗi phiên nửa ngày, ba lần hoặc hơn mỗi phiên trọn ngày)
- Viết (giáo viên làm mẫu, chia sẻ, tương tác, có hướng dẫn và tự lập)
- Phát triển khái niệm toán học
- Phát triển ngôn ngữ (kết hợp trong ngày, đặc biệt trong buổi đọc lớn tiếng)

Sau đây là những ví dụ thời khóa biểu gợi ý.

Thời khóa biểu nửa ngày

Thời gian	Sinh hoạt
	Đón trẻ & sinh hoạt độc lập
10 phút	Bắt đầu (chẳng hạn lời thề, biểu đồ giúp việc, lịch [2-3 phút], bài hát có động tác
15 phút	Giờ vòng tròn (chẳng hạn, đọc lớn tiếng, giới thiệu các buổi sinh hoạt trung tâm, nói về trải nghiệm của trẻ)
60 phút	Giờ các trung tâm/nhóm nhỏ (bao gồm vui chơi trẻ tự quản tại các trung tâm chơi)
15 phút	Giờ ăn nhẹ
15 phút	Giờ vòng tròn (chẳng hạn, các hoạt động khoa học và toán, đọc lớn tiếng)
30 phút	Giờ ra ngoài trời (dành để vui chơi độc lập và nói chuyện giữa giáo viên và trẻ)
15 phút	Giờ vòng tròn
10 phút	Kết thúc/Suy nghĩ

Thời khóa biểu trọn ngày

Thời gian	Sinh hoạt
	Đón trẻ & sinh hoạt độc lập
10 phút	Bắt đầu (chẳng hạn lời thề, biểu đồ giúp việc, lịch (2-3 phút), bài hát có động tác
15 phút	Giờ vòng tròn (chẳng hạn, giới thiệu các buổi sinh hoạt trung tâm, nói về trải nghiệm của
60-90 phút	Giờ các trung tâm/nhóm nhỏ (bao gồm vui chơi trẻ tự quản tại các trung tâm chơi)
15 phút	Giờ ăn nhẹ
15 phút	Đọc lớn tiếng
20 phút	Giờ ra ngoài trời (dành để vui chơi độc lập và nói chuyện giữa giáo viên và trẻ)
15 phút	Giờ vòng tròn (chẳng hạn, các hoạt động khoa học, toán)
30 phút	Giờ ăn trưa
15 phút	Đọc lớn tiếng
	Thời gian nghỉ
15 phút	Chuyển động/vận động lớn/âm nhạc
15 phút	Giờ vòng tròn
30 phút	Các trung tâm (chẳng hạn vui chơi trẻ tự quản, khám phá khoa học, đọc trẻ tự quản hoặc
25 phút	Giờ ra ngoài trời (dành để vui chơi độc lập và nói chuyện giữa giáo viên và trẻ)
10 phút	Kết thúc/Suy nghĩ

Thêm vào sự hướng dẫn và nói chuyện của giáo viên trong các buổi sinh hoạt học tập, giáo viên có trợ giúp việc học của trẻ trong những thời gian khác trong ngày, ví dụ như giờ ra ngoài trời và giờ ăn nhẹ hoặc giờ ăn.

Gợi ý cho thời gian ra ngoài trời

- Di chuyển gần đến một nhóm trẻ và mô tả những gì các em đang làm. (“Cô thấy Josh và William chạy rất nhanh!” “Juan và Sandra đang cùng nhau xây một lâu đài cát to lớn.”) Đây là thời gian tốt để dạy các động từ hành động và các từ mô tả như *leo trèo, đu đưa, chạy, la hét, rượt đuổi, đua, đi xe và nhanh, mau, mạnh*.
- Hỏi trẻ những câu hỏi mở trong khi các em đang chơi. (“Marvin, con cảm thấy thế nào khi đu lên cao?” “Keshia, con sẽ làm gì với đống cát này?”)
- Hãy chỉ rõ những điều thú vị ngoài trời mà có thể trẻ không để ý đến, chẳng hạn như một tổ chim trên cây, một con rệp bò trong cỏ, hoặc các chú công nhân đang xây nhà. Hãy mời trẻ em nói chuyện về những gì các em nhìn thấy và những gì các em nghĩ là đang diễn ra.

Gợi ý cho thời gian bữa ăn

- Chỉ cho trẻ xem mỗi phần của bữa ăn mà các em sẽ ăn, và hỏi xem các em có biết đó là gì không. Nếu các em không nhận ra hoặc không gọi tên đúng, hãy gọi tên dùm các em và khuyến khích các em nói tên của thức ăn hoặc thức uống.
- Ghi nhãn các dụng cụ và món đồ khác trên bàn. Hãy sử dụng những từ này trong suốt bữa ăn: *đĩa, tách, muỗng, nĩa, khăn ăn, bát, bình nước, muỗng phục vụ*
- Hãy khuyến khích trẻ mô tả và nói về thức ăn mà các em đang ăn. Chẳng hạn, các em có thể đang ăn *cà rốt tròn, màu cam; đậu cô ve dài gầy nhom màu xanh lá; hoặc bánh mì trắng, mềm*.
- Hãy nói sao cho những lời mô tả này tự nhiên và sáng tạo thay vì chỉ khuyến khích lặp lại câu. Hãy khuyến khích trẻ nghĩ ra lời mô tả của chính mình về thức ăn, chẳng hạn *Trái cà chua của em trông như quả banh! Bánh mì của em mềm như miếng bọt biển*.
- Tận dụng cơ hội để nói với trẻ về cách cư xử khi ngồi bàn ăn, chẳng hạn như ngồi yên trong khi ăn và không nói chuyện với thức ăn đầy trong miệng.
- Sử dụng thời gian ăn như thời gian nói chuyện để suy gẫm về những hoạt động mà trẻ đã hoàn thành trước đây trong ngày, thay vì chỉ nói các em ăn, để cho đó có thể là một thời gian để phát triển ngôn ngữ phong phú và kỹ năng trò chuyện.

v. Theo dõi quá trình học tập và phát triển của trẻ em: Những cách thức cung cấp phản hồi và minh chứng thành công

Việc theo dõi có hệ thống sự tiến bộ của trẻ em đóng một vai trò quan trọng trong việc biểu lộ kiến thức trước đây của một đứa trẻ, sự phát triển các khái niệm và cách thức hiểu và tương tác với thế giới.

Theo dõi sự tiến bộ là một cách để khám phá trẻ em quan tâm đến gì, các em học những gì và gặp khó khăn để học những gì, và cách mà các em thay đổi qua thời gian. Được trang bị kiến thức này, giáo viên có thể chọn một phương pháp tiếp cận sư phạm và các học liệu chương trình giảng dạy sẽ trợ giúp cho quá trình học tập phát triển tiếp theo của trẻ. Việc đánh giá các hành vi sẵn sàng đến trường là quan trọng bởi vì đó là những kỹ năng xác thực và chính đáng. Chúng quá quan trọng để cho giáo viên bỏ qua hoặc chỉ “đoán mò.”

Theo dõi sự tiến bộ liên tục cung cấp thông tin phản hồi mà giáo viên cần để xác định những phần nào của chương trình giảng dạy cần chỉnh sửa. Cơ chế phản hồi không dứt này cho phép giáo viên cung cấp trải nghiệm giáo dục có ý nghĩa nhất và hiệu quả nhất có thể bởi vì điều này cho phép giáo viên liên tục tập trung vào và đáp ứng các nhu cầu hay thay đổi của trẻ. Theo dõi sự tiến bộ là một phần thiết yếu của việc giảng dạy hiệu quả. Giáo viên lớp tiền mẫu giáo phải căn cứ các lựa chọn chỉ dạy của mình vào những gì mà từng đứa trẻ mang vào sự tương tác để thúc đẩy việc học tập hữu hiệu. Được hiệu rộng ra, việc đánh giá bao gồm một bộ công cụ để xác định mức độ kỹ năng của từng đứa trẻ, tìm hiểu cách mà trẻ em giải quyết vấn đề và mâu thuẫn hằng ngày, cách mà các em thay đổi qua thời gian và điều gì làm động cơ thúc đẩy các em.

Bất cứ khi nào có thể, mức độ kỹ năng của trẻ em nói một ngôn ngữ khác ngoài tiếng Anh phải được đánh giá bằng cả ngôn ngữ được nói ở nhà lẫn tiếng Anh. Việc đo lường mức độ kỹ năng ngôn ngữ được nói ở nhà là thiết yếu khi trẻ em được nhập học trong các chương trình giáo dục song ngữ.

Các cuộc đánh giá không chính thức: theo dõi trẻ em theo thời gian

Giáo viên lớp tiền mẫu giáo có sẵn một số đánh giá không chính thức để thông tin và phân hóa sự giảng dạy và để chú giải sự tiến bộ theo thời gian. Các đánh giá không chính thức bao gồm như sau:

- Quan sát liên tục—xem trẻ em hoạt động và vui chơi trong đủ loại môi trường
- Quan sát có hệ thống—chọn những đứa trẻ cụ thể và quan sát các em vì mục đích cụ thể và/hoặc trong những khung thời gian cụ thể
- Suy nghĩ—ghi lại ý nghĩ về quan sát hoặc mẫu tác phẩm của trẻ
- Ghi chép mẫu chuyện vật—ghi lại và đề ngày các ghi chép về quá trình học tập và hành vi của trẻ một cách có tổ chức
- Các danh sách kiểm tra (checklist)—quan sát cá thể đưa trẻ về hành vi/kỹ năng cụ thể căn cứ vào quá trình liên tục phát triển, có thể bằng cách dùng ký hiệu để chỉ ra mức độ tiến bộ
- Hồ sơ của trẻ—thu thập và ghi ngày các mẫu tác phẩm thực qua thời gian
Hồ sơ của trẻ cung cấp một tổng quan hùng mạnh về quá trình phát triển của một đứa trẻ và dùng để hướng dẫn cho các quyết định dạy học, khuyến khích suy nghĩ của trẻ em về quá trình học tập của bản thân, và cung cấp cơ hội để chia sẻ thông tin về quá trình học tập của trẻ với gia đình.

Trong khi đánh giá không chính thức và việc theo dõi quá trình tiến bộ cung cấp thông tin phản hồi ngay cho giáo viên, thì loại đánh giá này có những hạn chế. Các cuộc đánh giá không chính thức không thể

- xác định mức độ hoạt động cơ sở,
- cung cấp thông tin chuẩn mực,
- xác định xem trẻ có các kỹ năng thích hợp với độ tuổi hay không,

- xác định xem trẻ có vấn đề học tập hay không, hoặc
- cung cấp kết quả đánh giá đáng tin cậy và hợp lệ rõ ràng.

Đánh giá chính thức: dữ liệu so sánh

Vấn đề về cách đánh giá trẻ em có rất nhiều mặt và bị tác động bởi một số nhân tố. Chẳng hạn, nếu một giáo viên muốn xác định xem một đứa trẻ có kỹ năng sẵn sàng đến trường thích hợp với độ tuổi hay không, thì giáo viên này cần sử dụng một cách đo lường đã chuẩn hóa. Điều này có nghĩa rằng cuộc đánh giá có một tập hợp tổng quát những câu hỏi, bài làm và học liệu, và điểm của trẻ căn cứ vào một ví dụ tiêu biểu quy chuẩn các trẻ em. Việc này là quan trọng bởi vì học lực của đứa trẻ có thể có liên quan đến học lực của một số lớn những đứa trẻ khác cùng tuổi. Đôi khi các cách đo lường chuẩn hóa được nói đến như những phương pháp đánh giá chính thức và bao gồm đủ loại bài làm hấp dẫn được sử dụng cho các mục đích khác nhau. Đánh giá chính thức có thể bù cho các hạn chế của những cuộc đánh giá không chính thức.

Các phương pháp đánh giá chính thức bao gồm như sau:

- Đo lường sàn lọc—đánh giá vắn tắt các kỹ năng là các chỉ báo sớm quan trọng về năng lực học ở trường sau này
Các cuộc đo lường này cung cấp thông tin về kỹ năng cấp bậc mới vào lúc bắt đầu năm tiền mẫu giáo.
- Đo lường theo dõi sự tiến bộ—đo lường vắn tắt được tiến hành trên cơ sở thường lệ để cung cấp thông tin trẻ đang học gì và tốc độ cải thiện năm tiền mẫu giáo
Kết quả đo lường theo dõi sự tiến bộ phải dự báo về các đo lường chuẩn hóa dài hơn. Do đo lường theo dõi sự tiến bộ vắn tắt, giáo viên có thể tiến hành ít nhất ba lần trong một năm học và biết được ai đang thể hiện hay ai không thể hiện sự tiến bộ phù hợp. Có kiến thức này, giáo viên không thể “đoán mò” những gì trẻ đang học và có thể thích ứng các hoạt động chương trình giảng dạy và phương pháp dạy để đáp ứng tốt hơn với nhu cầu của trẻ.
- Đánh giá chẩn đoán—đánh giá được sử dụng để có được một sự phân tích kỹ lưỡng về các mặt mạnh và các mặt yếu của trẻ nhằm xác định những trợ giúp học tập nào là cần thiết
Trẻ em có khó khăn về trí tuệ, thân thể hay cảm xúc có thể cần dịch vụ đặc biệt, hưởng lợi rất nhiều từ việc phát hiện và chẩn đoán sớm. Đối với các trẻ này, các cuộc đánh giá chẩn đoán có thể rất hữu ích. Trong khi các cuộc đánh giá chẩn đoán không xác định nguyên nhân cơ bản về việc một đứa trẻ không tiến bộ, chúng có thể gợi ý một nhu cầu đặc biệt. Có nhiều nguyên nhân tại sao một đứa trẻ có thể gặp khó khăn với việc tiếp thu sớm các kỹ năng học tập hoặc xã hội: sức khỏe, khuyết tật chưa xác định, bận tâm về gia đình, hoặc khó khăn về xã hội và cảm xúc. May mắn thay, các cuộc đánh giá cụ thể nhằm xác định các vấn đề cơ bản và khuyết tật là có tồn tại và nên được sử dụng nếu cần thiết. Một khi giáo viên phát hiện các nguyên nhân cơ bản về khó khăn của một đứa trẻ trong học tập, thì giáo viên có thể tìm sự trợ giúp phù hợp cho trẻ và gia đình trẻ.

Các chương trình tiền mẫu giáo hiệu quả phải sử dụng nhiều hình thức đánh giá để theo dõi quá trình tiến bộ của trẻ em riêng lẻ theo một cách đáng tin cậy về khoa học và để cung cấp thông tin cho quá trình giảng dạy. Đánh giá, khi được sử dụng cẩn thận và thích hợp, có thể giải quyết—hơn là gây ra—các vấn đề giáo dục. Do trẻ nhỏ trải qua quá trình tăng trưởng không thể tin được và quá trình học hỏi theo một nhịp độ thất thường và đôi khi không thể dự đoán được, giáo viên và người chăm sóc phải được đào tạo cần thiết để sử dụng tốt dữ liệu đánh giá.

Các giáo dục viên và giám đốc chương trình phải duy trì mọi cuộc đánh giá cho dễ quản lý bằng cách hoạch định một khung thời gian hợp lý để thu thập thông tin đánh giá, chỉ chọn một vài cuộc đánh giá cung cấp nhiều thông tin nhất, và thu thập thông tin trên một cơ sở có hệ thống. Các cuộc đánh giá được chọn phải thống nhất với cả chương trình giảng dạy cụ thể được sử dụng trong lớp học và các hướng dẫn mầm non của tiểu bang.

Kết quả từ nhiều cuộc đánh giá phải được sử dụng cho việc hoạch định có mục đích cho trải nghiệm tiền mẫu giáo của một đứa trẻ. Chẳng hạn, giáo viên có thể đáp ứng với dữ liệu nhận được từ việc đánh giá bằng cách thay đổi hoặc làm phong phú các trung tâm vui chơi với các hoạt động phục vụ tốt hơn nhu cầu của trẻ em hoặc bằng cách cung cấp thêm các buổi đọc lớn tiếng nếu cuộc đánh giá nêu ra một nhu cầu cho những thay đổi như thế. Hơn nữa, cuộc đánh giá có thể chỉ ra trẻ em nào cần sự chú ý cá nhân hơn đối với các kỹ năng đặc biệt hoặc thúc đẩy một giáo viên tham khảo ý kiến của các giáo viên khác và các giám thị để có gợi ý về các chiến lược dạy dỗ mới. Cho dù kết quả có là gì đi nữa, giáo viên phải luôn chia sẻ với gia đình, và việc đánh giá phải được làm lại định kỳ để thẩm định sự tiến bộ của trẻ.

Giáo viên mầm non khéo biết kết hợp việc quan sát hệ thống và những đánh giá khác trong hoạt động và tương tác hàng ngày của trẻ; trẻ em với giáo viên khéo không cảm thấy bị xem xét hoặc bị kiểm tra và sẽ hưởng lợi từ kinh nghiệm giáo dục hoàn toàn thích hợp. Với kiến thức xuất phát từ các cuộc đánh giá, giáo viên và những người khác có thể bảo đảm rằng trẻ nhỏ nhận được các dịch vụ và trợ giúp thiết yếu, bao gồm đánh giá thêm và can thiệp khi cần thiết.

Liên kết bản *Hướng dẫn Tiền mẫu giáo của Tiểu bang Texas* với khả năng sẵn sàng đến trường

vi. Phương pháp tiếp cận phát triển để đẩy mạnh khả năng sẵn sàng đến trường

Trẻ em phát triển năng lực trong khi tiến trên con đường phát triển riêng của mình.

Khi thực hiện các *Hướng dẫn Tiền mẫu giáo của Tiểu bang Texas*, điều quan trọng là luôn nhớ rằng trẻ em nắm vững kiến thức và kỹ năng thông qua một loạt các quy trình phát triển, các quy trình này lại phát triển theo thời gian. Trong khi giáo viên hiệu quả hoạch định bài giảng và cấu trúc lớp học của mình với ý thức về các mục tiêu cuối cùng mà giáo viên muốn trẻ em đạt được, thì giáo viên cũng thừa nhận rằng trẻ em ở các cấp độ phát triển khác nhau có những khả năng khác nhau, và kỳ vọng cần phải được điều chỉnh theo đó.

Trẻ tiền mẫu giáo trưởng thành qua thời gian trong những lĩnh vực song song chẳng hạn như lượng thời gian cho khả năng tập trung, từ vựng diễn đạt, khả năng tự chủ hành vi, kỹ năng giải quyết vấn đề, phối hợp vận động tinh, và kỹ năng trí nhớ làm việc. Các phương diện đa dạng này của quá trình phát triển tác động—trực tiếp và gián tiếp—đến khả năng của trẻ em để hiểu những khái niệm đặc biệt và thực hiện thành công các hoạt động cụ thể. Chẳng hạn, một bé ba tuổi có thể học cách sắp xếp và phân loại đồ vật theo màu sắc hoặc kích thước, một bé bốn tuổi có thể học cách sắp xếp đồ vật theo âm bắt đầu của chúng (chẳng hạn như /pig/, /pot/, /puzzle/). Một bé ba tuổi có thể còn đang cố gắng tập kỹ năng vận động chẳng hạn như nhảy, đứng trên một chân và ném một quả banh, trong khi một bé bốn tuổi có thể học làm theo hướng dẫn chẳng hạn như “nhảy hai lần” hoặc “bước nhanh,” và đã học ném một quả banh có nhắm mục tiêu. Trong lĩnh vực xã hội cảm xúc, trẻ tiền mẫu giáo nhỏ hơn vẫn rèn luyện những kỹ năng cơ bản như chờ đến lượt và chia sẻ đồ chơi mà không đánh hoặc giật lấy. Trẻ tiền mẫu giáo lớn hơn có khả năng hơn để giải quyết mâu thuẫn bằng lời nói (mặc dù các em vẫn cần giáo viên trợ giúp để làm việc này) và tiến hành chơi có cộng tác. Do đó, những gì có thể thích hợp cho các bé bốn và năm tuổi có thể không thích hợp cho các bé ba tuổi. Sự quan tâm này đối với nhu cầu phát triển hay thay đổi và kỹ năng tự điều chỉnh của trẻ em là vô cùng quan trọng. Ngoài ra, vì có nhiều lớp học mầm non có trẻ ở các độ tuổi lẫn lộn (ba đến bốn tuổi), độ linh động học tập và hoạt động vui chơi trong một lớp học sẽ thường cần thiết để trợ giúp tối ưu cho mỗi đứa trẻ.

Giáo viên cá nhân hóa việc giảng dạy để tạo điều kiện thuận lợi cho sự tiến bộ về phát triển của trẻ.

Giáo viên được khuyến khích có quan điểm phát triển trong việc thực hiện các *Hướng dẫn Tiền mẫu giáo của Tiểu bang Texas*. Giáo viên nên đáp ứng trẻ ở trình độ hiện tại của các em và cung cấp thông tin và hoạt động ở một mức độ mà trẻ có thể sẵn sàng hiểu và thực hiện. Điều này có nghĩa là xây dựng kỹ năng của trẻ qua thời gian và làm việc để đạt kết quả sẵn sàng đến trường từng bước khi trẻ thể hiện việc nắm vững các kỹ năng trình độ mới bắt đầu. Giáo viên nên luôn nhớ đến kỹ năng kết quả nhưng cần phải chuẩn bị cho trẻ em đạt các mục tiêu này qua trải nghiệm và hoạt động của phương pháp scaffolding (gợi ý từng bước) thích hợp với các cấp độ phát triển và khả năng hiện hành của từng cá nhân đứa trẻ.

Giáo viên hiệu quả biết rằng mỗi đứa trẻ độc nhất vô nhị và có thể được hiểu như một cá thể có phong cách, tính khí, những mối quan tâm và năng khiếu học tập độc nhất vô nhị. Giáo viên nên có kỳ vọng cao, tích cực cho mọi đứa trẻ, nhưng điều này không có nghĩa rằng mọi đứa trẻ phải được trông mong học tập ở cùng tốc độ hay cùng một cách thức. Có thể có một số bé ba tuổi phát triển sớm đã sẵn sàng đáp ứng vài kết quả *Hướng dẫn Tiền mẫu giáo của Tiểu bang Texas* ngay bây giờ, trong khi có những bé bốn tuổi dường như chưa đạt được các kết quả này. Giáo viên nên sử dụng các đánh giá có sẵn và quan sát hằng ngày để xác định xem trẻ đang ở đâu về mặt thành thạo các kỹ năng trong các lĩnh vực khác nhau. Rồi giáo viên có thể sử dụng thông tin này để hoạch định bài giảng và cung cấp hoạt động có thể được cá nhân hóa theo nhu cầu của trẻ ở các trình độ kỹ năng thay đổi.

Việc kết hợp các lĩnh vực phát triển và nội dung chương trình dạy trợ giúp cho quá trình học tập của trẻ.

Nghiên cứu về phát triển còn cho chúng ta biết rằng quá trình tiếp thu các khái niệm và kỹ năng của trẻ em không phải lúc nào cũng đi theo đường thẳng và có nhịp độ đều đặn. Trẻ em cần trải qua các khái niệm mới nhiều lần và qua nhiều tình huống để củng cố hiểu biết của mình. Giáo viên làm mẫu, giải thích và “nói thành tiếng suy nghĩ của mình” để trẻ em hiểu những suy nghĩ đằng sau những gì giáo viên đang làm. Sau đó, trẻ em được cho cơ hội thực hành kỹ năng hoặc khái niệm cùng giáo viên bên mình để hướng dẫn việc thực hành của các em, bằng phương pháp scaffolding (gợi ý từng bước) hoặc trợ giúp việc học của trẻ em để các em thành công. Giáo viên cung cấp nhiều cơ hội để thực hành khái niệm, chuyển khái niệm từ một điều gì đó mà trẻ có thể làm chậm chạp sang một điều gì đó mà trẻ có thể làm nhanh nhẹn và dễ dàng. Lên kế hoạch thận trọng là cần thiết cho trẻ em để có nhiều cơ hội cần cho quá trình chuyển tiếp này từ một việc khá thành một việc rất dễ để một đứa bé hoàn thành mà không cần trợ giúp.

Mô hình thả ra từng bước

<p>1. Giáo viên làm mẫu, giải thích và nói thành tiếng suy nghĩ của mình.</p> <p>Trẻ theo dõi.</p> <p>2. Giáo viên làm bài tập.</p> <p>Trẻ giúp.</p>	<p>3. Trẻ làm bài tập.</p> <p>Giáo viên giúp.</p> <p>4. Trẻ hoàn thành bài tập một cách tự lập.</p> <p>Giáo viên theo dõi.</p>
--	--

(Pearson and Gallagher, 1983)

Trẻ em phải có đủ cơ hội để thực hành các kỹ năng mới bằng nhiều cách thức khác nhau và trong các môi trường khác nhau. Một chương trình giảng dạy phong phú kết hợp học liệu và khái niệm qua những phần khác nhau trong ngày cung cấp các cơ hội như thế. Chẳng hạn, một đứa trẻ học về hình dạng có thể hoàn thành một trò chơi ghép hình dạng trong thời gian tại trung tâm, phân loại và đếm hạt chuỗi trong một bài giảng về toán nhóm nhỏ, và sau đó sử dụng một tấm bìa cứng hoặc “kính lúp” nhựa trong thời gian ngoài trời để “quan sát” hình dạng các đồ vật ngoài sân chơi (chẳng hạn như cầu trượt hình chữ nhật, mái hình tam giác của nhà mô hình, một bánh xe tròn trên một chiếc xe đồ chơi). Khi khái niệm và từ vựng được củng cố thông qua tình huống và qua thời gian, trẻ em có thể sử dụng sự chú ý, trí nhớ, vốn từ vựng, khả năng quan sát bằng mắt và kỹ năng vận động của mình để xây dựng những hình tượng nội bộ trong trí óc về các khái niệm phức tạp như “hình dạng.”

Cuối cùng, giáo viên hiệu quả nhận biết các mối quan hệ tương hỗ, tương tác giữa các lĩnh vực phát triển khác nhau. Giáo viên nhận biết, chẳng hạn, rằng khi một đứa trẻ đang có cảm xúc lo sợ hoặc tuyệt vọng, bé sẽ gặp khó khăn hơn để sử dụng các kỹ năng giải quyết vấn đề hoặc làm theo chỉ dẫn trong một buổi sinh hoạt nhóm. Khi trẻ em được giới thiệu những hoạt động vượt quá khả năng mình, có nhiều khả năng hơn rằng các em sẽ thể hiện hành vi tránh né, thụ động hoặc không ngoan. Mặt khác, khi trẻ em được giới thiệu những hoạt động hấp dẫn, thách thức và dễ giải quyết, các em trải nghiệm sự tự hào về thành công của mình và háng hái muốn được học thêm.

Giáo viên có thể đẩy mạnh khả năng sẵn sàng đến trường của trẻ tốt nhất bằng cách đưa các hướng dẫn và kết quả tiền mẫu giáo vào phương pháp dạy của mình, trong khi xem trẻ như một học viên tích cực đang liên tục phát triển, thích ứng, tổng hợp thông tin mới và nỗ lực để đạt năng lực.

vii. Thực hành hiệu quả để đẩy mạnh khả năng sẵn sàng đến trường

Các khái niệm then chốt bao gồm trong mỗi lĩnh vực học tập tiền mẫu giáo phải đi đôi với việc tiếp thu thông tin và kỹ năng.

Một chìa khóa để phát triển thực hành hiệu quả để thúc đẩy khả năng sẵn sàng đến trường là việc đưa vào lớp học năm yếu tố then chốt, mỗi yếu tố được biết là quan trọng đối với việc học và phát triển của trẻ nhỏ. Trong khi mỗi yếu tố cộng thêm vào khả năng giáo viên để xây dựng một nền tảng vững chắc cho việc học tập của trẻ em, ảnh hưởng của chúng khi kết hợp vào một tổng thể tích hợp bao hàm toàn diện lớn hơn tổng các phần.

Năm yếu tố sau đây là thiết yếu cho các chương trình tiền mẫu giáo hiệu quả:

- Sử dụng nhất quán một phong cách tương tác đáp ứng nhanh để trợ giúp việc học tập
- Nội dung xây dựng các kỹ năng nhận thức và xã hội để dự báo khả năng sẵn sàng đến trường
- Việc hoạch định tận dụng nghiên cứu não mới nhất về phát triển trí nhớ
- Sự cân bằng các chiến lược giảng dạy
- Tạo nhóm linh động trẻ em cho các buổi sinh hoạt học tập, bao gồm một trò một cô, nhóm nhỏ và nhóm lớn

Phong cách tương tác đáp ứng

Lý thuyết văn hóa xã hội cung cấp một khung làm việc rất tốt để hướng dẫn giáo viên trong nỗ lực để trợ giúp quá trình học tập của trẻ nhỏ. Một dấu chất lượng của thuyết này là tầm quan trọng đặt lên khả năng của trẻ để học ở những cấp độ cao hơn với sự trợ giúp chuyên biệt, được gọi là phương pháp scaffolding (gợi ý từng bước), từ những người khác có năng lực hơn (chẳng hạn, gia đình, giáo viên) hơn là xảy ra khi trẻ cố tự học một mình. Khi các tương tác đáp ứng nhanh xảy ra, kỹ năng xã hội và nhận thức của trẻ nhỏ được đặt lên những quỹ đạo tích cực hơn.

Một số lượng đáng kể các nghiên cứu đã xem xét hành vi giáo viên và tương tác và quan hệ của các giáo viên với trẻ em. Tài liệu này ủng hộ điều khẳng định giai thoại của các giáo viên: cách mà giáo viên tương tác với trẻ nhỏ ảnh hưởng đến kết quả xã hội và cảm xúc của trẻ em hoặc tiêu cực hoặc tích cực tùy theo chất lượng tương tác. Xét điều này, Trung tâm Quốc gia Trẻ em Nghèo, cùng với nhiều thể chế khác, khuyến cáo một chính sách chăm sóc và trải nghiệm học tập mầm non chất lượng trong lớp học có giáo viên thân thiện và không khí dự đoán trước được, thú vị.

Những mối quan hệ đáp ứng giữa cá nhân với nhau với giáo viên nuôi dưỡng thiên hướng học tập của trẻ em và khả năng đang xuất hiện của các em. Giáo viên giỏi nhận biết và khuyến khích cố gắng của trẻ em, làm mẫu và giải thích hành vi, tạo thách thức và trợ giúp trẻ em trong việc mở rộng khả năng của mình, và cung cấp hướng dẫn hoặc chỉ dẫn cụ thể. Trẻ em háng hái và phấn khích được học hỏi, và khuyến khích sự phấn khích này giúp các em học từ vựng mới, tên chữ cái và âm thanh, và các khái niệm số và khoa học. Trên thực tế, những mối quan hệ giáo viên-trẻ ở tiền mẫu giáo có liên quan đến sự nhận thức âm vị lớn hơn và ngôn ngữ giỏi hơn, giao tiếp, và kỹ năng toán, cũng như thái độ và quan điểm tích cực, kỹ năng xã hội và tư duy tốt hơn, và hành vi ít có vấn đề hơn.

Các quan hệ tương tác đáp ứng và thích hợp tạo nền tảng cho quá trình học tập của trẻ em đòi hỏi như sau:

- Thông cảm với trình độ hiểu biết của trẻ
- Cung cấp câu trả lời tùy theo tín hiệu của một đứa trẻ
- Duy trì và xây dựng theo sự tập trung của một đứa trẻ

- Sử dụng ngôn ngữ nói phong phú
- Tránh sự hạn chế quá mức về hành vi
- Cung cấp nhiều lựa chọn và thích ứng với nhu cầu hay thay đổi của một đứa trẻ

Bằng cách luôn chăm chú quan sát và đánh giá nhu cầu của trẻ em và sự thoải mái hạnh phúc của trẻ trong môi trường mình và bằng cách cung cấp sự chăm sóc hữu trách và đáp ứng, một giáo viên thiết lập một môi trường thân thiện và quan tâm giúp trẻ cảm thấy thoải mái và tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình học tập.

Một giáo viên hiệu quả thể hiện sự tôn trọng đối cá tính của mỗi đứa trẻ.

Những mối tương tác đáp ứng: thân thiện, thông cảm và tùy theo các tín hiệu của trẻ

Các giáo viên mầm non tạo không khí cho mỗi tương tác xảy ra trong lớp học của mình. Như vậy trau dồi một không khí thân thiện, quan tâm sẽ cho phép trẻ em khám phá và phát hiện thế giới mình mà không sợ bị phạt hay bị chế giễu. Khi tạo ra môi trường này và ủng hộ lòng tự trọng của trẻ em, giáo viên giúp trẻ đạt được khả năng sẵn sàng đến trường.

Giáo viên có thể trau dồi thái độ đáp ứng nhanh và thân thiện trong các mối tương tác của mình với trẻ em khi giáo viên

- lắng nghe và trả lời một cách thân thiện và thông cảm đối với cảm xúc, ý tưởng và quan điểm của trẻ;
- sử dụng ngôn ngữ tích cực để xây dựng lòng tự trọng của trẻ;
- thể hiện sự tôn trọng đối với cá tính ngôn ngữ và văn hóa của trẻ;
- giúp trẻ em học cách tự chủ bằng cách ủng hộ kỹ năng đối phó cảm xúc xuất hiện;
- cung cấp nhiều loại cơ hội khác nhau để trẻ em lựa chọn và quyết định;
- có chỉ dẫn bằng lời nói sau khi sử dụng một tín hiệu định trước để thu hút sự chú ý của trẻ và bảo đảm rằng trẻ hiểu những gì các em được yêu cầu;
- khuyến khích trẻ kiểm chế hành vi của mình bằng cách thiết lập một môi trường khuyến khích (bố trí phòng, biểu đồ quản lý v.v.);
- thiết lập quy tắc lớp học rõ ràng, đơn giản và thích hợp về mặt phát triển; và
- sử dụng các vấn đề xảy ra một cách tự nhiên trong ngày để làm mẫu cho một phương pháp giải quyết vấn đề mang tính xây dựng.

Một phong cách đáp ứng cần được kết hợp với một kế hoạch hiệu quả để dạy nội dung thiết yếu cho khả năng sẵn sàng đến trường.

Phong cách đáp ứng + Dàn bài nội dung

Kiến thức thực hành về các lĩnh vực phát triển nhận thức và xã hội chính yếu, cùng với các *Hướng dẫn Tiền mẫu giáo của Tiểu bang Texas*, phải là một hướng dẫn cho việc hoạch định các chương trình giảng dạy tiền mẫu giáo. Một dàn bài nội dung cần nắm lấy cơ hội để xây dựng nhiều lĩnh vực học tập (chẳng hạn toán, xã hội, ngôn ngữ) trong một bài học, hoạt động hoặc trải nghiệm duy nhất. Chẳng hạn, trong một buổi sinh hoạt đọc lớn tiếng hiệu quả, giáo viên xây dựng vốn từ vựng và kiến thức nền trong khi giáo viên nêu bật các nhân vật hoặc khái niệm then chốt trong quyền sách. Việc đặt câu hỏi của giáo viên thúc đẩy việc diễn đạt ngôn ngữ khi trẻ em cố gắng mô tả suy nghĩ của mình về quyền sách. Sự “nhân nhượng lẫn nhau” giữa trẻ em và khả năng cộng tác của các em trong khi giáo viên yêu cầu các em chờ lượt mình và lắng nghe câu trả lời của bạn trợ giúp cho việc phát triển năng lực xã hội của các em. Vì sách có thể là về toán sơ đẳng, khoa học, lịch sử hoặc tập đọc tập viết (chẳng hạn như quyền sách chữ cái), buổi sinh hoạt đọc lớn tiếng xây dựng việc học tập trong bất kỳ một trong các lĩnh vực quan trọng này.

Tất nhiên, khả năng của trẻ em để học tập từ hoạt động đa chiều này phụ thuộc việc giáo viên sử dụng các thành phần then chốt của phong cách đáp ứng như đã mô tả trước đây. Trong ví dụ này, việc học của trẻ có thể được thúc đẩy đến mức độ lớn hơn trong buổi sinh hoạt đọc sách có giáo viên hướng dẫn này đến nỗi có thể trở thành một hoạt động tự lập, chẳng hạn như một đứa trẻ xem quyển sách một mình. Tuy nhiên, điều này chỉ xảy ra nếu phản ứng của giáo viên có kết hợp thông tin đầu vào ngôn ngữ phong phú và có nhịp độ thích hợp và các phản ứng này thân thiện, khuyến khích và thích ứng với tín hiệu của trẻ, chú ý đến sự phát triển của các em ELL, và được sử dụng bằng những cách thức dựa vào độ tập trung chú ý của trẻ. Khi các lĩnh vực nội dung đã biết là dự đoán trước khả năng sẵn sàng đến trường được trình bày với phong cách đáp ứng này, trẻ em tiến bộ nhiều và có thể rời lớp tiền mẫu giáo sẵn sàng để thành công ở trường.

Phong cách đáp ứng + Nội dung + Hoạch định xây dựng hiệu quả những kỹ năng mới

Trước khi phác thảo các cách thức tổng quát để xây dựng ngôn ngữ, khả năng đọc viết, toán và kỹ năng xã hội, giáo viên có thể bảo đảm tốt hơn rằng trẻ em học—xây dựng kiến thức duy trì liên tục—thông qua việc hoạch định và thực hiện hiệu quả những buổi sinh hoạt có cung cấp thông tin mới. Đã được chứng minh rõ bằng tài liệu rằng trẻ em học một khái niệm mới (chẳng hạn như tên và đặc điểm của một đồ vật mới) nếu các em có trải nghiệm nhiều lần liên tục.

Chẳng hạn, một đứa trẻ có thể nghe lần đầu tiên về một đồ vật qua một hoạt động khoa học hoặc đọc lớn tiếng. Trong lần tiếp xúc đầu tiên, trẻ nghe và nhìn thấy đặc điểm của đồ vật. Chạm vào đồ vật giúp trẻ nhớ nhiều hơn về nó. Từ vựng mới này và ý nghĩa của nó có nhiều khả năng sẽ được học thuộc hơn nếu trẻ có nhiều lần tiếp xúc hoặc trải nghiệm có liên quan với nó xảy ra gần về thời gian với lần tiếp xúc đầu tiên. Việc chú ý đến điều này khi các giáo viên mầm non hoạch định các buổi sinh hoạt trong một ngày, tuần và tháng sẽ trợ giúp việc giảng dạy hiệu quả. Việc sử dụng những chủ đề phong phú (ví dụ như, sự sống dưới đáy biển, những thứ biết bay, vườn học xây dựng) khiến cho việc xây dựng những trải nghiệm có liên quan nhiều lần được dễ dàng hơn. Khi trẻ em học về các khu vườn trong nhiều ngày thông qua buổi sinh hoạt đa dạng nhưng có liên quan, các em bắt đầu có những mối liên kết giữa các công cụ cần để trồng trọt ngoài vườn, bông hoa và rau cải mọc ở vườn, trang phục làm vườn (bao tay, nón, ủng), và mục đích của đất, dưỡng chất, mặt trời và nước.

Dễ nhìn thấy từ ví dụ này một giáo viên có thể làm cho việc học tập về vườn vui nhộn như thế nào. Qua việc hoạch định kỹ lưỡng, có chủ ý và những buổi sinh hoạt vui chơi, kỹ năng từ vựng mới được đẩy mạnh. Trong khi trẻ em nghĩ về những chữ đầu và âm thanh trong từ mới, các em tiếp xúc với khả năng đọc viết và toán xảy ra khi các em đếm hạt giống mà các em sẽ trồng. Tất nhiên, kỹ năng xã hội/cảm xúc được khuyến khích trong khi các em chia sẻ công cụ làm vườn với bạn cùng lớp, chờ đến lượt mình để đào hoặc mô tả cây, cười với nhau khi các em nói những câu điệp âm ngớ ngẩn hoặc hát những bài có vần (“Mary, Mary, quite contrary, how does your garden grow?”).

Phương pháp tiếp cận này bảo đảm việc học tập hiệu quả, phần vì nó bao gồm ba chữ P.

- Purposeful (có mục đích)
- Planned (có kế hoạch)
- Playful (có vui chơi)

Giáo viên có chú ý đến ba chữ P, sẽ luôn hỏi, “Mục đích của việc này là gì?” trước khi đưa một hoạt động vào kế hoạch bài học của mình. Câu trả lời phải là việc này

- xây dựng một kỹ năng hoặc hơn cần thiết cho khả năng sẵn sàng đến trường,
- mở rộng và dựa vào trình độ hiểu biết hiện hành, và
- khuyến khích việc hiểu rõ thông tin mới có những mối liên hệ trực tiếp với những gì trẻ em cần để thành công ở lớp mẫu giáo.

Nếu hoạt động đáp ứng các tiêu chí này, việc hoạch định cẩn thận xảy ra và bao gồm:

- Chọn sách hư cấu và không hư cấu để đọc cho nhóm và đặt sách vào các trung tâm để khuyến khích kiến thức mới
- Chọn những hoạt động tận dụng sự chồng chéo giữa các lĩnh vực kỹ năng ngôn ngữ, khả năng đọc viết và toán
- Xác định những trò chơi nhận thức âm vị vui nhộn để sử dụng khi di chuyển trẻ em từ một hoạt động này sang hoạt động khác
- Bảo đảm rằng sách, học liệu, sinh hoạt, trò chơi và trò chuyện là hấp dẫn

Thực hiện những kế hoạch hiệu quả + một sự cân bằng các chiến lược giảng dạy

Hai chiến lược giảng dạy thường trái ngược là chỉ dạy “trực tiếp” và “gián tiếp”. Chỉ dạy trực tiếp, hoặc rõ ràng, có lúc đã được can ngăn trong môi trường mầm do thường xuyên được liên kết với cấu trúc lớn hoặc với các phương pháp có sẵn kịch bản. Điều này là đáng tiếc, bởi vì chỉ dẫn trực tiếp cho trẻ em về ý nghĩa của từ mới hoặc về cách mà một thứ gì đó hoạt động là một mặt quan trọng của việc trợ giúp quá trình học tập của các em. Thay vì giả thiết rằng hình thức chỉ dạy rõ ràng này luôn luôn bằng với một phương pháp “skill and drill” (thực hành đến khi rành), giáo viên mầm non có thể quan sát và xác định những lúc khi trẻ em sẽ hưởng lợi từ việc chỉ dạy trực tiếp về các lĩnh vực mới thú vị. Xét tuổi nhỏ và khả năng tập trung hạn chế của trẻ bốn tuổi, thể loại chỉ dạy này cần phải tương đối ngắn. Nên khuyến khích trẻ tham gia bằng cách hỏi, việc sử dụng học liệu “thực hành” (hơn là phiếu bài tập) và động tác thể hình.

Chỉ dạy gián tiếp đã được diễn giải theo nhiều cách. Đối với một số người điều này có nghĩa rằng trẻ được tự do chọn điều mà các em muốn. Với cách diễn giải này, trẻ em thường dành ra nhiều thời gian tại đủ loại trung tâm khác nhau, khám phá học liệu một mình hoặc cùng với bạn trong lớp. Đôi khi các trung tâm này trông giống nhau suốt cả năm; những lúc khác chúng cần được làm mới với học liệu mới.

Đối với người khác, chỉ dạy có hướng dẫn cho nỗ lực của trẻ tại các trung tâm được bao gồm trong cách diễn giải của họ về quá trình học tập trẻ tự quản. Trong trường hợp này, giáo viên quan sát và bình luận về những đề tài trò chuyện hoặc những hành động với đồ vật và liên kết giữa việc vui chơi của trẻ và một khái niệm tập đọc tập viết hay toán.

Mặc dù đây là một cách thức hiệu quả để tạo nền móng cho việc học tập của trẻ em, nhiều giáo viên không nhận rằng mình có một vai trò trong quá trình khám phá và vui chơi của trẻ em. Một bản nghiên cứu mô tả, xem xét ý kiến của giáo viên mầm non về vai trò của mình trong việc vui chơi của trẻ em và các thực hành có liên quan, cho thấy rằng phần lớn xem mình như là người quan sát chỉ có đó để giữ cho trẻ được an toàn. Trong số 65 giáo viên trong cuộc nghiên cứu, chỉ có bốn giáo viên xem việc vui chơi như một cơ hội để tạo sự liên kết với khả năng đọc viết, và chỉ 15 xem đó như một lúc để đẩy mạnh việc tư duy (McLaine, J.B. 1996). Vai trò của giáo viên trong việc vui chơi và khám phá học liệu của trẻ em đã được mô tả là “có nhiều mặt,” bao gồm là một người tổ chức cho môi trường, cố vấn viên, người quản lý và người chép thuê. Khi nhiều giáo viên hơn chấp nhận loạt vai trò này, việc học tập trẻ tự quản phải tăng cường sinh hoạt có giáo viên hướng dẫn để cung cấp sự cân bằng tốt nhất cho khả năng sẵn sàng đến trường.

Cũng như một giáo viên phải đặt câu hỏi về mục đích của các hoạt động có giáo viên hướng dẫn, giáo viên còn phải hoạch định kỹ lưỡng, tham dự và tham gia các buổi sinh hoạt trẻ tự quản. Trong các phương pháp tiếp cận trẻ tự quản, giáo viên phải thiết lập những trung tâm gồm có sách và học liệu bảo đảm rằng trong khi trẻ em vui chơi, các em được tiếp xúc nhiều lần với khái niệm hoặc thông tin mà giáo viên đã chia sẻ trước đây. Các hoạt động có giáo viên hướng dẫn có thể dẫn đến việc học tập trẻ tự quản. Tuy nhiên, sự hướng dẫn có thể được đảo ngược lại để cho việc khám phá và quan sát của trẻ em dẫn đến việc giáo viên thiết lập một cuộc thí nghiệm hoặc một bài tập toán để tăng cường sự quan tâm của trẻ. Điểm quan trọng là lập sự cân bằng giữa quá trình học tập có giáo viên hướng dẫn và trẻ tự quản trong các lớp học mầm non —không phải một phương pháp tiếp cận trội hơn phương pháp kia, mà một sự cân bằng bổ sung của cả hai.

Kết hợp cách tạo nhóm linh động + chiến lược cân bằng + hoạch định hiệu quả + nội dung + một phong cách đáp ứng

Yếu tố then chốt thứ năm là sử dụng những kiểu tạo nhóm khác nhau (một với một, nhóm nhỏ, nhóm lớn) cho các em suốt cả ngày.

Trẻ em nhận được sự quan tâm chất lượng cao hơn từ giáo viên khi có một tỷ lệ giáo viên-trẻ thấp hơn. Điều này có thể xảy ra do có nhiều khả năng hơn giáo viên sẽ đáp ứng thông cảm hơn với các tín hiệu của trẻ, bao gồm những cố gắng phát biểu bằng lời của các em, khi giáo viên tương tác với số lượng nhỏ hơn các em.

Do các lớp học tiền mẫu giáo thường có không quá 20 trẻ, cung cấp sự đáp ứng cá nhân hóa như thế là đầy thách thức. Tuy nhiên, đối với những buổi sinh hoạt như đọc lớn tiếng, cách tạo nhóm nhỏ các trẻ có nhiều khả năng khuyến khích trẻ nói chuyện hơn là đọc cho các nhóm lớn. Sự hiện diện của một phụ tá giảng bài hay một trợ giảng thường cho phép nhiều cơ hội sử dụng cách tạo nhóm linh hoạt các trẻ. Với phương pháp tiếp cận dạy nhóm, giáo viên có thể làm việc với một nhóm nhỏ các em trong khi giáo viên kia di chuyển qua các trung tâm dùng phương pháp scaffolding (gợi ý từng bước) để trợ giúp việc học tập của những đứa trẻ khác hoặc có thể thực hiện một hoạt động với các em trong một nhóm lớn. Điều quan trọng là mọi trẻ em hưởng lợi từ việc tham gia vào những kiểu tạo nhóm linh động.

Việc giảng dạy một với một tạo cho giáo viên cơ hội cá nhân hóa việc giảng dạy và đáp ứng các nhu cầu đặc biệt.

Giảng dạy nhóm nhỏ

- cho phép trẻ em có nhiều cơ hội hơn để nói chuyện,
- tạo cơ hội cho giáo viên để áp dụng phương pháp scaffolding (gợi ý từng bước), và
- khuyến khích các buổi sinh hoạt thực hành và sự khám phá của trẻ em.

Giảng dạy nhóm lớn

- xây dựng ý thức cộng đồng và
- chuẩn bị cho việc giới thiệu các chủ đề và thông tin về khái niệm mới và để duyệt lại.

Liên kết bản *Hướng dẫn Tiền mẫu giáo của Tiểu bang Texas* với khả năng sẵn sàng đến trường

viii. Phát triển chuyên môn: Chìa khoá đến các chương trình tiền mẫu giáo chất lượng cao

Bí quyết để cung cấp giáo viên hiệu quả cho trẻ nhỏ là bảo đảm rằng giáo viên có sự phát triển chuyên môn hiệu quả. Giáo viên giỏi cung cấp những cấp độ thách thức thích hợp, giúp trẻ đạt chuẩn của chính các em, và khuyến khích các em suy nghĩ và nhìn nhận các mối quan hệ giữa mọi người, địa điểm và đồ vật.

Phát triển chuyên môn: Cải thiện liên tục và trợ giúp cho giáo viên cải thiện chất lượng trong trải nghiệm tiền mẫu giáo

Giáo viên có thể học và phát triển những phương pháp kỹ thuật thích hợp và hiệu quả cho tương tác tích cực giữa giáo viên và trẻ. Thông qua sự phát triển cẩn thận và liên tục, giáo viên có thể xây dựng độ hiệu quả giáo dục viên của mình qua thời gian. Do đó, sự phát triển chuyên môn bao gồm một yếu tố thiết yếu trong việc có được những chương trình mầm non chất lượng. Giáo viên được đào tạo về chăm sóc và giáo dục mầm non có tính đáp ứng cao hơn với nhu cầu của trẻ và được trang bị tốt hơn để giúp trẻ em thành công hơn là giáo viên không được đào tạo như thế.

Theo Hiệp hội Quốc gia về Ưu tú và Trách nhiệm trong Giảng dạy, hoạt động phát triển chuyên môn—bất chấp nội dung và mục tiêu—có khả năng hơn để được hiệu quả khi sự phát triển chuyên môn các đặc điểm sau đây:

- Đặt trọng tâm vào những gì trẻ em nên học và cách giải quyết các vấn đề khác nhau mà trẻ em có thể gặp phải trong việc học tập học liệu này
- Có căn cứ vào các phân tích về những sự khác nhau giữa học lực thực tế của học sinh và các mục tiêu và tiêu chuẩn cho việc học của học sinh
- Cần có giáo viên tham gia vào việc xác định những gì mình cần học và vào việc phát triển trải nghiệm học tập mà mình sẽ tham gia;
- Xảy ra chủ yếu trong lớp học và được kết hợp vào công tác dạy học hằng ngày
- Được tổ chức phần lớn xung quanh việc giải quyết vấn đề mang tính cộng tác trong các nhóm giáo viên nhỏ
- Liên tục và đang diễn ra, có theo dõi tiếp và trợ giúp để học tiếp, bao gồm xây dựng những mạng lưới trợ giúp giữa nhiều trường học và thu thập sự trợ giúp từ nhiều nguồn bên ngoài đến trường, có thể cung cấp những cách nhìn mới
- Kết hợp đánh giá nhiều nguồn thông tin về kết quả đối với trẻ em Cung cấp cơ hội cho giáo viên để hiểu lý thuyết nằm ở cơ sở kiến thức và kỹ năng đang được học tập
- Được kết nối với một quy trình thay đổi toàn diện tập trung vào việc cải thiện việc học tập của học sinh

Tất cả các bên hữu quan về mầm non (trường công, Head Start, nhà trẻ) phải có cơ hội để thông thạo các *Hướng dẫn Tiền mẫu giáo của Tiểu bang Texas*. Sự phát triển chuyên môn với trọng tâm vào tầm quan trọng của việc sử dụng các hướng dẫn này như một công cụ cho việc giảng dạy vui chơi, hoạch định chu đáo và có chủ ý trong các lớp tiền mẫu giáo phải có sẵn cho mọi quản trị viên và giám đốc.

Ngoài ra, giáo viên lên kế hoạch các phương pháp dạy có sử dụng hướng dẫn làm nền tảng sẽ cho trẻ em tiếp xúc các trải nghiệm với kỹ năng đang phát triển về khả năng biết đọc viết, toán và xã hội/cảm xúc. Có nhiều khả năng hơn rằng các giáo viên này có trẻ em thể hiện sự tiếp thu nhận thức mang theo vào mẫu giáo (Whitehurst & Lonigan, 1998; Zevenbergen, Whitehurst, Payne, Crone Hiscott, Nania, et. al., 1997). Một bước đầu tiên trong việc cung cấp cho giáo viên sự phát triển

chuyên môn thúc đẩy khả năng của họ để sử dụng các hướng dẫn trong việc cung cấp trải nghiệm sớm cần thiết cho sự phát triển của kỹ năng sẵn sàng đến trường này.

Thực hành dựa vào nghiên cứu để phát triển chuyên môn là thực tập với các video các mô hình lớp học. Phát triển chuyên môn dựa vào web hoặc đào tạo cấp quận hạt loại modul có cập nhật liên tục như sự trợ giúp có thể cung cấp những dạng thức hiệu quả chi phí để trợ giúp giáo viên trong việc cân bằng chiến lược giảng dạy căn cứ vào nghiên cứu về tình trạng sẵn sàng nhận thức với nghiên cứu phát triển về cách mà trẻ em học tập hiệu quả nhất. Việc đưa các hướng dẫn này vào bất kỳ mô hình phát triển chuyên môn nào sẽ giúp thúc đẩy sự cân bằng giữa tính trọn vẹn của đào tạo và chi phí.

Ngôn ngữ nói là một phần quan trọng trong quá trình phát triển của học sinh nhỏ tuổi. Sự phát triển chuyên môn dành cho giáo viên phải bao gồm những cơ hội để đối thoại với trẻ em và thiết lập thêm nhiều tương tác tỷ mỉ hơn. Từ vựng phải được phát triển hoặc củng cố qua trải nghiệm đời thực. Phát triển chuyên môn phải tập trung vào ứng dụng thực tế để phát triển các môi trường lớp học dạy các môn học một cách tích hợp và cho phép cung cấp trải nghiệm đời thực cho trẻ em. Phiếu bài tập và trang tô màu phải được sử dụng dè xẻn, nếu có sử dụng.

Phát triển từ vựng là nền tảng để phát triển việc hiểu khi đọc. Quá trình phát triển liên tục cho các nhà chuyên môn mầm non phải bao gồm dạy các chiến lược thấu hiểu mở đầu. Kỹ năng hiểu phải được dạy thông qua việc sử dụng các buổi sinh hoạt đọc lớn tiếng, giúp giáo viên dạy từ vựng mới có tình huống và phải dạy rõ ràng những gì người đọc giỏi làm khi họ đọc. Phát triển chuyên môn phải bao gồm việc sử dụng các chiến lược đặt câu hỏi và sử dụng những bài đọc hướng dẫn (những bài đọc có thể dùng làm mẫu để viết) ở tiền mẫu giáo trong mọi môn. Sử dụng việc suy diễn và dạy chiến lược suy diễn cho trẻ nhỏ có thể là một phần của phát triển chuyên môn để tăng sự hiểu và phát triển ngôn ngữ nói. Mỗi quan hệ tương hỗ giữa đọc và viết phải được nêu bật chắc chắn cho giáo viên như phần của sự phát triển chuyên môn. Giáo viên phải hiểu các giai đoạn viết và cách dàn dựng các giai đoạn cho học sinh nhỏ tuổi.

Do trẻ nhỏ sẽ cần thời gian để lặp lại và thực hành các kỹ năng, sự phát triển chuyên môn phải bao gồm những ví dụ về cách mà giáo viên có thể phân hóa việc giảng dạy, mở rộng các hoạt động và cho thêm thời gian cho trẻ em để làm quen với các kỹ năng. Giáo viên cần xây dựng kỹ năng về cách để ý đến khả năng chú ý, định nhịp độ các bài học, mở rộng thực hành, và nhìn nhận giá trị của thời gian và quy trình học.

Tổ chức của các *Hướng dẫn Tiền mẫu giáo của Tiểu bang Texas*

Có 10 phạm vi.

- I. Phát triển xã hội và cảm xúc
- II. Ngôn ngữ và Giao tiếp
- III. Khả năng đọc đang phát triển
- IV. Khả năng viết đang phát triển
- V. Toán
- VI. Khoa học
- VII. Nghiên cứu xã hội
- VIII. Mỹ thuật
- IX. Phát triển thể chất và sức khỏe
- X. Công nghệ

Mỗi phạm vi bao gồm các lĩnh vực kỹ năng.

Sáu phạm vi bao gồm các cột sau đây:

- Trước khoảng 48 tháng tuổi
- Kết quả cuối năm tiền mẫu giáo
- Ví dụ về hành vi của trẻ
- Ví dụ về các chiến lược dạy dỗ

Có bốn phạm vi không bao gồm cột “Trước khoảng 48 tháng tuổi” do không có nghiên cứu để hướng dẫn việc đưa nhóm này vào bốn lĩnh vực này.

Trong tài liệu này, trẻ và giáo viên được nói đến bằng *của anh ấy* hay *của cô ấy* và *anh ấy* hay *chị ấy* một cách có thể hoán đổi cho nhau. Việc này là cho dễ đọc, không phải là việc nêu một giới tính cụ thể.

Các kết quả được đánh số theo cách sau đây:

- Các phạm vi được chỉ bằng chữ số La Mã.
- Trong mỗi phạm vi, các kỹ năng riêng biệt được liệt kê bằng chỉ báo thứ tự bằng chữ cái.
- Dưới mỗi kỹ năng, kết quả lại được đánh số liên tiếp.

I. PHẠM VI PHÁT TRIỂN XÃ HỘI VÀ CẢM XÚC

Giáo dục tiền mẫu giáo phải bao gồm những hoạt động củng cố kỹ năng nhận thức, đồng thời phải chuẩn bị sự phát triển các năng lực xã hội và cảm xúc cần thiết cho khả năng sẵn sàng đến trường. Những trải nghiệm sớm tác động đến sự phát triển của não, thiết lập mối nền tảng kinh cung cấp các nền tảng cho ngôn ngữ, suy luận, giải quyết vấn đề, kỹ năng xã hội, hành vi và sức khỏe tinh thần. Một số trẻ sẽ phát triển kỹ năng xã hội và cảm xúc với sự hướng dẫn thích hợp của giáo viên bao quanh các tình huống xã hội và cảm xúc chẳng hạn như, tách rời khỏi gia đình, chia sẻ không gian và học liệu với bạn đồng lứa, giải quyết mâu thuẫn và phát triển sự thông cảm đối với người khác. Tuy nhiên, mọi trẻ em sẽ hưởng lợi từ việc dạy dỗ xã hội trực tiếp, giảng dạy rõ ràng và cơ hội lặp đi lặp lại để thực hành kỹ năng. Sự phát triển của những kỹ năng cá nhân và xã hội này giúp trẻ xây dựng ý thức về mình là ai và mình có thể làm gì. Trẻ em thiết lập những mối quan hệ tích cực với giáo viên và bạn đồng lứa, giúp các em tham gia hiệu quả trong cộng đồng lớp học, khẳng định sự tự lập bằng những cách thức thích hợp, và hoàn thành những việc có nghĩa với mình mà không xâm phạm quyền của người khác. Trẻ em biết làm theo chỉ dẫn, truyền đạt ý muốn và nhu cầu của mình một cách hiệu quả và quan hệ hòa thuận với những đứa trẻ khác, được chuẩn bị tốt hơn để bước vào môi trường nhà trường với tư cách sẵn sàng đến trường.

I. PHẠM VI PHÁT TRIỂN XÃ HỘI VÀ CẢM XÚC

A. Kỹ năng tự ý thức về bản thân

Mang tính trung tâm đối với việc hiểu rõ sự phát triển cảm xúc là quan niệm ý thức về bản thân—một cấp độ gia tăng về nhận thức có ý thức về cảm xúc, suy nghĩ, khả năng, những gì mình thích và những gì mình không thích, cũng như sự nhận về cơ thể của mình trong không gian. Khả năng đang xuất hiện của trẻ tiền mẫu giáo để nhận biết các phương diện này về bản thân mình ở một cấp độ có ý thức là điểm khác biệt của các em này so với bé mới tập đi, chưa có ý thức này. Trẻ em bắt đầu nghĩ ra nhiều câu trả lời cho câu hỏi “Tôi là ai?” là một phương diện thiết yếu về việc trở nên thành thạo trong những lĩnh vực hữu quan như sự tự chủ và kỹ năng xã hội/tình bạn.

Trước khoảng 48 tháng tuổi	Kết quả cuối năm tiền mẫu giáo	Ví dụ về hành vi của trẻ	Ví dụ về các chiến lược dạy dỗ
Trẻ đang xây dựng năng lực bằng cách kiểm soát các chuyển động của cơ thể mình (chẳng hạn như đu đưa, ngồi yên, bắt đầu và ngừng để đáp ứng các yêu cầu).	I.A.1. Trẻ nhận thức cơ thể mình ở đâu trong không gian và tôn trọng ranh giới cá nhân.	Trẻ: <ul style="list-style-type: none"> biết ở lại trong không gian cá nhân được chỉ định mà không xâm nhập vào không gian người khác (ngồi trên ghế mình ở bàn ăn trưa mà không đá chân hay nghiêng vào trẻ ngồi bên cạnh). có thể di chuyển quanh lớp học mà không giẫm lên học liệu hoặc quấy rối hoạt động của người khác. 	Giáo viên: <ul style="list-style-type: none"> bố trí bàn ghế trong phòng học sao cho trẻ em có thể tham gia vào hoạt động của lớp. tiến hành các hoạt động trong không gian phù hợp cho nhu cầu không gian của trẻ em. sử dụng những gợi ý tích cực để nhắc trẻ em những gì phải làm với cơ thể mình vào những lúc nhất định (“bàn tay lên đùi;” “giữ chân yên,” “sử dụng từ ngữ tử tế và đừng chạm nhẹ nhàng,” “mất cảnh giác”). khuyến khích trẻ sử dụng lời nói để làm cho nhu cầu của mình được đáp ứng chẳng hạn như “Đứng, mình không thích khi bạn (đẩy mình); lặn sau (nói xin lỗi mình.)” hoặc “mình không thích khi bạn (giật đồ khỏi tay mình); lặn sau (xin một lượt).

Trước khoảng 48 tháng tuổi	Kết quả cuối năm tiền mẫu giáo	Ví dụ về hành vi của trẻ	Ví dụ về các chiến lược dạy dỗ
Trẻ em có thể xác định các đặc tính thể hình của riêng mình và cho biết vài điều mình thích và điều mình không thích khi được gợi ý.	I.A.2. Trẻ thể hiện việc tự nhận thức mình và có thể biểu hiện niềm tự hào về khả năng và kỹ năng phù hợp độ tuổi.	Trẻ: <ul style="list-style-type: none"> mô tả bản thân bằng sử dụng đặc điểm cơ (màu tóc, màu mắt, mô tả bản thân bằng cách sử dụng sở (màu thích nhất, món thích nhất: “Con thích...”). của bản thân (“Con cái khoá giày.” “Con vẽ giỏi lắm.”). mô tả bản thân về là thành viên của các cộng đồng khác (gia đình, lớp học, trường học). 	Giáo viên: <ul style="list-style-type: none"> thừa nhận nỗ lực của trẻ, trợ giúp khi cần thiết. làm cho trẻ nói chuyện về bản thân mình. tạo cơ hội cho trẻ vẽ chân dung tự họa và mô tả bản thân. đọc lớn tiếng và thảo luận về sự tự nhận thức bản thân. sự tiến bộ trong năng lực lớn dần của trẻ.
Trẻ có thể đánh giá quá cao hoặc đánh giá quá thấp khả năng mình.	I.A.3. Trẻ thể hiện quan điểm hợp lý về khả năng và hạn chế của chính mình.	Trẻ: <ul style="list-style-type: none"> Sử dụng thái độ thận trọng phù hợp trong những tình huống nguy hiểm rõ ràng. Yêu cầu sự giúp đỡ của người lớn khi phù hợp. Từ chối sự giúp đỡ lịch sự khi không cần thiết (“Không, cảm ơn, con tự làm được.”). 	Giáo viên: <ul style="list-style-type: none"> đặt những giới hạn an toàn phù hợp cho độ tuổi của trẻ em. sẵn lòng giúp đỡ khi được yêu cầu. khuyến khích trẻ làm nhiều nhất theo khả năng mình một cách tự lập. lưu ý và khen khi trẻ phán quyết tốt (“Jasmine, cô rất vui khi thấy con cầm cây kéo thận trọng như thế.” “Cảm ơn Derrick, vì đã lau sạch chỗ nước đổ để không ai bị trượt và té.”). làm mẫu và khuyến khích việc thực hành kỹ năng tự lực mà trẻ chưa thành thạo. gợi ý và giúp những hoạt động có thể hơi thách thức đối với trẻ.

Trước khoảng 48 tháng tuổi	Kết quả cuối năm tiền mẫu giáo	Ví dụ về hành vi của trẻ	Ví dụ về các chiến lược dạy dỗ
Trẻ tỏ ra chủ động trong việc thử những hoạt động mới, nhưng có thể không kiên trì trong việc giải quyết vấn đề.	I.A.4. Trẻ tỏ ra chủ động trong các tình huống độc lập và kiên trì trong việc cố gắng giải quyết vấn đề.	Trẻ: <ul style="list-style-type: none"> hăng hái làm thử các hoạt động và học liệu mới. tham gia nhiều loại hoạt động và bài tập riêng lẻ. chọn các trung tâm hoặc hoạt động dựa vào sở thích cá nhân. lên kế hoạch và duy trì những trình tự trò chơi độc lập. thử vài chiến lược để giải quyết một vấn đề trước khi nhờ người lớn giúp đỡ. sử dụng cách giao tiếp phù hợp để bày tỏ nỗi thất vọng bực mình. 	Giáo viên: <ul style="list-style-type: none"> cung cấp nhiều loại trung tâm học tập và sinh hoạt khác nhau đáp ứng nhu cầu và mối quan tâm của nhiều trẻ khác nhau. tạo cho trẻ em cơ hội để ra những quyết định độc lập về việc hoạt động với trung tâm học tập hay học liệu nào. làm mẫu cách sử dụng thích hợp các học liệu để hoạt động hoặc vui chơi tự lập. bình luận về các đóng góp của trẻ trong các hoạt động, các bài tập và vui chơi. dạy và khuyến khích trẻ giải quyết vấn đề và kiên trì với các bài tập thách thức.

I. PHẠM VI PHÁT TRIỂN XÃ HỘI VÀ CẢM XÚC

B. Kỹ năng tự điều chỉnh

Trẻ tiền mẫu giáo cảm thấy an toàn hơn và hoạt động thành công hơn trong lớp học khi quy tắc và những việc thường lệ được thực hiện một cách kiên định. Một lớp học được tổ chức tốt với các buổi sinh hoạt được chuẩn bị tốt giúp trẻ em mở rộng khả năng chú ý của mình và xây dựng sự tự chủ và trách nhiệm cá nhân. Khi các em gặp phải và vượt qua đủ loại trở ngại xã hội mới trong khi chơi với bạn đồng lứa, sự hướng dẫn từ giáo viên có thể giúp các em học những cách thức chấp nhận được và không chấp nhận được để giải quyết sự căng thẳng xã hội và cảm xúc và/hoặc sự phấn khích.

1. Kiểm soát hành vi

Trước khoảng 48 tháng tuổi	Kết quả cuối năm tiền mẫu giáo	Ví dụ về hành vi của trẻ	Ví dụ về các chiến lược dạy dỗ
Trẻ làm theo những quy tắc đơn giản và việc thường lệ khi được người lớn trợ giúp.	I.B.1.a. Trẻ làm theo những quy tắc và việc thường lệ của lớp học với lời nhắc thỉnh thoảng của giáo viên.	Trẻ: <ul style="list-style-type: none"> tham gia vào việc phát triển các quy tắc lớp học. chuyển từ một hoạt động sang hoạt động khác. bình luận về trình tự các sự kiện trong ngày (“Sau các trung tâm, là giờ ra ngoài.”). đi đến biểu đồ thời khóa biểu hàng ngày và chỉ rõ điều sẽ đến tiếp theo. 	Giáo viên: <ul style="list-style-type: none"> khuyến khích trẻ em tham gia vào việc lập ra các quy tắc và kỳ vọng của lớp học để các em cảm nhận ý thức làm chủ. kiên định nhắc đến và sử dụng các quy tắc và việc làm thường lệ để cấu trúc ngày học. thiết lập các tín hiệu (trò chơi ngón tay, bài hát, bài hát nhịp, v.v.) để giúp trẻ chuyển từ một hoạt động sang hoạt động khác. sử dụng một thời khóa biểu hàng ngày có hình/biểu tượng để giúp trẻ theo được các sinh hoạt trong ngày.
Trẻ có khả năng xoay sở được một số lượng nhỏ các học liệu có sự giúp đỡ.	I.B.1.b. Trẻ chú ý đến và xoay sở được học liệu lớp học.	Trẻ: <ul style="list-style-type: none"> cầm học liệu một cách phù hợp trong các buổi sinh hoạt. dọn dẹp và cất học liệu ở những vị trí thích hợp (đặt một trò chơi ghép hình trở vào chỗ có ghi nhãn). cất đồ dùng của mình vào không gian cá nhân của mình. 	Giáo viên: <ul style="list-style-type: none"> có thuyết minh và nhắc nhở về cách sử dụng thích hợp các học liệu. thiết lập tín hiệu (bài hát dọn dẹp) để giúp trẻ em dọn dẹp. dành ra thời gian thích hợp để dọn dẹp học liệu. ghi nhãn học liệu để chúng dễ tiếp cận đối với trẻ em. cung cấp một không gian cho mỗi đứa trẻ để cất trữ đồ dùng cá nhân của mình. giới thiệu học liệu mới và cho trẻ em xem cách sử dụng chúng trước khi đặt học liệu vào một khu vực học.

Trước khoảng 48 tháng tuổi	Kết quả cuối năm tiền mẫu giáo	Ví dụ về hành vi của trẻ	Ví dụ về các chiến lược dạy dỗ
Trẻ cần người lớn hướng dẫn để giúp chế ngự hành vi mình.	I.B.1.c. Trẻ điều tiết hành vi của chính mình bằng lời nhắc hoặc sự giúp đỡ thỉnh thoảng của giáo viên.	Trẻ: <ul style="list-style-type: none"> đáp ứng các tín hiệu chuyển từ một hoạt động sang hoạt động khác. truyền đạt một cách thích hợp để cho biết nhu cầu của mình. chờ đến lượt mình (chờ kiên nhẫn tại vòi nước để bạn học uống cho xong; chọn một trung tâm học tập khác khi trung tâm học tập mà mình ưu tiên chọn đã hết chỗ). kiểm chế được những phản ứng bốc đồng (chờ đến lượt mình được gọi trong một cuộc thảo luận nhóm, yêu cầu học liệu hơn là giật lấy chúng). kiểm chế được hành vi hung hăng đối với bạn đồng lứa hoặc chính mình. 	Giáo viên: <ul style="list-style-type: none"> thiết lập và sử dụng các tín hiệu chuyển từ một hoạt động sang hoạt động khác. đáp ứng kịp thời yêu cầu giúp đỡ của một đứa trẻ. sử dụng các ký hiệu khu vực để giúp cấu trúc số lượng trẻ tại một khu vực. đọc lớn tiếng và thảo luận những quyển sách cho thấy nhân vật đang điều tiết hành vi. can thiệp nhanh chóng khi hành vi của một đứa trẻ bắt đầu leo thang.

2. Kiểm soát cảm xúc

Trước khoảng 48 tháng tuổi	Kết quả cuối năm tiền mẫu giáo	Ví dụ về hành vi của trẻ	Ví dụ về các chiến lược Dạy dỗ
Trẻ nhận biết và biểu lộ một loạt những tình cảm/cảm xúc.	I.B.2.a. Trẻ bắt đầu hiểu sự khác biệt và mối liên quan giữa tình cảm/cảm xúc và hành vi.	Trẻ: <ul style="list-style-type: none"> biểu lộ cảm xúc phù hợp với tình huống (thất vọng khi kế hoạch bị thay đổi, hạnh phúc và tự hào khi nắm vững được một bài tập thách thức). sử dụng từ để biểu lộ cảm xúc về những sự kiện cụ thể (“Mình rất giận khi bạn lấy đồ chơi của mình!” “Mình thích vẽ!”). diễn đạt bằng lời nói sự hiểu biết rằng mọi cảm xúc đều chấp nhận được mặc dù một số hành vi có thể không chấp nhận được. sử dụng ngôn ngữ ký hiệu, một hệ thống hình hoặc một thiết bị thích ứng/trợ giúp khi thích hợp. 	Giáo viên: <ul style="list-style-type: none"> sử dụng các hoạt động làm cho trẻ tham gia vào cuộc thảo luận về cảm xúc và cách phản ứng với cảm xúc (sách, đóng vai người khác, rối). làm cho trẻ tham gia vào những cuộc thảo luận về sự khác nhau giữa cảm xúc và hành vi (“Cảm thấy phẫn khích là tuyệt lắm, nhưng con không được nhảy lên bàn ghế.” “Cảm thấy giận là không sao, nhưng con không được đánh người ta bởi vì họ sẽ bị đau.”). làm mẫu và khuyến khích trẻ biểu lộ và diễn những cảm xúc khác nhau tại khu vực diễn kịch trong khi chơi đóng vai người khác.

Trước khoảng 48 tháng tuổi	Kết quả cuối năm tiền mẫu giáo	Ví dụ về hành vi của trẻ	Ví dụ về các chiến lược Dạy dỗ
			Giáo viên: <ul style="list-style-type: none"> • làm mẫu việc diễn đạt bằng lời nói những cảm xúc trong các sự kiện hằng ngày. • thừa nhận cảm xúc của trẻ, và sử dụng các cảm xúc ấy làm cơ hội giảng dạy để tự điều tiết.
Trẻ trở nên quen thuộc với các từ về cảm xúc cơ bản (vui, buồn, giận, sợ).	I.B.2.b. Trẻ có thể truyền đạt các tình cảm/cảm xúc cơ bản.	Trẻ: <ul style="list-style-type: none"> • đã được tiếp xúc với nhiều loại từ ngữ để mô tả cảm xúc. • quen thuộc với nhiều loại từ khác nhau về cảm xúc (vui, buồn, giận/tức, sợ, tự hào, lo lắng; phấn khích). • thường có thể gọi tên cảm xúc của chính mình khi được gọi ý. • có thể nhận dạng cảm xúc của các nhân vật trong sách truyện. 	Giáo viên: <ul style="list-style-type: none"> • cung cấp các học liệu lớp học có giới thiệu từ ngữ về cảm xúc (tranh lớn, sách). • giúp trẻ gọi tên cảm xúc của riêng mình. • giúp trẻ để ý và gọi tên sự diễn cảm bằng cách làm mẫu các vẽ mặt (thu hút sự chú ý đến gương mặt bằng cử chỉ) khi bình luận cho trẻ em bằng cách sử dụng từ ngữ (“Maria ơi, cô hạnh phúc quá đi!!!!!!” trong khi chỉ đến nụ cười.) • làm mẫu việc gọi tên cảm xúc của chính mình (“Làm ơn ngồi xuống đi Diego; cô lo rằng con sẽ té.” “Chúng ta không thể ra ngoài bởi trời đang mưa; điều này làm tôi buồn.”) • đọc sách và hát những bài hát nói về cảm xúc. • gợi ý nhận dạng cảm xúc của các nhân vật trong sách truyện và giải thích tại sao nhân vật có thể có những cảm xúc này.

Trước khoảng 48 tháng tuổi	Kết quả cuối năm tiền mẫu giáo	Ví dụ về hành vi của trẻ	Ví dụ về các chiến lược Dạy dỗ
Trẻ cần sự giúp đỡ của người lớn để điều chỉnh cường độ cảm xúc.	<p>I.B.2.c.</p> <p>Trẻ có khả năng tăng hoặc giảm cường độ cảm xúc một cách kiên định hơn, mặc dù sự hướng dẫn của người lớn đôi khi là cần thiết.</p>	<p>Trẻ:</p> <ul style="list-style-type: none"> sử dụng các chiến lược thích hợp để giảm mức độ đau buồn (yêu cầu giúp khi cảm thấy bức mình với một bài tập, tìm sự an ủi từ giáo viên khi cảm thấy buồn). phản ứng tích cực với sự hướng dẫn của người lớn trong việc sử dụng các chiến lược xoa dịu (gợi ý tách mình khỏi tình huống bức mình, hít thở thật sâu). thích thú tham gia vào những hoạt động kích thích cảm xúc tích cực (trò chơi ngoài sân chơi, hoạt động âm nhạc và hát đòi hỏi sự luân phiên ồn/yên lặng, nhanh/chậm). 	<p>Giáo viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> thiết lập những tín hiệu kiên định để nhắc trẻ trở nên yên lặng và lắng nghe chỉ dẫn. làm mẫu và nhắc trẻ sử dụng các chiến lược hiệu quả để dịu xuống khi các em quá kích động (đưa ra trò chơi hay hoạt động yên lặng, dành ra thời gian ở một mình trong khu vực yên lặng của phòng, hít thở chậm và sâu, hoặc các hoạt động giác quan khác như nước xức thơm hoặc đồ chơi làm giảm căng thẳng). tạo một thời khoá biểu hằng ngày có hình/tranh cân bằng những lúc yên lặng và hoạt động, và tạo cơ hội cho trẻ em dùng hết năng lượng thể hình và được ồn ào. bố trí lớp học để tạo những khu vực cho các hoạt động yên lặng, thanh bình. trợ giúp khích lệ trẻ trong những tình huống có thể khó khăn về cảm xúc, chẳng hạn như xa thành viên gia đình vào buổi sáng. tạo cơ hội cho trẻ em thực hành điều chỉnh các mức độ cảm xúc và cường độ, chẳng hạn như trò chơi và bài hát luân phiên nhanh/chậm và ồn/khẽ.

3. Kiểm soát sự chú ý

Trước khoảng 48 tháng tuổi	Kết quả cuối năm tiền mẫu giáo	Ví dụ về hành vi của trẻ	Ví dụ về các chiến lược Dạy dỗ
<p>Trẻ tập trung sự chú ý vào một việc làm một lúc nhưng có thể không ở lại với việc này cho đến khi hoàn thành.</p>	<p>I.B.3.a.</p> <p>Trẻ duy trì sự chú ý vào những việc do mình tự chọn hoặc việc làm thường ngày (có giáo viên hướng dẫn) cho đến khi hoàn thành.</p>	<p>Trẻ:</p> <ul style="list-style-type: none"> • chọn một hoạt động hoặc sách để xem và hoàn thành nó trước khi chọn một hoạt động khác. • làm và thực hiện một loạt những kế hoạch diễn kịch cùng với bạn đồng lứa. • làm theo những hướng dẫn 3 bước quen thuộc/thường lệ đúng (“Đi rửa tay, lấy hộp đồ ăn trưa, và tìm một ghế tại bàn.”). 	<p>Giáo viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> • bố trí lớp học để trẻ em đi vào dễ dàng, và tuyển chọn học liệu, các bộ học liệu để hoàn thành một bài tập (tiếp cận sơn màu, giấy, áo khoác, và cọ trong trung tâm sáng tạo; tiếp cận bút chì, giấy, tem thư, và hộp mực tại trung tâm viết chữ). • khuyến khích trẻ tiếp tục với hoạt động đã lên kế hoạch cho đến khi hoàn tất. • cố không làm phân tâm hoặc làm lạc hướng sự chú ý của trẻ khỏi hoạt động/việc chơi đã chọn trừ khi rõ ràng là cần thiết phải làm như thế. • giúp đỡ một đứa trẻ cần sự trợ giúp để tiếp tục tập trung vào một việc làm hay một hoạt động (khen nỗ lực, động viên, đề nghị giúp đỡ nếu cần, gợi ý mở rộng ý tưởng chơi của trẻ, đề nghị thêm đạo cụ hoặc học liệu có liên quan). • tạo cơ hội để thực hành làm theo chỉ dẫn nhiều bước.

Trước khoảng 48 tháng tuổi	Kết quả cuối năm tiền mẫu giáo	Ví dụ về hành vi của trẻ	Ví dụ về các chiến lược Dạy dỗ
<p>Trẻ ngồi và nghe kể chuyện và/hoặc tham gia vào các hoạt động nhóm lớn cho đến 10-15 phút một lần.</p>	<p>I.B.3.b.</p> <p>Trẻ vẫn tập trung vào việc tham gia các hoạt động nhóm lớn cho đến 20 phút một lần.</p>	<p>Trẻ:</p> <ul style="list-style-type: none"> chăm chú lắng nghe kể chuyện và chỉ dẫn vào những lúc ngồi vòng tròn. đóng góp những câu trả lời bằng miệng, có liên quan thích hợp với chủ đề trong cuộc thảo luận nhóm. rất chú tâm đến câu trả lời của bạn đồng lứa trong cuộc thảo luận nhóm nhỏ và nhóm lớn. 	<p>Giáo viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> sắp xếp lịch cho những hoạt động nhóm lớn và nhóm nhỏ có thời lượng tương ứng với khả năng tập trung của trẻ em. chuẩn bị trước cho các hoạt động nhóm để cho trẻ không bị bỏ chờ mà không có gì để làm. Sử dụng việc tạo nhịp độ sinh động cho các hoạt động nhóm và khuyến khích sự tham gia của trẻ để giúp trẻ duy trì sự chú ý chẳng hạn như kết hợp nhạc và chuyển động. khuyến khích trẻ chú tâm đến các đóng góp của nhau thay vì chỉ chú tâm khi đến lượt mình. giảm tối đa những điều gây phân tâm (tiếng ồn bên ngoài, đồ chơi để trong tầm tay trẻ, người lớn bước vào và ra khỏi phòng thường xuyên) trong những lúc khi trẻ em được dự kiến tham dự hoạt động nhóm.

C. Quan hệ với người khác

Khi trẻ tiền mẫu giáo đến trường, các em bắt đầu hình thành những mối quan hệ với người lớn và những đứa trẻ khác trong môi trường mình. Giáo viên có thể giúp trẻ em phát triển những mối quan hệ có ý nghĩa và bổ ích bằng cách giúp đỡ ủng hộ các em. Trong giai đoạn phát triển này, trẻ em thường bắt đầu phát triển những tình bạn đặc biệt với bạn đồng lứa cụ thể, việc này làm tăng cảm giác của các em về an toàn thoải mái, vui thích và tự tin vào thế giới xã hội. Những trải nghiệm này còn giúp xây dựng ý thức đồng cảm và quan tâm với người khác.

Trước khoảng 48 tháng tuổi	Kết quả cuối năm tiền mẫu giáo	Ví dụ về hành vi của trẻ	Ví dụ về các chiến lược Dạy dỗ
Trẻ hình thành mối quan hệ tích cực với giáo viên.	I.C.1. Trẻ sử dụng kỹ năng giao tiếp bằng lời nói và phi lời nói để xây dựng mối quan hệ với giáo viên/người lớn.	Trẻ: <ul style="list-style-type: none"> • chào giáo viên vào buổi sáng và nói lời tạm biệt khi ra về. • phối hợp tiếp xúc bằng mắt với việc truyền đạt (nhìn giáo viên trong khi trao đổi giao tiếp). • tiến hành trò chuyện với một người lớn về những gì mình đang làm chẳng hạn như chia sẻ những câu chuyện và trải nghiệm từ bên ngoài trường học với giáo viên. • xem giáo viên như một nguồn thông tin hữu ích cũng như chỗ trợ giúp xã hội (tiếp cận giáo viên để đặt câu hỏi hoặc nhờ giúp khi cần thiết). • tôn trọng uy quyền của giáo viên (chấp nhận những giới hạn và quy tắc do giáo viên đặt ra). • tham gia vào việc phát triển quy tắc và việc làm thường ngày của lớp học. 	Giáo viên: <ul style="list-style-type: none"> • biểu lộ một thái độ thân thiện, niềm nở với tất cả mọi trẻ em. • chào trẻ bằng tên vào lúc đến và nói lời tạm biệt vào lúc ra đi. • thừa nhận những điều khác biệt về văn hóa, có thể không bằng lời nói; chẳng hạn đối với một số nền văn hóa, việc trẻ em không giao tiếp bằng mắt với người lớn có thể được xem là một biểu hiện tôn trọng uy quyền. • thiết lập những việc làm thường ngày và quy tắc lớp học kiên định, công bằng và thích hợp về phát triển (lấy thông tin đầu vào từ trẻ em). • tiến hành trò chuyện với mỗi đứa trẻ trong ngày. • hỏi những câu hỏi để gợi ý cuộc trò chuyện với trẻ. • dành thời gian chờ rộng rãi để trẻ em trả lời hoặc hỏi câu hỏi. • hạ mình xuống ngang tầm của trẻ (ngồi trên sàn hoặc ghé) trong khi trò chuyện thường nhất khi có thể. • ghi nhớ và trả lời thông tin cụ thể với từng cá nhân đứa trẻ (mẹ của Lauren sắp có em bé; ông nội của Jake qua đời tuần rồi; Shana đang thích nghi để ở trong một ngôi nhà mới.).

Trước khoảng 48 tháng tuổi	Kết quả cuối năm tiền mẫu giáo	Ví dụ về hành vi của trẻ	Ví dụ về các chiến lược Dạy dỗ
Trẻ cảm thấy thoải mái và tự tin trong môi trường lớp học.	<p>I.C.2.</p> <p>Trẻ đảm nhận nhiều vai trò và trách nhiệm khác nhau như phần của một cộng đồng lớp học.</p>	<p>Trẻ:</p> <ul style="list-style-type: none"> chú ý đúng mức đến học liệu của lớp học. thừa nhận rằng học liệu của lớp học thuộc về mọi người. sẵn lòng chấp nhận và thực hiện những công việc của “người giúp việc lớp học”. tôn trọng không gian làm việc của người khác và thời gian với học liệu được chia sẻ. chờ đến lượt mình với học liệu và trong các hoạt động. tham gia vào các hoạt động nhóm nhỏ, nhóm lớn (hát cùng với nhóm trong giờ vòng tròn, hợp tác chơi trong khu vực khối với bạn cùng lớp để xây tháp). đảm nhận trách nhiệm để dọn dẹp những gì chính mình làm đổ và bày bừa bãi. thích xem tác phẩm của chính mình và hình của chính mình được trưng bày trong lớp học (hình vẽ trên tường, tên và hình trên các biểu đồ và ngăn kệ). hiểu hậu quả của việc không làm theo chỉ dẫn. 	<p>Giáo viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> dạy cho trẻ cách chú ý đúng mức đến học liệu của lớp học và dọn dẹp sau khi chơi xong. khuyến khích trẻ tham gia vào các quy trình ra quyết định (đặt tên cho thú cưng của lớp học). đưa ra những công việc “người giúp” lớp học có ý nghĩa cho phép mỗi đứa trẻ tham gia vào cộng đồng lớp học. dành ra thời gian, không gian và học liệu để cho phép trẻ em học tập cùng nhau trong những nhóm nhỏ và lớn. đưa ra những bài hát và hoạt động có tính tương tác để cho trẻ em tham gia trong giờ vòng tròn. trưng bày tác phẩm của trẻ, tên, sản phẩm làm ra khi chơi và hình trong lớp học.
Trẻ thể hiện sự quan tâm trong việc chơi với bạn đồng lứa nhưng có thể không khéo (hoặc thiếu tự tin) trong việc khởi xướng và gia nhập một nhóm.	<p>I.C.3.</p> <p>Trẻ thể hiện năng lực trong việc khởi xướng những mối tương tác xã hội.</p>	<p>Trẻ:</p> <ul style="list-style-type: none"> tự ý tham gia vào nhiều loại hoạt động nhóm, bài làm và trò chơi khác nhau. tích cực tìm bạn chơi và mời một cách thích hợp bạn chơi cùng (bắt đầu một trò chơi cùng với bạn cùng lớp ngoài sân chơi). 	<p>Giáo viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> khuyến khích trẻ em tỏ ra chủ động hơn là thụ động (mời trẻ em chia sẻ ý kiến và sở thích, bằng cách nói “Jesse, sao con không thử hỏi Mark xem bạn ấy có muốn đi một chuyến trên xe của con không?”). dành ra thời gian, không gian và học liệu khuyến khích trẻ em học tập và chơi cùng nhau trong những nhóm nhỏ và lớn. đọc lớn tiếng và thảo luận những quyển sách trong đó các nhân vật đối phó với nhiều loại tình huống xã hội khác nhau.

Trước khoảng 48 tháng tuổi	Kết quả cuối năm tiền mẫu giáo	Ví dụ về hành vi của trẻ	Ví dụ về các chiến lược Dạy dỗ
Trẻ thích chơi song song và có hợp tác với bạn đồng lứa.	I.C.4. Trẻ tương tác và giao tiếp ngày càng nhiều hơn với bạn đồng lứa để khởi xướng những kịch bản chơi đóng vai chia sẻ cùng một kế hoạch và mục tiêu.	Trẻ: <ul style="list-style-type: none"> thoải mái chia sẻ không gian và học liệu với trẻ em khác. làm theo sự dẫn đầu của người khác (nhập vào một trung tâm và thích nghi với trò chơi đang diễn ra của các bạn khác). nghĩ ra mục tiêu chơi chung và thực hiện mục tiêu ấy với ít nhất một đứa trẻ khác cùng một lúc. chứng tỏ khả năng thương thuyết và thỏa hiệp với bạn đồng lứa để đạt một mục tiêu hợp tác. 	Giáo viên: <ul style="list-style-type: none"> làm mẫu những cách tương tác tích cực bằng cách tiến hành chơi cùng với trẻ. bố trí lớp học để cung cấp không gian cho những hoạt động chơi hợp tác với nhau cũng như riêng lẻ. trợ giúp trẻ em trong việc giao tiếp hiệu quả với nhau và giải quyết mâu thuẫn một cách thích hợp. khuyến khích những đứa trẻ yên lặng/rút rề hơn liên kết với các bạn khác, cung cấp sự trợ giúp để các em làm như thế khi cần thiết.
Trẻ nhờ người lớn giúp khi bị mâu thuẫn với một đứa trẻ khác.	I.C.5. Trẻ khởi xướng những chiến lược giải quyết vấn đề và nhờ người lớn giúp khi cần thiết.	Trẻ: <ul style="list-style-type: none"> cố gắng tìm giải pháp cho vấn đề với một bạn đồng lứa một cách tự lập trước khi nhờ người lớn giúp. nhờ một người lớn hoặc bạn đồng lứa giúp khi cần thiết (“Cô đẩy con trên xích đu nhé?”). nhờ giáo viên giúp giải quyết một mâu thuẫn với bạn cùng lớp sau khi cố gắng tự mình giải quyết vấn đề (“Bạn Mary không chịu nhường con một lượt xích đu!”). làm theo các bước giải quyết với sự hướng dẫn của giáo viên để giải quyết một bất đồng với bạn cùng lớp. 	Giáo viên: <ul style="list-style-type: none"> khuyến khích trẻ giao tiếp trực tiếp với nhau một cách có tôn trọng. làm mẫu về những cách thức thích hợp để nhờ giúp đỡ. cho trẻ tham gia vào những cuộc thảo luận và hoạt động về cách để làm cho nhu cầu của riêng mình được đáp ứng mà vẫn tôn trọng nhu cầu của người khác (sách, đóng vai người khác, rối). giúp trẻ học ngôn ngữ của cách giải quyết mâu thuẫn đơn giản như “Mình không thích khi bạn thè lưỡi với mình. Mình cảm thấy giận/ Mình cảm thấy buồn.” “Khi bạn muốn mình chú ý, hãy gọi tên mình.”
Trẻ phản ứng với sự lo âu khi một đứa trẻ hay một người lớn đang đau buồn.	I.C.6. Trẻ bày tỏ sự thông cảm và quan tâm đến người khác.	Trẻ: <ul style="list-style-type: none"> thể hiện cảm xúc liên quan đến trải nghiệm của người khác (biểu thị nỗi buồn cho một nhân vật trong một quyển sách, thể hiện sự phấn khích khi một bạn cùng lớp vượt qua lần nứt đích đến trong một cuộc chạy đua). bày tỏ mong muốn giúp đỡ (tình nguyện giúp một bạn cùng lớp dọn dẹp chỗ đổ tràn). 	Giáo viên: <ul style="list-style-type: none"> làm mẫu về sự lo âu đối với người khác. Tỏ lòng cảm kích khi trẻ giúp đỡ lẫn nhau. sử dụng những hoạt động giới thiệu với trẻ khái niệm xác định quan điểm (ý nghĩ rằng người khác có thể quan niệm hay cảm nhận sự việc khác các em).

Trước khoảng 48 tháng tuổi	Kết quả cuối năm tiền mẫu giáo	Ví dụ về hành vi của trẻ	Ví dụ về các chiến lược Dạy dỗ
		Trẻ: <ul style="list-style-type: none"> bày tỏ nỗi lo lắng với một bạn cùng lớp (an ủi một bạn cùng lớp đang khóc, đi chậm lại để bước cùng với một bạn cùng lớp có khuyết tật thể hình). tương tác với nhiều bạn đồng lứa khác nhau bất kể chủng tộc, giới tính hay khả năng. 	Giáo viên: <ul style="list-style-type: none"> sử dụng những hoạt động khiến cho trẻ em tham gia thảo luận về cảm xúc của người khác (sách, đóng vai người khác, rối). cung cấp những cơ hội tích cực để trẻ em giúp ích và quan tâm (làm thiệp chúc mau bình phục cho một bạn cùng lớp bị bệnh, làm quà tặng cho gia đình và bạn bè vào lúc nghỉ, chăm sóc một thú cưng của lớp, ghép cặp một đứa trẻ bị khuyết tật với một bạn đồng lứa có thể giúp đỡ).
Trẻ tương tác với bạn chơi và có thể có bạn bè ưa thích hơn.	I.C.7. Trẻ tương tác với nhiều bạn chơi khác nhau và có thể có những đứa bạn được ưa thích hơn.	Trẻ: <ul style="list-style-type: none"> nói chuyện với đứa bạn này để lên kế hoạch cho trò chơi của mình (dự kiến chơi diễn kịch ngôi nhà và trung tâm học tập). tìm sự giúp đỡ cho bạn (đến tìm giáo viên để giúp khi một bạn bị ngã). nói chuyện về đứa bạn này. chọn sinh hoạt với đứa bạn này. thỉnh thoảng bắt chước ý tưởng hay hành vi của đứa bạn này. biểu thị niềm vui thích khi có thời gian bên đứa bạn này. thỉnh thoảng theo sở thích hoặc để ý sự lo lắng của đứa bạn này. biểu thị sự thích thú được chơi với đứa bạn này bên ngoài trường học. tự lập chọn một bạn học tập hoặc bạn chơi. 	Giáo viên: <ul style="list-style-type: none"> dành ra thời gian, không gian và học liệu để cho phép trẻ em học tập và vui chơi cùng nhau trong những nhóm nhỏ và lớn. hướng dẫn những hoạt động làm cho trẻ tham gia thảo luận về tình bạn (sách, đóng vai người khác, rối). tạo điều kiện thuận lợi cho các tương tác thông qua hoạt động và vui chơi có cấu trúc. chấp nhận rằng những bạn cùng lớp học chung với nhau hoặc giúp đỡ lẫn nhau là những gì mà bạn bè làm. tôn trọng mong muốn của trẻ được gần hay ghép cặp với một bạn đặc biệt khi thích hợp (muốn ngồi chung với nhau vào giờ ăn trưa, kết thành một phe trong một trò chơi).

I. PHẠM VI PHÁT TRIỂN XÃ HỘI VÀ CẢM XÚC

D. Kỹ năng nhận thức xã hội

Trẻ tiền mẫu giáo cần sự ủng hộ và hướng dẫn của người lớn để học cách cư xử trong xã hội với người khác. Ngoài việc tạo điều kiện lập nhóm bạn cùng tuổi và quan hệ tương tác người lớn và trẻ em, giáo viên có thể giúp tăng cường việc hiểu rõ các tình huống xã hội bằng học liệu giáo dục thích hợp và câu hỏi gây suy nghĩ.

Trước khoảng 48 tháng tuổi	Kết quả cuối năm tiền mẫu giáo	Ví dụ về hành vi của trẻ	Ví dụ về các chiến lược Dạy dỗ
Trẻ quan tâm đến người khác và cảm xúc của họ.	I.D.1. Trẻ bày tỏ sự thấu hiểu rằng người khác có quan điểm và cảm xúc khác với mình.	Trẻ: <ul style="list-style-type: none"> sử dụng dấu hiệu trực quan của những đứa trẻ khác để xác định bé cảm thấy như thế nào. sử dụng từ ngữ để trình bày sở thích của riêng mình và của người khác (“Con thích tô màu đỏ, còn Mary thích tô màu xanh.”). sử dụng từ ngữ để trình bày cảm xúc của riêng mình và của người khác (“Michael nghĩ như vậy là vui, nhưng con thì không nghĩ thế!”). hỏi những câu hỏi cho thấy rằng bạn đồng lứa có thể có quan điểm khác với chính bản thân bé (“Con có thích nho không?” “Con có sợ bộ phim đó không?”). 	Giáo viên: <ul style="list-style-type: none"> làm mẫu về sự chấp nhận quan điểm khác của người nào đó. đọc lớn tiếng và thảo luận những quyển sách cho thấy nhân vật có quan điểm khác nhau. cho trẻ nhận dạng cảm xúc của các nhân vật câu chuyện khác nhau trong những buổi đọc lớn tiếng. đưa ra những hoạt động thúc đẩy việc tôn trọng tính đa dạng (văn hóa, sắc tộc, nhu cầu đặc biệt và ngôn ngữ). giới thiệu những hoạt động cung cấp cho trẻ những trải nghiệm cụ thể với khái niệm về các quan điểm khác nhau (chờ đến lượt mình để nhìn quanh qua kính màu hoặc ống nhòm, cho trẻ ghép cặp và ngồi đầu lưng với nhau và mô tả những gì mình nhìn thấy từ vị trí của mình; sau đó đổi chỗ với nhau). sử dụng một đồ thị để so sánh và làm tương phản các sở thích của trẻ (món ăn, màu sắc, quyển sách thích nhất).


II. PHẠM VI NGÔN NGỮ VÀ GIAO TIẾP


Trong những năm tiền mẫu giáo, trải nghiệm của trẻ với ngôn ngữ bắt đầu hình thành nên cơ sở cho sự thành công sau này ở trường học của các em. Giải thích từ ngữ và âm thanh, nói với trẻ về đồ vật và tên gọi của đồ vật (gọi tên), và sử dụng từ vựng mở rộng là tất cả những cách thức theo đó giáo viên có thể giúp xây dựng kỹ năng ngôn ngữ nói của trẻ. Nhờ cơ hội thích hợp để tương tác với những người lớn đáp ứng trong lớp học phong phú về ngôn ngữ, kỹ năng ngôn ngữ của trẻ nhỏ thường mở rộng nhanh chóng trong những năm này. Kỹ năng ngôn ngữ bao gồm nghe và nói, mở rộng khả năng hiểu những gì nghe được của trẻ, cũng như khả năng truyền đạt ý nghĩ và trải nghiệm của bản thân. Kỹ năng ngôn ngữ này lại có tác động rất lớn đến việc đọc và viết khi trẻ tiến triển qua trường học. Ngôn ngữ được định thời điểm tối ưu cho các cơ hội ngôn ngữ nói do trẻ khởi xướng có chủ định đích thực. Đối với trẻ có ngôn ngữ đầu tiên không phải tiếng Anh, tiếng mẹ đẻ phục vụ như nền móng để giao tiếp giữa các thành viên gia đình và cộng đồng, và xây dựng khái niệm và hiểu thế giới xung quanh mình. Mức độ thành thạo này còn hỗ trợ cho việc tiếp thu Anh ngữ. Nhiều trẻ em là học sinh đang học tiếng Anh (ELL) bước vào trường chúng ta với kiến thức xuất sắc về tiếng mẹ đẻ của mình, một “sự hiểu biết ngôn ngữ học” mà các em vận dụng theo bản năng trong giao tiếp hằng ngày của mình. Quá trình chuyển (với tiếng Anh ESL để biết đọc viết và ngôn ngữ nói bắt đầu ở lớp tiền mẫu giáo, đòi hỏi rằng chúng ta chấp nhận những gì trẻ đã biết rồi và hiểu về khả năng biết đọc biết viết bằng ngôn ngữ được nói ở nhà của các em và bảo đảm rằng kiến thức này được sử dụng để giúp các em tiếp thu kỹ năng đọc viết bằng một ngôn ngữ thứ nhì. Giáo dục viên tiền mẫu giáo phải đưa ra cơ hội để đẩy mạnh việc học ngôn ngữ cho trẻ em nói một ngôn ngữ khác không phải tiếng Anh. Các trẻ ELL có thể gặp khó khăn với ngữ dụng học (việc sử dụng thích hợp ngôn ngữ để giao tiếp hiệu quả trong nhiều tình huống khác nhau và vì nhiều mục đích khác nhau) của tiếng Anh. Điều này bao gồm quy tắc lễ độ, kỹ năng chuyện trò và đàm thoại mở rộng (kể một câu chuyện và đưa ra lời giải thích). Kỹ năng ngữ dụng học là quan trọng cho các em ELL để hiểu những gì giáo viên nói trong lớp học. Phương pháp scaffolding (gợi ý từng bước) có hiệu quả cho việc xây dựng ngôn ngữ và khả năng biết đọc biết viết của trẻ nhỏ; điều này còn đúng cho lứa trẻ ELL. Ngoại trừ khi nào được nêu rõ, các hướng dẫn sau đây nêu bật thành tích ngôn ngữ cho trẻ em 4 tuổi bằng tiếng mẹ đẻ của mình. Kết quả được nêu nên được sử dụng như sự hướng dẫn đối với các em có trình độ Anh ngữ hạn chế và thích hợp cho mọi trẻ em là ELL, khi cung cấp hướng dẫn cho việc giảng dạy của giáo viên. Những hướng dẫn đặc thù, để trợ giúp phát triển ngôn ngữ cho trẻ em tiền mẫu giáo có ngôn ngữ được nói ở nhà không phải Anh ngữ, trong môi trường chỉ có tiếng Anh xuất hiện dưới đây và được chỉ báo bằng biểu tượng này:  (LEER MAS, 2001).

II. PHẠM VI NGÔN NGỮ VÀ GIAO TIẾP

A. Kỹ năng hiểu khi nghe

Từ lúc sinh ra, trẻ em bắt đầu học bằng cách lắng nghe thế giới xung quanh mình. Khi sự tiếp xúc này gia tăng, thì việc hiểu của các em cũng gia tăng theo. Trẻ em tuổi tiền mẫu giáo có khả năng hiểu với độ chính xác tăng dần những gì các em nghe trong các cuộc nói chuyện và trong các câu chuyện được đọc lớn tiếng. Trẻ thể hiện việc hiểu rõ bằng những câu hỏi, bình luận và hành động của mình. Theo luật pháp tiểu bang, trẻ em ELL tiền mẫu giáo có thể ở trong một môi trường lớp học cung cấp hoặc việc giáo dục song ngữ hoặc việc dạy tiếng Anh như một ngôn ngữ thứ nhì. Trẻ ELL đến trường với kỹ năng hiểu khi nghe bằng ngôn ngữ được nói ở nhà của mình. Những kỹ năng này có thể được sử dụng để trợ giúp cho quá trình phát triển bằng tiếng Anh của các em. Trẻ ELL lắng nghe chủ định cả các giáo viên và bạn đồng lứa nói tiếng Anh và nói tiếng Tây Ban Nha để thu thập thông tin về cả ngôn ngữ được nói ở nhà và ngôn ngữ mới của mình (tiếng Anh) (LEER MAS, 2001).

Trước khoảng 48 tháng tuổi	Kết quả cuối năm tiền mẫu giáo	Ví dụ về hành vi của trẻ	Ví dụ về các chiến lược Dạy dỗ
Trẻ phản ứng với các tình huống theo những cách thức chứng tỏ rằng bé hiểu những gì đã được nói.	II.A.1. Trẻ thể hiện việc hiểu bằng cách phản ứng thích hợp.	Trẻ: <ul style="list-style-type: none"> có một cuộc trò chuyện qua lại nhiều lần với một người khác, lắng nghe để triển khai hoặc kết nối với một ý tưởng do người kia bày tỏ. phản ứng với câu chuyện bằng các câu hỏi và trả lời các câu hỏi. có bình luận liên quan đến đề tài đang được thảo luận. phản ứng trước, trong khi và sau khi câu chuyện được đọc cho cả lớp, cũng như phản ứng khi được đọc cho một nhóm nhỏ. làm theo một thay đổi trong thời khóa biểu sinh hoạt buổi sáng như được mô tả bởi giáo viên. làm theo hướng dẫn bằng lời nói. lắng nghe những câu chuyện kỹ thuật số hoặc điện tử và thể hiện việc thấu hiểu thông qua ngôn ngữ cơ thể, chỉ vào hình thích hợp hoặc kể lại những gì mình đã nghe. 	Giáo viên: <ul style="list-style-type: none"> hàng ngày khiến cho trẻ tham gia vào những cuộc trò chuyện liên quan đến các chủ đề hoặc nội dung khi trẻ có nhiều lượt lắng nghe và trả lời, hoặc bằng miệng hoặc bằng cơ thể. đưa ra phản hồi trong khi trò chuyện với một đứa trẻ để làm mẫu cho việc lắng nghe và khuyến khích đứa trẻ này bình luận thêm. yêu cầu trẻ nhớ và thêm chi tiết vào câu trả lời của mình khi tham gia các buổi sinh hoạt nhóm, chẳng hạn như giờ đọc lớn tiếng, chỉ và kể, ghé tác giả (đọc trước lớp). hỏi trẻ những câu hỏi ai, cái gì, ở đâu và tại sao để cho trẻ tham gia và trải nghiệm đọc lớn tiếng. đưa ra những quyển sách đa văn hóa, thích hợp về văn hóa cho trẻ em.
Trẻ làm theo những yêu cầu đơn giản một bước.	II.A.2. Trẻ thể hiện việc thấu hiểu bằng cách làm theo những hướng dẫn hai bước bằng lời nói và thường làm theo những hướng dẫn ba bước.  Trẻ thể hiện việc thấu hiểu bằng cách làm theo những hướng dẫn hai bước bằng lời nói bằng tiếng Anh.	Trẻ: <ul style="list-style-type: none"> làm theo những hướng dẫn của giáo viên “Vui lòng đặt mọi thứ xa đi, rồi ngồi xuống trên thảm.” phản ứng với hướng dẫn dành cho cả lớp (“Vui lòng lấy áo khoác, mặc vào, rồi xếp thành hàng.”). lặp lại một chỉ dẫn cho một đứa bạn. làm theo những hướng dẫn để thực hiện nhiều loại động tác hay cử chỉ khác nhau. tham gia vào những trò chơi như “Follow the Leader (Làm theo người lãnh đạo).” 	Giáo viên: <ul style="list-style-type: none"> ghép cặp một đứa trẻ ELL với một đứa trẻ chỉ nói tiếng Anh, nếu có thể, để làm mẫu. chỉ dẫn trẻ trong những việc làm thường ngày, chẳng hạn như đặt bàn, đi đến các trung tâm, ra ngoài và đi nhà vệ sinh, bằng cách đưa ra những hướng dẫn hai và ba bước. đưa ra những hướng dẫn hai và ba bước cho trẻ để hoàn thành những công việc cụ thể trong những lúc chuyển đổi chẳng hạn như dọn dẹp và xếp hàng. chơi hoặc hát những bài đòi hỏi trẻ diễn kịch nhiều hành vi và hướng dẫn nhiều bước (“Hokey, Pokey,” “If You’re Happy and You Know It”).

Trước khoảng 48 tháng tuổi	Kết quả cuối năm tiền mẫu giáo	Ví dụ về hành vi của trẻ	Ví dụ về các chiến lược Dạy dỗ
Trẻ thể hiện việc thấu hiểu để làm theo những việc làm thường ngày của lớp học.	<p>II.A.3.</p> <p>Trẻ thể hiện việc thấu hiểu ngôn ngữ được nói bởi giáo viên và bạn đồng lứa.</p> <p> Trẻ thể hiện việc thấu hiểu ngôn ngữ mới được nói bởi giáo viên và bạn đồng lứa nói tiếng Anh.</p>	<p>Trẻ:</p> <ul style="list-style-type: none"> • làm theo một tập hợp những việc làm thường lệ cho các buổi sinh hoạt và có thể hiểu những gì đang diễn ra. • phản ứng với ngôn ngữ phù hợp và đơn giản khi được chỉ dẫn trong những bài sinh hoạt và bài làm tập đọc tập viết. • quay sang bạn chơi và lặp lại chỉ dẫn – Think, Turn and Talk. • trả lời các câu hỏi bằng cách dùng những thứ sau đây để biểu thị cho câu trả lời: que kẹo mút (với đầu màu xanh lá/đỏ), vớ trắng vớ màu, thẻ có-không, ngón cái đưa lên đưa xuống, túi đậu, bóng bơm hơi. 	<p>Giáo viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> • cung cấp khung sườn về cách sử dụng chiến lược, kỹ năng và khái niệm. • điều chỉnh cách nói tiếng Anh của chính mình để làm cho các khái niệm dễ hiểu. • chấp nhận các câu trả lời bằng tiếng mẹ đẻ của trẻ. • lựa chọn và kết hợp những câu trả lời, ý tưởng, ví dụ và trải nghiệm của trẻ em vào bài học. • luôn để cho trẻ có thời gian suy nghĩ trước khi yêu cầu một câu trả lời. • bảo đảm chất lượng của quá trình thực hành độc lập. • đặt câu hỏi để đảm bảo việc hiểu rõ. • có giảng dạy, thực hành và ôn lại thêm. • luôn gần gũi thân thiết với trẻ em. • sử dụng ngôn ngữ được nói ở nhà của trẻ làm cơ sở để trợ giúp việc phát triển ngôn ngữ nói tiếng Anh (trong các chương trình song ngữ và ESL). • để cho trẻ trả lời bằng ngôn ngữ được nói ở nhà của mình (trong các môi trường giảng dạy song ngữ/ESL).

II. PHẠM VI NGÔN NGỮ VÀ GIAO TIẾP

B. Kỹ năng nói (trò chuyện)

Trẻ tiền mẫu giáo có được khả năng sử dụng ngôn ngữ trong đủ loại môi trường khác nhau và vì đủ loại nguyên nhân khác nhau. Các em nhanh chóng biết mô tả ý muốn và nhu cầu, thực hiện một cuộc trò chuyện với người khác, và chia sẻ thông tin với bạn đồng lứa và người lớn. Kỹ năng tiến hành trò chuyện với người khác bao gồm việc đặt câu hỏi, lắng nghe và trả lời, cũng như sử dụng những cách diễn đạt bằng lời nói và không dùng lời nói. Trẻ em là học sinh đang học tiếng Anh có thể cần nhiều thời gian hơn để phản ứng và thời gian chờ dài hơn bởi vì các em đang học và xử lý hai ngôn ngữ cùng một lúc. Đây là một phần bình thường trong quá trình tiếp thu ngôn ngữ thứ nhì. Trẻ em học tiếng Anh phải được khuyến khích và được đòi hỏi thể hiện kỹ năng nói/giao tiếp bằng ngôn ngữ được nói ở nhà của mình cũng như bằng tiếng Anh.

Trước khoảng 48 tháng tuổi	Kết quả cuối năm tiền mẫu giáo	Ví dụ về hành vi của trẻ	Ví dụ về các chiến lược dạy dỗ
Trẻ em đôi khi sử dụng ngôn ngữ vì những mục đích khác nhau.	<p>II.B.1.</p> <p>Trẻ em biết sử dụng ngôn ngữ vì những mục đích khác nhau.</p>	<p>Trẻ:</p> <ul style="list-style-type: none"> nhờ giáo viên giúp để tìm quả bóng đã bay qua khỏi hàng rào sân chơi. nói với một bạn rằng mình giận vì đã bị xô đẩy. sử dụng “làm ơn” và “cảm ơn” một cách thích hợp. tham gia một cuộc thảo luận về nam châm, ra dự đoán về vật nào sẽ bị nam châm hút. kể cho lớp về một chuyến đi gia đình đến sở thú. 	<p>Giáo viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> làm mẫu việc sử dụng ngôn ngữ thích hợp. khiến cho trẻ em tham gia bằng lời nói trong các buổi sinh hoạt của trung tâm, chơi trò diễn vai, và làm mẫu về kỹ năng ngôn ngữ mong muốn. đưa ra những trải nghiệm đòi hỏi trẻ phải nói chuyện, vui chơi và hoạt động có hợp tác. khiến cho trẻ em tham gia vào những tình huống giải quyết vấn đề (“Các em nghĩ điều gì sẽ xảy ra nếu như . . .?” “Điều này sẽ thay đổi như thế nào những điều xảy ra khi mà . . .?”). đưa ra sự hướng dẫn và trợ giúp để khuyến khích trẻ em hỏi và trả lời các câu hỏi để nhờ giúp đỡ, tìm thông tin hoặc làm rõ một điều gì đó chưa hiểu rõ.
Trẻ em đôi khi sử dụng ngôn ngữ và phong cách đã được chấp nhận trong khi giao tiếp với người lớn và trẻ em quen thuộc.	<p>II.B.2.</p> <p>Trẻ tiến hành trò chuyện bằng những cách thức thích hợp.</p>	<p>Trẻ:</p> <ul style="list-style-type: none"> bước vào một tình huống chơi hiện hữu, gia nhập vào những cuộc nói chuyện đang diễn ra (bên ngoài, diễn kịch hoặc trung tâm xây dựng). trả lời cho cả câu hỏi mở và câu hỏi bằng những câu trả lời cụ thể (“Con nghĩ gì về . . .?” “Loại bánh pizza ưa thích nhất của con là gì?”). khởi xướng, tham gia hoặc kết thúc những cuộc trò chuyện một cách thích hợp. tiến hành chào hỏi đáng hoàng, đóng góp cho một cuộc trò chuyện và ra khỏi cuộc trò chuyện. 	<p>Giáo viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> tạo một môi trường chơi khuyến khích trẻ tiến hành trò chuyện trong khi chơi. cung cấp học liệu hấp dẫn và hay thay đổi và môi trường để trẻ em nói chuyện. tiến hành trao đổi qua trò chuyện với từng đứa trẻ mỗi ngày. để ý khi trẻ em không tiến hành nói chuyện dễ dàng và tìm những cách để khởi xướng cuộc trò chuyện hoặc cho một đứa trẻ khác khởi xướng một cuộc trò chuyện với các trẻ này.

Trước khoảng 48 tháng tuổi	Kết quả cuối năm tiền mẫu giáo	Ví dụ về hành vi của trẻ	Ví dụ về các chiến lược dạy dỗ
Trẻ có khả năng truyền đạt thông tin cơ bản trong môi trường xã hội quen thuộc.	II.B.3. Trẻ cung cấp thông tin thích hợp cho nhiều loại tình huống khác nhau.	Trẻ: <ul style="list-style-type: none"> • trả lời những câu hỏi của người lớn trong trường học, không phải là giáo viên lớp học, chẳng hạn như ý tá. • xin giáo viên giúp đỡ giải quyết vấn đề hoặc với những việc như cột dây giày. • tự giới thiệu mình với một đứa trẻ mới trong lớp. 	Giáo viên: <ul style="list-style-type: none"> • làm mẫu cho những điều trông đợi của lớp về cách chào đón và trả lời với người mới. • dạy trẻ nhờ giúp đỡ khi cần thiết. • giúp trẻ học thông tin cá nhân của mình và người thích hợp để chia sẻ thông tin ấy một cách an toàn.
Trẻ em đôi khi sử dụng ngôn ngữ và phong cách được chấp nhận trong khi giao tiếp với người lớn và trẻ em quen thuộc.	II.B.4. Trẻ thể hiện sự hiểu biết về quy tắc trò chuyện bằng lời nói.	Trẻ: <ul style="list-style-type: none"> • tham gia một cuộc trò chuyện với một bạn đồng lứa hay một người lớn, thay phiên nhau nói chuyện và không ngắt lời. • chờ đến khi giáo viên kết thúc một cuộc trò chuyện với một người lớn trước khi nói chuyện. • sử dụng giọng nói thích hợp cho tình huống (giọng nâng cao để thể hiện sự phấn khích khi nói chuyện ở ngoài trời hoặc nói về một con thú cưng mới, giọng dịu hơn khi ở trong nhà). 	Giáo viên: <ul style="list-style-type: none"> • làm mẫu về nghi thức trò chuyện trong giờ sinh hoạt cả nhóm, chẳng hạn như chia sẻ một mục nhật ký hoặc trong khi biểu diễn và nói (“James hiện đang chia sẻ. Tiếp theo là đến lượt con.”). • làm mẫu và giải thích khi nào và cách dùng câu “Cho tôi xin lỗi” khi một đứa trẻ cần ngắt một cuộc trò chuyện đang diễn ra. • trợ giúp trẻ trong việc tập chờ đến lượt mình để nói chuyện, thông qua việc thiết lập quy tắc và chuẩn đạo đức của lớp.
Trẻ đôi khi sử dụng chuẩn mực không dùng lời nói trong khi trò chuyện với người khác.	II.B.5. Trẻ thể hiện sự hiểu biết về quy tắc trò chuyện không dùng lời nói.	Trẻ: <ul style="list-style-type: none"> • nhìn một bạn cùng lớp trong khi thảo luận những gì bạn sẽ xây trong trung tâm xây dựng. • thể hiện sự phấn khích bằng cách mở to mắt và mỉm cười trong khi nói chuyện về một trải nghiệm gia đình. • ngồi hoặc đứng ở một khoảng xa thích hợp cách bạn khi đang nói chuyện. 	Giáo viên: <ul style="list-style-type: none"> • đọc những đoạn trong một quyển sách có sử dụng biểu hiện nét mặt khác nhau và thảo luận về cách mà điều này tác động đến câu chuyện. • làm mẫu và giải thích các quy tắc trò chuyện không dùng lời nói (“Khi con nhìn cô, điều này cho cô thấy rằng con đang lắng nghe.”).


Trước khoảng 48 tháng tuổi	Kết quả cuối năm tiền mẫu giáo	Ví dụ về hành vi của trẻ	Ví dụ về các chiến lược dạy dỗ
		Trẻ: <ul style="list-style-type: none"> nói chuyện với người ở gần mình, ngồi cùng bàn mình hoặc cạnh mình trên thảm. 	Giáo viên: <ul style="list-style-type: none"> diễn vai cuộc trò chuyện có dùng những hành vi phi lời nói thích hợp (“Hãy nhìn mặt cô khi cô đang nói chuyện với Maria. Hãy xem cách cô nhìn bạn ấy trong khi bạn ấy nói chuyện, mỉm cười nếu bạn kể cho cô nghe một điều gì đó hay, ra vẻ buồn nếu bạn ấy kể một điều gì đó buồn.”) và sau đó trò chuyện với đứa trẻ ấy.
Trẻ đôi khi sử dụng âm lượng và ngữ điệu thích hợp cho những tình huống khác nhau.	II.B.6. Trẻ làm cho ngôn ngữ phù hợp với ngữ cảnh xã hội.	Trẻ: <ul style="list-style-type: none"> đến gần giáo viên và nói chuyện khẽ trong khi các bạn cùng lớp yên lặng để ngủ trưa. sử dụng danh xưng “Cô” hoặc “Thầy” trước tên của giáo viên và gọi các bạn cùng lớp bằng tên. tuân thủ quy tắc của lớp về “giọng nói khẽ.” thay đổi/điều chỉnh giọng nói phù hợp dựa theo hoạt động. 	Giáo viên: <ul style="list-style-type: none"> làm mẫu về ngôn ngữ và giọng thích hợp trong những tình huống xã hội khác nhau (sử dụng giọng nói khẽ và to khác nhau). đưa ra những tình huống xã hội thay đổi cho trẻ để thực hành việc sử dụng ngôn ngữ (liên hoan/lễ kỷ niệm, giờ ăn trưa, hội họp, chuyển đi thực địa). nhắc trẻ về ngôn ngữ và giọng nói phù hợp vào những giờ khác nhau trong ngày (tại các trung tâm, giờ ăn, trong sảnh).

II. PHẠM VI NGÔN NGỮ VÀ GIAO TIẾP

C. Kỹ năng tạo âm

Trẻ nhỏ phải học cách xướng âm, phát âm và phân biệt giữa các âm thanh của bảng chữ cái và từ của ngôn ngữ. Mặc dù một số trẻ ở tiền mẫu giáo có thể nhận thấy sự khác nhau giữa các từ có âm nghe giống nhau, các em tiếp tục tiếp thu những âm mới và có thể phát âm sai một số từ trong cách nói của mình. Khả năng tạo ra một số âm thanh tiếng nói chẳng hạn như /s/ và /r/ cải thiện khi lớn lên. Cũng giống như bé còn ẵm ngửa và bé mới biết đi phát triển khả năng kiểm soát các âm của tiếng mẹ đẻ mình, trẻ nhỏ trong môi trường ELL dần dần học cách phát âm các âm của tiếng Anh (LEER MAS, 2001).

Trước khoảng 48 tháng tuổi	Kết quả cuối năm tiền mẫu giáo	Ví dụ về hành vi của trẻ	Ví dụ về các chiến lược dạy dỗ
Lời nói của trẻ được người lớn và trẻ em thân quen hiểu.	II.C.1. Lời nói của trẻ được giáo viên và những người lớn khác trong trường hiểu.	Trẻ: <ul style="list-style-type: none"> nói đủ rõ để cho những người lớn khác trong trường hoặc một người khách đến thăm có thể hiểu những gì bé đang nói. chuyển chính xác một tin nhắn từ nhà đến cho giáo viên. truyền đạt bằng một cách mà người khác hiểu những gì được nói mà không phải liên tục hỏi, “Con nói gì vậy?” 	Giáo viên: <ul style="list-style-type: none"> nói chuyện ở một nhịp độ dễ chịu (không nhanh quá mà cũng không chậm quá). phát âm mọi âm thanh trong từ, và sử dụng âm lượng dễ nghe trong nhà và ngoài trời. trông mong trẻ em sử dụng cụm từ hoặc câu ngắn khi yêu cầu hơn là chỉ chỉ tay hoặc ra hiệu bộ. chơi các trò chơi như “Điện thoại” đòi hỏi cách nói rõ ràng. cho phép trẻ em sử dụng công nghệ để ghi âm và lắng nghe cách nói rõ ràng. làm mẫu những ví dụ đúng đắn khi một đứa trẻ khái quát quá mức quy tắc (Trẻ nói “My foots are cold.” Giáo viên trả lời, “Your feet are cold. Why are your feet cold?”).
Trẻ có thể nhầm lẫn những từ nghe tương tự.	II.C.2. Trẻ nhận biết sự khác biệt giữa các từ nghe tương tự.	Trẻ: <ul style="list-style-type: none"> có thể tạo âm thanh nguyên âm và âm thanh phụ âm bao gồm \b\, \p\, \m\, \t\, \d\, \n\, \k\, và \g\. làm theo hướng dẫn mà không nhầm lẫn những từ nghe được. chỉ đúng hình khi được gợi ý (khi chỉ một hình của con dê (goat) và áo khoác (coat), chỉ đúng hình khớp với từ được nói ra). phân biệt được âm thanh phụ âm ban đầu tương tự chẳng hạn như \b\ và \p\, \g\ và \k\, hoặc \t\ và \d\. 	Giáo viên: <ul style="list-style-type: none"> làm mẫu việc chỉ đúng hình khi các vật trong hình nói ra. làm mẫu việc nói các từ đủ rõ để nghe những khác biệt giữa các từ nghe tương tự. đưa những hình có tên nghe tương tự để trẻ tương tác cùng.

Trước khoảng 48 tháng tuổi	Kết quả cuối năm tiền mẫu giáo	Ví dụ về hành vi của trẻ	Ví dụ về các chiến lược dạy dỗ
Trẻ tham gia các bài hát và trò chơi ngón tay.	<p>II.C.3.</p> <p>Trẻ nghiên cứu và thể hiện việc hiểu biết tăng dần về âm thanh và ngữ điệu của ngôn ngữ.</p> <p> Trẻ nghiên cứu và thể hiện việc hiểu biết tăng dần âm thanh và ngữ điệu của tiếng Anh.</p>	<p>Trẻ:</p> <ul style="list-style-type: none"> tham gia các hoạt động ngôn ngữ nói đã hoạch định. chơi với các bài hát quen thuộc có dùng việc thay thế âm thanh (bài "Twinkle, Twinkle, Little Star" có thể được thay thế bằng cách dùng "la, la, la, la" suốt). lồng trò chơi âm thanh vào lời của một bài hát quen thuộc (nhấn mạnh một âm đặc biệt, ví dụ âm /k/, chế biến các vần trong bài "Cat and the Fiddle" và "Hickory Dickory Dock"). sử dụng ký hiệu ngữ âm (cat, hat, sat, mat, fat, pat, hoặc trong tiếng Tây Ban Nha casa, masa, pasa) khi chơi với vần. 	<p>Giáo viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> hiểu tầm quan trọng của việc phát triển ngôn ngữ và cấu trúc âm của việc tiếp thu ngôn ngữ bao gồm mối quan hệ với việc phát triển nhận thức âm vị. chọn những từ bao gồm những âm thanh chung bằng tiếng mẹ đẻ và tiếng Anh và tách riêng các âm tương tự. (Chẳng hạn, trong tiếng Anh và tiếng Tây Ban Nha các âm cho b, e, m, d, t, k, g tương tự nhau.) yêu cầu trẻ lặp lại từ, trước khi thử làm một bài tập. có nhận thức về những khác biệt trong cách phát âm. chấp nhận những cách nói gần đúng. đưa vào những vần tập trung vào việc ghép cặp chuyển động và hành động với những đoạn có vần. sử dụng câu trả lời đồng thanh. sử dụng ký hiệu ngữ âm (cat, hat, sat, mat, fat, pat hoặc trong tiếng Tây Ban Nha mes, les, pez, vez).


II. PHẠM VI NGÔN NGỮ VÀ GIAO TIẾP

D. Kỹ năng từ vựng


Việc tiếp thu từ vựng của trẻ phụ thuộc rất nhiều vào những mối tương tác với người lớn. Việc này có thể xảy ra bằng một thứ tiếng hoặc nhiều hơn qua việc nói chuyện về trải nghiệm, đọc những câu chuyện quen thuộc, hát những bài hát quen thuộc và chơi trò chơi từ vựng. Trẻ tiền mẫu giáo trải nghiệm sự phát triển nhanh trong việc hiểu biết từ và ý nghĩa của từ. Kiến thức từ vựng phản ánh những trải nghiệm trước đây của trẻ và kiến thức đang phát triển của thế giới xung quanh các em và là một trong các công cụ báo trước quan trọng nhất về thành tích đọc sau này. Trong khi trẻ em học hỏi qua trải nghiệm, bao gồm vui chơi, các em phát triển những khái niệm, tiếp thu từ mới và liên tục cải thiện việc hiểu biết những từ mà các em đã biết rồi. Học sinh đang học tiếng Anh (ELL) có thể cần việc dạy từ vựng tiếng Anh tăng cường. Trẻ em ELL đến với tiền mẫu giáo có một số cơ sở kiến thức từ vựng bằng ngôn ngữ được nói ở nhà của các em. Cơ sở kiến thức này phải được sử dụng để phát triển từ vựng bằng ngôn ngữ thứ hai của trẻ. Khi giới thiệu từ vựng với trẻ em ELL, giáo viên nên sử dụng đủ loại phương pháp tiếp cận khác nhau để dạy những từ mới và sử dụng đồ vật thực tế hoặc hình ảnh khi thích hợp. Việc sử dụng từ cùng gốc và thực hiện những mối liên kết xuyên ngôn ngữ có thể hữu ích cho quá trình phát triển từ vựng. Khám phá các âm thanh, ý nghĩa, chức năng ngữ pháp và nhiều cách sử dụng cho một từ là những chiến lược có lợi cho việc gia tăng kiến thức từ cho các em ELL.

Trước khoảng 48 tháng tuổi	Kết quả cuối năm tiền mẫu giáo	Ví dụ về hành vi của trẻ	Ví dụ về các chiến lược dạy dỗ
Trẻ hiểu và sử dụng những từ được chấp nhận đối với vật thể, hành động và thuộc tính.	<p>II.D.1.</p> <p>Trẻ sử dụng rất nhiều loại từ khác nhau để gọi tên và mô tả người, địa điểm, đồ vật và hành động.</p>	<p>Trẻ:</p> <ul style="list-style-type: none"> • thể hiện sự hiểu biết bằng cách nhận dạng và làm theo hướng dẫn bao gồm các khái niệm từ vựng mới. • giải thích đoạn ưa thích nhất trong quyển sách hư cấu hay phi hư cấu vừa mới được đọc. • tường trình trải nghiệm từ một chuyến đi thực địa, có dùng những từ cụ thể để mô tả những gì bé đã thấy và làm, chẳng hạn như gọi tên các công cụ mà lính cứu hỏa sử dụng và cách còi đã hú lên. • sử dụng từ để truyền đạt cách mà mình đang cảm nhận. • sử dụng ngôn ngữ để diễn đạt việc thường ngày bình thường. • sử dụng các từ mới được giáo viên đưa ra trong khi tham gia vào các hoạt động và trò chơi có liên quan về chủ đề hoặc về nội dung. • sử dụng các từ mới trong khi tiến hành chơi do trẻ tự khởi xướng. • sử dụng các từ mới khi nhập vai trong trung tâm diễn kịch khi đảm nhận vai của thu ngân (kịch bản). • kể cho một khách tham quan lớp học về trải nghiệm của mình với học liệu trong trung tâm khoa học, có sử dụng thuật ngữ thích hợp. • làm theo những hướng dẫn có sử dụng từ mô tả (“Nhảy chậm”; “Chạy nhanh”; “Vẽ một hình vuông nhỏ”). • thể hiện sự hiểu biết những động từ và tính từ xuất hiện thường xuyên bằng cách liên hệ chúng với từ đối lập của chúng chẳng như lên, xuống, dừng, đi, trong và ngoài). 	<p>Giáo viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> • cung cấp và đọc cho trẻ nhiều loại sách liên quan đến khái niệm (động vật trang trại/sở thú, rau củ/trái cây, cơ thể, vận tải). • đưa ra những cách thức để trẻ tương tác với và sử dụng các từ vựng mới trong những ngữ cảnh có ý nghĩa khi sử dụng vật thể thực hoặc hình ảnh vật trợ giúp (chẳng hạn như làm một cửa hàng tạp phẩm để trẻ em tương tác với từ vựng mới). • làm mẫu cho nhiều loại từ vựng phong phú, hiếm gặp bao gồm danh từ, tính từ và động từ khác nhau (“Những bông hoa này được gọi là đỗ quyên. Mép hoa xoắn, như ren, nhưng rất mềm.”). • định nghĩa từ mới cho trẻ em khi đọc lớn tiếng bằng cách liên kết những gì các em đã biết rồi với từ mới và khuyến khích thảo luận về ý nghĩa của từ (“Đây là cái xềng. Nó giống như cái muỗng to xúc đất lên.”). • mô tả và giải thích các khái niệm trong những chuyến đi thực địa, chơi ngoài trời và giờ ăn (“Khi thời tiết bắt đầu lạnh đi, lá cây bắt đầu đổi màu. Chẳng bao lâu, lá sẽ rời khỏi cây.”). • tạo những danh sách nhóm các từ (người làm việc ở trường chúng ta; động vật trong quyển sách ta đọc) để giúp trẻ thực hiện những mối liên kết có nghĩa giữa từ và khái niệm.

Trước khoảng 48 tháng tuổi	Kết quả cuối năm tiền mẫu giáo	Ví dụ về hành vi của trẻ	Ví dụ về các chiến lược dạy dỗ
<p>Trẻ phản ứng với ngôn ngữ giảng dạy của lớp học.</p>	<p>II.D.2.</p> <p>Trẻ thể hiện sự hiểu biết từ ngữ được sử dụng trong ngôn ngữ giảng dạy của lớp học.</p>	<p>Trẻ:</p> <ul style="list-style-type: none"> • làm theo hướng dẫn trong những lúc chuyển tiếp (“Vui lòng xếp hàng phía sau Maria.” “Treo áo khoác vào móc bên cạnh móc của Rhonda.”). • làm theo hướng dẫn trong những bài hát để “đặt tay lên đầu” và sau đó “đặt tay sau lưng.” • hiểu các hướng dẫn đưa ra vào giờ trung tâm (“Đặt chung với nhau những thứ giống nhau.”). • chỉ vào đúng hình hay đúng vật thể khi được gọi ý. 	<p>Giáo viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> • cung cấp hướng dẫn để trẻ sử dụng ngôn ngữ rất đặc thù cho địa điểm, kích thước, hình dạng và các mối quan hệ (“Hãy tìm cái khối màu nâu, dài bên trong tủ.”). • chơi các trò đồ vui “I Spy” và scavenger hunt (tìm đồ vật) có sử dụng từ ngữ về địa điểm, hành động và mô tả (“Tìm hai cây viết chì cùng màu và một cây khác biệt.”). • tạo ra những phóng tác bài hát, bài thơ và bài đồng dao để kết hợp và giải thích từ ngữ định vị (“Little Miss Muffet sat on her tuffet. Where would she sit if she sat in front of her tuffet?” (Cô bé Muffet ngồi trên chiếc ghế nhỏ. Cô bé sẽ ngồi ở đâu nếu ngồi trước chiếc ghế nhỏ?) Hãy cho một đứa trẻ biểu diễn và tất cả các em mô tả đứa trẻ này đang ngồi ở đâu.)). • nhận dạng các thuộc tính khiến cho vật thể giống hoặc khác nhau (“Các bút chì này màu giống nhau nhưng chiều dài khác nhau.”). • Chứng minh sự khác biệt giữa các chiều dài bằng cách đặt bút chì bên cạnh nhau với đầu bút như nhau, để cho các em có thể quan sát sự khác biệt. • kết hợp ngôn ngữ về các đặc điểm vị trí và mô tả của đồ vật và hành động khi tương tác với trẻ hoặc bình luận khi trẻ đang chơi, kể cả chơi trong nhà và ngoài trời (“Hãy nhìn chú chim đang đậu trên hàng rào.”). • đưa ra những hoạt động khiến cho trẻ sử dụng các đặc điểm vị trí và mô tả trong khi chơi độc lập (các trung tâm nơi trẻ vừa mô tả hành động vừa đặt đủ loại thú vật khác nhau phía trước, phía sau, bên cạnh một cây; phân loại các hình dạng vào những nhóm giống nhau và khác nhau, chẳng hạn như tam giác và không phải tam giác).

Trước khoảng 48 tháng tuổi	Kết quả cuối năm tiền mẫu giáo	Ví dụ về hành vi của trẻ	Ví dụ về các chiến lược dạy dỗ
<p>Trẻ thể hiện việc hiểu rõ nhiều từ và sự gia tăng đều đặn vốn từ vựng.</p>	<p>II.D.3.</p> <p>Trẻ thể hiện việc hiểu rõ bằng nhiều cách thức khác nhau hoặc việc biết ý nghĩa của 3,000 đến 4,000 từ*, nhiều hơn là bé sử dụng.</p>  <p>Trẻ học tiếng Anh như một ngôn ngữ thứ nhì hiểu cho đến 1,000 từ (trẻ ELL sẽ hiểu nhiều từ hơn là bé sử dụng.).</p>	<p>Trẻ:</p> <ul style="list-style-type: none"> sử dụng một từ mới khi mô tả một hình trong sách (“Tàu này đang nổi trên nước.”). thể hiện việc hiểu rõ từ mới khi sử dụng từ mới một cách thích hợp (“Đá chìm xuống, nhưng tàu nổi.”). thể hiện việc hiểu rõ một khái niệm mới bằng cách sử dụng những từ đơn giản hơn để giải thích khái niệm (“Đá chìm xuống đáy, nhưng tàu ở trên mặt nước.”). thêm một ý tưởng liên kết vào bình luận của một đứa trẻ khác (Trẻ thứ nhất: “Đá của mình đi xuống đáy.” Trẻ thứ nhì: “Đá của bạn đã chìm!”). sử dụng từ mới khi tiến hành chơi do trẻ tự khởi xướng. 	<p>Giáo viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> nhận dạng, gọi tên và thảo luận ý nghĩa và chức năng của hình và vật thể đặt xung quanh phòng khi có thực hiện những thay đổi trong môi trường lớp học để chuẩn bị một đề tài mới. sử dụng và giải thích từ mới hằng ngày khi nói chuyện với trẻ. đưa ra và thảo luận những ví dụ và phản ví dụ về ý nghĩa của từ. thảo luận ý nghĩa của từ trước, trong khi và sau khi đọc sách, liên kết với những gì trẻ đã biết rồi. tạo cơ hội để trẻ trải nghiệm các từ mới bằng nhiều cách qua nhiều trải nghiệm. lắng nghe trẻ sử dụng từ mới đã được giới thiệu.
<p>Trẻ sử dụng vốn từ vựng càng lúc càng rộng lớn hơn.</p>	<p>II.D.4.</p> <p>Trẻ sử dụng vốn từ vựng nói rộng lớn, đưa thêm nhiều từ mới mỗi ngày.</p>	<p>Trẻ:</p> <ul style="list-style-type: none"> sử dụng từ ngữ truyền đạt cảm xúc, nhu cầu và ý muốn. đưa thêm một ý tưởng thích hợp vào một bình luận trước đó của một người khác. Hỏi câu hỏi và đưa thêm thông tin có liên quan đến đề tài hiện hành của cuộc trò chuyện hoặc sách. sử dụng từ mô tả (“Em bé gái của con cười to.” “Đó là một câu chuyện vui.”). sử dụng từ mới trong việc kể lại/diễn một câu chuyện do giáo viên đọc. kể một bài tường thuật cá nhân đơn giản, tập trung vào những đoạn ưa thích hoặc đáng nhớ nhất. 	<p>Giáo viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> yêu cầu trẻ kể về cách mà các em cảm thấy hoặc những gì các em cần/muốn. đưa ra nhiều cơ hội hằng ngày để các em nói chuyện với những đứa trẻ khác và người lớn trong lớp học. đưa ra phản hồi để khuyến khích, làm rõ và đánh giá câu trả lời của trẻ. khuyến khích việc tham gia bằng lời nói của trẻ trong khi đọc sách, bao gồm việc cho các em trả lời câu hỏi hoặc liên hệ quyển sách với trải nghiệm của bản thân. cung cấp trải nghiệm và nội dung mới để cho các em thảo luận và tương tác.

Trước khoảng 48 tháng tuổi	Kết quả cuối năm tiền mẫu giáo	Ví dụ về hành vi của trẻ	Ví dụ về các chiến lược dạy dỗ
<p>Trẻ tham gia qua hành động để phát triển tên vật thể thông thường và cụm từ.</p>	<p>II.D.5.</p> <p>Trẻ gia tăng vốn từ vựng nghe và bắt đầu phát triển từ vựng về tên vật thể và các cụm từ thông thường.</p>	<p>Trẻ:</p> <ul style="list-style-type: none"> • làm theo hướng dẫn khi được đưa vào một tình huống. • tham gia với tư cách người nói và người nghe trong các buổi sinh hoạt nhóm bao gồm trò chơi tưởng tượng do trẻ tự đề xướng (diễn vai của nhân viên cửa hàng hoặc người phục vụ trong một nhà hàng). • phản ứng thích hợp với chỉ dẫn đơn giản của giáo viên đưa ra (làm theo hai chỉ dẫn liên tiếp, hoặc chọn hai bông hoa trên khay và vẽ hình chúng). • làm theo một mệnh lệnh bằng hành động. • tạo dãy tiếp nối nhau các thẻ hình câu chuyện. • kể lại một câu chuyện bằng lời lẽ của riêng mình. • diễn vai hoặc ra hiệu kịch câm các câu chuyện. • chăm chú lắng nghe và phản ứng với các câu chuyện và bài thơ (kể một câu chuyện, diễn một bài thơ, vẽ hình minh họa một câu chuyện hay một bài thơ). 	<p>Giáo viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> • tìm hiểu xem những từ mới được học bằng tiếng Anh có phải chỉ là tên gọi mới cho những khái niệm đã biết rồi hay chính khái niệm phải được giảng dạy. • minh họa ý nghĩa bằng hình ảnh hoặc sơ đồ. • sử dụng đồ vật hay học cụ thực hành. • sử dụng bản đồ cơ sở, sơ đồ tổ chức bằng biểu tượng và bản vẽ ngữ nghĩa. • diễn vai hoặc ra hiệu kịch câm. • vẽ hình trên tấm bảng xóa khô. • tận dụng cách mà mọi thứ được nói ra (âm lượng, cao độ âm thanh, tốc độ và nhấn giọng), sử dụng nhiều gợi ý nhất có thể để giúp trẻ tiếp thu ý nghĩa. • sử dụng từ tiếng Tây Ban Nha và yêu cầu trẻ lặp lại từ mới bằng tiếng Anh, nếu cần ("<i>El tiene hambre.</i>" "Anh ấy đói bụng." "Đói bụng"). • sử dụng biểu hiện nét mặt, cử chỉ bằng tay hoặc diễn các câu chuyện để đẩy mạnh việc thấu hiểu của trẻ. • nói lại bằng cách khác thông tin quan trọng bằng cách sử dụng từ đồng nghĩa, từ cùng gốc, diễn giải dài dòng và dấu hiệu trực quan. • sử dụng ngôn ngữ được nói ở nhà của trẻ làm cơ sở để trợ giúp việc phát triển kỹ năng nghe bằng tiếng Anh. • cung cấp sự chỉ dạy hoặc mệnh lệnh bằng ngôn ngữ được nói ở nhà của trẻ tiếp theo là mệnh lệnh bằng tiếng Anh (khi cần thiết).

Trước khoảng 48 tháng tuổi	Kết quả cuối năm tiền mẫu giáo	Ví dụ về hành vi của trẻ	Ví dụ về các chiến lược dạy dỗ
<p>Trẻ tham gia qua hành động để bắt đầu phát triển tên vật thể thông thường và cụm từ.</p>	<p>II.D.6.</p> <p> Trẻ gia tăng vốn từ vựng nghe và bắt đầu phát triển từ vựng về tên vật thể và các cụm từ thông thường bằng tiếng Anh. (ELL)</p>	<p>Trẻ:</p> <ul style="list-style-type: none"> • trả lời câu hỏi trong giờ vòng tròn về xây dựng có sử dụng một từ mới được học từ trò đóng vai và học tập về cửa hàng bán đồ ngũ kim. • phân loại, gọi tên và mô tả nhiều lại hạng mục khác nhau như đồ ăn, quần áo và vận tải. • nhận dạng vật nào thuộc hạng mục cụ thể nào và vật nào không thuộc. 	<p>Giáo viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> • liên kết giữa nhiều loại từ khác nhau xếp vào một chủ đề lớp học cụ thể. • kết nối các từ mới vào các nhóm hoặc hạng mục để cho các em bắt đầu hiểu cách mà các từ/vật thể liên quan với nhau. • liên kết với tiếng mẹ đẻ bất cứ khi nào có thể và sử dụng ảnh vật trợ giúp bất cứ khi nào có thể để giúp thấu hiểu. • gọi tên bằng cách đưa ra tên hạng mục của các ý tưởng hay vật thể xuất hiện trong sách truyện và bài viết khác (“Đây là hoa, đây là cây.”). • làm mẫu việc sử dụng và dạy các tên gọi nhóm hạng mục chẳng hạn như xe cộ, quần áo và bàn ghế. • đưa ra cơ hội để trẻ thao tác các thứ vào những hạng mục khác nhau, và cho trẻ chia sẻ các bộ sưu tập của mình bằng cách gọi tên bằng lời nói mỗi thứ và tên hạng mục. • nhấn mạnh từ cùng gốc cho từng hạng mục đặc biệt bằng những ngôn ngữ như tiếng Tây ban Nha. • quan sát các em phân loại và gọi tên học liệu trong trò chơi do trẻ tự đề xướng.



E. Kỹ năng tạo thành câu và cấu trúc


Việc giao tiếp hiệu quả đòi hỏi rằng trẻ vận dụng kiến thức của mình về từ vựng, ngữ pháp và ý thức về người nghe để chuyển tải ý nghĩa. Trẻ bốn tuổi càng lúc càng trở nên tinh thông trong việc sử dụng ngôn ngữ để diễn đạt nhu cầu và mối quan tâm của mình, để chơi và đóng vai, và để chia sẻ ý tưởng. Việc trẻ sử dụng những từ tưởng tượng ra và việc tổng quát hóa quá mức các quy tắc ngôn ngữ (chẳng hạn, nói “foots” thay cho “feet” hoặc [tiếng Tây Ban Nha] “yo no cabo” thay cho “yo no quepo”) là một phần bình thường trong quá trình học ngôn ngữ. Câu và độ phức tạp ngữ pháp phát triển nơi trẻ nhỏ với thật nhiều cơ hội cho cuộc trò chuyện phóng phú. Điều quan trọng là thời gian được bỏ ra vào những cơ hội nói thật sự. Đồng thời, giáo viên có thể trợ giúp việc phát triển Anh ngữ thông qua những hoạt động xây dựng ngôn ngữ vui nhộn cụ thể hơn (LEER MAS, 2001).

Trước khoảng 48 tháng tuổi	Kết quả cuối năm tiền mẫu giáo	Ví dụ về hành vi của trẻ	Ví dụ về các chiến lược dạy dỗ
Trẻ sử dụng những câu đơn giản từ ba đến bốn từ để bày tỏ nhu cầu.	<p>II.E.1.</p> <p>Trẻ thường sử dụng những câu đầy đủ gồm hơn bốn từ và có độ phức tạp ngữ pháp với thứ tự chủ ngữ, động từ và bổ ngữ.</p>	<p>Trẻ:</p> <ul style="list-style-type: none"> kể về một trải nghiệm gia đình có dùng những câu dài hơn và phức tạp hơn. tham gia vào một cuộc trò chuyện dài (vẫn theo một đề tài và chờ đến lượt mình) về cấu trúc mà bé đang xây dựng tại trung tâm lắp khối. trả lời các câu hỏi và đưa thêm ý tưởng có sử dụng những câu đầy đủ trong khi giáo viên hướng dẫn lớp tạo một sơ đồ cho thấy chi tiết những gì các em biết và muốn biết về một đề tài/khái niệm sắp đến. 	<p>Giáo viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> chơi trò chơi thể chữ đòi hỏi mỗi đứa trẻ lặp lại với kết thúc khác đi (“Con đi sở thú và nhìn thấy con_____.” ví dụ tiếng Tây Ban Nha: “Fui al zoológico y vi _____”). giúp trẻ nói một câu về hình vẽ hoặc đồ vật ưa thích nhất của mình (“Chị của con chơi bóng rổ.” “Đây là hình con gấu bông của con.” ví dụ tiếng Tây Ban Nha: “Mi hermana juega tenis.” “Miren mi dibujo de los animales.”). làm mẫu về cách làm và khuyến khích trẻ chơi “Thử đoán ta là gì?” bằng cách mô tả một đồ vật quen thuộc giấu trong một túi vải để đoán xem đó là gì (“Cô cảm nhận một cái gì đó cứng. Có bốn chân. Có cái cổ dài và cái đầu nhỏ.”). giải thích bằng cách thực hiện “suy nghĩ thành tiếng,” kể cách suy nghĩ về những gì mình muốn viết hoặc vẽ vào quyển nhật ký, viết/vẽ ra, và sau đó chia sẻ về nhật ký của ai đó. đưa ra những mối liên kết nhà và trường cho trẻ.

Trước khoảng 48 tháng tuổi	Kết quả cuối năm tiền mẫu giáo	Ví dụ về hành vi của trẻ	Ví dụ về các chiến lược dạy dỗ
Trẻ có tổng quát hóa quá mức quy tắc ngữ pháp.	II.E.2. Trẻ sử dụng số nhiều theo quy tắc và bất quy tắc, thì quá khứ theo quy tắc, các đại từ chỉ định và sở hữu và sự tương hợp giữa chủ ngữ và động từ.	Trẻ: <ul style="list-style-type: none"> sử dụng đúng thì khi mô tả một điều gì đó mà bé đã làm hôm qua hoặc tuần rồi. nói “went” trong khi một bạn cùng lớp nhỏ hơn nói “goed.” xác định tác phẩm là của mình, bằng cách sử dụng “my” và “mine” và những gì của các bạn, bằng cách sử dụng “his” hoặc “hers.” 	Giáo viên: <ul style="list-style-type: none"> làm mẫu và giúp trẻ mô tả những tập hợp nhiều đồ vật và đồ vật đơn lẻ để thực hành việc sử dụng sự tương hợp đúng giữa chủ ngữ và động từ. chơi trò chơi từ ngữ để khuyến khích trẻ nói những cụm từ và những câu với số nhiều bất quy tắc (foot/feet, mouse/mice, child/children) (“Đây là một chân, còn đây là hai _____. Bây giờ có một _____.”). trình bày cách kể về hình của ai đó và vẽ tranh của một đứa trẻ khác bắt đầu bằng từ “hình của con” hoặc “hình của bạn ấy.”
Trẻ liên kết hai ý tưởng với nhau bằng cách kết hợp câu	II.E.3. Trẻ sử dụng câu với nhiều hơn một cụm từ.	Trẻ: <ul style="list-style-type: none"> nói chuyện với bạn trong khi chơi có sử dụng những câu với nhiều hơn một cụm từ (“Ta hãy đến cửa hàng và mua sữa cho em bé.”). tham gia vào một cuộc thảo luận giờ vòng tròn, có đưa thêm thông tin bằng nhiều cụm từ (“Chim xây tổ trên cây rồi sau đó để trứng.”). mô tả một sự kiện gia đình, kết hợp các cụm từ để cho thấy sự liên tiếp (“Nhà con đến cửa hàng tạp hóa rồi sau đó chạy xe về nhà.”). 	Giáo viên: <ul style="list-style-type: none"> ghép cặp trẻ em với nhau để chơi trò “câu ngớ ngẩn” khi một đứa trẻ nói phần đầu của câu và đứa trẻ kia thêm một cụm từ vào đó (“Chú mèo vàng của tôi đã leo lên cây. . . để chụp lấy một vì sao đang rơi.”). khuyến khích trẻ chia sẻ thông tin trong khi trình diễn và kể về các đồ vật. làm mẫu cách mô tả sự kiện trong ngày bằng cách sử dụng nhiều cấu trúc câu phức tạp hơn. mô tả những đồ vật mới bằng cách sử dụng tên của vật đó và nó được dùng để làm gì, như thế nào hoặc ở đâu (“Đây là xe ủi và nó được dùng để đẩy cây và bụi cây thành một đống to.”).

Trước khoảng 48 tháng tuổi	Kết quả cuối năm tiền mẫu giáo	Ví dụ về hành vi của trẻ	Ví dụ về các chiến lược dạy dỗ
<p>Trẻ sử dụng những cấu trúc câu đơn giản thường với một ý tưởng.</p>	<p>II.E.4.</p> <p>Trẻ kết hợp nhiều hơn một ý tưởng có sử dụng những câu phức tạp.</p>	<p>Trẻ:</p> <ul style="list-style-type: none"> • mô tả điều gì xảy ra khi bé đặt khối cuối cùng lên tháp và nó rơi. • bảo một đứa bạn phải làm gì khi nhận đơn gọi bánh pizza tại một nhà hàng đóng kịch. • nhắc giáo viên rằng giáo viên phải đi lấy ghi chú mang về nhà từ văn phòng và phát cho các em. 	<p>Giáo viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> • đưa ra những thí nghiệm khoa học đơn giản và khuyến khích trẻ kể những gì đã diễn ra (“Kẹp giấy đã chìm xuống đáy khi cô cho nó vào nước. Cô nghĩ đá cũng sẽ chìm nữa.”). • giúp trẻ sử dụng những câu phức tạp khi kể lại những câu chuyện quen thuộc (“Khi cô bé tóc vàng thức dậy và nhìn thấy ba con gấu, cô bé bỏ chạy về qua khu rừng.”). • khuyến khích trẻ mô tả những sự kiện thông thường bằng cách sử dụng cấu trúc câu phức tạp (“Khi chúng con đến trường lúc đầu vào buổi sáng, chúng con phải đi cất đồ đạc của mình.”).
<p>Trẻ hiểu và sử dụng những câu càng lúc càng dài.</p>	<p>II.E.5.</p> <p>Trẻ kết hợp những câu cung cấp nhiều chi tiết, bám theo đề tài và truyền đạt một cách rõ ràng ý nghĩa dự định.</p>	<p>Trẻ:</p> <ul style="list-style-type: none"> • mô tả một chuyến đi của gia đình, có kết hợp các câu và cung cấp nhiều chi tiết (“Khi ông nội của con đến, nhà con đi ra công viên. Nhà con đã ăn gà rán và chơi xích đu.”). • tham gia vào một cuộc thảo luận giờ vòng tròn về bướm và dựa vào thông tin từ những quyển sách phi hư cấu mà giáo viên đã đọc và cuộc thảo luận trước đó bằng cách nói chuyện với giáo viên khi trẻ nhìn thấy bướm sau đó trong ngày. • hỏi nhiều câu hỏi về chú cảnh sát khi chú đến thăm lớp học. 	<p>Giáo viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> • đưa ra một quyển sách phi hư cấu hấp dẫn và gợi ý các em thảo luận những gì các em nhìn thấy và nghe trong quyển sách (“Con sâu đang làm gì? Các con nghĩ con sâu cảm thấy như thế nào bên trong kén?”). • làm mẫu và sử dụng những câu hỏi hướng dẫn để giúp trẻ đưa thêm chi tiết vào việc kể một sự kiện cá nhân (“Cuối tuần này nhà cô có đi picnic. Các con cô có ở đó và mẹ của cô cũng thế. Nhà cô đã ăn bánh mì sandwich và chơi ở sân chơi. Cô rất mệt khi cô về nhà nhưng nhà cô đã có một thời gian quá vui vẻ.”). • gợi ý thêm chi tiết, làm rõ thêm và nói thêm khi trẻ kể chuyện hoặc chỉ và kể về các thứ (“Juan, con có được chú chó bông này từ đâu? Chú bông đã đi đâu cùng với con?”).

Trước khoảng 48 tháng tuổi	Kết quả cuối năm tiền mẫu giáo	Ví dụ về hành vi của trẻ	Ví dụ về các chiến lược dạy dỗ
Trẻ hiểu và sử dụng câu càng lúc càng dài hơn.	<p>II.E.6.</p>  Trẻ thực hiện nhiều hình thức giao tiếp phi lời nói khác nhau với những ai không nói tiếng mẹ đẻ của bé.	<p>Trẻ:</p> <ul style="list-style-type: none"> sử dụng cử chỉ, hoặc chỉ vào vật thể hay người. trả lời lời chào bằng những từ đơn giản, cử chỉ và hành vi phi lời nói khác. sử dụng cử chỉ để truyền đạt các nhu cầu cơ bản (chỉ về hướng cửa khi nào cần đi nhà vệ sinh). 	<p>Giáo viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> biết rõ rằng học sinh đang học tiếng Anh, tùy theo mức độ thoải mái với tiếng Anh khi các em bước vào lớp học tiền mẫu giáo, có thể trải qua một giai đoạn "im lặng" trước khi bắt đầu nói chuyện bằng tiếng Anh. Giai đoạn "im lặng" này không nên được xem như một sự phản ánh về khả năng hay ý muốn tham gia của trẻ. đưa ra một môi trường không xâm lấn. khiến cho các học viên tham gia vào chiến lược nhận thức, câu trả lời đồng thanh, thảo luận nhóm. tạo ra nhiều cơ hội để cho trẻ sử dụng Anh ngữ cả trong môi trường lớp học tiếng Anh như một ngôn ngữ thứ nhì và song ngữ.
Trẻ hiểu và sử dụng câu càng lúc càng dài hơn.	<p>II.E.7.</p>  Trẻ sử dụng những từ đơn lẻ và cụm từ đơn giản để truyền đạt ý nghĩa trong các tình huống xã hội.	<p>Trẻ:</p> <ul style="list-style-type: none"> nhận dạng bằng tên một vài vật thể quen thuộc, người và sự kiện (thành viên gia đình; bộ phận cơ thể; quần áo; thú cưng; đồ ăn; nghề nghiệp thông thường; mùa; trường học thông thường, lớp học và đồ vật trong nhà). nói chuyện bằng từ tách biệt (thường một danh từ hoặc động từ đơn lẻ), phụ thuộc nhiều vào cử chỉ để diễn đạt ý nghĩa. 	<p>Giáo viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> bắt đầu mọi bài học bằng cách dạy trước từ vựng và mục tiêu ngôn ngữ. tập trung vào chức năng ngôn ngữ mà trẻ sẽ cần sử dụng để thực hiện bài học. tập trung vào các hoạt động có nghĩa bao gồm "thực hành," đọc và hát đồng thanh. dạy trước từ vựng mới bằng ngôn ngữ được nói ở nhà của trẻ và đồng thời bằng tiếng Anh (khi cần). sử dụng từ cùng gốc khi có thể cho các em ELL để tạo những mối liên kết xuyên ngôn ngữ.

Trước khoảng 48 tháng tuổi	Kết quả cuối năm tiền mẫu giáo	Ví dụ về hành vi của trẻ	Ví dụ về các chiến lược dạy dỗ
	<p>II.E.8.</p>  Trẻ cố gắng sử dụng từ vựng mới và ngữ pháp trong lời nói.	<p>Trẻ:</p> <ul style="list-style-type: none"> hiểu một số lượng hạn chế các từ thông thường và cụm từ đơn giản trong cuộc trò chuyện nói về đề tài phù hợp cá nhân (chào hỏi và phép lịch sự cơ bản khi nói chậm và có nói lại, lặp lại và gợi ý ngữ cảnh rất nhiều). hiểu và làm theo những chỉ dẫn thường lệ cho các buổi sinh hoạt của lớp học phụ thuộc vào cử chỉ và những gợi ý ngữ cảnh khác ("Hãy xếp hàng đến nhà vệ sinh."). 	<p>Giáo viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> nhóm lại những đứa trẻ có trình độ thông thạo tương tự thành nhóm hai đến ba để thuận lợi cho những cuộc nói chuyện mang tính chỉ dạy. nhóm lại những học sinh đang học tiếng Anh với các em nói tiếng Anh bản ngữ để các em có thể nghe tiếng Anh được nói thường xuyên (âm vị và từ vựng tiếng Anh).

III. KHẢ NĂNG ĐỌC VIẾT ĐANG PHÁT TRIỂN: PHẠM VI ĐỌC

Biết đọc biết viết là một trong những cột mốc quan trọng nhất để cho trẻ nhỏ đạt được. Theo ước tính của Hội đồng Nghiên cứu Quốc gia từ năm 1998, nếu trẻ em được tiếp xúc thích hợp và có những cơ hội mang tính hệ thống để phát triển ngôn ngữ căn bản, việc đọc và kỹ năng viết đang phát triển trong thời kỳ mầm non, chỉ có năm phần trăm có thể bị khó khăn nghiêm trọng về đọc sau này. Trải nghiệm tập đọc tập viết được đưa ra trong năm tiền mẫu giáo giúp hình thành cơ sở để học đọc, đặc biệt là khi giáo viên nhấn mạnh các yếu tố dự đoán then chốt của khả năng đọc viết sớm: ngôn ngữ nói, mã chữ cái (biết chữ cái, nhận thức âm vị), và kiến thức và khái niệm chữ in. Trẻ phát triển việc hiểu biết về các chức năng hàng ngày của chữ in, tiếp thu động lực muốn học đọc và việc thưởng thức các hình thức đọc khác nhau, từ sách hư cấu và phi hư cấu, cho đến bài thơ, bài hát và bài đồng dao, nhờ được nghe đọc và tương tác với các câu chuyện và chữ in.

Trong khi các em nhìn người lớn tiến hành các hoạt động đọc và viết, các em cũng muốn có khả năng đọc và viết. Khi trẻ em tương tác với ngôn ngữ ở những dạng thức này, khả năng của các em để phản ứng và chơi với các âm thanh trong ngôn ngữ gia tăng. Sự nhận thức này về các âm thanh trong ngôn ngữ, hay sự nhận thức âm vị, là một trong các yếu tố dự đoán then chốt của sự thành công trong việc tập đọc sau này. Trẻ em phát triển sự nhận thức này, rằng từ được tạo thành thành những âm có thể được đặt chung với nhau và lấy riêng ra. Cuộc nghiên cứu gần đây đã đưa ra những hiểu biết mới về thứ tự mà trẻ em tiếp thu được sự nhận thức này. Ở những giai đoạn sớm, trẻ em có khả năng phát hiện ra những đơn vị nhỏ âm vị như từ và âm tiết. Trong khi sự nhận thức trẻ sâu sắc thêm, các em có khả năng thao tác những đơn vị nhỏ nhất của âm thanh gọi là âm vị. Việc nhận thức chữ in và kiến thức chữ cái cũng phải được phát triển thông qua những hoạt động được hoạch định, vui nhộn khiến cho trẻ em để ý đến chữ cái trong tên mình và tên của các bạn cùng lớp. Trong khi khả năng ngôn ngữ của trẻ gia tăng, sự hiểu biết của các em về những gì được đọc lớn tiếng cũng tăng theo, như đã được chứng minh qua các câu hỏi mà các em hỏi và trả lời, và việc các em diễn lại hoặc kể lại các câu chuyện. Quá trình chuyển (với tiếng Anh ESL để biết đọc viết và ngôn ngữ nói bắt đầu ở lớp tiền mẫu giáo) đòi hỏi rằng chúng ta lấy những gì trẻ đã biết rồi và hiểu về khả năng đọc viết bằng ngôn ngữ hàng đầu của các em và bảo đảm rằng kiến thức được sử dụng để giúp các em tiếp thu Anh ngữ và kỹ năng biết đọc biết viết. Đối với trẻ ELL những khó khăn trong việc chuyển có thể xuất hiện trong cú pháp, từ đồng âm, hàm ý, sắc thái văn hóa, thành ngữ và ngôn ngữ ẩn dụ. Đối với trẻ em đang học tiếng Anh, giảng dạy hiệu quả việc đọc ngôn ngữ thứ nhì đòi hỏi sự hiểu biết và được hướng dẫn bởi kiến thức dựa vào đánh giá, khả năng đáp ứng văn hóa, thả ra từng bước, sử dụng chiến lược ngôn ngữ và chỉ dạy thích hợp (LEER MAS, 2001).

Đây là một thời gian quan trọng cho trẻ 4 tuổi để phát triển ý thức về bản thân và bản sắc dân tộc. Một chiến lược để trợ giúp cho quá trình phát triển này là việc sử dụng những bài đọc phù hợp về ngôn ngữ học và về văn hóa bất cứ khi nào có thể. Giáo viên của học sinh đang học tiếng Anh có thể giúp trẻ hiểu các em là ai và các em đến từ đâu khi liên kết đến cuộc sống của trẻ một cách có ý nghĩa, xét tính đa dạng văn hóa và ngôn ngữ của các em.

III. KHẢ NĂNG ĐỌC VIẾT ĐANG PHÁT TRIỂN – PHẠM VI ĐỌC

A. Động lực đối với kỹ năng đọc

Để đảm bảo rằng mọi trẻ em đến trường sẵn sàng để học, nỗ lực giáo dục sớm phải khuyến khích khả năng đọc viết đang xuất hiện. Khi có các điều kiện tối ưu trong môi trường của trẻ, khả năng đọc viết phát triển tự nhiên, và một trong các mục tiêu giáo dục sớm phải là trau dồi môi trường tối ưu này. Trẻ tiền mẫu giáo hưởng lợi từ các hoạt động và môi trường lớp học, tạo nên sự liên kết giữa đọc và cảm xúc thích thú thường thức, cũng như học tập và phát triển kỹ năng. Những trải nghiệm sớm này sẽ đến để xác định giả thiết và kỳ vọng của các em về việc biết đọc biết viết và tác động đến động lực để cố gắng tập đọc tập viết. Trẻ em có thể gặp khó khăn để hiểu những buổi đọc lớn tiếng hoặc nghe chuyện kể mà không có sự trợ giúp kiến thức, nhất là nếu các em có kinh nghiệm hạn chế về các khái niệm bao gồm trong câu chuyện hay bài đọc. Trẻ ELL hưởng lợi từ việc tiếp xúc lặp đi lặp lại với hình và các phương tiện thích hợp khác hoặc được kết hợp với nội dung những câu chuyện được đọc lớn tiếng bằng tiếng Anh. Trẻ ELL cũng sẽ hưởng lợi từ việc thực hiện những mối liên kết với bài đọc bằng ngôn ngữ được nói ở nhà của các em để hiểu tốt hơn khi sử dụng các chiến lược song ngữ để tạo điều kiện thuận lợi cho việc hiểu rõ trong những buổi đọc bài bằng tiếng Anh (LEER MAS, 2001).

Trước khoảng 48 tháng tuổi	Kết quả cuối năm tiền mẫu giáo	Ví dụ về hành vi của trẻ	Ví dụ về các chiến lược Dạy dỗ
Trẻ thích được nghe đọc và biết khi nào một câu chuyện ưa thích đã bị sót mất một phần.	III.A.1 Trẻ tiến hành các hoạt động chuẩn bị đọc và liên quan đến đọc.	Trẻ: <ul style="list-style-type: none"> lặp lại hoặc “phụ họa vào” những đoạn lặp lại của các câu chuyện dự đoán trước được. tham gia diễn một buổi đọc lớn tiếng trong giờ vòng tròn hoặc dạy nhóm nhỏ mô phỏng lại một câu chuyện ưa thích bằng rối, đồ cụ hoặc nhân vật bằng nỉ. yêu cầu giáo viên đọc lại một quyển sách ưa thích. cầm quyển sách thẳng đứng và lật từng trang một lúc diễn đạt thành lời nói khi nhìn hình ảnh và lật trang của một quyển sách 	Giáo viên: <ul style="list-style-type: none"> đọc sách có cốt truyện và nhân vật dễ hiểu, dễ nhớ và dễ mô phỏng lại đối với trẻ. đọc những quyển sách có đoạn lặp lại và khuyến khích trẻ tham gia vào trong khi đọc. thảo luận tác giả và họa sĩ minh họa làm những gì. đọc lại những quyển sách ưa thích mà trẻ có tham gia và tương tác. đọc một cách có chia sẻ, tương tác, hướng dẫn và đọc lặp để thể hiện và thảo luận những hành vi đọc thích hợp (chỗ bắt đầu đọc, chuyển động từ trái sang phải qua chữ in, đảo mắt trở về đầu hàng kế tiếp, làm khớp giọng nói/chữ in) trên các học liệu chẳng hạn như các danh sách, thực đơn, bài hát, ký hiệu và biểu đồ (với chữ in đủ lớn để trẻ nhìn thấy).

Trước khoảng 48 tháng tuổi	Kết quả cuối năm tiền mẫu giáo	Ví dụ về hành vi của trẻ	Ví dụ về các chiến lược Dạy dỗ
Trẻ thích nhìn vào sách và kể một câu chuyện từ hình hoặc theo trí nhớ.	III.A.2. Trẻ tự chọn sách và những học liệu viết khác để thực hiện các hành vi chuẩn bị tập đọc.	Trẻ: <ul style="list-style-type: none"> chọn một quyển sách một cách tự lập và trả sách về kệ sau khi “việc đọc” đã hoàn tất. cầm quyển sách thẳng đứng và lật từng trang một lúc theo một cách không làm hỏng sách. chọn và tương tác với một “quyển sách” trong một chương trình phần mềm bằng cách nhấp chuột vào đúng biểu tượng, di chuyển qua chương trình, và đóng chương trình khi kết thúc. lắng nghe sách đọc có dò theo sách và lật trang đúng lúc. cầm và giữ gìn sách một cách tôn trọng. đọc sách cho một con búp bê hoặc một con thú nhồi bông tại thư viện hoặc trung tâm diễn kịch. chọn trung tâm đọc/thư viện vào giờ chơi tự do. 	Giáo viên <ul style="list-style-type: none"> làm mẫu và thảo luận về hành vi cầm sách thích hợp một cách liên tục. tạo một chỗ để chịu ám cúng để trẻ tiến hành tự lập giả vờ đọc. dạy cho trẻ sử dụng học liệu bài đọc dựa trên công nghệ và đưa ra cơ hội để sử dụng. bao gồm cả sách hư cấu lẫn phi hư cấu trong các bộ tuyển chọn sách đọc lớn tiếng và trung tâm/thư viện. đặt sách (và học cụ) đã đọc và thao tác xong trong các trung tâm để các em tiếp cận được trong khi chơi tự lập. đặt sách về khái niệm hay có chủ đề liên quan trong từng trung tâm để bổ sung cho trung tâm và hoạt động dự án (sách về tòa nhà hay cầu trong khu vực khối, thực đơn và sách nấu ăn ở chỗ đóng kịch, sách về cây trồng tại trung tâm khoa học).
Trẻ để ý hình in trong môi trường xung quanh và liên kết ý nghĩa với nó.	III.A.3. Trẻ nhận ra rằng văn bản có ý nghĩa.	Trẻ: <ul style="list-style-type: none"> hỏi ý nghĩa của phần chữ chẳng hạn như tranh lớn, biểu đồ hoặc học liệu kỹ thuật số gặp phải trong lớp học hoặc trường). hỏi hoặc để ý những gì viết trên một tin nhắn từ nhà. hỏi hoặc để ý ý nghĩa phần viết chẳng hạn trên hộp chứa đồ ăn hoặc ký hiệu. tạo ra chữ in có mục đích/thực. 	Giáo viên: <ul style="list-style-type: none"> làm mẫu cách sử dụng thông tin lấy được từ chữ in (làm bột nặn bằng cách theo một công thức, nói về côn trùng có sáu chân và nhện có tám chân sau khi đọc một quyển sách phi hư cấu về nhện). khuyến khích trẻ đặt câu hỏi về thông tin gì có thể được học hỏi từ chữ in và mục đích của ngôn ngữ viết. làm mẫu cách sử dụng chữ in để tìm ra câu trả lời cho các câu hỏi mà các em hỏi (“Ta hãy xem trong quyển sách này xem ta có thể tìm ra cách mà sâu biến thành bướm không nhé.”).

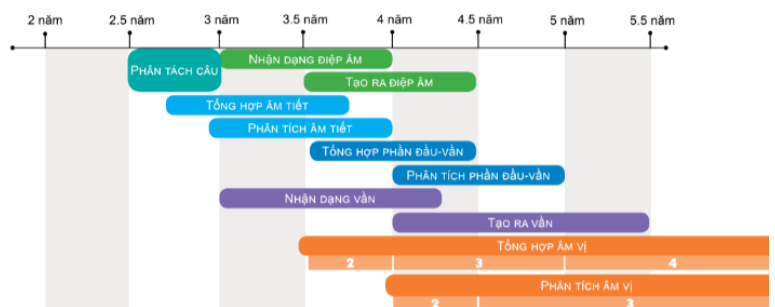
Trước khoảng 48 tháng tuổi	Kết quả cuối năm tiền mẫu giáo	Ví dụ về hành vi của trẻ	Ví dụ về các chiến lược Dạy dỗ
			<p>Giáo viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> • thảo luận những gì đang xảy ra trong hình, nhưng nhấn mạnh rằng chữ in là phần được đọc. • thảo luận ý nghĩa của từ mới/bất thường và đoạn văn trước và sau khi đọc bài. • tạo cơ hội và khuyến khích trẻ tạo ra và sử dụng chữ in có mục đích/thực.

B. Kỹ năng ý thức âm vị

Ý thức âm vị là kỹ năng nghe đòi hỏi việc thấu hiểu các âm của ngôn ngữ nói. Độ nhạy này đối với cấu trúc âm của ngôn ngữ mang tính dự đoán cao về sự thành công khi bắt đầu đọc. Ý thức âm vị thường phát triển từ độ nhạy đối với các đơn vị lớn của âm thanh, như từ và âm tiết, độ nhạy đối với các đơn vị nhỏ hơn của âm thanh, như âm vị riêng lẻ. Chẳng hạn, trẻ có khả năng phát hiện và thao tác các từ trong câu trước khi các em có thể phát hiện và thao tác âm tiết, và các em có thể phát hiện và thao tác âm tiết trước khi các em có thể phát hiện và thao tác âm vị hoặc âm thanh riêng lẻ trong từ. Độ khó khăn của công việc là một điều cân nhắc quan trọng khác trong việc phát triển và dạy ý thức âm vị. Những công việc dễ hơn bao gồm nhận dạng và tổng hợp (chẳng hạn hòa trộn). Những công việc thách thức hơn đòi hỏi sự phân tích (chẳng hạn phân đoạn, xóa bỏ). Ý thức âm vị bao gồm việc biết nhận ra những từ riêng lẻ trong một câu nói, hòa trộn và chia từ ra thành âm tiết (bắt đầu với từ ghép, bởi vì mỗi âm tiết có ý nghĩa được gắn kết, là dễ hơn cho trẻ tìm hiểu), thêm và lấy những đơn vị có nghĩa này, nhận ra và tạo ra những từ có vần, nhận dạng từ nghe giống nhau ở phần đầu, và đối với một số trẻ, hòa trộn từ ở cấp độ âm vị hoặc âm thanh đơn lẻ. Điều quan trọng là phải nhớ rằng kiến thức chữ cái (ví dụ sự tương ứng chữ cái-âm thanh) và việc tiếp thu ý thức âm vị đi đôi với nhau, với việc phát triển kỹ năng ở một lĩnh vực củng cố sự phát triển ở lĩnh vực kia. Ý thức âm vị là một bước rất quan trọng đi đến việc hiểu rằng những chữ cái hay nhóm chữ cái có thể biểu thị cho âm vị hoặc âm thanh (nguyên tắc bảng mẫu tự). Bởi vì sự phát triển ý thức âm vị bắt đầu trước khi trẻ em học sự tương ứng chữ cái-âm thanh, thúc đẩy việc phát triển ý thức âm vị không nhất thiết đòi hỏi việc sử dụng chữ in. Tuy nhiên, một khi kiến thức chữ cái bắt đầu phát triển, trẻ em có thể hưởng lợi từ việc đưa chữ cái vào các hoạt động ý thức âm vị. Một ít trình độ thành thạo cơ bản về Anh ngữ có thể là tiền quyết cho việc phát triển ý thức âm vị trong tiếng Anh đối với các học viên ngôn ngữ thứ nhất và thứ nhì. Trẻ ESL tận dụng kỹ năng ý thức âm vị bằng ngôn ngữ thứ nhất của mình trong khi phát triển ý thức âm vị bằng một ngôn ngữ thứ nhì. Nghiên cứu cho thấy rằng ý thức âm vị trong tiếng Anh và tiếng Tây Ban Nha có liên hệ rất cao đối với trẻ nói hai thứ tiếng; do đó trẻ em trong việc giảng dạy song ngữ/ESL sẽ được hưởng lợi từ việc được dạy đồng thời kỹ năng ý thức âm vị tương tự bằng cả hai ngôn ngữ. Thao tác những âm riêng lẻ, hay âm vị, trong từ là mức độ cao nhất của ý thức âm vị. Mặc dù một số trẻ tiền mẫu giáo có thể có khả năng thực hiện vài thao tác đơn giản với các âm vị riêng lẻ (chẳng hạn bỏ đi /s/ từ từ seat tạo ra eat), không thích hợp khi trông mong mọi trẻ em tiền mẫu giáo biết thực hiện những thao tác khó với các âm vị riêng lẻ (chẳng hạn phân đoạn “stack” thành bốn âm vị cấu thành của nó, tức là /s/ /t/ /æ/ /k/). Tiến độ Phát triển trên đây biểu thị nghiên cứu hiện hành nhất liên quan đến lúc nào thì trẻ phát triển bình thường nhiều loại kỹ năng ý thức âm vị khác nhau.

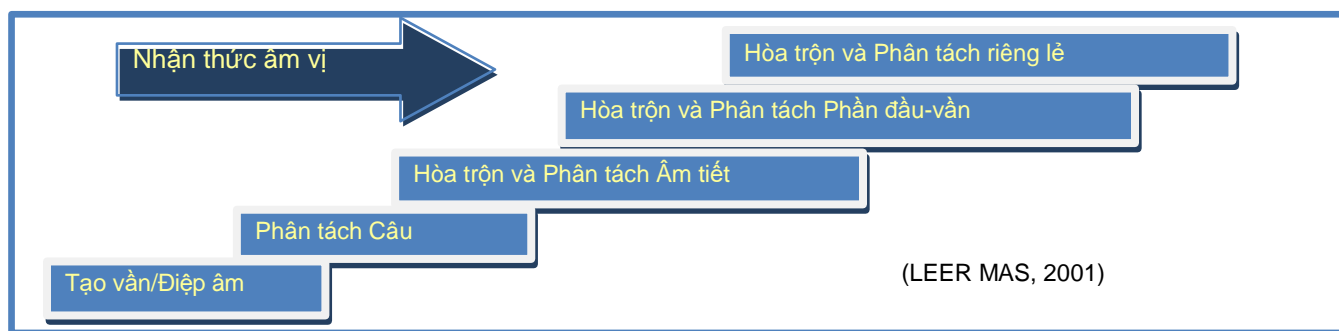
Ý thức âm vị

Tiến độ Phát triển



Được phát triển hợp tác với:
Jason L. Anthony, PhD, EdS
 Giáo sư nh khoa
 Children's Learning Institute at The University of Texas Health Science Center at Houston

Nguồn: Anthony, Jason L.; C.J. Longian; K. Driscoll; B.M. Phillips. 2003. “Độ nhạy cảm về âm vị: Sự tiến triển gần như song song của các đơn vị cấu trúc từ và hoạt động nhận thức.” Nghiên cứu đọc hằng Quý, Quyển 38, 470-487.



Trước khoảng 48 tháng tuổi	Kết quả cuối năm tiền mẫu giáo	Ví dụ về hành vi của trẻ	Ví dụ về các chiến lược Dạy dỗ
<i>Ghi chú: Ý thức âm vị chỉ vừa mới bắt đầu phát triển từ 36 đến 60 tháng tuổi. Trẻ nên tham gia vào việc nghe đọc sách, thơ, bài đồng dao và bài hát để cao vắn và điệp âm.</i>	III.B.1. Trẻ tách biệt một câu nói bốn từ thành những từ riêng lẻ.	Trẻ: <ul style="list-style-type: none"> lặp lại một câu do giáo viên nói, bước lên khi từ mà bé được chỉ định được nói ra trong câu. nói (và lặp lại) một câu để bé ghi nhớ câu đó trong đầu, phân tách mỗi từ khỏi từ kia bằng cách dùng những đồ vật, ngón tay hay thậm chí cơ thể để đại diện cho từng từ riêng lẻ trong câu (trong khi trẻ nói, “con thích vuốt ve chó,” bé đưa một ngón tay lên hoặc dịch chuyển thẻ đếm cho mỗi từ được nói ra.). 	Giáo viên: <ul style="list-style-type: none"> làm mẫu việc phân tách với những câu hai từ (chẳng hạn như “Tôi nhảy.”). khuyến khích trẻ phân tách những câu khó hơn với thêm nhiều từ và những từ với nhiều hơn một âm tiết. kết nối tên của trẻ với một chuyển động duy nhất (từ) để giúp trẻ hiểu khái niệm về từ (“Vanessa là một người, một từ, cho nên chúng ta chuyển động một lần.”).
	III.B.2. Trẻ kết hợp các từ để tạo ra một từ ghép.	Trẻ: <ul style="list-style-type: none"> tạo ra một từ mới bằng cách đặt hai từ với nhau để làm ra những từ ghép (“dog” + “house” = “doghouse” ; ví dụ bằng tiếng Tây Ban Nha: “lava” + “manos” = “lavamanos”; “toca” + “discos” = “tocadiscos”; “arco” + “iris” = “arcoiris”; “saca” + “puntas” = “sacapuntas”). sử dụng thẻ có hình để tạo ra từ ghép. 	Giáo viên: <ul style="list-style-type: none"> giải thích cách sử dụng trò chơi puzzle từ ghép và thẻ hình khi thực hành hòa trộn và tách riêng những từ ghép khi chúng được nói thành tiếng. cung cấp trò chơi puzzle từ ghép và thẻ hình để cho trẻ sử dụng trong thực hành chơi tự lập.

Trước khoảng 48 tháng tuổi	Kết quả cuối năm tiền mẫu giáo	Ví dụ về hành vi của trẻ	Ví dụ về các chiến lược Dạy dỗ
		Trẻ: <ul style="list-style-type: none"> làm ra những từ ghép bằng cách trả lời phần thứ nhì sau khi giáo viên đã đưa ra phần đầu tiên. gọi hai từ đã được nói trong một từ ghép khi giáo viên gợi ý. 	Giáo viên: <ul style="list-style-type: none"> khuyến khích trẻ làm ra nhiều từ ghép bằng cách thêm vào những phần đuôi khác nhau vào phần đầu được nói ra (nói “fire,” những câu trả lời kết thúc như “fly,” “man,” “works,” “house”). đưa ra ví dụ hai từ khi đặt chung với nhau sẽ trở thành một từ ghép.
	III. B.3. Trẻ bỏ đi một từ khỏi một từ ghép.	Trẻ: <ul style="list-style-type: none"> tách ra các từ ghép bằng cách bỏ đi phần thứ nhất hay phần thứ nhì và đọc từ còn lại (chẳng hạn như “sunflower” - “sun” = “flower”; bằng tiếng Tây Ban Nha, “arcoiris” - “arco” = “iris”). 	Giáo viên: <ul style="list-style-type: none"> nói những từ ghép và sau đó bỏ đi phần thứ nhất hoặc thứ nhì (nói “sunshine” rồi nói “sun”; trẻ trả lời “shine”).
	III.B.4. Trẻ hoà trộn các âm tiết thành những từ.	Trẻ: <ul style="list-style-type: none"> vỗ tay nhịp theo giáo viên khi giáo viên nói tên của các em chúng với nhau, phân ra các phần. kết hợp hai âm tiết với nhau để nói một từ (chẳng hạn “pa” + “per” = “paper”; ví dụ bằng tiếng Tây Ban Nha: “pa” + “pel” = “papel”; “li” + “bro” = “libro”). đưa ra âm tiết thứ nhì của các vật thể liên quan đến chủ đề khi giáo viên nói âm tiết đầu tiên rồi cả từ (giáo viên nói “buck”; trẻ nói “et” = “bucket”). vỗ tay nhịp các âm tiết trong tên của chính mình, và tên của các bạn cùng lớp. nghe một từ quen thuộc (không quá ba âm tiết) và vỗ tay nhịp các âm tiết. nghe tên một bàn cùng lớp được phân ra rồi hòa trộn lại trở về với nhau. 	Giáo viên: <ul style="list-style-type: none"> làm mẫu việc vỗ tay nhịp một lần cho mỗi âm tiết trong các tên của trẻ. khuyến khích trẻ vỗ tay nhịp một lần khi nói từng âm tiết trong các tên của trẻ. làm mẫu việc đặt hình (và các âm tiết đi cùng mỗi phần) của những đồ vật hai âm tiết quen thuộc đã được cắt thành hai mảnh chung với nhau để tạo thành một từ. khuyến khích trẻ thực hành việc đặt những mảnh hình (và từ) chung với nhau trong khi đồng thời đặt các âm chung với nhau để nói ra từ ấy. nói âm tiết thứ nhất trong một từ hai âm tiết quen thuộc và khuyến khích trẻ bổ sung thêm âm tiết thứ nhì.

Trước khoảng 48 tháng tuổi	Kết quả cuối năm tiền mẫu giáo	Ví dụ về hành vi của trẻ	Ví dụ về các chiến lược Dạy dỗ
	III.B.5. Trẻ có thể phân tách một âm tiết từ một từ.	Trẻ: <ul style="list-style-type: none"> nghe các phần của những từ hai âm tiết và thêm âm tiết còn lại khi giáo viên hỏi cái gì còn lại khi âm tiết thứ nhất được bỏ đi ("ladder" – "ladd" = "er" hoặc "puzzle" – "puzz" = "le" ví dụ bằng tiếng Tây Ban Nha: "árbol" – "ár" = "bol"; "cama" – "ca" = "ma"). Chọn một vật thể liên quan đến chủ đề (có từ một đến ba âm tiết) và xóa đi âm tiết đầu tiên hoặc cuối cùng khỏi từ đó. tham gia những trò chơi từ ngữ tập trung vào việc chơi với âm tiết. 	Giáo viên: <ul style="list-style-type: none"> tạo cơ hội để trẻ vỗ tay nhịp các âm tiết trong tên mình hoặc trong các từ quen thuộc khác. cung cấp những hình cắt ra thành ba mảnh của những từ ba âm tiết quen thuộc, làm mẫu, rồi cho trẻ thực hành lấy hình riêng ra trong khi nói từ thành tiếng.
Trẻ có thể phân biệt khi hai từ có vần với nhau.	III.B.6. Trẻ có thể nhận biết những từ có vần với nhau.	Trẻ: <ul style="list-style-type: none"> chỉ vào hình không vần với hai hình kia. đưa ra những cặp từ vần với nhau từ một bài đồng dao. nhận dạng các từ vần với nhau trong một quyển sách đọc lớn tiếng được viết thành vần. nhận dạng hai vật thể vần với nhau từ một rổ vần. tạo ra những từ không nghĩa có vần với một từ đã cho. tham gia những trò chơi từ ngữ tập trung vào việc tạo ra từ vần với nhau ("Willoughby, Walloughby, Woo"; bằng tiếng Tây Ban Nha: tío, mío, sío). 	Giáo viên: <ul style="list-style-type: none"> đọc những bài đồng dao có từ vần và thu hút sự chú ý của trẻ đến việc các từ có âm cuối gần giống nhau như thế nào. đọc những quyển sách có từ vần với nhau và giúp trẻ để ý các âm thanh trong những từ này. chơi trò chơi vần với vật thể và hình vần với nhau. hát những bài hát và cho trẻ tham gia trò chơi ngón tay nghe có vần.
Trẻ có thể phân biệt khi hai từ bắt đầu bằng cùng một âm thanh.	III.B.7. Trẻ có thể tạo ra một từ bắt đầu bằng cùng một âm thanh như một cặp từ đã cho.	Trẻ: <ul style="list-style-type: none"> ghép các hình bắt đầu với âm giống nhau. nhận dạng các từ trong những câu nói lú lạo lười bắt đầu với âm giống nhau. phân loại các đồ vật thành những chồng bắt đầu với âm giống nhau. tham gia những trò chơi từ ngữ tập trung vào những từ bắt đầu với âm giống nhau ("Mappy Mirthday Moo Moo"). 	Giáo viên: <ul style="list-style-type: none"> đưa ra những đồ vật thông thường mà trẻ có thể gọi tên và phân loại thành những nhóm có âm thanh bắt đầu giống nhau. chơi những trò chơi từ ngữ tập trung vào những từ bắt đầu với âm giống nhau.

Trước khoảng 48 tháng tuổi	Kết quả cuối năm tiền mẫu giáo	Ví dụ về hành vi của trẻ	Ví dụ về các chiến lược Dạy dỗ
	<p>III.B.8.</p> <p>Trẻ hòa trộn những phần bắt đầu (phụ âm hay các phụ âm bắt đầu) và cho vần (nguyên âm kết thúc) để tạo thành một từ một âm tiết có hay không có hình trợ giúp.</p>	<p>Trẻ:</p> <ul style="list-style-type: none"> chọn lựa hình thích hợp từ nhiều hình khi giáo viên nói một từ được phân ra giữa phần đầu và vần (chẳng hạn, khi cho xem nhiều hình, và người lớn nói “r”+“ug,” trẻ chọn hình tấm thảm. ví dụ bằng tiếng Tây Ban Nha: “p”+ “an”; trẻ chọn hình bánh mì). phân loại các đồ vật với mọi thứ bắt đầu bằng một phần đầu cho trước, như pan và pie; ví dụ bằng tiếng Tây Ban Nha: sol và silla. 	<p>Giáo viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> làm mẫu việc sử dụng hai mảnh từ một hình của một từ một âm tiết quen thuộc khi nó có hòa trộn và tách các từ thành những đoạn phần đầu (phụ âm/các phụ âm) – vần (phần từ còn lại). đưa ra hai mảnh từ một hình của một từ một âm tiết quen thuộc để cho trẻ thực hành thao tác trong khi chơi bằng cách nói có hòa trộn và tách các từ thành những đoạn phần đầu (phụ âm/các phụ âm) – vần (phần từ còn lại). trình bày những hình hoặc đồ vật và cho trẻ chỉ vào hoặc chọn hình/đồ vật mà giáo viên nói có tạm dừng giữa phần đầu và vần.
	<p>III.B.9.</p> <p>Trẻ nhận ra và hòa trộn các âm vị được nói thành những từ một âm tiết với hình trợ giúp.</p>	<p>Trẻ:</p> <ul style="list-style-type: none"> chọn một hình và nói các âm chữ cái cho từ (“k” + “e” = key; “b” + “e” = bee ; “n” + “e” = knee) bằng tiếng Tây Ban Nha chọn một hình và nói các âm chữ cái cho từ (“s” + “o” + “l” = sol; “p” + “e” + “s” = pez). 	<p>Giáo viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> làm mẫu việc sử dụng hình để nhận dạng và hòa trộn những âm vị thành từ. trình bày hình và cho trẻ hòa trộn những âm vị để tạo ra từ. làm mẫu việc hòa trộn những âm vị để tạo ra những từ một âm tiết và cho trẻ thực hành.

C. Kỹ năng về kiến thức bảng chữ cái

Kiến thức chữ cái là một phần thiết yếu trong quá trình tập đọc tập viết. Trẻ nhỏ học tập tốt nhất khi thông tin được trình bày trong ngữ cảnh và khi giáo viên đưa ra cơ hội cho trẻ tạo ra những thí nghiệm khiến cho học liệu có ý nghĩa. Thói quen học vẹt (hoặc phương pháp “skill and drill” (thực hành đến khi rành)) có thể dẫn đến thái độ thất vọng và tiêu cực đối với học tập. Biết rõ chữ cái vận hành như thế nào khi viết và những chữ cái ấy liên kết như thế nào với âm thanh mà trẻ nghe thấy trong từ là thiết yếu để trẻ tập đọc thành công. Kết hợp với ý thức âm vị, kiến thức chữ cái là chìa khóa để trẻ em hiểu nguyên tắc bảng chữ cái. Trẻ sẽ sử dụng sự liên kết âm/chữ này để bắt đầu nhận dạng từ được in ra, chẳng hạn như tên mình và những từ quen thuộc khác.

Trước khoảng 48 tháng tuổi	Kết quả cuối năm tiền mẫu giáo	Ví dụ về hành vi của trẻ	Ví dụ về các chiến lược dạy dỗ
Trẻ gọi tên chữ cái đầu tiên trong tên mình.	<p>III.C.1.</p> <p>Trẻ gọi tên ít nhất 20 chữ cái viết hoa và 20 chữ cái viết thường bằng ngôn ngữ giảng dạy.</p>	<p>Trẻ:</p> <ul style="list-style-type: none"> gọi tên chữ cái trên thẻ tên, tấm tranh lớn, sách và ký hiệu quanh phòng. tham gia trong giờ vòng tròn vào các trò chơi nhận dạng bảng chữ cái (“If Your Name Starts With (Nếu tên của bạn bắt đầu bằng chữ),” name cheers (hoan hô tên). thao tác chữ cái bằng nhiều cách khác nhau (tìm chữ cái chôn trong cát; phân loại chữ cái, ghép lại các chữ cái hoa/thường). 	<p>Giáo viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> giới thiệu tất cả các chữ hoa và chữ thường một cách có ý nghĩa. đọc lớn tiếng nhiều loại sách bảng chữ cái khác nhau. gọi tên chữ cái trong nhiều tình huống khác nhau, giúp trẻ phân biệt chữ này với chữ kia, tạo những kết nối có nghĩa cho trẻ (kết nối với tên của một đứa trẻ hoặc những từ quan trọng khác, những điểm tương tự và khác nhau giữa các chữ cái). cho trẻ nhiều cơ hội để nói tên các chữ cái khi học với sách, biểu đồ, chữ/từ trên tường, hoặc học cụ bản chữ cái (chữ cái nam châm hay bằng nhựa, trò chơi ghép hình, dấu in, v.v.). cho trẻ gọi tên chữ cái đầu tiên trong một từ hoặc một chữ cái cụ thể khi đọc sách, biểu đồ hoặc bài thơ. cho trẻ ghép đúng các chữ cái nhựa vào một dây trên chiếu và đọc mỗi chữ khi được ghép đúng. chơi các trò chơi với tên của trẻ in đủ lớn cho trẻ nhìn thấy chữ in (trò chơi ghép tên, phân loại tên, câu tên).

Trước khoảng 48 tháng tuổi	Kết quả cuối năm tiền mẫu giáo	Ví dụ về hành vi của trẻ	Ví dụ về các chiến lược dạy dỗ
Trẻ nhận dạng chữ cái liên kết với âm của các chưa cái đầu tiên trong tên mình.	III.C.2. Trẻ nhận biết ít nhất 20 âm chữ cái rõ rệt bằng ngôn ngữ giảng dạy.	Trẻ: <ul style="list-style-type: none"> nhận dạng chữ cái tạo ra một âm nhất định. tham gia trong giờ vòng tròn vào những trò chơi nhận biết âm/chữ (“Tôi quan sát một thứ gì đó bắt đầu bằng âm /s/. Đó là chữ gì? Tôi nhìn thấy gì?”). chỉ vào âm đích khi cho thấy 2–4 chữ. 	Giáo viên: <ul style="list-style-type: none"> giới thiệu, một cách có ý nghĩa, mọi âm mà các chữ tạo ra. kết hợp âm mà chữ tạo ra khi giáo viên đang viết một từ trước mặt đứa trẻ. dạy trẻ việc ghép âm của các chữ với tên gọi của chữ và hình dạng của chữ in (“Câu chuyện nói, ‘Here is the dog. (Đây là con chó)’ Ta hãy tìm từ dog trong sách. Dog bắt đầu bằng âm /d/. Đó là chữ d. Đây là từ bắt đầu bằng chữ này.”). làm mẫu cách viết tên của trẻ và tạo ra các âm của chữ cái trong khi giáo viên viết từng chữ cái (“John bắt đầu bằng âm /j/. Chữ cái nào tạo ra âm đó?”). làm mẫu cách viết chữ vì những lý do thực tế, nói các từ chậm chạp, và ghép âm với chữ được viết. cho trẻ tiến hành viết có tương tác, khuyến khích trẻ viết các âm đầu của những từ có chữ cái mà các em bắt đầu nhận biết.
Trẻ tạo ra âm thanh chính xác cho chữ cái đầu tiên của tên mình.	III.C.3. Trẻ tạo ra ít nhất 20 mối tương ứng âm và chữ rõ rệt bằng ngôn ngữ giảng dạy	Trẻ: <ul style="list-style-type: none"> tạo ra các âm trong tên mình trong khi bé cố gắng viết các chữ cái. tạo ra âm chính xác khi được cho xem chữ cái đầu tiên của tên bé. tạo ra âm chữ chính xác khi chỉ vào một chữ cái trong sách hoặc trên áp phích. phân loại các đồ vật vào thùng chứa chữ (tìm các thứ bắt đầu bằng chữ “B”). 	Giáo viên: <ul style="list-style-type: none"> kết nối âm thanh mà một chữ cái tạo ra với chữ cái cụ thể ấy (“Matthew bắt đầu bằng ‘m’. ‘M’ tạo ra âm /m/”). làm mẫu, rõ ràng, đi từ chữ cái mà trẻ có thể thấy đến âm mà chữ ấy tạo ra (“Cat bắt đầu bằng ‘c’. ‘C’ đọc là /k/”). chỉ vào một chữ cái trong một từ được viết trong một bài in ra, chẳng hạn như biểu đồ, áp phích, sách, bài hát hoặc ký hiệu, và yêu cầu trẻ tạo ra âm thanh của chữ cái ấy. đưa cho trẻ một bộ nhỏ (3–5) chữ và yêu cầu bé tạo ra các âm của mỗi chữ cái. đưa ra những cơ hội để bé thực hành việc tạo ra những mối kết nối chữ/âm với tên và những từ đối tượng khác trong khi chơi độc lập.

III. KHẢ NĂNG BIẾT ĐỌC BIẾT VIẾT ĐANG PHÁT TRIỂN – PHẠM VI ĐỌC CHỮ

D. Kỹ năng hiểu bài đọc thành tiếng

Đọc sách thường xuyên có liên quan mạnh đến khả năng sẵn sàng đến trường: trẻ được nghe đọc đều đặn có khả năng cao hơn là sẽ tiếp thu các kỹ năng ngôn ngữ thích hợp độ tuổi. Việc tiếp xúc với nhiều loại sách, vừa hư cấu và phi hư cấu, giúp trẻ tiền mẫu giáo xây dựng vốn từ vựng, kết nối với bài đọc, và trở nên quen thuộc với cách mà những câu chuyện và các bài viết khác nhau vận hành. Trẻ phát triển khái niệm về cấu trúc truyện, hành động của nhân vật, và kiến thức về cấu trúc bài đọc mang tính thông tin, tác động đến cách mà các em hiểu, diễn giải và liên kết những gì mình đã biết rồi với thông tin mới. Việc trẻ thấu hiểu bài đọc được tác động bởi những trải nghiệm đời thực, bao gồm trải nghiệm học tập ảo, và thông qua quá trình giảng dạy từ vựng rõ ràng nhận được trước và trong thời gian của các em trong lớp học. Đọc sách bằng tiếng Anh với trẻ ELL sẽ gia tăng kiến thức ngôn ngữ và từ vựng tiếng Anh của các em. Trong lớp học với trẻ đang học tiếng Anh, đồng thời cũng thiết yếu rằng trẻ đọc sách bằng ngôn ngữ được nói ở nhà của các em bất cứ khi nào có thể.

Trước khoảng 48 tháng tuổi	Kết quả cuối năm tiền mẫu giáo	Ví dụ về hành vi của trẻ	Ví dụ về các chiến lược Dạy dỗ
Trẻ tương tác với một câu chuyện trong khi chuyện được đọc lớn tiếng.	III.D.1 Trẻ kể lại hoặc lặp lại một câu chuyện sau khi chuyện được đọc lớn tiếng.	Trẻ: <ul style="list-style-type: none"> tham gia vào việc diễn lại một câu chuyện mà bé quen thuộc, hoặc trong giờ vòng tròn hoặc một nhóm nhỏ. kể lại và phân đoạn các sự kiện chính của một câu chuyện. kết nối các trải nghiệm cá nhân với một sự kiện trong một câu chuyện (chẳng hạn như kể một chuyến đi cá nhân đến sở thú sau khi một câu chuyện về sở thú đã được đọc). đọc bằng cách sử dụng hình trong sách để nhớ lại từ ngữ của các câu chuyện ưa thích của bé. tạo những kết thúc nguyên bản hoặc thay thế cho các câu chuyện. kể điều gì có thể xảy ra tiếp theo nếu như câu chuyện tiếp tục. 	Giáo viên: <ul style="list-style-type: none"> cung cấp những đạo cụ chẳng hạn như rối hoặc nhân vật bằng nỉ, để cho trẻ sử dụng khi diễn lại một câu chuyện quen thuộc hay một truyện cổ tích. giúp trẻ xây dựng một sơ đồ câu chuyện có phần đầu, phần giữa và phần kết rõ ràng. cung cấp những thẻ kể chuyện để trợ giúp trẻ trong viên phân đoạn những câu chuyện được kể lại. khuyến khích trẻ tạo ra hiệu ứng âm thanh bằng nhạc cụ hoặc tiếng ồn môi trường khớp với những gì xảy ra trong câu chuyện. mở rộng câu chuyện trong các trung tâm để cho trẻ tiếp tục cốt truyện, nhân vật hoặc khái niệm bằng cách khác (vẽ một bức tranh về câu chuyện tại trung tâm nghệ thuật, trồng hạt/chóp cà rốt tại trung tâm khoa học). đặt các vật được sử dụng trong giờ vòng tròn tại trung tâm để cho trẻ sử dụng và tương tác trong khi chơi tự lập. thường xuyên đọc các bài thích hợp về văn hóa cho trẻ. mời những người kể chuyện vào lớp học.

Trước khoảng 48 tháng tuổi	Kết quả cuối năm tiền mẫu giáo	Ví dụ về hành vi của trẻ	Ví dụ về các chiến lược Dạy dỗ
Trẻ tương tác với sách bằng việc mô tả những gì được thấy/đọc trong sách.	III.D.2. Trẻ hiểu thông tin học được từ sách bằng cách mô tả, liên hệ, phân loại hoặc so sánh và đối chiếu.	Trẻ: <ul style="list-style-type: none"> liên hệ trải nghiệm của riêng mình với sự kiện đọc được trong sách (“Khi em đi bác sĩ. . .”). trình bày cách gieo hạt sau khi nghe một quyển sách về gieo hạt. mô tả những lý do để phân loại máy bay và trực thăng tách khỏi tàu thủy hoặc ô-tô. 	Giáo viên: <ul style="list-style-type: none"> đọc những quyển sách mang tính cung cấp thông tin. cho trẻ tham gia những hoạt động sau khi đọc một bài mang tính cung cấp thông tin nêu bật nội dung học được từ câu chuyện (tạo một sơ đồ tổ chức đồ họa phân tách nhện khỏi côn trùng căn cứ theo đặc điểm thể hình). mở rộng những bài mang tính cung cấp thông tin vào các trung tâm bằng cách cung cấp học liệu để trẻ tương tác (chẳng hạn như kính lúp để nhìn kỹ các bộ phận của cây trồng).
Trẻ hỏi và trả lời những câu hỏi phù hợp độ tuổi về quyển sách.	III.D.3. Trẻ hỏi và trả lời những câu hỏi liên quan đến bài đọc lớn tiếng.	Trẻ: <ul style="list-style-type: none"> hỏi những câu hỏi về chi tiết câu chuyện và sự kiện (“Đó là sao? Tại sao cô ấy khóc?”). trả lời những câu hỏi về câu chuyện hoặc thông tin trong bài đọc. trả lời những câu hỏi về chi tiết câu chuyện. bình luận về các nhân vật hoặc hành động trong câu chuyện. thảo luận những cách khác để có thể kết thúc câu chuyện. trả lời những câu hỏi về các yếu tố câu chuyện chẳng hạn như nhân vật, bối cảnh, và vấn đề của câu chuyện và giải pháp. 	Giáo viên: <ul style="list-style-type: none"> cung cấp những trải nghiệm kết nối với các phương diện cụ thể của một cốt truyện (làm những chú bé bánh quy gừng sau khi đọc câu chuyện về chú bé bánh quy gừng). giới thiệu và thảo luận những từ chưa biết. giúp trẻ tạo những phần kết thúc mới cho những câu chuyện quen thuộc bằng cách dùng đạo cụ, rối, nhạc, và/hoặc sách do lớp làm. hỏi những câu hỏi về các chi tiết câu chuyện và sự kiện (“Điều gì vừa mới xảy ra?” “Điều gì đã thật ngạc nhiên về. . .?” “Làm thế nào đã như thế?” “Tại sao tác giả đã viết điều này?” “Các em đã học được điều gì mới mẻ?”) giúp liên hệ bản thân với bài đọc.

Trước khoảng 48 tháng tuổi	Kết quả cuối năm tiền mẫu giáo	Ví dụ về hành vi của trẻ	Ví dụ về các chiến lược Dạy dỗ
	<p>III.D.4.</p> <p>Trẻ sẽ suy diễn và dự đoán về bài đọc.</p>	<p>Trẻ:</p> <ul style="list-style-type: none"> tích cực tham gia khi nghe đọc bằng cách dự đoán điều gì có thể xảy ra tiếp theo trong câu chuyện. dự đoán điều gì có thể xảy ra tiếp theo trong một bài đọc căn cứ vào bìa, tựa hoặc minh họa. kể câu chuyện trong khi được cho xem những hình minh họa trong sách. trả lời thích đáng với các câu hỏi “tại sao” và biện hộ cho các câu trả lời của mình căn cứ vào manh mối trên hình/bài đọc. thảo luận điều gì có thể xảy ra nếu có nhân vật khác trong câu chuyện. 	<p>Giáo viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> lựa chọn có chủ ý những bài đọc thích hợp với việc dự đoán và suy diễn để đọc lớn tiếng. khuyến cho trẻ suy nghĩ về câu chuyện bằng cách dừng ở những điểm chiến lược trong một câu chuyện và cho trẻ dự đoán điều gì có thể xảy ra tiếp theo. làm mẫu việc dự đoán và suy diễn bằng cách sử dụng chiến lược suy nghĩ thành tiếng. chỉ rõ các chiến lược mà người đọc giỏi sử dụng trong khi đọc. đặt những câu hỏi để khuyến khích việc dự đoán (“Điều gì có thể xảy ra tiếp theo?” “Điều gì sẽ xảy ra nếu như...?” “Làm thế nào sẽ như thế?”). đọc những phiên bản khác nhau của một câu chuyện để trợ giúp việc dự đoán. đặt những câu hỏi suy diễn căn cứ vào manh mối trong hình hoặc trong bài đọc, chẳng hạn như “Tại sao...?” khi câu trả lời không được nêu ra rõ ràng. theo dõi các câu trả lời của trẻ bằng “Con hãy nói cho cô biết tại sao con nghĩ như thế? Con đã để ý gì?”

III. KHẢ NĂNG BIẾT ĐỌC BIẾT VIẾT ĐANG PHÁT TRIỂN – PHẠM VI ĐỌC CHỮ

E. Khái niệm chữ in

Trước khoảng 48 tháng tuổi	Kết quả cuối năm tiền mẫu giáo	Ví dụ về hành vi của trẻ	Ví dụ về các chiến lược Dạy dỗ
Trẻ hiểu rằng minh họa và chữ in chứa đựng ý nghĩa.	III.E.1 Trẻ có thể phân biệt giữa các yếu tố in bao gồm chữ, từ và hình.	Trẻ: <ul style="list-style-type: none"> chỉ vào một từ hơn là vào một hình khi được gọi ý. chỉ vào những chữ cái cụ thể trong một từ khi được gọi ý. dùng que để đọc chữ in trong các hoạt động “đọc quanh phòng”. 	Giáo viên: <ul style="list-style-type: none"> làm mẫu về những điểm khác biệt giữa hình và từ và chữ và từ. yêu cầu trẻ nhận dạng một từ quen thuộc trong sách và trong các học liệu in khác. cho trẻ tiến hành viết theo mẫu và có chia sẻ và các cơ hội đọc lại có dùng thanh chỉ. yêu cầu trẻ định vị/đóng khung một từ trong một lần đọc chia sẻ bài được phóng to.
Trẻ bắt chước các hành động thể hiện rằng bài đọc tiến triển qua các trang.	III.E.2 Trẻ biểu lộ việc hiểu biết về hướng của chữ in bao gồm trái sang phải và trên xuống dưới cùng.	Trẻ: <ul style="list-style-type: none"> bắt chước các hành vi đọc chữ (chuyển từ trên xuống dưới cùng và từ trái sang phải; đảo mắt trở về đầu hàng kế tiếp) trên các biểu đồ, danh sách và những quyển sách lớn trong giờ trung tâm “đọc quanh phòng”. dùng một thanh cây để đọc lại những quyển sách lớn hoặc bài phóng to. dùng ngón tay để lần theo chữ in khi đọc những bài đơn giản hoặc quen thuộc. 	Giáo viên: <ul style="list-style-type: none"> sử dụng việc đọc chữ có chia sẻ và tương tác để giải thích và thảo luận các hành vi đọc thích hợp (chỗ bắt đầu đọc, chuyển động từ trái sang phải qua chữ in, đảo mắt trở về đầu hàng kế tiếp, làm khớp giọng nói/chữ in) trên các học liệu chẳng hạn như các danh sách, thực đơn, bài hát, ký hiệu và biểu đồ (với chữ in đủ lớn để trẻ nhìn thấy). chia sẻ thanh với trẻ trong các buổi trải nghiệm đọc lại có chia sẻ.
	III.E.3 Trẻ có thể nhận dạng vài đặc điểm quy ước của chữ in truyền đạt ý nghĩa bao gồm dấu chấm hết và chữ.	Trẻ: <ul style="list-style-type: none"> chỉ vào hoặc gọi tên một dấu chấm ở cuối câu. nhận biết rằng chữ đầu tiên trong một tên được viết hoa. nhận biết rằng từ đầu tiên trong một câu được viết hoa. 	Giáo viên: <ul style="list-style-type: none"> làm mẫu và suy nghĩ thành tiếng trong khi viết để cho thấy cách sử dụng đúng chữ thường và chữ hoa và dấu chấm hết. sử dụng việc viết chữ tương tác để khuyến khích trẻ đóng góp chữ và dấu chấm hết trong một bài tập làm chung.


















Trước khoảng 48 tháng tuổi	Kết quả cuối năm tiền mẫu giáo	Ví dụ về hành vi của trẻ	Ví dụ về các chiến lược Dạy dỗ
			<p>Giáo viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> • khi đọc lại bài đọc được phóng to, hãy hỏi “Đây gọi là gì?” khi chỉ vào một dấu chấm. • dừng khi đọc một thông điệp buổi sáng để nói, “Cô nên đặt gì ở phần cuối?”

IV. PHẠM VI KHẢ NĂNG VIẾT TỰ PHÁT

Trẻ tiền mẫu giáo tạo ra giả thiết về cách mà ngôn ngữ viết vận hành và bắt đầu khám phá công dụng của việc viết chữ cho chính mình. Lúc đầu, các em có thể nhờ người lớn viết tên mình, ký hiệu và chữ cái dùm các em. Về sau trẻ sẽ tự lập bắt chước người lớn bằng cách viết suy nghĩ và ý tưởng của chính các em. Việc “viết giả vờ” này là giai đoạn đầu của quá trình phát triển việc viết chữ. Qua những trải nghiệm viết sớm này, trẻ nhỏ sẽ phát triển hiểu biết ban đầu về hình dạng, nét đặc trưng và chức năng của ngôn ngữ viết. Qua thời gian, những cố gắng viết chữ của các em sẽ càng gần giống với cách viết quy ước hơn. Trong các lớp học tiền mẫu giáo, giáo viên có nhiệm vụ làm mẫu và hướng dẫn, viết chữ vì những mục đích khác nhau và cùng với trẻ. Do đó, trẻ sẽ học viết chữ qua nhiều trải nghiệm.

Kỹ năng vận động tinh có thể tác động đến khả năng viết dễ đọc của trẻ; tuy nhiên, điều này sẽ không hạn chế cơ hội để viết có nghĩa của các em. Mức độ phát triển vận động tinh của trẻ sẽ xác định các công cụ và kích thước được cung cấp cho các trải nghiệm viết chữ. Kỹ năng vận động tinh có thể được phát triển cùng với việc viết chữ và thông qua việc viết chữ trong khi trẻ tiến bộ qua các giai đoạn phát triển.

Các giai đoạn phát triển của viết chữ (tiếng Anh)

1		Nguệch ngoạc ngẫu nhiên – Trẻ viết với điểm bắt đầu tại bất kỳ chỗ nào trên trang giấy.	2		Nguệch ngoạc có kiểm soát – Tiến từ trái sang phải.
3		Nguệch ngoạc vòng tròn – Vòng tròn hoặc hình bầu dục tràn ngập trên trang giấy.	4		Vẽ – Hình kể một câu chuyện hoặc chuyển tải một thông điệp.
5		Mô phỏng chữ cái – Đó có thể là những ký hiệu cá nhân hay quy ước, chẳng hạn như trái tim, ngôi sao hoặc chữ cái có dư đường nét.	6		Những dãy chữ cái – Chúng di chuyển từ trái sang phải và tiến triển trên trang thành chữ thật sự. Chúng không có khoảng ngăn cách và không tương quan với từ hay âm thanh.
7		Từ tách biệt – Những nhóm chữ cái có khoảng cách ở giữa bắt đầu trông giống từ.	8		Gọi tên hình vẽ – Một âm đầu của một hình được ghép đúng với một chữ cái (Dog).
9		Nhận biết hình in trong môi trường xung quanh – Hình in trong môi trường xung quanh, chẳng hạn như tên trên nhãn kệ, được sao chép lại.	10		Đánh vần ở giai đoạn chuyển tiếp hoặc đánh vần tự nghĩ ra – Chữ đầu của một từ được dùng để tượng trưng cho từ (I went to the nature museum (Em đã đi viện bảo tàng tự nhiên)).
11		Các chữ cái bắt đầu và kết thúc được dùng để tượng trưng cho một từ (cat).	12		Âm ở giữa là phụ âm (grass).
13		Âm ở giữa nằm đúng vị trí, Nhưng nguyên âm bị sai (grass).	14		Đưa trẻ nghe các chữ đầu, giữa ví cuối (I like to pick flowers (Em thích hái hoa)).
15		Quá trình viết cụm từ phát triển (rabbit in the sun (thỏ dưới ánh nắng)).	16		Quá trình viết câu nguyên vẹn phát triển (This pumpkin is mine (Quả bí rợ này của tôi)).
17		Viết câu nguyên vẹn – Trẻ viết một câu đầy đủ.			

IV. KHẢ NĂNG BIẾT ĐỌC BIẾT VIẾT ĐANG PHÁT TRIỂN – PHẠM VI VIẾT CHỮ

A. Kỹ năng động cơ để viết

Trong khi trẻ em quan sát người lớn viết vì nhiều mục đích, các em phát triển việc thấu hiểu rằng chữ in chuyển tải ý nghĩa. Ban đầu, trẻ em tiến hành vẽ hoặc nguệch ngoạc như một cách thức để truyền đạt. Đây là những giai đoạn sớm nhất của viết chữ. Trẻ nhỏ phác họa những con đường và nguệch ngoạc những “ghi chú” trong nỗ lực để bắt chước hành vi viết chữ của người lớn và bắt đầu liên kết giữa chữ in và từ được nói. Đến cùng với sự hiểu biết về chức năng và ý nghĩa của chữ in là động cơ sử dụng chữ in cùng một cách. Mọi cố gắng để chuyển tải ý nghĩa ở dạng những nét nguệch ngoạc, những hình giống chữ cái, hoặc những dãy chữ cái nên được tán dương. Trẻ còn nên tiến hành sử dụng chữ in để chuyển tải ý nghĩa trong những tình huống khác nhau và vì những mục đích khác nhau. Trong khi trẻ tương tác với nhau trong khi chơi, các em lập những danh sách, nhận đơn hàng, gắn nhãn, và để lại ghi chú để chuyển tải những gì đã xảy ra trong khi chơi. Trẻ còn có thể bắt đầu viết những mẫu chuyện cá nhân và/hoặc viết dựa vào những bài đọc “hướng dẫn” (bài đọc có thể dùng làm mẫu để viết) được đọc lớn tiếng.

Trước khoảng 48 tháng tuổi	Kết quả cuối năm tiền mẫu giáo	Ví dụ về hành vi của trẻ	Ví dụ về các chiến lược dạy dỗ
Trẻ tiến hành những hoạt động vẽ và viết tự do.	IV.A.1. Trẻ cố tình sử dụng dấu, chữ hoặc ký hiệu để ghi lại ngôn ngữ và chia sẻ ý nghĩa bằng lời nói.	Trẻ: <ul style="list-style-type: none"> sử dụng những hình dạng trông giống như chữ khi nhận đơn gọi tại một nhà hàng trong khi diễn kịch. viết vài chữ hoặc chữ mô phỏng làm lời chú thích dưới hình vẽ và “đọc” cho bạn. xây dựng và ghi nhãn một cấu trúc khối để tượng trưng cho một cảnh trong câu chuyện (chẳng hạn như nhà của ba chú gấu). viết và đọc một tin nhắn cho giáo viên trên “bảng nhắn tin.” gửi một lá thư cho một bạn trong lớp trong hòm thư lớp học có sử dụng các âm bắt đầu và giúp bạn đọc thư. ghi vào một câu trả lời biểu đồ cho Câu hỏi trong Ngày, chẳng hạn như “Em có thú cưng không?” 	Giáo viên: <ul style="list-style-type: none"> tiến hành “suy nghĩ thành tiếng” trong khi viết, bao gồm tại sao trẻ viết và trẻ nghĩ như thế nào về những gì sẽ viết. khuyến khích trẻ liên kết ý nghĩa với hình vẽ của bé bằng cách hỏi bé đã viết gì. cho nhiều loại học liệu viết khác nhau trong mọi khu vực của lớp học. cung cấp những quyển sổ giấy trắng tại trung tâm viết. làm mẫu cách viết chữ như một phương tiện giao tiếp với chính mình và những người khác (viết ghi chú để tự nhắc mình về những việc phải làm). viết tin tức hằng ngày được chia sẻ bởi một hoặc hai đứa trẻ mỗi ngày. cho trẻ làm những quyển sách cá nhân hoặc do cả lớp thực hiện để hưởng ứng tài liệu, bài đọc hướng dẫn, chuyến đi thực địa và mối quan tâm của trẻ. cung cấp nhật ký, cơ hội đều đặn và khả năng tiếp cận để cho trẻ viết vào nhật ký của mình. có một chiếc ghế tác giả để khuyến khích trẻ “đọc” từ nhật ký của mình.

Trước khoảng 48 tháng tuổi	Kết quả cuối năm tiền mẫu giáo	Ví dụ về hành vi của trẻ	Ví dụ về các chiến lược dạy dỗ
			Giáo viên: <ul style="list-style-type: none"> khuyến khích trẻ viết như một phần tình huống chơi thật, chẳng hạn như tạo ra ký hiệu để chơi khối, danh sách hàng tạp phẩm để diễn kịch, ghi nhận xét vào trung tâm khoa học. gửi những hoạt động nhật ký mang về nhà chẳng hạn như nhật ký sinh nhật hoặc nhật ký linh vật.
Trẻ “viết” tự phát trong những tình huống khác nhau.	IV.A.2 Trẻ viết tự lập để truyền đạt ý tưởng của mình về nhiều loại mục đích khác nhau.	Trẻ: <ul style="list-style-type: none"> viết về phần ưa thích nhất của một trải nghiệm chẳng hạn như tham quan sở thú. ghi nhãn một bức hình. viết một câu chuyện cá nhân chẳng hạn như một chuyến đi đến cửa hàng tạp phẩm. viết ghi chú hoặc thiệp chẳng hạn như là một thẻ chúc mau bình phục cho bạn cùng lớp. làm nhãn hoặc ký hiệu trong lớp chẳng hạn như cho phòng khám bác sĩ trong Diễn kịch. 	Giáo viên: <ul style="list-style-type: none"> làm mẫu việc viết chữ cho nhiều mục đích khác nhau trong cả nhóm, nhóm nhỏ hoặc các trung tâm. gợi ý trẻ “viết vào giấy” khi tương tác với các em trong các trải nghiệm chơi. cung cấp vật liệu làm sách và nhiều loại và kích cỡ giấy khác nhau và dụng cụ viết tại trung tâm viết chữ. có một chiếc ghế tác giả để khuyến khích trẻ “đọc” từ nhật ký của mình. cung cấp học liệu viết tại nhiều địa điểm khác nhau khắp phòng (chẳng hạn như gần cửa) và tại các trung tâm.

IV. KHẢ NĂNG BIẾT ĐỌC BIẾT VIẾT ĐANG PHÁT TRIỂN – PHẠM VI VIẾT CHỮ

B. Viết chữ như một quy trình

Khi trẻ nhỏ hiểu rằng các dấu chuyển tải ý nghĩa (những gì các em nghĩ, có thể nói; và những gì các em có thể nói, có thể viết), điều quan trọng là làm mẫu rằng viết chữ không chỉ đơn giản là về một sản phẩm. Viết là một quy trình suy nghĩ di chuyển từ suy nghĩ về một ý tưởng đến một ý tưởng đã phát triển rõ hoặc bài viết, mà tác giả bé tí tự hào được chia sẻ. Tương tác với trẻ em để sáng tác ra một bài viết qua một loạt nhiều ngày bằng cách vận dụng việc viết chữ được làm mẫu, được chia sẻ và/hoặc tương tác khiến cho trẻ tiếp xúc với quy trình này về suy nghĩ trước khi viết/động não, viết/phác thảo, đọc lại (viết nghe như thế nào), soạn thảo (viết trông như thế nào), và xuất bản/chia sẻ theo một cách mà trẻ tiền mẫu giáo hiểu. Khả năng của trẻ để tham gia vào từng giai đoạn của quy trình viết chữ phát triển theo thời gian. Trong những buổi học này, giáo viên dàn xếp ngôn ngữ và quy trình cùng với trẻ và thực hiện phần lớn việc ghi/viết tùy thuộc vào độ dài của bài. Đưa một bài viết từ giai đoạn suy nghĩ cho đến giai đoạn chia sẻ còn thúc đẩy trẻ viết thêm nữa và giúp các em nhìn thấy và hiểu quyền lực sử dụng chữ in để chuyển tải ý nghĩa.

Trước khoảng 48 tháng tuổi	Kết quả cuối năm tiền mẫu giáo	Ví dụ về hành vi của trẻ	Ví dụ về các chiến lược Dạy dỗ
Trẻ chia sẻ lời nói ý tưởng và/hoặc kể chuyện kết hợp với dấu vết trên	IV.B.1. Trẻ thảo luận và đóng góp ý cho dự thảo được soạn trong các buổi hoạt động viết cả nhóm/nhóm nhỏ	Trẻ: <ul style="list-style-type: none"> quan sát giáo viên suy nghĩ thành tiếng về các ý tưởng khác nhau cho thông điệp buổi sáng. tương tác với giáo viên để giúp cô quyết định viết những gì. chia sẻ ý tưởng về những gì sẽ viết sau chuyến đi thực địa. chia sẻ cây bút với giáo viên để ghi lại những từ quen thuộc và/hoặc chọn lọc trong bản dự thảo. tham gia viết thư cho một-nhân vật trong câu chuyện và gợi ý dựa vào những gì đã xảy ra trong câu chuyện. 	Giáo viên: <ul style="list-style-type: none"> làm mẫu và suy nghĩ thành tiếng trong khi động não về các chủ đề sẽ viết cho trẻ tham gia chọn một ý tưởng sẽ viết. tương tác và ghi lại một câu của lớp bằng cách sử dụng những hỏi như “ta nên bắt đầu như thế Ta nên viết gì tiếp theo?” đưa ra cơ hội để cho trẻ ghi nhận những từ đã biết trong bản thảo. đưa ra cơ hội để cho trẻ nghe và ghi nhận những âm thanh của các từ trong bản thảo (viết có tương tác). tạo một bản tin của lớp bằng cách cho trẻ đọc viết câu chuyện và ý tưởng, đóng góp hình vẽ và bài viết, và làm phụ đề hay tiêu đề. Tạo một câu chuyện chung dựa theo một bài hướng dẫn mẫu đơn giản.
Trẻ để ý khi một người lớn không lặp lại hay đọc cho viết ngôn ngữ nói của mình một cách chính xác.	IV.B. 2. Trẻ tương tác và đưa ra các gợi ý để sửa lại (thêm, bỏ, thay đổi thứ tự) và chỉnh sửa (quy ước) các bản thảo của lớp làm.	Trẻ: <ul style="list-style-type: none"> cùng tham gia với giáo viên và bạn cùng lớp đọc lại những gì đã viết. đóng góp ý tưởng để thêm chi tiết hoặc phần kết của một bài viết. để ý khi điều gì đó đã được viết ra không có nghĩa hoặc nghe không đúng khi đọc lớn tiếng. để ý khi trình tự viết không đúng lắm sau khi đọc lớn tiếng. để ý và đóng góp một chỗ cần chấm câu với sự hướng dẫn của giáo viên. 	Giáo viên: <ul style="list-style-type: none"> (Sửa lại) sau khi đọc lớn tiếng, gợi ý trẻ kể lại câu chuyện và ghi lại ý tưởng trong khi các em chia sẻ; đọc lại cùng và hướng dẫn các em để ý rằng việc kể lại không theo thứ tự; sau này, tách phần kể lại ra và cho trẻ xếp trình tự ý tưởng của các em cho phù hợp. (Sửa lại) đặt câu hỏi thăm dò để gợi ý trẻ thêm vào các chi tiết quan trọng về bài làm chung (ví dụ, Con ếch màu gì? Ta hãy thêm vào chi tiết này.” hoặc “Ta đi đến ao bằng cách nào? Ta hãy thay đã đi thành đi xe buýt.”

Trước khoảng 48 tháng tuổi	Kết quả cuối năm tiền mẫu giáo	Ví dụ về hành vi của trẻ	Ví dụ về các chiến lược Dạy dỗ
			<p>Giáo viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> • (Soạn thảo) giải thích nhu cầu về phép chấm câu trong khi đọc lại (chẳng hạn như “Tôi đã kết thúc suy nghĩ này. Tôi đã nghe giọng nói tôi dừng. Tôi cần phải đặt cái gì ở đây để thể hiện điều này?”). • viết thư cảm ơn với đứa trẻ gửi đúng người sau những chuyến đi thực địa hoặc những sự kiện đặc biệt và đọc lại ngày hôm sau để duyệt lại hoặc soạn thảo cùng với trẻ.
Trẻ cho người khác xem sản phẩm được viết.	<p>IV. B.3</p> <p>Trẻ chia sẻ và tỏ ra vui mừng các sản phẩm được viết của lớp làm và của cá nhân</p>	<p>Trẻ:</p> <ul style="list-style-type: none"> • tham gia đọc lại sản phẩm viết của lớp làm cùng với bạn cùng lớp và/hoặc phụ huynh và những người lớn khác trong trường. • yêu cầu người lớn đã nghe viết một bình luận lên “Trang Bình luận” trong quyển sách được xuất bản. 	<p>Giáo viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> • tạo cơ hội cho trẻ đọc lại câu chuyện đã hoàn thành. • mời trẻ làm các minh họa đi kèm với câu chuyện. • nói chuyện với các em về cách mà các em muốn chia sẻ câu chuyện/bài viết của mình với người khác. (Các khả năng bao gồm một quyển sách lớn được xuất bản, câu chuyện biểu đồ được xuất bản, hoặc sách về những điều trái ngược.)

IV. KHẢ NĂNG BIẾT ĐỌC BIẾT VIẾT ĐANG PHÁT TRIỂN – PHẠM VI VIẾT CHỮ

C. Các quy ước trong việc viết chữ

Cũng giống như trẻ học nói bằng cách nói, trẻ học khái niệm về chữ in qua việc tương tác với chữ in. Đối với trẻ, có thể trông như viết chữ chỉ đơn giản là cuộc trò chuyện đã được viết ra. Tuy nhiên, có những quy tắc áp dụng cho viết chữ mà không áp dụng cho nói chuyện. Những quy tắc cụ thể này, chi phối cách thức ghi lại suy nghĩ thành chữ viết, phải được học để cho trẻ có thể trở nên thành thạo hơn trong việc chuyển tải những suy nghĩ và hành động của mình. Một quy trình viết chữ chung và/hoặc tương tác có thể giúp trẻ hiểu rõ hơn điều này như được vạch ra trong Phần B.

Trước khoảng 48 tháng tuổi	Kết quả cuối năm tiền mẫu giáo	Ví dụ về hành vi của trẻ	Ví dụ về các chiến lược Dạy dỗ
Trẻ ghi lại tên chính mình bằng bất cứ cách nào mà bé có thể.	IV.C.1. Trẻ viết tên chính mình (tên hoặc tên thân mật thường gọi) bằng cách sử dụng chữ rõ ràng theo đúng thứ tự.	Trẻ: <ul style="list-style-type: none"> viết tên mình. chép lại hoặc viết tên bằng cách dùng học liệu cảm quan chẳng hạn như trên một túi “gel”, bằng kem cạo râu hoặc trên cát. viết tên mình theo trí nhớ trên các danh sách chờ của trung tâm và trên tác phẩm mỹ thuật. ký tên trên các lá thư chẳng hạn như một thư ngắn cảm ơn một người khách. 	Giáo viên: <ul style="list-style-type: none"> tạo cơ hội cho trẻ sử dụng các chữ cái từ tính hoặc nhựa hoặc những dấu in bằng chữ cái để tạo ra tên của bé. cung cấp các tờ ký tên đăng ký trên đó trẻ có thể in tên mình. tạo đồ thị bằng cách sử dụng câu hỏi hoặc gợi ý để trẻ trả lời bằng cách viết tên của bé dưới tiêu đề thích hợp, chẳng hạn như “Loại kem ưa thích nhất của con là gì? Vani, sô-cô-la hay dâu?” “Con cảm thấy như thế nào hôm nay? Vui, buồn.” cho trẻ ký tên mình trên tác phẩm mỹ thuật, đồ thị, thư, danh sách, tin tức hằng ngày.
Trẻ tự động “viết” bằng nhiều cách khác nhau.	IV. C. 2 Trẻ chuyển từ viết nguệch ngoạc sang một sự tương ứng chữ-âm nào đó bằng cách sử dụng âm đầu và cuối khi viết.	Trẻ: <ul style="list-style-type: none"> tiến hành “viết căn phòng,” chép lại chữ từ áp phích, biểu đồ, tường chữ và sách tìm thấy quanh phòng để soạn thảo một thông điệp. tự động viết những chữ cái mà bé biết, chẳng hạn như trong tên mình để tạo một thông điệp. viết đều đặn trong nhật ký hoặc quyển sổ giấy trắng. 	Giáo viên: <ul style="list-style-type: none"> cung cấp cho trẻ những thẻ chữ cái có hình trên đó để bé có thể ghép đúng chữ với âm. làm mẫu việc tạo ra chữ cái và đưa ra cơ hội cho bé để viết trên giấy trắng không kẻ hàng. cho trẻ viết các chữ cái cho những âm bắt đầu được nghe trong từ viết trên tài liệu chẳng hạn như biểu đồ, danh sách và tin tức hằng ngày. nói về đặc điểm của chữ cái khi giáo viên viết các chữ này trước mặt đứa trẻ. cung cấp đủ loại học liệu để thực hành viết chữ, chẳng hạn như cát, kem cạo râu và màu sơn bôi ngón tay.

Trước khoảng 48 tháng tuổi	Kết quả cuối năm tiền mẫu giáo	Ví dụ về hành vi của trẻ	Ví dụ về các chiến lược Dạy dỗ
Trẻ sử dụng những hình dạng giống chữ cái và chữ cái thực sự thay thế cho dòng vẽ nguệch ngoạc.	IV.C.3 Trẻ tự lập sử dụng chữ cái để tạo ra từ hoặc phần của từ.	Trẻ: <ul style="list-style-type: none"> viết và chia sẻ những từ đơn giản (m-e và nói, “Cô xem này, con đã viết “me.”). đi đến tường từ ngữ để đến gần một từ và ghi lại từ ấy trên tờ giấy của bé. tiến hành “viết căn phòng,” chép lại chữ từ những thứ như áp phích, biểu đồ, tường chữ và sách tìm thấy quanh phòng. cố gắng và chia sẻ những từ phức tạp (chẳng hạn như bé viết btl rồi nói, “Con đã viết từ beautiful.”). 	Giáo viên: <ul style="list-style-type: none"> tạo một tường từ tương tác qua thời gian như một công cụ tổ chức để học hình in trong môi trường xung quanh, tên của trẻ và những từ thường gặp cơ bản. cung cấp cho trung tâm viết chữ những từ hình/thẻ chẳng hạn như danh thiếp, hình in trong môi trường xung quanh và từ vựng mục tiêu qua các môn. tạo một trung tâm “viết quanh phòng”.
Trẻ có thể sử dụng tính đi theo hướng trên một chỗ bắt đầu ngẫu nhiên.	IV. C 4. Trẻ có thể sử dụng tính đi theo hướng thích hợp khi viết (trên xuống dưới, trái sang phải).	Trẻ: <ul style="list-style-type: none"> viết một danh sách bắt đầu ở đầu trang. viết bắt đầu bên trái tờ giấy và tiến sang phải. viết gần như theo đường nằm ngang. 	Giáo viên: <ul style="list-style-type: none"> làm mẫu khái niệm về chữ in và “suy nghĩ thành tiếng” trong khi giáo viên viết trước mặt trẻ (nơi bắt đầu trên cùng bên trái, chuyển động từ trái sang phải, chừa một khoảng trống giữa các từ, trở về đầu hàng, trên xuống dưới, dấu chấm câu). tương tác với trẻ trong khi viết chữ có chia sẻ để xác định chỗ bắt đầu viết, chuyển động từ trái sang phải, chừa một khoảng trống giữa các từ, trở về đầu hàng, và trên xuống dưới. gợi ý theo hướng bằng cách đặt một hình dán ở chỗ bắt đầu của trẻ.
Trẻ để ý chữ in và nhận biết rằng chữ in là những thứ để đọc chứ không phải là hình.	IV.C.5. Trẻ bắt đầu thử nghiệm phép chấm câu khi viết.	Trẻ: <ul style="list-style-type: none"> để ý các dấu chấm trong những buổi viết chung và đọc chung. viết và đặt một dấu chấm ở phần cuối của toàn bộ bài viết. viết và đặt những dấu chấm sau mỗi từ hoặc ở những nơi lác đác. 	Giáo viên: <ul style="list-style-type: none"> nhấn mạnh các dấu chấm câu trong khi đọc chung. tạm dừng khi đang viết cho trẻ hoặc cùng với trẻ và gợi ý phép chấm câu. dùng một bút ghi đỏ hoặc bút chì đỏ trong khi đọc chung/tương tác để nhấn mạnh rằng một dấu chấm có nghĩa là DỪNG.

Trước khoảng 48 tháng tuổi	Kết quả cuối năm tiền mẫu giáo	Ví dụ về hành vi của trẻ	Ví dụ về các chiến lược Dạy dỗ
		Trẻ: <ul style="list-style-type: none"> • để ý các dấu chấm than và/hoặc chấm hỏi trong khi viết chung hoặc trong khi đọc chung. 	Giáo viên: <ul style="list-style-type: none"> • gợi ý trẻ đặt dấu chấm trong khi các em viết, chẳng hạn như “Các con viết xong chưa? Ta phải đặt dấu gì ở cuối câu?”

V. PHẠM VI TOÁN HỌC

Hiểu biết toán học của trẻ tiền mẫu giáo được xây dựng trên kiến thức không chính quy về số lượng mà các em phát triển thậm chí trước bất kỳ sự chỉ dạy nào. Trẻ nhỏ biết ngay nếu như ai đó nhận được nhiều bánh cookie hơn mình. Các em thích nói tuổi của mình, chẳng hạn như đưa lên bốn ngón tay để báo cho một người lớn mình bao nhiêu tuổi. Trẻ thường sử dụng số lượng trong khi chơi để biết đã ghi được một bàn. Giáo viên có thể tận dụng mối quan tâm sớm này về truyền đạt những ý tưởng liên quan đến toán để nuôi dưỡng năng lực toán học lớn hơn trong môi trường tiền mẫu giáo. Giáo viên có thể hoạch định những môi trường phong phú và đưa ra những cơ hội có trình tự để trẻ khám phá kỹ năng toán học. Một trình tự được gợi ý để dạy kiến thức về số sẽ như sau: a) subitizing (nhận biết các số nhỏ), b) đếm theo kiểu một đến một, c) xác định tập hợp nào lớn hơn hay nhỏ hơn, d) đếm tiếp, e) thực hiện so sánh số gần, f) số sau bằng số cộng thêm một (Frye et.al.,2013).

Việc trợ giúp hiệu quả cho năng lực toán sớm đòi hỏi việc sử dụng những cách trình bày không chính quy các khái niệm toán học. Những cách trình bày cụ thể như thẻ đếm, dấu vạch để đếm, ngón tay hay những đồ vật cụ thể khác giúp trẻ kết nối với toán. Khi trẻ thoải mái hơn với những cách trình bày cụ thể, các em sẽ bắt đầu sử dụng những cách trình bày qua hình, chuẩn bị các em với những cách trình bày trừu tượng.

- Trình bày cụ thể: trẻ đếm đến năm để nhập một tập hợp hai vật thể vào một tập hợp ba vật thể
- Trình bày qua hình: trẻ sử dụng một bản phác họa để trình bày việc nhập một tập hợp hai vật thể vào một tập hợp ba vật thể
- Trình bày trừu tượng: trẻ sử dụng các ký hiệu toán học để trình bày việc nhập lại hai tập hợp $2 + 3 = 5$.

Phần cốt lõi của chương trình giảng dạy toán mầm non phải tập trung vào việc phát triển khả năng giải quyết vấn đề của trẻ—phát triển khả năng của các em để hỏi những câu hỏi chín chắn, nhận biết các vấn đề trong môi trường của mình, và sử dụng lý luận toán học với các học liệu quen thuộc trong lớp học. Trẻ cần những cơ hội lặp đi lặp lại để nghe và thực hành việc sử dụng từ vựng toán học. Giáo viên phải nhìn nhận rằng việc giảng dạy toán sớm không hạn chế ở một giai đoạn cụ thể hay giờ trong ngày ở tiền mẫu giáo. Thay vào đó, đây là một phần tự nhiên của bất kỳ môi trường học tập tiền mẫu giáo chất lượng nào. Giáo viên tăng cường việc học toán của trẻ khi giáo viên hỏi những câu hỏi kéo theo việc làm rõ, việc mở rộng và việc phát triển kiến thức và từ vựng mới. Chẳng hạn, trong khi trẻ đang xây bằng các khối, giáo viên của các em có thể đưa vào những khái niệm mới như cao hơn, thấp hơn, trước, sau, lớn hơn và nhỏ hơn. Trong một dự án mỹ thuật, chẳng hạn như xếp nút áo trên đường nét viền ngoài của một người, giáo viên có thể nói rằng người này cần năm nút áo trên áo sơ mi của mình. Một đứa trẻ có thể đặt hai nút và một đứa trẻ thứ nhì đặt thêm một nút nữa. Giáo viên có thể hỏi, “Chúng ta cần thêm bao nhiêu nút trên cái áo sơ mi này?” Mọi đứa trẻ phải được cho phép thời gian chờ thích hợp để trả lời.

Chứng cứ nghiên cứu tích lũy cho thấy rằng trẻ tiền mẫu giáo sẵn sàng nhận sự giảng dạy dựa vào một bộ phong phú các kỹ năng toán không chính quy. Giáo viên phải nhạy bén với những gì đã được biết về trạng thái phát triển và kỹ năng của những học viên riêng lẻ. Chẳng hạn, một số trẻ có thể chưa sẵn sàng để truyền đạt bằng lời nói một số ý niệm toán học do chậm biết nói. Những trẻ khác có thể bị khó khăn với kỹ năng phối hợp vận động tinh cần thiết để làm việc hữu hiệu với học cụ. Trẻ chậm nói có thể có khả năng học và diễn đạt những ý niệm toán học bằng những cách giảm đi nhu cầu về từ vựng lời nói, chẳng hạn như bằng cách sử dụng học liệu cụ thể. Các kết quả này được cung cấp để giúp nuôi dưỡng một chương trình giảng dạy toán chất lượng cho trẻ tiền mẫu giáo ở Texas. Các *Hướng dẫn Tiền mẫu giáo của Tiểu bang Texas* được phân ra vào những lĩnh vực kỹ năng này: đếm, ký hiệu toán, cộng vào và lấy đi, hình học, đo lường, và phân loại và kiểu mẫu.

Trẻ ELL thường sẽ tiếp thu từ vựng toán học bằng cả tiếng mẹ đẻ và bằng tiếng Anh. Vì lý do này, có thể có ích cho những trẻ đang học tiếng Anh để học các khái niệm và từ vựng mới bằng ngôn ngữ được nói ở nhà của các em, khi có thể, với thực hành toán được tiến hành bằng tiếng mẹ đẻ của trẻ và tiếng Anh.

Thời gian chờ thích hợp và thỏa hiệp cho các câu trả lời là đặc biệt quan trọng cho các trẻ đang nhận được sự giảng dạy toán bằng một ngôn ngữ không phải là tiếng mẹ đẻ của mình.

V. PHẠM VI TOÁN HỌC

A. Kỹ năng đếm

Trẻ ở độ tuổi tiền mẫu giáo thể hiện khả năng sẵn sàng biết đếm cơ bản và đếm bằng cách sử dụng phương tiện phi lời nói và có lời nói.

Trước khoảng 48 tháng tuổi	Kết quả cuối năm tiền mẫu giáo	Ví dụ về hành vi của trẻ	Ví dụ về các chiến lược Dạy dỗ
Trẻ nhận dạng vật thể.	V.A.1. Trẻ biết rằng vật thể, hay các phần của một vật thể, có thể đếm được.	Trẻ: <ul style="list-style-type: none"> xếp các vật thể để đếm vào một hàng và bắt đầu đếm. nói rằng số chấm bi trên một hình có thể đếm được. 	Giáo viên: <ul style="list-style-type: none"> làm mẫu những vật thể có thể đếm được, chẳng hạn như các thứ trong nhà hoặc ngoài thiên nhiên. sử dụng thẻ văn kể chuyện bằng rối để giải thích khi nào các món phải được đếm, chẳng hạn như trong <i>Ba chú heo con</i>, nói rằng, “Ta hãy đếm các chú heo con.” làm mẫu khi nào cần đếm để xác định xem có đủ học liệu cho một hoạt động hay không.
Trẻ đọc những từ cho số theo thứ tự cho đến 10.	V.A.2. Trẻ sử dụng các từ để đếm thuộc lòng từ 1 đến 30.	Trẻ: <ul style="list-style-type: none"> đọc những từ cho số theo thứ tự cho đến 30. đọc những từ cho số theo thứ tự bằng cách bắt đầu từ số không phải là “1”. 	Giáo viên: <ul style="list-style-type: none"> làm mẫu việc đếm lớn tiếng bắt đầu từ số 1. làm mẫu việc đếm lớn tiếng bắt đầu từ một số không phải là 1. đưa việc đếm vào các hoạt động hằng ngày, chẳng hạn như các bài hát đếm và hoạt động thể chất.
Trẻ đếm cho đến 4 vật thể với một lần đếm mỗi món.	V.A.3 Trẻ đếm 1–10 món, với một lần đếm mỗi món.	Trẻ: <ul style="list-style-type: none"> di chuyển, chạm và/hoặc chỉ vào từng vật thể trong khi đếm, sử dụng sự tương ứng một đối một (một lần đếm mỗi món). biết rằng mỗi ngón tay tượng trưng cho một lần đếm (chẳng hạn như 2 ngón tay tượng trưng cho hai lần đếm và 3 ngón tay tượng trưng cho ba lần đếm). 	Giáo viên: <ul style="list-style-type: none"> cung cấp nhiều loại vật thể khác nhau có thể được sử dụng để đếm. chất vấn việc trẻ hiểu rõ về số lượng bằng cách hỏi, “Có bao nhiêu đây?” dùng một con rối để làm mẫu cho việc đếm đúng các vật thể riêng lẻ.

Trước khoảng 48 tháng tuổi	Kết quả cuối năm tiền mẫu giáo	Ví dụ về hành vi của trẻ	Ví dụ về các chiến lược Dạy dỗ
Trẻ nhận dạng các món có thể đếm được.	<p>V.A.4.</p> <p>Trẻ thể hiện rằng thứ tự của trình tự đếm là luôn như nhau, bất chấp đếm cái gì.</p>	<p>Trẻ:</p> <ul style="list-style-type: none"> trình bày trình tự đếm khi việc đếm không thay đổi (Khi đếm một tập hợp 3 con gấu, đếm 1,2,3. . . ; rồi khi đếm 3 con khỉ, đếm 1,2,3. . .). đếm lá cây dưới đất, số nhỏ trên khay hoặc số trẻ trong trung tâm thư viện. trình bày trình tự đếm bằng cách sử dụng rối. hát một bài hát đếm mà không cần trợ giúp, ví dụ như, “1 little, 2 little, 3 little children.” 	<p>Giáo viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> cung cấp đủ loại vật thể (khối vuông, gấu, hình dạng, v.v.) và dạy rằng trình tự đếm vẫn như vậy. dùng rối để chứng minh rằng việc đếm luôn tiến hành theo cùng một trình tự. cung cấp các công cụ để giúp trẻ tổ chức những tập hợp số như hộp trứng gà chứa số cụ thể các quả trứng (một hộp 4 trứng gà chứa 4 quả trứng nhựa). làm mẫu các bài hát đếm suốt ngày.
Trẻ đếm cho đến 4 món và thể hiện mình hiểu rõ rằng lần đếm cuối cùng cho biết bao nhiêu món đã được đếm.	<p>V.A.5.</p> <p>Trẻ đếm cho đến 10 món và thể hiện mình hiểu rõ rằng lần đếm cuối cùng cho biết bao nhiêu món đã được đếm.</p>	<p>Trẻ:</p> <ul style="list-style-type: none"> đếm 8 con bò nhựa và nói, “Có 8 con bò.” đếm số trẻ trong một trung tâm và nói, “Có ba đứa bạn của con ở đây.” đếm số bánh trên sân chơi. đếm số trẻ đang ăn táo trong bữa xế. đếm ngón tay và nói, “Con có 5 ngón tay.” 	<p>Giáo viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> chất vấn trẻ trong khi các em đếm (hỏi, “Ilan, bây giờ con có bao nhiêu rồi?” hoặc “Có bao nhiêu trái táo?”). sử dụng một con rối để làm mẫu việc đếm trẻ em trong một nhóm nhỏ. yêu cầu trẻ lặp lại và nhấn mạnh số cuối cùng được nói ra khi đếm. chơi những trò chơi trong đó trẻ thể hiện rằng lần đếm cuối cùng cho biết con số trong trò chơi. cung cấp cơ hội cho trẻ đếm và nói con số cuối cùng.

Trước khoảng 48 tháng tuổi	Kết quả cuối năm tiền mẫu giáo	Ví dụ về hành vi của trẻ	Ví dụ về các chiến lược Dạy dỗ
Trẻ bắt đầu hiểu rằng các món có thể đếm được.	V.A.6. Trẻ thể hiện việc hiểu rõ rằng khi đếm, các món có thể được chọn theo bất kỳ thứ tự nào.	Trẻ: <ul style="list-style-type: none"> • đếm 2–10 vật thể theo nhiều thứ tự khác nhau (chẳng hạn như trái sang phải, phải sang trái, trên xuống dưới và dưới lên trên). • đếm những vật đã được đặt trong một hộp chứa và được đổ ra để tạo thành một tập hợp những món được xếp ngẫu nhiên trên bàn. • đếm cùng một chồng các món trên bàn theo nhiều hơn một thứ tự. 	Giáo viên: <ul style="list-style-type: none"> • làm mẫu việc đếm các vật thể theo nhiều thứ tự khác nhau bằng cách sử dụng một con rối (con rối bắt đầu đếm từ phải sang trái rồi đếm từ trái sang phải, v.v.). • khuyến khích trẻ đếm các đồ vật (chẳng hạn như gấu hoặc nút áo) theo những kiểu xếp đặt khác nhau (theo chiều thẳng đứng, theo chiều nằm ngang, thẳng). • đưa ra các cơ hội để chơi những trò chơi chẳng hạn như tung ném túi đậu, bóp rang, v.v. khi đó những vật được tung ném sẽ được đếm. • làm mẫu các chiến lược đếm (di chuyển một vật sau khi nó đã được đếm, đặt các vật thành nhiều hàng, v.v.) để cho thấy rằng các món có thể được đếm theo thứ tự khác nhau. • cho trẻ thấy rằng một bộ sưu tập các vật thể có thể được xếp thành hàng ngang và sau đó được đếm.
Trẻ thể hiện việc sử dụng đúng từ “thứ nhất.”	V.A.7. Trẻ sử dụng thuật ngữ chỉ thứ tự bằng lời nói.	Trẻ: <ul style="list-style-type: none"> • sử dụng các số thứ tự (thứ nhất, thứ nhì, thứ ba, thứ tư, thứ năm) để đếm các vật thể. • nói với một bạn, “Bạn đứng thứ nhất trong hàng. Mình đứng thứ nhì. John đứng thứ tư.” • nhận dạng trong các trò chơi ai đã về vị trí thứ nhất, vị trí thứ nhì, v.v. • sử dụng các số thứ tự để mô tả thứ tự của những gì đã xảy ra trong một câu chuyện ngắn, bao gồm sự kiện “tiếp theo” và “cuối cùng” trong câu chuyện. • sử dụng thuật ngữ chỉ thứ tự để mô tả trình tự của những hoạt động hằng ngày (mô tả thời khóa biểu hằng ngày). • chỉ vào thẻ khi hỏi, “Thẻ nào là thứ tư?” “Thẻ nào là thứ năm?” 	Giáo viên: <ul style="list-style-type: none"> • thể hiện và sử dụng thuật ngữ chỉ thứ tự bằng cách dùng nhiều ngữ cảnh khác nhau, chẳng hạn như trò chơi, đứng trong hàng, v.v. • nhấn mạnh ai ở vị trí thứ nhất, v.v., trong một trò chơi. • đọc cho trẻ những câu chuyện đưa ra một trình tự sự kiện rõ ràng (chẳng hạn như <i>Ba chú gấu</i>), bằng cách sử dụng các câu hỏi để làm cho trẻ tham gia vào việc tóm tắt câu chuyện (“Điều gì đã xảy ra thứ nhất?” “Điều gì đã xảy ra thứ nhì?”). • làm mẫu các cơ hội sử dụng thuật ngữ chỉ thứ tự suốt cả ngày chẳng hạn như khi xếp hàng và khi ngồi tại bàn ăn trưa.

Trước khoảng 48 tháng tuổi	Kết quả cuối năm tiền mẫu giáo	Ví dụ về hành vi của trẻ	Ví dụ về các chiến lược Dạy dỗ
Trẻ nhận dạng bằng lời nói mà không cần đếm số đồ vật từ 1 đến 3.	V.A.8. Trẻ nhận dạng bằng lời nói, mà không cần đếm, số đồ vật từ 1 đến 5.	Trẻ: <ul style="list-style-type: none"> Nhìn một bộ 1–5 vật thể và nói nhanh số lượng vật thể mà không đếm (nhìn 3 khối vuông đỏ trên bàn và nói ba mà không đếm). nhìn nhóm tách biệt những vật thể mà không đếm và nói nhóm nào có số nhiều hơn, ít bằng nhau. sử dụng các từ “bằng,” “nhiều,” “ít,” hoặc “ít hơn” để mô tả các nhóm tối đa 5 vật thể. nói số chấm bi trên một mặt của một domino khi được nhanh. nhìn vào một trang trong chuyện số chấm bi, số thú hoặc số vật thể trên trang đó. chỉ vào 4 khối và nói, “Có 4 khối” mà không cần đếm. 	Giáo viên: <ul style="list-style-type: none"> đưa ra những trò chơi đòi hỏi trả lời nhanh về những tập hợp nhỏ các vật thể, chẳng hạn sử dụng thẻ có 1–5 chấm để chơi trò “Go Fish.” cho xem, nhanh, một bộ khối vuông và cho trẻ nói số được biểu thị. cho xem, nhanh, phần nửa của một domino và cho trẻ quyết định số nào được biểu thị. cung cấp những cơ hội để so sánh các tập hợp tối đa 5 vật thể. hỏi, “Tập hợp nào có nhiều hơn? Tập hợp nào có ít hơn?” khi cho xem 2 tập hợp vật thể. đưa ra một tập hợp vật thể và cho trẻ làm một tập hợp với cùng số lượng, hoặc nhiều hơn 1 hoặc ít hơn 1. đưa ra 2 nhóm khối và hỏi, “Có bao nhiêu khối trong mỗi nhóm?” Rồi, “Mỗi nhóm có cùng số lượng không?”
Trẻ nhận biết các chữ số có một số 1–4.	V.A.9. Trẻ nhận biết các chữ số có một số, 0–9.	Trẻ: <ul style="list-style-type: none"> nói tên các số cho các chữ số từ 0 đến 9 được viết trên giấy, thẻ, đồng xu trò chơi. nhảy lò cò số lần được chỉ bởi một chữ số được viết ra. tách những thẻ có in chữ số khỏi những thẻ khác có in chữ cái. chơi trò chơi để tìm chữ số “ẩn giấu” trong lớp học, chẳng hạn như “I Spy.” 	Giáo viên: <ul style="list-style-type: none"> nói cho trẻ biết sự khác nhau giữa chữ cái và chữ số. đưa ra cơ hội để chơi những trò chơi có sử dụng thẻ chữ số, đồng xu có đánh số, hoặc súc sắc với chữ số 0–9. cho trẻ nhìn qua những thứ được in để định vị các chữ số 0–9.

V. PHẠM VI TOÁN HỌC

B. Kỹ năng thêm vào/lấy ra

Trẻ tiền mẫu giáo sử dụng những chiến lược phi chính quy và chính quy để tạo ra một bộ lớn hơn hoặc nhỏ hơn. Việc này bao gồm giáo viên cho xem (làm mẫu) cho trẻ một hành vi toán học và yêu cầu trẻ làm giống như vậy.

Trước khoảng 48 tháng tuổi	Kết quả cuối năm tiền mẫu giáo	Ví dụ về hành vi của trẻ	Ví dụ về các chiến lược dạy dỗ
Trẻ hiểu rằng khi đưa thêm một hay nhiều vật cụ thể vào một tập hợp sẽ làm tăng số vật thể trong tập hợp.	V.B.1. Trẻ sử dụng những vật cụ thể, tạo một mô hình ảnh và chia sẻ đề toán bằng lời nói để thêm vào cho đến 5 vật.	Trẻ: <ul style="list-style-type: none"> tạo những đề toán bằng lời nói (kể một câu chuyện) bao gồm cộng thêm. sử dụng một khung năm ô để tổ chức công việc. chỉ 1 ngón, rồi thêm 3 ngón nữa, và thêm 1 để tạo một tập hợp 5. cho xem (cộng) thêm 1 khối nữa để thành một bộ (cho đến 5). chơi những trò chơi số như “Chutes and Ladders.” nói cách bé đã sử dụng việc cộng thêm một vật thể nữa để giải quyết bài toán. trình bày ghép/cộng cho đến 5 với hai và ba tập hợp (những số được cộng). đếm mọi vật thể từ các tập hợp đang được nối. (chẳng hạn như có một tập hợp hai khối và ba khối và đếm các khối bắt đầu với 1, rồi, 2, 3, 4, 5 để đếm mọi khối. đếm từ một tập hợp lớn hơn trong các tập hợp đã được ghép lại (chẳng hạn như có một tập hợp gồm hai khối và ba khối và đếm các khối bắt đầu với 3, rồi 4, 5, và đếm tiếp). 	Giáo viên: <ul style="list-style-type: none"> làm mẫu các đề toán chẳng hạn như, “Có 1 con gấu trong hang. Rồi 2 con gấu nữa bước vào hang. Nếu thêm 1 con gấu nữa bước vào hang sau hai con kia, thì tất cả có bao nhiêu gấu trong hang?” sử dụng ngón tay để cho các em thấy cách đặt một bài toán cộng (đưa lên 2 ngón tay, cộng thêm 1 ngón tay nữa để cho thấy 3, rồi cộng thêm 1 ngón tay nữa để cho thấy 4). xếp một hàng vật thể và yêu cầu trẻ nghĩ ra một câu chuyện có sử dụng các vật thể. làm mẫu một phép cộng có sử dụng một tập hợp những vật thể (chẳng hạn sử dụng thẻ đếm để đặt một bài toán cộng 2 tập hợp - đưa ra 2 thẻ đếm và cộng thêm 1 thẻ đếm nữa để cho thấy 3). mở rộng đến việc sử dụng ba tập hợp ghép lại (chẳng hạn như sử dụng 2 ngón tay, rồi cộng thêm 1 ngón tay nữa, và thêm 2 ngón tay nữa để cho thấy một tập hợp 5) chơi những trò chơi bàn cờ với trẻ trong giờ trung tâm. làm mẫu và giải thích cách sử dụng một khung năm ô để tổ chức công việc. kết hợp các trò chơi số và trò chơi ngón tay có thể hiện phép cộng.

Trước khoảng 48 tháng tuổi	Kết quả cuối năm tiền mẫu giáo	Ví dụ về hành vi của trẻ	Ví dụ về các chiến lược dạy dỗ
Trẻ hiểu rằng lấy đi mất một vật thể hoặc nhiều hơn từ một tập hợp sẽ làm giảm số lượng vật thể trong tập hợp.	V.B.2. Trẻ sử dụng những mô hình cụ thể hoặc một đề toán bằng lời nói để trừ 0–5 vật thể từ một tập hợp.	Trẻ: <ul style="list-style-type: none"> tạo những đề toán bằng lời nói có bao gồm phép trừ. tách ra các phần của một số, ví dụ: bắt đầu với 4 ngón tay, rồi lấy đi 1 ngón tay để cho thấy 3 ngón tay còn lại, và sau đó lấy đi 2 ngón tay để cho thấy 1 ngón tay còn lại. bỏ đi các vật thể từ một tập hợp và nói những gì còn lại. nói cách mà các em sử dụng phép trừ để lấy đi khỏi một tập hợp các vật thể. sử dụng một khung năm ô để tổ chức công việc. 	Giáo viên: <ul style="list-style-type: none"> làm mẫu các đề toán đơn giản, chẳng hạn như “Nếu có 4 xe và bỏ đi 2 xe, thì sẽ còn bao nhiêu?” “Và nếu bỏ đi thêm 1 xe nữa, thì sẽ còn bao nhiêu?” dùng các ngón tay để cho trẻ thấy cách bỏ đi cho một bài toán trừ (đưa ra 3 ngón tay và sau đó bỏ đi 1 để cho thấy còn lại 2 ngón và sau đó bỏ đi thêm 1 ngón tay nữa để cho thấy còn lại 1 ngón). làm mẫu phép trừ bằng cách sử dụng một bộ thẻ đếm (giáo viên cho xem 4 thẻ đếm và sau đó bỏ đi 2 thẻ đếm để cho thấy còn lại 2 và sau đó bỏ đi thêm 1 thẻ đếm để cho thấy còn lại 1 thẻ đếm). làm mẫu và giải thích việc sử dụng một khung năm ô để tổ chức công việc. kết hợp các trò chơi số và trò chơi ngón tay có thể hiện việc bỏ đi.
Trẻ nhận dạng hai nhóm vật thể, đặt cạnh nhau, là bằng nhau hay không bằng nhau.	V.B.3. Trẻ sử dụng những chiến lược phi chính quy để tách ra tối đa 10 món thành những nhóm bằng nhau.	Trẻ: <ul style="list-style-type: none"> sử dụng những chiến lược phi chính quy để đưa ra cơ hội chia đều và phân phát (bỏ đi 1 món một lần để phân phối đều đặn giữa 2 bạn). đổi chác vài món nhỏ hoặc tập hợp nhỏ thành một lớn hơn (4 Tootsie Rolls nhỏ có vẻ bằng 1 Tootsie Roll dài). trình bày cách chia sẽ tối đa 10 món với một đứa bạn. sử dụng ngôn ngữ kết hợp với việc chia đều/tách thành những lượng nhỏ: “một cho mình,” “một cho bạn.” diễn lại những bài văn thể hiện việc chia sẽ các món. sử dụng một khung mười ô để tổ chức công việc. 	Giáo viên: <ul style="list-style-type: none"> trình bày cách chia công bằng giữa 2 trẻ bằng cách phân chia 1 Tootsie Roll dài thành những miếng nhỏ hơn. làm mẫu và quan sát trẻ sử dụng chiến lược chia công bằng (trẻ được đưa một tập hợp các vật và được nói phải chia ra. Trẻ vừa chia tập hợp vừa nói, “một cho bạn, một cho mình” để chia cho công bằng). sử dụng tài liệu gồm những câu chuyện về trẻ chia các món cho nhau. cho một trẻ “giúp việc” cung cấp cho mỗi đứa trẻ trong lớp một số lượng nút áo nhất định, chẳng hạn cho một dự án mỹ thuật của lớp. khuyến khích trẻ chia các món khi được cho thấy một tập hợp vật thể. khuyến khích trẻ chia một tập hợp những vật thể ẩn giấu được phủ một tờ giấy. Khi đó trẻ lấy một vật một lần và chia cho một đứa bạn. trình bày cách chia thành những phần đều nhau bằng cách lấy một hộp chứa bắp rang và chia bắp rang vào những hộp chứa nhỏ hơn.

C. Kỹ năng hình học và ý thức không gian

Trẻ tiền mẫu giáo nhận ra, mô tả và gọi tên các thuộc tính của hình dạng.

Trước khoảng 48 tháng tuổi	Kết quả cuối năm tiền mẫu giáo	Ví dụ về hành vi của trẻ	Ví dụ về các chiến lược Dạy dỗ
Trẻ nhận biết các hình dạng thông thường.	V.C.1. Trẻ gọi tên các hình dạng thông thường.	Trẻ: <ul style="list-style-type: none"> nhận dạng các hình dạng bằng cách sử dụng giác quan xúc giác của bé khi được bịt mắt ("Hình dạng này có 4 cạnh. Đây là một hình vuông."). nhận dạng các hình dạng thông thường, chẳng hạn như vòng tròn, hình vuông, hình chữ nhật, và hình tam giác. biết số cạnh và số góc cho các hình dạng, chẳng hạn như hình vuông, hình chữ nhật, hình tam giác. mô tả các thuộc tính của hình dạng bằng cách dùng ngôn ngữ của chính mình. sử dụng từ vựng toán học để mô tả các hình của hình dạng ("Hình tam giác này có 3 cạnh và 3 góc."). nhận dạng các hình khối thông thường như bánh, hộp, lon và hình nón, rồi có thể sử dụng ngôn ngữ chính quy hơn, hình cầu, hình lập phương, hình nón. 	Giáo viên: <ul style="list-style-type: none"> dạy tên các hình dạng thông thường (vòng tròn, hình vuông, hình tam giác, hình chữ nhật) khi cho xem hình hoặc trong môi trường lớp học. sử dụng các trò chơi ẩn giấu và tìm đồ vật cho trẻ em để định vị hình dạng. sử dụng các đồ vật thông thường để làm mẫu cho hình dạng, chẳng hạn như đĩa giấy, miếng lót đĩa bàn ăn, đồng hồ, v.v., ở trung tâm diễn kịch. đưa ra cơ hội cho trẻ nhận dạng hình dạng trong nhiều loại hình dạng khác nhau trên bàn, và được nhận dạng trong môi trường đời thật (sân chơi, v.v.). khuyến khích trẻ sử dụng các thuộc tính của hình dạng để mô tả tác phẩm mỹ thuật ("Xe của con có một cánh cửa với 4 cạnh.").
Trẻ thao tác các hình dạng bằng cách vận dụng kỹ năng vận động tinh và thô.	V.C.2. Trẻ tạo ra các hình dạng.	Trẻ: <ul style="list-style-type: none"> đặt chung các hình dạng với nhau để làm ra những đồ vật thực tế và những hình dạng khác (dùng một hình vuông và một hình tam giác để làm một ngôi nhà). tách các hình dạng ra để làm ra những đồ vật thực tế và những hình dạng khác (cắt một hình nhà thành một hình tam giác và một hình vuông). tạo những hình dạng mới bằng cách đặt chung với nhau 2 hình dạng hoặc nhiều hơn để làm một hình dạng mới (2 hình tam giác chung lại thành một hình vuông). sử dụng từ vựng toán học để mô tả các hình của hình dạng ("Ngôi nhà này có 4 cạnh và 4 góc."). đặt chung lại với nhau hoặc tách ra những hình khối đặc để làm ra những đồ vật thực tế và những hình khối khác (một quả cầu và một hình nón làm thành một cây kem hình chóp). 	Giáo viên: <ul style="list-style-type: none"> đưa ra những hình dạng (học cụ hoặc giấy thủ công) mà trẻ có thể kết hợp (một hình tam giác và một hình vuông làm thành một ngôi nhà). đưa ra vật liệu để làm ra các hình dạng như đất nặn hoặc tấm xia răng. làm mẫu nhiều loại hình khối khác nhau để thao tác (chơi đất nặn hoặc tấm xia răng, dùng đất nặn để nhận dạng các góc và tấm xia răng để nhận dạng các cạnh). làm mẫu ngôn ngữ thích hợp để mô tả hình dạng ("Hình vuông này có 4 cạnh và 4 góc.").

Trước khoảng 48 tháng tuổi	Kết quả cuối năm tiền mẫu giáo	Ví dụ về hành vi của trẻ	Ví dụ về các chiến lược Dạy dỗ
		Trẻ: <ul style="list-style-type: none"> tạo ra các hình dạng bằng cách dùng các mảnh trò chơi ghép hình. 	Giáo viên: <ul style="list-style-type: none"> khuyến khích trẻ sử dụng ngôn ngữ toán học thích hợp để mô tả hình dạng. đưa ra nhiều loại hình khối khác nhau để thao tác. đưa trẻ ra ngoài để nhận dạng các hình khối trong thiên nhiên (hạt trồng giống như quả cầu).
Trẻ bắt đầu sử dụng ngôn ngữ để mô tả vị trí các đồ vật.	V.C.3. Trẻ thể hiện việc sử dụng các từ chỉ vị trí (chẳng hạn như “lên trên,” “dưới,” “phía trên,” “trên,” “bên cạnh,” “gần với,” “giữa,” “phía trước,” “gần,” “xa,” v.v.).	Trẻ: <ul style="list-style-type: none"> sử dụng “gần” và “xa” để mô tả trò chơi trên sân chơi và trong lớp học. làm theo hướng dẫn (đặt một thú nhồi bông “trên,” “gần,” hoặc “dưới” một cái ghế). làm theo hướng dẫn khi chơi các trò chơi như “Follow the Leader.” nói cho một bạn chỗ tìm ra giấy viết ở trung tâm viết chữ (“Giấy ở phía trước bút lông.”). diễn lại câu chuyện, bài thơ và bài đồng dao bằng cách sử dụng các từ chỉ vị trí. 	Giáo viên: <ul style="list-style-type: none"> làm mẫu các từ chỉ vị trí bằng cách dùng một con rối (con rối đặt một vật nhỏ trên đầu gối của một đứa trẻ). hát các bài hát về các từ chỉ vị trí (“Hokey Pokey”). đưa ra những trò chơi và/hoặc hoạt động bao gồm việc đặt các đồ vật tại một số vị trí (một cái ghế và một con gấu bông). chơi các trò chơi như “Follow the Leader” với trẻ. khuyến khích trẻ sử dụng các từ chỉ vị trí để mô tả các thứ đang ở đâu trong lớp học. đọc những câu chuyện và nhận dạng vị trí của nhân vật và đồ vật.
Trẻ di chuyển các đồ vật trong khi chơi không chính quy.	V.C.4. Trẻ trượt, lật và xoay các hình dạng để cho thấy rằng các hình dạng vẫn như vậy.	Trẻ: <ul style="list-style-type: none"> nhận biết rằng một hình dạng vẫn như vậy qua các hướng khác nhau (trượt, lật hoặc xoay một hình dạng Geoblock trên bàn). trượt một tam giác từ chỗ này sang chỗ khác và nói rằng tam giác vẫn như vậy (“Xem này, tam giác của con vẫn như vậy ở đây và đây.”) quay lại một hình dạng (xoay) để cho thấy rằng nó vẫn như vậy (lật một hình vuông lại và nói, “Đây vẫn là một hình vuông.”). xoay một tam giác theo chiều kim đồng hồ hoặc ngược chiều kim đồng hồ và nói rằng một geoblock tam giác vẫn có hình dạng y như vậy. 	Giáo viên: <ul style="list-style-type: none"> làm mẫu việc trượt, lật và xoay để cho thấy rằng hình dạng vẫn y như vậy. cho trẻ tạo thành các hình dạng bằng tay hoặc chân (2 trẻ ngồi xuống và chắp chân lại với nhau để tạo thành một hình vuông trên sàn nhà). cho trẻ tham gia các trò chơi bao gồm việc dịch chuyển các hình dạng (trẻ dịch chuyển mảnh đồ chơi hình dạng của mình qua một ván trò chơi).

V. PHẠM VI TOÁN HỌC

D. Kỹ năng đo lường

Trẻ tiền mẫu giáo mô tả bằng lời nói hoặc giải thích các thuộc tính của người hoặc đồ vật, chẳng hạn như độ dài, diện tích, dung tích hoặc trọng lượng.

Trước khoảng 48 tháng tuổi	Kết quả cuối năm tiền mẫu giáo	Ví dụ về hành vi của trẻ	Ví dụ về các chiến lược Dạy dỗ
Trẻ hiểu rằng độ dài các vật thể có thể thay đổi và so sánh.	V.D.1. Trẻ nhận biết và so sánh chiều cao hoặc độ dài của người hoặc vật thể.	Trẻ: <ul style="list-style-type: none"> nói ai cao hơn khi so sánh chiều cao của 2 bạn hoặc hơn. đặt 2–10 vật thể từ ngắn nhất cho đến cao nhất hoặc cao nhất cho đến ngắn nhất trên bàn. sử dụng các từ về đo lường có thể mô tả chiều cao (“cao hơn,” “ngắn hơn,” “dài hơn,” “nhỏ hơn”). vẽ 2–10 vật thể hoặc người có chiều cao hay độ dài thay đổi (vẽ gia đình của bé và cho người cao nhất là Mẹ và một hình thấp hơn là chính bé). sử dụng khối xây để cho thấy rằng 1 khối dài có thể được tạo ra từ 2 khối nhỏ hơn hoặc hơn. 	Giáo viên: <ul style="list-style-type: none"> so sánh chiều cao của trẻ em bằng cách đo mỗi bé trên biểu đồ chiều cao trong lớp học. sử dụng từ vựng đo lường cho chiều cao (“Các con ơi, bạn nào cao hơn, Bob hay Susie?”). khuyến khích trẻ vẽ vật thể và người có chiều cao hay độ dài thay đổi (“Hôm nay, các bạn ở trung tâm mỹ thuật ơi, các bạn hay vẽ một bức tranh về gia đình mình.”). làm mẫu rằng 1 khối dài có thể được tạo ra từ 2 khối nhỏ hơn hoặc nhiều hơn. sử dụng các đơn vị không chuẩn về đo lường bao gồm các đồ vật hằng ngày để đo (mắt xích, kẹp giấy, sâu đo, v.v.).
Trẻ bắt đầu nhận biết có thể đặt được bao nhiêu vào một vật thể.	V.D.2. Trẻ nhận biết có thể đặt được bao nhiêu vào một vật thể.	Trẻ: <ul style="list-style-type: none"> so sánh lượng không gian được các vật thể chiếm dụng (đặt một khối nhỏ lên trên một khối dài hơn để xác định khối nào chiếm dụng nhiều không gian hơn). trình bày về dung tích bằng cách sử dụng cát và nước (tại bàn có cát và nước, làm đầy các đồ chứa bằng cát và nước). so sánh dung tích các đồ chứa qua kích thước (làm đầy 2 hộp chứa kích thước khác nhau hoặc hơn—tách, chai nhỏ, v.v. — xếp chúng từ to nhất đến nhỏ nhất hoặc từ nhỏ nhất đến to nhất). 	Giáo viên: <ul style="list-style-type: none"> yêu cầu trẻ đặt các tách nhỏ hơn vào trong những cái tách lớn hơn. khuyến khích trẻ dự đoán cần bao nhiêu xô nước để làm đầy hồ cá. hướng dẫn và đặt câu hỏi với các em về việc sử dụng cát và nước để xác định đồ chứa nào đựng nhiều hơn hoặc ít hơn (“Cái nào trong đây đựng nhiều cát nhất?” “Cái nào trong đây đựng ít cát nhất?” “Làm sao các con biết?” “Hãy cho cô xem làm thế nào mà các con so sánh hai đồ chứa này để xem chúng đựng được bao nhiêu?”).

Trước khoảng 48 tháng tuổi	Kết quả cuối năm tiền mẫu giáo	Ví dụ về hành vi của trẻ	Ví dụ về các chiến lược Dạy dỗ
		Trẻ: <ul style="list-style-type: none"> sắp xếp các tách trà ở trung tâm diễn kịch từ nhỏ nhất đến lớn nhất hoặc từ lớn nhất đến nhỏ nhất. 	
Trẻ hiểu rằng trọng lượng vật thể có thể thay đổi và có thể được so sánh.	V.D.3. Trẻ nhận biết và so sánh một cách không chính quy trọng lượng của vật thể hoặc người.	Trẻ: <ul style="list-style-type: none"> dùng một cân thăng bằng hoặc một cân bập bênh để xác định các vật nặng vật nhẹ hoặc các vật có trọng lượng bằng nhau. dùng tay để so sánh trọng lượng các vật thể (cầm bí rợ nhiều kích thước khác nhau và nói trái nào nặng hơn hoặc nhẹ hơn). mô tả cái nào nặng hơn bằng cách sử dụng thuật ngữ toán học (nặng, nhẹ, hơn so với, v.v.). so sánh trọng lượng của bản thân với trọng lượng các vật thể khác, chẳng hạn như búp bê, thú nhồi bông, v.v. (“Con nặng hơn con búp bê của con.”). 	Giáo viên: <ul style="list-style-type: none"> làm mẫu việc sử dụng cái cân để so sánh các món (đặt 2 con gấu vào 1 cái xô và một nắm tay bông gòn, hỏi “Cái nào nặng hơn?” và ghi lại những câu trả lời của trẻ.). cung cấp cho trẻ các vật thể có trọng lượng khác nhau để so sánh và hỏi, “Cái nào nhẹ hơn?” “Cái nào nặng hơn?” và ghi lại câu trả lời trên biểu đồ. làm mẫu việc sử dụng các từ so sánh như nặng, nhẹ, hơn so với, v.v. khuyến khích trẻ giải thích món nào nặng hơn hay nhẹ hơn (“Cái nào nhẹ hơn, lông vũ này hay chiếc xe đồ chơi của con?” “Làm sao con biết?”).
Trẻ thể hiện ý thức về việc thời gian trôi qua.	V.D.4. Trẻ sử dụng ngôn ngữ để mô tả khái niệm liên quan đến việc thời gian trôi qua.	Trẻ: <ul style="list-style-type: none"> mô tả thời khóa biểu hằng ngày bằng cách kể những gì xảy ra tiếp trong ngày. nói với bạn bè những gì đã xảy ra hôm qua, những gì đang xảy ra hôm nay và những gì có thể xảy ra ngày mai. liên kết ngôn ngữ thời gian để mô tả các sự kiện trong ngày (“vào buổi sáng,” “sau khi ăn xé,” “ngày mai,” và “hôm nay”). sử dụng từ ngữ “nhanh hơn và chậm hơn” để mô tả thời gian hoặc chuyển động. 	Giáo viên: <ul style="list-style-type: none"> cho trẻ tham gia vào cuộc đối thoại “tin tức hằng ngày” và ghi lại các sự kiện của ngày hôm nay, ngày mai hoặc hôm qua. thảo luận thời khóa biểu hằng ngày có sử dụng từ ngữ như “trước khi ăn trưa chúng ta sẽ. . .”, “sau giờ ra chơi hôm nay chúng ta sẽ có một vị khách,” v.v. khuyến khích trẻ làm một quyển sách của lớp về những trải nghiệm đã xảy ra trong quá khứ. khuyến khích trò chơi thể hiện sự nhanh hơn và chậm hơn, chẳng hạn như chạy đua vào giờ ra chơi.

Trước khoảng 48 tháng tuổi	Kết quả cuối năm tiền mẫu giáo	Ví dụ về hành vi của trẻ	Ví dụ về các chiến lược Dạy dỗ
			Giáo viên: <ul style="list-style-type: none"> cho trẻ tiến hành những hoạt động có thể được sử dụng để so sánh trực tiếp các sự kiện đã xảy ra bao lâu (“Mất bao lâu để nghe một bài hát trên một đĩa CD?” “Mất bao lâu để ăn bữa xế của con?”).

V. PHẠM VI TOÁN HỌC

E. Kỹ năng phân loại và kiểu mẫu

Trẻ tiền mẫu giáo sắp xếp và phân loại các vật thể bằng cách sử dụng một thuộc tính hay nhiều hơn. Trẻ bắt đầu sử dụng các thuộc tính của các vật thể để lặp lại và tạo ra những kiểu mẫu (thường được gọi là tư duy đại số học như được mô tả trong các mục trọng tâm của NCTM (Hội đồng quốc gia giáo viên toán).) Với sự giảng dạy chính quy, trẻ sẽ tham gia vào việc tạo ra và sử dụng những đồ thị thật/đồ thị hình.

Trước khoảng 48 tháng tuổi	Kết quả cuối năm tiền mẫu giáo	Ví dụ về hành vi của trẻ	Ví dụ về các chiến lược Dạy dỗ
Trẻ sắp xếp các vật thể giống nhau và khác nhau.	V.E.1. Trẻ sắp xếp các vật thể giống nhau và khác nhau vào những nhóm và sử dụng ngôn ngữ để mô tả các nhóm này tương tự và khác nhau như thế nào.	Trẻ: <ul style="list-style-type: none"> đặt tất cả xe ô-tô vào một hộp và mọi xe tải vào một hộp khác và nói tại sao. tổ chức các vật thể có chung một thuộc tính (tất cả mọi con cạp vào một chồng và tất cả mọi con hươu cao cổ vào một chồng khác và nói tại sao). tổ chức các khối tại trung tâm xây dựng theo hình dạng và kích thước và giải thích sự giống nhau và khác nhau. sắp xếp nhiều loại vật thể khác nhau (trái cây và rau củ, xe, động vật, v.v.) và nói tại sao. sắp xếp các vật thể theo nhóm và giải thích các cơ sở tạo nhóm. 	Giáo viên: <ul style="list-style-type: none"> làm mẫu và thảo luận thuộc tính của vật thể (kích thước, màu sắc, thể loại, v.v.). yêu cầu trẻ sắp xếp nhiều loại học liệu khác nhau để phân loại (gấu, hình dạng, nút áo, xe, đồ chơi, v.v.) và ghi lại các quyết định phân loại của các em. làm mẫu việc sắp xếp và gọi tên các nhóm học liệu (xếp và gọi tên các trái cây đỏ và xanh). gợi ý trẻ mô tả tại sao học liệu được sắp xếp vào những nhóm cụ thể (“Tại sao con đã cho tất cả những thứ này chung với nhau?” “Tại sao con đã đặt tất cả những thứ này vào đây?” “Những thứ này giống nhau hay khác như thế nào?”).

Trước khoảng 48 tháng tuổi	Kết quả cuối năm tiền mẫu giáo	Ví dụ về hành vi của trẻ	Ví dụ về các chiến lược Dạy dỗ
			<p>Giáo viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> yêu cầu trẻ mô tả tại sao học liệu được sắp xếp vào những nhóm cụ thể (“Tại sao con đã cho tất cả những thứ này chung với nhau?” “Tại sao con đã đặt tất cả những thứ này vào đây?” “Những thứ này giống nhau hay khác như thế nào?”). tận dụng các hoạt động dọn dẹp để sắp xếp chỗ mà các thứ của trung tâm phải được đặt vào.
Trẻ nhận biết rằng dữ liệu có thể được sắp xếp thành sự trình bày đồ họa.	<p>V.E.2.</p> <p>Trẻ thu thập dữ liệu và sắp xếp dữ liệu thành sự trình bày đồ họa.</p>	<p>Trẻ:</p> <ul style="list-style-type: none"> đặt những đồ vật cụ thể hoặc hình trình bày trên một biểu đồ nền (sử dụng một trái táo hay một trái cam để thể hiện trái cây ưa thích nhất của bé). trả lời các câu hỏi trong tuần (“Con có con mèo không?”) và đánh dấu trên biểu đồ có hoặc không. so sánh dữ liệu trên các biểu đồ hay đồ thị (ví dụ, nói với lớp về đồ thị của lớp làm cho thấy các em đến trường bằng cách nào—đi bộ, xe ca, buýt, xe tải nhẹ—“Xem này Juan đi bộ đến trường. Thấy không, tên bạn ấy ở đây.”). sử dụng ngôn ngữ toán học để mô tả dữ liệu (nhiều hơn, ít hơn, như nhau, dài hơn, ngắn hơn, v.v.). 	<p>Giáo viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> làm mẫu và thảo luận thông tin thu thập được (“Ai đã mặc giày giống nhau đến trường hôm nay?”). khuyến khích việc so sánh; ghi lại thông tin (ghi lại lời nói của trẻ, “Lớp chúng ta ăn nhiều trái cây hơn là rau củ!” v.v.). làm mẫu và thảo luận thông tin thu thập được trên các biểu đồ và đồ thị (“Các em thích kem mùi gì nhất?”). làm mẫu việc sử dụng dấu vạch đếm để ghi lại dữ liệu. làm mẫu việc lập một biểu đồ vật thể thật hoặc hình.
Trẻ bắt đầu nhận ra các kiểu mẫu.	<p>V.E.3.</p> <p>Trẻ nhận ra và tạo ra các kiểu mẫu.</p>	<p>Trẻ:</p> <ul style="list-style-type: none"> nhận dạng các kiểu mẫu lặp lại trong thiên nhiên. nhận ra và tạo ra các kiểu mẫu trên quần áo, thảm, hoặc các kiểu mẫu khác trong lớp học (chấm bi, hình vuông trên thảm). đóng góp hình vào quyển sách kiểu mẫu của lớp (cắt hình cho quyển sách kiểu mẫu của lớp). 	<p>Giáo viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> tạo ra các âm thanh và động tác thể hình kiểu mẫu để cho trẻ bắt chước (vỗ tay, giậm chân, vỗ tay, giậm chân. . .). sử dụng hạt chuỗi và/hoặc những vật thể khác để trình bày kiểu mẫu và yêu cầu trẻ mô tả kiểu mẫu. làm mẫu và để cho trẻ tạo ra những kiểu mẫu lặp lại cùng với trẻ (các khối vuông cài vào nhau tạo ra kiểu mẫu A,B,A,B và AA,BB,AA,BB và ABC,ABC).

Trước khoảng 48 tháng tuổi	Kết quả cuối năm tiền mẫu giáo	Ví dụ về hành vi của trẻ	Ví dụ về các chiến lược Dạy dỗ
		Trẻ: <ul style="list-style-type: none"> • sử dụng các vật liệu khác nhau (nút, hạt chuỗi, khối màu) để tạo vòng đeo cổ kiểu mẫu (2 nút, 2 hạt chuỗi, 2 nút, 2 hạt chuỗi). • nhận biết các kiểu mẫu lặp lại trong một quyển sách dự đoán được và nói dòng tiếp theo trước khi lật sang trang. • tạo một kiểu mẫu lặp lại bằng cách sử dụng những khối màu khác nhau. 	Giáo viên: <ul style="list-style-type: none"> • đọc cho trẻ tài liệu có chứa những kiểu mẫu lặp đi lặp lại rõ rệt. • yêu cầu trẻ mô tả một kiểu mẫu bằng cách sử dụng học cụ (một cái tháp làm bằng những khối vuông vàng và đỏ có thể được giới thiệu bằng những câu hỏi để gợi ý trẻ mô tả kiểu mẫu màu sắc lặp lại.)

VI. PHẠM VI KHOA HỌC

Khoa học, như được xác định bởi Viện hàn lâm Khoa học Quốc gia, là việc "sử dụng chứng cứ để xây dựng những giải thích và dự đoán có thể thử nghiệm cho hiện tượng tự nhiên, cũng như kiến thức được tạo ra thông qua quá trình này."

Những chủ đề diễn ra định kỳ là phổ biến trong khoa học, toán và công nghệ. Những ý tưởng này vượt quá các ranh giới môn học và bao gồm kiểu mẫu, chu kỳ, hệ thống, mô hình, và sự thay đổi và tính kiên định.

Việc nghiên cứu khoa học sơ đẳng bao gồm việc hoạch định và thực hiện an toàn lớp học và khảo sát bên ngoài bằng cách sử dụng những quy trình khoa học, gồm các phương pháp điều tra, phân tích thông tin, thực hiện những quyết định thông suốt, và sử dụng các công cụ để thu thập và ghi lại thông tin, trong khi chú trọng vào các khái niệm trọng đại và từ vựng, trong ngữ cảnh khoa học vật lý, trái đất và sự sống. Các quận hạt và các tổ chức được khuyến khích tạo điều kiện thuận lợi cho việc giảng dạy dựa vào điều tra đối với ít nhất 80% thời gian giảng dạy được phân bổ cho việc giảng dạy khoa học.

Ở lớp tiền mẫu giáo, trẻ quan sát và mô tả thế giới tự nhiên bằng cách sử dụng năm giác quan của mình. Trẻ em làm khoa học như một quá trình thăm tra để phát triển và làm phong phú khả năng của các em để hiểu các khái niệm và quy trình khoa học. Trẻ phát triển vốn từ vựng thông qua những trải nghiệm điều tra các tính chất của các vật thể thông thường, vật liệu trên trái đất và các sinh vật.

Một chủ đề trung tâm qua việc nghiên cứu điều tra và lý luận khoa học; vật chất và năng lượng; lực, chuyển động và năng lượng; Trái đất và vũ trụ; và các sinh vật và môi trường là việc tích cực tiến hành đặt câu hỏi, truyền đạt ý tưởng, và khám phá bằng công cụ khoa học. Điều tra và lý luận khoa học bao gồm việc tiến hành những thủ tục an toàn, đặt câu hỏi về thế giới tự nhiên, và tìm những câu trả lời cho các câu hỏi này thông qua những quan sát đơn giản và điều tra mô tả.

Vật chất được mô tả về các tính chất vật lý, bao gồm kích thước và khối lượng tương đối, hình thù, màu sắc và kết cấu. Tầm quan trọng của ánh sáng, nhiệt và năng lượng âm thanh được nhận dạng vì liên quan đến cuộc sống hằng ngày của trẻ em. Vị trí và sự chuyển động của vật thể được khám phá.

Thời tiết được ghi lại và thảo luận hằng ngày để có thể bắt đầu nhận biết các kiểu mẫu trong thời tiết. Những kiểu mẫu thời tiết khác được quan sát trong việc xuất hiện vật thể trên bầu trời.

Trong khoa học về sự sống, trẻ nhận biết sự tương thuộc của các sinh vật trong thế giới tự nhiên. Các em hiểu rằng mọi sinh vật có nhu cầu cơ bản có thể được thỏa mãn thông qua những mối tương tác với các vật sống và không sống. Trẻ sẽ khảo sát chu kỳ sống của thực vật và nhận dạng sự giống nhau giữa cha mẹ và con cái.

Nội dung khoa học được kết hợp chặt chẽ với các mục tiêu toán và khả năng đọc viết nhưng có thêm phương diện giúp trẻ học hỏi về thế giới tự nhiên. Trẻ tiền mẫu giáo trải nghiệm trực tiếp nhiều ý niệm về khoa học sự sống, khoa học vật lý, khoa học trái đất và hóa học được đưa ra tốt nhất trong các cơ hội khám phá và nghiên cứu. Các môi trường chơi phong phú trợ giúp cho việc hiểu biết quy trình khoa học: quan sát, chất vấn, khảo sát, thu thập dữ liệu và rút ra kết luận.

VI. PHẠM VI KHOA HỌC

A. Kỹ năng khoa học vật lý

Trẻ tiền mẫu giáo học các nghiên cứu tính chất vật liệu, vị trí và chuyển động của vật thể qua những cuộc khảo sát giúp các em để ý những thuộc tính của mỗi vật. Những cuộc nghiên cứu có sử dụng giác quan này tiếp tục khi trẻ sử dụng các thuộc tính để phân loại và sắp xếp các vật thể, thực hiện những quan sát và dự đoán, giải quyết vấn đề, so sánh và chất vấn. Trẻ học về các nguồn năng lượng bằng cách khảo sát và thảo luận về ánh sáng, nhiệt, điện và từ tính. Điều này xây dựng sự hiểu biết sớm về khoa học sự sống, khoa học vật lý, khoa học trái đất và hóa học. Những quy trình như quan sát và ghi lại dữ liệu, đặt câu hỏi, dự đoán, khảo sát và rút ra kết luận có thể cung cấp những trải nghiệm để trợ giúp cho khả năng biết đọc biết viết, toán và khoa học.

Kết quả cuối năm tiền mẫu giáo	Ví dụ về hành vi của trẻ	Ví dụ về các chiến lược dạy dỗ
<p>VI.A.1.</p> <p>Trẻ quan sát, khảo sát, mô tả và thảo luận các tính chất và đặc điểm của các vật thể thông thường.</p>	<p>Trẻ:</p> <ul style="list-style-type: none"> sử dụng giác quan để khám phá và ngôn ngữ giác quan để mô tả các tính chất của những chất liệu tự nhiên và nhân tạo (gỗ, bông, lông thú, len, đá, da thuộc, chất dẻo, nhựa mềm Styrofoam, giấy) để học hỏi về các đặc điểm và khả năng của chúng. xem xét và mô tả kết cấu của vật liệu (muối, bột và đường trong các dự án nấu ăn; cây lùn, bột biển và lông vũ trong khi sơn có sử dụng đủ loại công cụ; bề mặt của giấy nhôm, giấy cuộn thức ăn trữ đông và giấy nhám). sắp xếp, tạo nhóm hoặc phân loại các vật thể theo những cách có nghĩa dựa vào một tính chất hoặc nhiều hơn (cứng/mềm hoặc nặng/nhẹ; chất liệu cấu tạo – gỗ, chất dẻo, đá). dự đoán xem vật liệu sẽ chìm hay nổi; khảo sát các giả thiết và rút ra những kết luận căn cứ vào những thí nghiệm trước đó. mô tả và so sánh hiệu ứng của nam châm lên các vật thể khác (bị hút vào một số vật nhưng không vào những vật khác). 	<p>Giáo viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> làm mẫu cách mô tả nhiều loại vật liệu khác nhau bằng cách dùng các tính chất để thảo luận những điểm tương đồng và khác biệt yêu cầu trẻ mô tả nhiều loại vật liệu tự nhiên và nhân tạo khác nhau có sử dụng các giác quan thị giác, xúc giác, vị giác, khứu giác và thính giác của mình. cho trẻ so sánh và khám phá cách đáp ứng của các vật thể và vật liệu khi chúng tiếp xúc với những thứ khác, chẳng hạn như được cho vào nước, đặt trên một mặt nghiêng hoặc thả xuống bàn. gợi ý trẻ quan sát và mô tả những thay đổi trong thiên nhiên (nước đá tan chảy trên bậu cửa sổ, nước đông đá trong ngăn đá, hơi bốc lên từ ấm nước). khởi xướng nhiều thí nghiệm trực tiếp chẳng hạn như sử dụng công cụ làm vườn, dụng cụ làm bếp, công cụ thợ mộc. cung cấp nhiều loại vật liệu khác nhau để tạo ra âm thanh.

Kết quả cuối năm tiền mẫu giáo	Ví dụ về hành vi của trẻ	Ví dụ về các chiến lược dạy dỗ
<p>VI.A.2.</p> <p>Trẻ quan sát, khảo sát, mô tả và thảo luận vị trí và sự chuyển động của các vật thể.</p>	<p>Trẻ:</p> <ul style="list-style-type: none"> quan sát, đo lường, mô tả và chứng minh những cách thức khác nhau mà các vật thể có thể chuyển động (thẳng, zigzag, theo vòng tròn, nhanh, chậm). khảo sát, dự đoán và nêu ra những kết luận sau khi cho chuyển động nhiều loại xe đồ chơi khác nhau trên những bề mặt khác nhau. 	<p>Giáo viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> khuyến khích trẻ khám phá sự chuyển động cả bên trong và bên ngoài lớp học (xe trên bờ dốc, xe trẻ con được đẩy hoặc kéo). chơi những trò chơi có sử dụng chuyển động và/hoặc âm thanh ("Follow the Leader").
<p>VI.A.3.</p> <p>Trẻ sử dụng các thiết bị đo lường đơn giản để học hỏi về các vật thể.</p>	<p>Trẻ:</p> <ul style="list-style-type: none"> khảo sát và thảo luận khối lượng của nhiều thứ khác nhau (đá, lông vũ, dây xích kim loại, v.v.) bằng cách dùng cân hoặc đĩa cân; phân loại trọng lượng của các vật thể (nặng/nhẹ) và chiều dài của các vật thể (dài/ngắn). đo thể tích của nước, cát, v.v. bằng cách sử dụng những phép đo không chuẩn (4 tách để làm đầy 1 xô nhỏ). đo chiều dài bằng cách sử dụng những đơn vị không chuẩn. quan sát và mô tả nhiệt độ của các vật liệu, bao gồm nhiệt độ không khí bên ngoài (lạnh hơn/ấm hơn/nóng hơn). 	<p>Giáo viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> làm mẫu và thảo luận khối lượng của nhiều vật liệu khác nhau bằng cách dùng cân hoặc đĩa cân. làm mẫu và ghi lại những điều tìm ra trong khi so sánh khối lượng. đưa ra cơ hội và nhiều loại vật liệu khác nhau để nghiên cứu trọng lượng, độ dài và thể tích. sử dụng một biểu đồ đơn giản để ghi lại và so sánh dữ liệu khoa học chẳng hạn như thời tiết, chiều cao, trọng lượng, thể tích, nhiệt độ và số lượng.
<p>VI.A.4.</p> <p>Trẻ quan sát, mô tả và thảo luận về các nguồn năng lượng bao gồm ánh sáng, nhiệt và điện.</p>	<p>Trẻ:</p> <ul style="list-style-type: none"> mô tả các nguồn nhiệt và ánh sáng (mặt trời, gió, nước làm nguồn năng lượng) và các vấn đề an toàn liên quan với những điều này. nhận dạng các món đồ chơi cần pin và thiết bị ở nhà cần điện để chạy. 	<p>Giáo viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> làm mẫu từ vụng thích hợp cho các nguồn năng lượng như "on/off" cho ánh sáng (điện). thảo luận và làm mẫu các vấn đề an toàn liên kết với nhiệt và điện. làm mẫu và thảo luận cách khảo sát các dự đoán của trẻ em.

VI. PHẠM VI KHOA HỌC

B. Kỹ năng khoa học sự sống

Trẻ tiên mẫu giáo vốn tò mò về đặc điểm của các sinh vật. Trẻ hiểu những điểm khác biệt giữa các vật sống và không sống.

Kết quả cuối năm tiên mẫu giáo	Ví dụ về hành vi của trẻ	Ví dụ về các chiến lược dạy dỗ
<p>VI.B.1.</p> <p>Trẻ quan sát, khảo sát, mô tả và thảo luận các đặc điểm của sinh vật.</p>	<p>Trẻ:</p> <ul style="list-style-type: none"> • mô tả màu sắc, kích thước và hình dạng của sinh vật. • mô tả nhu cầu của động vật về thức ăn, nước, không khí và nơi trú ẩn hoặc nhu cầu của cây trồng về nước, dưỡng chất, không khí và ánh sáng. • so sánh những điểm khác biệt và tương đồng của động vật (cá sống dưới nước, chó và mèo có lông, tất cả chim đều có lông vũ). • sử dụng các dụng cụ của khoa học (kính lúp cầm tay và các dụng cụ đo lường) quan sát và thảo luận cây trồng và động vật. 	<p>Giáo viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> • làm mẫu và đưa ra cơ hội (so sánh hoa, côn trùng và động vật) và các dụng cụ (kính lúp cầm tay) để trẻ so sánh đặc điểm của các vật sống và không sống. • thảo luận và cung cấp sinh vật để quan sát về môi trường sống của động vật, các chuyển động và đặc điểm (kiến, pill bug (sâu bi), giun đất, ấu trùng và sâu bướm).
<p>VI.B.2.</p> <p>Trẻ mô tả chu kỳ sống của sinh vật.</p>	<p>Trẻ:</p> <ul style="list-style-type: none"> • trồng hạt, rồi quan sát, thảo luận và ghi lại quá trình tăng trưởng của cây. • quan sát, ghi lại và thảo luận giai đoạn trong chu kỳ sống của một sinh vật chẳng hạn như em bé, chó, mèo và gà. • quan sát và thảo luận quá trình tăng trưởng của con người (các biểu đồ tăng trưởng vào đầu năm và một lần nữa vào cuối năm). • ghép đúng động vật con với động vật cha mẹ có sử dụng đúng từ ngữ và từ vựng. 	<p>Giáo viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> • làm mẫu và đưa ra cơ hội cho trẻ lên kế hoạch những cuộc khảo sát chu kỳ sống (lên kế hoạch một khu vườn của lớp hoặc ở sân chơi để quan sát hạt trồng mọc lên). • làm mẫu và đưa ra cơ hội để ghi lại những khám phá quan sát trong khi theo dõi chu kỳ sống. • đưa ra cơ hội thảo luận để so sánh chu kỳ sống chẳng hạn như côn trùng, thú cưng và con người. • đưa ra cơ hội và những cuộc thảo luận để trẻ quan sát quá trình tăng trưởng của con người (trẻ mang vào hình em bé và so sánh các em trông như thế nào so với hình).

Kết quả cuối năm tiền mẫu giáo	Ví dụ về hành vi của trẻ	Ví dụ về các chiến lược dạy dỗ
VI.B.3. Trẻ quan sát, khảo sát, mô tả và thảo luận mối quan hệ của sinh vật với môi trường của chúng.	Trẻ: <ul style="list-style-type: none"> • mô tả đặc điểm và những điểm khác biệt giữa vật sống và không sống. • thảo luận cách mà thú vật và người phụ thuộc vào cây cối và những sinh vật khác chẳng hạn như chim ăn hạt, bò ăn cỏ, người ăn rau củ và thịt. • quan sát, thảo luận và ghi lại về sinh vật sống (nhện, côn trùng, sâu, ốc sên, chim) trong môi trường tự nhiên của chúng để học về thói quen của chúng. • quan sát, thảo luận và ghi lại những thay đổi theo mùa trong các cây và sinh vật gần đó (quan sát chim vào mùa xuân khi chim thu thập vật liệu xây tổ). • thảo luận cách mà mùa tác động đến cuộc sống hằng ngày (mặc quần áo hoặc những hoạt động chơi). • mô tả và giải thích hành vi của động vật (một chú chim đang xây tổ). 	Giáo viên: <ul style="list-style-type: none"> • làm mẫu và trợ giúp trẻ thiết lập lịch chăm sóc cho thú vật/cây sống (thảo luận trong nhóm nhỏ những gì có thể cần để nuôi cá hoặc thỏ trong lớp học). • cung cấp một môi trường sống để trẻ em quan sát, thảo luận và ghi nhận về các sinh thể trong môi trường tự nhiên của chúng (cá trong hồ, sâu hoặc bướm ngoài trời, trại kiến, nhà kiếng cho ốc sên/ốc mượn hồn, chim hoặc bướm ngoài vườn). • cung cấp những trải nghiệm ngoài trời để quan sát, khám phá và thảo luận về động vật trong môi trường sống tự nhiên của chúng (tổ chim trên bụi cây, bướm trong vườn, khúc gỗ mục nát hoặc ao hồ). • đề xướng nhiều thí nghiệm trực tiếp chẳng hạn như xem bắp rang nổ, trồng hạt, nhặt lá để sưu tập, làm nước đá và đếm hạt trong trái cây, rau củ, quả hạch và ngũ cốc. • sử dụng sách cung cấp thông tin để giúp trẻ phát triển những câu hỏi về sinh vật và các môi trường tự nhiên.

VI. PHẠM VI KHOA HỌC

C. Kỹ năng khoa học Trái đất và vũ trụ

Trẻ tiền mẫu giáo là những học viên nhiệt tình về trái đất và vũ trụ. Các em đang khám phá vị trí của mình trong thế giới và cách tác động vào môi trường của các em bằng những hành động tích cực.

Kết quả cuối năm tiền mẫu giáo	Ví dụ về hành vi của trẻ	Ví dụ về các chiến lược dạy dỗ
VI.C.1. Trẻ quan sát, khảo sát, mô tả và thảo luận về vật liệu trên trái đất, và tính chất và công dụng của chúng.	Trẻ: <ul style="list-style-type: none"> • quan sát, thảo luận và so sánh vật liệu trên trái đất (đá, đất và cát) bằng cách sử dụng kính lúp cầm tay, rây, nước và cân. • xác định tầm quan trọng của đất, ánh nắng, không khí, nhiệt độ và nước để cho cây cối mọc lên. • thảo luận và giải thích những cách thức mà vật liệu trên trái đất được sử dụng để xây nhà, làm đường và vì mục đích trang trí (công dụng của đá). 	Giáo viên: <ul style="list-style-type: none"> • cho trẻ xem xét, so sánh và thảo luận về đá, đất, nước và cát có sử dụng những công cụ như kính lúp cầm tay, rây và cân. • cung cấp cho trẻ những trải nghiệm ngoài trời để quan sát, khám phá và thảo luận cách mà đá và các vật liệu tự nhiên khác có thể được con người sử dụng chẳng hạn như làm đất trong luống hoa, đá cho xây dựng.

Kết quả cuối năm tiền mẫu giáo	Ví dụ về hành vi của trẻ	Ví dụ về các chiến lược dạy dỗ
		Giáo viên: <ul style="list-style-type: none"> trợ giúp trẻ trong việc lập những bộ sưu tập từ các vật liệu trên trái đất.
VI.C.2. Trẻ nhận dạng, quan sát và thảo luận về các vật thể trên bầu trời.	Trẻ: <ul style="list-style-type: none"> quan sát và thảo luận về các đặc điểm của mây và làm ra những hình trình bày như sơn ngón tay các đám mây trên bầu trời. hỏi những câu hỏi và/hoặc bình luận về mặt trời, các vì sao và mặt trăng. khảo sát những gì xảy ra với các thứ được phơi nắng (trẻ em ấm hơn; màu sắc được tạo ra khi có hình lăng trụ treo trên cửa sổ). 	Giáo viên: <ul style="list-style-type: none"> tiến hành thảo luận về việc quan sát nhiều loại vật thể khác nhau trên bầu trời (đám mây và hình thù của chúng, vị trí của mặt trời trong giờ ra chơi). thảo luận về bầu trời ban đêm và so sánh các vật thể với bầu trời ban ngày. chia sẻ sách có ví dụ về bầu trời ban đêm và vũ trụ. so sánh và đối chiếu những gì trẻ thấy trên bầu trời ban đêm và ban ngày.
VI.C.3. Trẻ quan sát và mô tả những gì xảy ra trong khi có những thay đổi trên trái đất và bầu trời.	Trẻ: <ul style="list-style-type: none"> quan sát và mô tả cách mà những thứ khác nhau (đá, kim loại) phản ứng với sức ấm của mặt trời bên ngoài vào một ngày trời nắng hoặc một ngày lạnh/có mây. giải thích những gì xảy ra sau một sự kiện thời tiết (sóng mòn sau một cơn bão mưa, chuyển động của lá sau một cơn bão gió). quan sát, ghi lại và dự đoán những thay đổi thời tiết hằng ngày (biểu đồ thời tiết). khảo sát bằng các vật thể để quan sát những gì xảy ra vào một ngày có gió (thả điều). quan sát bóng tối và mô tả mối quan hệ giữa bóng tối và một nguồn ánh sáng (mặt trời, đèn pin, đèn). khảo sát và rút ra kết luận về bóng tối. quan sát những thay đổi theo mùa. 	Giáo viên: <ul style="list-style-type: none"> thảo luận về thời tiết và những thay đổi theo mùa; đưa vào những cuộc thảo luận về phải mặc gì khi thời tiết thay đổi (mưa, mưa đá, tuyết, nắng, những thay đổi theo mùa). đưa ra các cơ hội để quan sát và thảo luận sau một sự kiện thời tiết. cho trẻ khảo sát bằng các vật thể vào một ngày có gió (thả điều). hỏi những câu hỏi để dự đoán những gì xảy ra khi các thứ được phơi nắng hoặc gió hoặc mưa. đưa ra các cơ hội và vật liệu để quan sát và thảo luận điều gì tạo ra bóng tối và tại sao, chẳng hạn như trong nhà với đèn pin hoặc bên ngoài với mặt trời.
V1.C.4 Trẻ trình bày tầm quan trọng của việc quan tâm đến môi trường và hành tinh của chúng ta.	Trẻ: <ul style="list-style-type: none"> thảo luận thực hành “xanh”(bảo quản nước, không khí trong sạch, tái chế, v.v.) tiến hành các dự án bảo quản hoặc tái chế (không dùng quá nhiều khăn giấy, dùng cả hai mặt của tờ giấy). tham gia một cuộc “săn lùng rác” để làm sạch sân trường. 	Giáo viên: <ul style="list-style-type: none"> tiến hành thảo luận về bảo quản nước trong những việc làm thường ngày như rửa tay, đánh răng, v.v. thảo luận chương trình tái chế của trường học hoặc cộng đồng và khuyến khích các gia đình thực hiện việc tái chế. hoạch định việc tham gia các dự án dịch vụ liên quan đến việc quan tâm đến môi trường tự nhiên.

VII. PHẠM VI NGHIÊN CỨU XÃ HỘI

Nghiên cứu xã hội không thể thiếu trong cuộc sống trẻ nhỏ và được tiến hành tự nhiên trong lớp học. Được thúc đẩy bởi mong muốn biết và đạt được việc làm chủ bản thân mình, gia đình và môi trường của mình, trẻ em háng hái có được kiến thức về nhiều phương diện của nền văn hóa và cộng đồng mình, bắt đầu từ gia đình mình, rồi chuyển sang thế giới xung quanh. Thông qua nghiên cứu xã hội, trẻ bắt đầu phát triển việc hiểu biết bản thân mình, sẽ là nền tảng để học về người khác và thế giới. Tuy mọi phương diện giáo dục có mục tiêu chuẩn bị trẻ em trở thành những thành viên đóng góp của xã hội, nghiên cứu xã hội đặc biệt thích hợp để nuôi dưỡng những kỹ năng và thái độ cần thiết để làm công dân trong một nền dân chủ. Các kỹ năng như kinh tế phần đầu, nhận thức địa lý, giải quyết vấn đề, ra quyết định và làm việc tự lập cũng như làm việc theo nhóm trong một lớp học, chuẩn bị cho trẻ trở thành những thành viên có chức năng trọn vẹn của xã hội.

Trẻ tiền mẫu giáo đến từ nhiều môi trường văn hóa và ngôn ngữ khác nhau; do đó, sự hiểu biết về thế giới xung quanh các em có thể độc nhất vô nhị và rất đa dạng. Điều quan trọng là nhận thức rằng trẻ em mang kiến thức nền tảng khác nhau vào lớp học, và điều này chắc chắn sẽ ảnh hưởng đến hiểu biết của các em về một số khái niệm trong phạm vi nghiên cứu xã hội. Vậy, điều quan trọng là kết hợp và đề cao gia đình, cộng đồng và văn hóa của đứa trẻ trong việc hiểu biết và quan niệm thế giới của các em.

VII. PHẠM VI NGHIÊN CỨU XÃ HỘI

A. Kỹ năng về con người, quá khứ và hiện tại

Trẻ tiền mẫu giáo nhận biết về thời gian và bắt đầu tổ chức cuộc sống của mình qua thời gian. Trẻ bốn tuổi học cách tùy thuộc vào các sự kiện và công việc thường lệ diễn ra theo một thứ tự đều đặn và dự đoán trước được. Các em bắt đầu hiểu các sự kiện quá khứ và cách mà các sự kiện này có liên quan đến nền tảng văn hóa của mình cũng như các hoạt động hiện tại và tương lai, thể hiện chứng cứ về sự hiểu biết đang phát triển của các em về thời gian, sự thay đổi, văn hóa và tính liên tục.

Kết quả cuối năm tiền mẫu giáo	Ví dụ về hành vi của trẻ	Ví dụ về các chiến lược dạy dỗ
VII.A.1. Trẻ nhận dạng các điểm tương đồng và khác biệt giữa mình, bạn cùng lớp và những trẻ khác kể cả đặc điểm cụ thể và ảnh hưởng văn hóa.	Trẻ: <ul style="list-style-type: none">vẽ, sơn hoặc tô màu một đường cơ thể của chính bé và thêm màu cho quần áo, tóc và mắt giống chính mình.vẽ mình và bạn cùng lớp và để ý các điểm tương đồng và khác biệt giữa các em chẳng hạn như có một số bạn cao hơn các bạn khác.chia sẻ việc hiểu rõ rằng người ta nói những ngôn ngữ khác nhau bằng cách trả lời giáo viên khi làm một đồ thị về những điểm khác biệt mà các em đã quan sát thấy (“Có bao nhiêu bạn nói tiếng Hàn?” “Có bao nhiêu bạn nói tiếng Anh?” “Có bao nhiêu bạn nói tiếng Tây Ban Nha?” “Có bao nhiêu bạn nói hai thứ tiếng?”).nhận dạng các điểm tương đồng giữa người giống như bé và các bạn cùng lớp cũng như giữa những người từ các nền văn hoá khác.tôn trọng những người từ các nền văn hoá khác.	Giáo viên: <ul style="list-style-type: none">kết hợp những hoạt động và học liệu văn hóa và sắc tộc vào chương trình giảng dạy trên cơ sở hằng ngày thông qua việc đọc lớn tiếng hoặc diễn vai.sử dụng ảnh, hình và hình vẽ để thảo luận về việc mọi người giống nhau và khác nhau như thế nào.có một lớp học nhay bén về văn hóa (yêu cầu các gia đình liệt kê các lễ kỷ niệm mà họ tuân thủ).mời các gia đình chia sẻ các lễ kỷ niệm gia đình với lớp.thảo luận phong tục và truyền thống gia đình.mời các gia đình và người tình nguyện cộng đồng đến lớp để giải thích và thể hiện truyền thống và phong tục.

Kết quả cuối năm tiền mẫu giáo	Ví dụ về hành vi của trẻ	Ví dụ về các chiến lược dạy dỗ
	Trẻ: <ul style="list-style-type: none"> giải thích và thể hiện phong tục và truyền thống gia đình. 	Giáo viên: <ul style="list-style-type: none"> chuẩn bị môi trường với học liệu phản ánh các nền văn hóa của trẻ trong lớp học.
VII.A.2. Trẻ nhận dạng các điểm tương đồng và khác biệt trong đặc điểm các gia đình.	Trẻ: <ul style="list-style-type: none"> mô tả bản thân về mặt làm thành viên một gia đình bao gồm nhiều độ tuổi khác nhau (em bé, trẻ em, người lớn, người già). trong giờ vòng tròn, chia sẻ về các thành viên gia đình của mình. 	Giáo viên: <ul style="list-style-type: none"> đưa ra cơ hội để chơi hoặc ăn mặc giống mẹ, chị, cha, v.v. khuyến khích trẻ mang hình ảnh gia đình mình và thảo luận với các bạn về việc các gia đình giống nhau và khác nhau như thế nào bằng cách làm một biểu đồ. khuyến khích gia đình của trẻ thăm lớp học và chia sẻ phong tục, âm nhạc và truyền thống của mình.
VII.A.3. Trẻ liên kết cuộc sống mình với các sự kiện, thời gian và việc làm thường ngày.	Trẻ: <ul style="list-style-type: none"> nhận dạng các sự kiện và việc làm thường ngày thông thường như giờ ăn xé, giờ kể chuyện. phân loại các khoảng thời gian bằng cách sử dụng những từ như hôm qua, hôm nay, ngày mai, lần sau. kết nối các sự kiện quá khứ với các sự kiện hiện hành chẳng hạn như liên kết một hoạt động của ngày hôm qua với điều đã diễn ra hôm nay. thảo luận những sự kiện quan trọng không phải là kỳ nghỉ chẳng hạn như các chuyến đi thực địa, các thời khóa biểu hằng ngày của lớp, ngày dời nhà, diễn tập cứu hỏa và các buổi hoà nhạc của trường trong giờ vòng tròn. phân đoạn các sự kiện cuộc sống chẳng hạn như bằng cách chia sẻ hình của bản thân khi là em bé và sau đó khi là một đứa trẻ nhỏ. kết nối các sự kiện với các giai đoạn trong quá trình tăng trưởng và phát triển của chính bé. 	Giáo viên: <ul style="list-style-type: none"> thảo luận các việc làm thường ngày và sự kiện với trẻ (đăng một thời khóa biểu ngày bằng hình). yêu cầu trẻ mô tả ngày của mình bằng cách sử dụng những từ như hôm qua, hôm nay, ngày mai, lần sau. đưa ra cơ hội cho trẻ trong bức thông điệp buổi sáng để liên kết những hoạt động của hôm qua với những gì đang diễn ra hôm nay ("Này, các con ơi, hôm nay trời nhiều mây giống như hôm qua. Các con nghĩ hôm nay thời tiết sẽ như thế nào?"). vẽ biểu đồ quá trình tăng trưởng của trẻ từ lúc là em bé đến tuổi đi học. đưa ra cơ hội để trẻ khám phá về nghề nghiệp và xác định các em muốn làm gì khi lớn lên. chia sẻ hình ảnh của bản thân ở những độ tuổi khác nhau.

VII. PHẠM VI NGHIÊN CỨU XÃ HỘI

B. Kỹ năng kinh tế

Ở lớp tiền mẫu giáo, trẻ em học về thế giới trong cộng đồng của mình. Các em khám phá các vai trò và mối quan hệ của người tiêu dùng và nhà sản xuất và nhận thức rằng người ta làm ra dịch vụ cũng giống như hàng hóa. Trẻ học rằng cộng đồng của mình hưởng lợi từ nhiều người khác nhau làm việc bằng nhiều cách khác nhau.

Kết quả cuối năm tiền mẫu giáo	Ví dụ về hành vi của trẻ	Ví dụ về các chiến lược dạy dỗ
<p>VII.B.1.</p> <p>Trẻ trình bày rằng mọi người đều cần thức ăn, quần áo và nơi trú ẩn.</p>	<p>Trẻ:</p> <ul style="list-style-type: none"> vẽ hoặc làm ra các loại nơi trú ẩn khác nhau. nói và xem sách về các loại thức ăn, nơi trú ẩn và quần áo khác nhau. tham gia việc thiết kế và xây dựng nhiều loại nhà và nơi trú ẩn khác nhau. sắp xếp và phân loại quần áo đặc thù theo thời tiết và mùa. chuẩn bị thức ăn cho một gia đình và mặc đồ cho búp bê tại trung tâm diễn vai. 	<p>Giáo viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> thảo luận và chất vấn—"Con người sống trong những loại chỗ trú ẩn gì?" "Chỗ trú ẩn cung cấp gì cho ta?" ghi lại câu trả lời trên giấy biểu đồ. cho xem hình và thảo luận về thức ăn xuất xứ từ các nền văn hóa khác nhau và hỏi trẻ xem các em đã ăn thức ăn này chưa. đọc một quyển sách trong giờ vòng tròn về quần áo và thảo luận tại sao chúng ta cần quần áo. chia sẻ hình về các thứ cung cấp sự an toàn và sự chăm sóc cho gia đình chẳng hạn như ghế xe, dây an toàn và đầu báo khói.
<p>VII.B. 2.</p> <p>Trẻ thể hiện mình hiểu người tiêu dùng có nghĩa là gì.</p>	<p>Trẻ:</p> <ul style="list-style-type: none"> tham gia các hoạt động giả bộ xài tiền và trao đổi các mặt hàng chẳng hạn như mua các mặt hàng trong cửa hàng/nhà hàng tại trung tâm diễn vai. chia sẻ trải nghiệm với những đứa trẻ khác kể chi tiết trải nghiệm đi mua sắm cùng gia đình chẳng hạn như khi gia đình tham gia một cuộc thanh lý đồ cũ tại nhà xe, mua hoặc bán. 	<p>Giáo viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> cung cấp học liệu phù hợp (máy thu ngân, tập biên lai, thực phẩm bằng nhựa, thẻ ghi nợ/tín dụng, đồ ngũ kim, v.v.) để tạo ra một cửa hàng ghi lại các trải nghiệm mua sắm trên giấy biểu đồ và trình bày để trẻ tương tác sau này ("Con đã đủ tiền mua 2 trái táo, nhưng không mua được 3 trái.") giải thích và làm mẫu các hình thức thanh toán khác chẳng hạn như thẻ tín dụng, thẻ ghi nợ và công nghệ khác. sử dụng ngôn ngữ ví dụ như người tiêu dùng, nhà sản xuất, người vay tiền và độ an toàn của các thẻ và tiền bạc. làm mẫu ngôn ngữ về kiếm tiền, chi xài, tiết kiệm và mượn tiền chẳng hạn như "hãy bảo đảm dành dụm ít tiền cho những lúc khó khăn thiếu thốn hoặc khẩn cấp."

Kết quả cuối năm tiền mẫu giáo	Ví dụ về hành vi của trẻ	Ví dụ về các chiến lược dạy dỗ
<p>VII.B.3.</p> <p>Trẻ thảo luận các vai trò và trách nhiệm của gia đình, trường học và những người giúp đỡ cộng đồng.</p>	<p>Trẻ:</p> <ul style="list-style-type: none"> nhận dạng những người giúp đỡ trường học (hiệu trưởng/giám đốc, thư ký, y tá, người giám hộ, v.v.) và giải thích cách mà họ giúp trẻ hoặc trường. diễn vai những người giúp đỡ trường học khác nhau trong khi diễn kịch. nhận dạng những người giúp đỡ cộng đồng (cảnh sát, lính cứu hỏa, phụ tá y tế, tài xế xe buýt, v.v.). diễn vai những người giúp đỡ cộng đồng khác nhau trong khi diễn kịch. tham gia vào việc làm ra những quyển sách của lớp về những người giúp đỡ trường học và cộng đồng. chia sẻ kể về các công việc mà các thành viên trong gia đình mình làm ở nhà và tại nơi làm việc trong giờ vòng tròn. 	<p>Giáo viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> những người giúp đỡ ấy có thể kể cho các em về vai trò của mình trong trường học. trưng bày và thảo luận các biểu tượng trường cao đẳng chẳng hạn như bằng hay logo cao đẳng của mình. cung cấp những mặt hàng thích hợp để cho trẻ diễn vai làm người giúp đỡ trường học chẳng hạn như cây chổi, cây lau nhà, điện thoại, sổ ghi, băng cá nhân và túi chườm lạnh. mời những người giúp đỡ cộng đồng đến hoặc dẫn lớp đi thăm họ để cho những người giúp đỡ ấy có thể kể cho các em về vai trò của mình trong cộng đồng và việc đào tạo và giáo dục cần thiết để làm công việc này. trợ giúp trẻ làm ra những quyển sách của lớp về những người giúp đỡ trường học và cộng đồng. chuẩn bị bảng thông tin hoặc những quảng cáo trưng bày thúc đẩy nhận thức về trường cao đẳng và đường hướng nghiệp.

VII. PHẠM VI NGHIÊN CỨU XÃ HỘI

c. Kỹ năng địa lý

Trẻ tiền mẫu giáo bắt đầu suy nghĩ về địa lý khi sử dụng vị trí và phương hướng. Trẻ sử dụng phương hướng để định vị vị trí tương đối của mình trong không gian và định vị nhà và trường học mình trong cộng đồng của các em.

Kết quả cuối năm tiền mẫu giáo	Ví dụ về hành vi của trẻ	Ví dụ về các chiến lược dạy dỗ
<p>VII.C.1.</p> <p>Trẻ nhận dạng và tạo các điểm đặc trưng thông thường trong môi trường tự nhiên.</p>	<p>Trẻ:</p> <ul style="list-style-type: none"> nhận dạng các điểm đặc trưng thông thường ở nhà và trong môi trường (Thư viện có sách. Sân chơi có xích đu.). tạo những kiểu trình bày đơn giản về ngôi nhà, trường học hoặc cộng đồng (hình vẽ hoặc cấu trúc khối). nhận dạng các điểm đặc trưng thông thường của phong cảnh địa phương (nhà, tòa nhà, đường phố) mang những thứ tượng trưng cho di sản gia đình từ nhà để xem và kể. sử dụng bàn cát và nước để tạo mô hình địa hình. 	<p>Giáo viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> thảo luận các điểm đặc trưng thông thường ở nhà và trong môi trường (“Những thứ mà chúng ta vừa có ở nhà và ở trường là gì?” Trẻ trả lời là bồn rửa, tắm, v.v.). hỏi về tác phẩm trình bày nhà, trường học và cộng đồng của các em (yêu cầu trẻ mô tả công trình xây dựng bằng khối của các em tại sân chơi.). khuyến khích trẻ xây dựng thành phố bằng cách sử dụng những khối tượng trưng cho tòa nhà, ngôi nhà, v.v.

Kết quả cuối năm tiền mẫu giáo	Ví dụ về hành vi của trẻ	Ví dụ về các chiến lược dạy dỗ
	Trẻ: <ul style="list-style-type: none"> sử dụng đồ chơi động vật nhỏ và con người nhỏ để nghiên cứu về thước tỷ lệ và địa hình tại bàn nước và cát. 	Giáo viên: <ul style="list-style-type: none"> thảo luận các điểm đặc trưng địa lý của địa hình thông thường như núi, sa mạc và đại dương. sử dụng cát và nước để làm ra đồi, sông, suối, đường hoặc hồ.
VII.C.2. Trẻ khám phá các công cụ và nguồn lực địa lý	Trẻ: <ul style="list-style-type: none"> chia sẻ về quốc gia xuất xứ của bé với lớp. xây dựng thành phố bằng cách sử dụng học cụ và làm ra bản đồ và biển hiệu cho các thành phố mô hình của bé. thảo luận địa chỉ đường của nhà bé và khu phố. chỉ vào một điểm trên một bản đồ của lớp học để cho thấy nơi mà bé muốn học tập trong giờ trung tâm. 	Giáo viên: <ul style="list-style-type: none"> cung cấp bản đồ và quả địa cầu trong môi trường lớp học hoặc các trung tâm chơi. sử dụng sợi chỉ để kết nối các quốc gia xuất xứ đến trường học trên một bản đồ. sử dụng một bản đồ trường học để định vị các địa điểm.

VII. PHẠM VI NGHIÊN CỨU XÃ HỘI

D. Kỹ năng làm công dân

Trẻ bắt đầu hiểu các phong tục quan trọng, các biểu tượng và lễ kỷ niệm đại diện cho tín ngưỡng và nguyên tắc đạo đức của Mỹ và đóng góp cho bản sắc quốc gia của chúng ta.

Kết quả cuối năm tiền mẫu giáo	Ví dụ về hành vi của trẻ	Ví dụ về các chiến lược dạy dỗ
VII.D.1. Trẻ nhận dạng các lá cờ của Hoa Kỳ và Texas.	Trẻ: <ul style="list-style-type: none"> nhận dạng (bằng cách chỉ) lá cờ của Hoa Kỳ khi được hỏi. nhận dạng (bằng cách chỉ) lá cờ của Texas khi được hỏi. so sánh các điểm tương đồng giữa lá cờ của Hoa Kỳ và lá cờ Texas. thảo luận các điểm khác nhau giữa các lá cờ của Hoa Kỳ và Texas. 	Giáo viên: <ul style="list-style-type: none"> trưng bày và nhận dạng lá cờ của Hoa Kỳ và Texas. khuyến khích trẻ sơn/vẽ lá cờ của Hoa Kỳ và Texas trên giấy trắng, giúp gọi tên với sự trợ giúp của trẻ và thảo luận các đặc điểm trên các lá cờ, gọi tên và trưng bày các lá cờ. đọc lớn tiếng những quyển sách thích hợp về lá cờ và đặt câu hỏi (“Các con nhìn thấy lá cờ ở đâu?” “Các con nhìn thấy màu gì trên các lá cờ?” “Các con nhìn thấy những hình dạng gì?”). khuyến khích khách thăm đến lớp học, những người biết về lá cờ (chẳng hạn như VFW [Veterans of Foreign Wars] (Hội cựu chiến binh), các đại diện của các tổ chức cộng đồng) để thảo luận về tầm quan trọng của lá cờ và việc giữ gìn lá cờ đoàn kết hoàng.

Kết quả cuối năm tiền mẫu giáo	Ví dụ về hành vi của trẻ	Ví dụ về các chiến lược dạy dỗ
VII.D.2. Trẻ đọc lời Tuyên thệ Trung thành với lá cờ của Hoa Kỳ và lá cờ tiểu bang và mặc niệm một hồi *.	Trẻ: <ul style="list-style-type: none"> tham gia các hoạt động Tuyên thệ Trung thành hằng ngày. thảo luận tại sao lời Tuyên thệ Trung thành được đọc. thảo luận về những địa điểm nơi các em đã đọc lời tuyên thệ ngoài trường học (các trận bóng, các buổi hội họp, v.v.). thể hiện lòng tôn kính đối với bạn cùng lớp và đất nước trong khi tuyên thệ. 	Giáo viên: <ul style="list-style-type: none"> làm mẫu việc Tuyên thệ Trung thành cùng với các em, nhớ nói từ ngữ chậm và rõ. thảo luận ý nghĩa của lời Tuyên thệ Trung thành có chú ý vào việc lời tuyên thệ thể hiện tình yêu và lòng thành đối với đất nước. khuyến khích khách thăm đến lớp học, những người sẽ nhấn mạnh tầm quan trọng của lá cờ chẳng hạn như đại diện của VFW. làm một biểu đồ về những địa điểm khác nhau nơi các em đã đọc hoặc nghe lời tuyên thệ được đọc lên (lớp học, các trận bóng, các buổi hội họp hoặc các sự kiện truyền hình).
VII.D.3. Trẻ tham gia biểu quyết như một phương pháp để quyết định cho nhóm.	Trẻ: <ul style="list-style-type: none"> biểu quyết trong các quyết định của lớp học (chơi trong nhà hay chơi ở ngoài, hát bài “Twinkle, Twinkle Little Star” hay bài “Five Little Monkeys”). Kể lại với nhóm những lần gia đình mình đã tham gia bỏ phiếu. tạo những tình huống biểu quyết ở trung tâm diễn kịch (yêu cầu bạn bè biểu quyết xem các bạn muốn chơi trò bệnh viện hay nhà hàng). 	Giáo viên: <ul style="list-style-type: none"> làm mẫu và đưa ra tình huống để biểu quyết (chọn một quyển sách để đọc lớn tiếng, chơi ở đâu vào giờ ra chơi, bài hát nào để nhảy múa). gửi thư về nhà cho các gia đình để thảo luận việc tham gia bỏ phiếu của họ. Cho trẻ kể lại cho lớp trong khi giáo viên ghi lại vào giấy biểu đồ (Trẻ nói, “Mẹ con đã bỏ phiếu bầu thị trưởng năm ngoái. Mẹ đã đến trường của chị con để bỏ phiếu.”). củng cố ý tưởng bỏ phiếu như một cách thức để giải quyết mâu thuẫn trong giờ trung tâm.

*TEC §25.082. NGÀY HỌC Ở TRƯỜNG; TUYÊN THỆ TRUNG THÀNH: PHÚT MẶC NIỆM. (a) Một ngày học ở trường phải ít nhất bảy giờ một ngày, kể cả tạm nghỉ và giờ ra chơi. (b) Ban quản trị của mỗi khu học chánh phải yêu cầu học sinh, một lần trong mỗi ngày học ở trường tại trường trong quận hạt, đọc: (1) lời tuyên thệ trung thành với lá cờ của Hoa Kỳ đúng theo 4 U.S.C. Phần 4, và các tu chính án sau đó; và (2) lời tuyên thệ trung thành với lá cờ của tiểu bang đúng theo Phụ chương C, Chương 3100, Bộ luật Chính phủ. (c) Theo yêu cầu bằng văn bản của phụ huynh hay người giám hộ của một học sinh, một khu học chánh có thể miễn cho học sinh khỏi đọc lời tuyên thệ trung thành theo Phụ mục (b). (d) Ban quản trị của mỗi khu học chánh phải tiến hành một phút mặc niệm tại mỗi trường trong quận hạt sau việc đọc các lời tuyên thệ trung thành với các lá cờ của Hoa Kỳ và Texas theo Phụ mục (B). Trong phút mặc niệm, mỗi học sinh có thể, theo như học sinh chọn, suy nghĩ, cầu nguyện, suy ngẫm hoặc tiến hành bất kỳ hoạt động im lặng nào khác không có khả năng quấy rầy hay làm phân tâm một học sinh khác. Mỗi giáo viên hoặc nhân viên của trường phụ trách học sinh trong thời gian này phải đảm bảo rằng mỗi học sinh trong các học sinh này vẫn im lặng và không hành động một cách không có khả năng quấy rầy hay làm phân tâm một học sinh khác.

VIII. PHẠM VI MỸ THUẬT

Mỹ thuật có thể giúp trẻ học tập việc quan sát, tổ chức và diễn giải các trải nghiệm qua nhiều phương tiện. Trẻ có thể thể hiện bản thân qua nhảy múa, âm nhạc, diễn kịch, hội họa, điêu khắc, vẽ và chuyển động khác. Đối với trẻ tiền mẫu giáo, mỹ thuật bắt đầu với việc nghiên cứu, khám phá mọi thứ được cảm giác, trông và nghe như thế nào. Trẻ cần thử nghiệm bằng việc thao tác và biến đổi vật liệu và cảm thấy tự do để biểu lộ ý tưởng và trải nghiệm. Giáo viên có thể khuyến khích việc này bằng cách cung cấp cơ hội để cho trẻ tham gia vào “quy trình” tạo ra hơn là lo lắng về “sản phẩm” được tạo ra. Mỹ thuật có thể kết hợp qua các phạm vi và trợ giúp nhiều phương diện của quá trình phát triển. Trẻ có thể tăng vốn từ vựng, phát triển kỹ năng cảm xúc xã hội như tự thể hiện, và củng cố kỹ năng vận động tinh và thô.

VIII. PHẠM VI MỸ THUẬT

A. Kỹ năng mỹ thuật

Trẻ khám phá rất nhiều loại vật liệu khác nhau và có thể phát hiện về màu sắc, hình dạng và kết cấu thông qua trải nghiệm mỹ thuật. Các em học cách bày tỏ những gì các em biết và bắt đầu nhận biết cách mà người khác thể hiện bản thân qua mỹ thuật. Các em còn bắt đầu đạt được sự kiểm soát các cơ vận động tinh và thực hành phối hợp tay-mắt. Đa số các trải nghiệm mỹ thuật không nên có hình mẫu và/hoặc vật mẫu và nên đặt trọng tâm vào quy trình. Giáo viên nên tránh việc có sẵn một ý tưởng định trước về sản phẩm cuối cùng phải trông như thế nào và tránh việc “cố định” một tác phẩm mỹ thuật của trẻ, với sự thông cảm rằng không có cách đúng hay cách sai để tạo ra mỹ thuật.

Kết quả cuối năm tiền mẫu giáo	Ví dụ về hành vi của trẻ	Ví dụ về các chiến lược dạy dỗ
<p>VIII.A.1.</p> <p>Trẻ sử dụng nhiều loại vật liệu và hoạt động mỹ thuật khác nhau để trải nghiệm và khám phá giác quan.</p>	<p>Trẻ:</p> <ul style="list-style-type: none"> khảo sát bằng nhiều loại vật liệu khác nhau (bút chì màu, sơn, đất sét, bút lông). thao tác đất sét nặn bằng cách lăn, kẹp, bóp, vỗ và cắt. trộn màu để làm ra những màu khác (sơn ngón tay đỏ và vàng để ra màu cam). sử dụng kích thước cọ khác nhau để sơn. chọn nhiều loại vật liệu khác nhau ở trung tâm mỹ thuật để khám phá (sơn bằng tâm bông trên giấy). biên luận về màu sắc, hình dạng, không gian, kết cấu và vật thể trong môi trường. tạo ra tác phẩm mỹ thuật lấy nguồn cảm hứng từ âm nhạc. 	<p>Giáo viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> cung cấp vật liệu mỹ thuật có thể dễ dàng thích ứng để tham gia độc lập (kích thước cọ khác nhau, nhiều màu sơn, bút lông khác nhau, đất nặn, tâm bông, ống hút, v.v.). thường xuyên luân phiên vật liệu tại trung tâm mỹ thuật. đưa ra cơ hội để khám phá mối quan hệ giữa không gian và vật thể cũng như màu, sự cân bằng, kết cấu và thiết kế (cơ hội để xây dựng những thiết kế 3 chiều). thu hút sự chú ý của trẻ đến mỹ thuật trong môi trường (sắc màu của một bông hoa, dấu vết trên cánh bướm, kết cấu trên lá cây). dành ra thời gian trong ngày để trẻ tự lập tham gia, tiến hành và thử nghiệm việc sử dụng nhiều loại kết cấu vật liệu khác nhau (trung tâm). gợi ý hướng dẫn tư duy của trẻ về các khám phá mỹ thuật bằng cách đặt những câu hỏi mở (“Điều gì xảy ra khi các con trộn màu đỏ và màu xanh?”). dành ra một không gian trong lớp học để cho trẻ trưng bày tác phẩm của mình.

Kết quả cuối năm tiền mẫu giáo	Ví dụ về hành vi của trẻ	Ví dụ về các chiến lược dạy dỗ
<p>VIII.A.2.</p> <p>Trẻ sử dụng mỹ thuật như một hình thức thể hiện bản thân và trình bày có sáng tạo.</p>	<p>Trẻ:</p> <ul style="list-style-type: none"> • nói về những gì bé sẽ tạo ra (“Con sẽ sơn vẽ một bức tranh gia đình con.”). • mô tả tác phẩm của mình (“Đây là con đang đạp xe đạp.”). • trình bày các bước để tạo ra tác phẩm của chính mình (“Trước hết con lăn đất sét thành một trái banh. Sau đó con. . .”). • tạo ra những hình vẽ và bức tranh dần dần trở nên thực tế và chi tiết hơn. • sử dụng nhiều loại vật liệu khác nhau để tạo ra những hình thể mỹ thuật. • phát triển từ vựng để chia sẻ ý kiến về tác phẩm và trải nghiệm mỹ thuật. 	<p>Giáo viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> • dành ra thời gian trong thời khóa biểu để cho trẻ mô tả và trình bày tác phẩm của mình (cho xem và kể trong giờ vòng tròn). • gợi ý hướng dẫn tư duy của trẻ về các tác phẩm sáng tạo mỹ thuật bằng cách đặt những câu hỏi mở (“Con hãy kể cho cô về bức tranh của con.”). • cho trẻ tiếp xúc với nhiều ví dụ khác nhau về nghệ thuật (tranh cắt dán, tranh sơn, tranh ghép mảnh, điêu khắc, tranh in lớn). • cho phép trẻ sử dụng nhiều loại vật liệu khác nhau cho các tác phẩm sáng tạo mỹ thuật riêng lẻ. • kết hợp từ vựng mỹ thuật (hình thể, ý nghĩa, màu sắc, kết cấu và hình dạng).
<p>VIII.A.3.</p> <p>Trẻ thể hiện sự quan tâm và tỏ ra biết thưởng thức tác phẩm sáng tạo của người khác.</p>	<p>Trẻ:</p> <ul style="list-style-type: none"> • bình luận về hình vẽ của một bạn cùng lớp. • trả lời các bình luận của các bạn cùng lớp về một bức tranh (“Đúng, mình đã vẽ một ngôi nhà xanh lá cây vì đó là màu ưa thích nhất của mình.”). • nhận ra các quyển sách được minh họa bởi cùng một họa sĩ minh họa. • bình luận về tranh trong các quyển sách. • khám phá mỹ thuật của nhiều nền văn hóa khác nhau. 	<p>Giáo viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> • trưng bày nhiều ví dụ hình vẽ của trẻ em. • trưng bày nghệ thuật, điêu khắc và tác phẩm đại diện cho nhiều nền văn hóa khác nhau. • đưa ra sách và ảnh mô tả nhiều loại phương tiện nghệ thuật (sơn màu, bút chì, giấy) và phong cách họa sĩ khác nhau. • đưa trẻ đi các viện bảo tàng nghệ thuật hoặc mời các họa sĩ địa phương đến lớp học. • đọc lớn tiếng và thu hút sự chú ý vào hình minh họa trong sách.

VIII. PHẠM VI MỸ THUẬT

B. Kỹ năng âm nhạc

Trẻ bốn tuổi thể hiện mình qua việc hát và cử động và qua việc chơi những nhạc cụ đơn giản. Giống như mỹ thuật, âm nhạc là một hình thức trải nghiệm, học tập và giao tiếp với người khác. Trẻ học tập việc trải nghiệm với khái niệm âm nhạc, nhịp và âm thanh. Các em bắt đầu biết thưởng thức các loại nhạc khác nhau.

Kết quả cuối năm tiền mẫu giáo	Ví dụ về hành vi của trẻ	Ví dụ về các chiến lược dạy dỗ
<p>VIII.B.1.</p> <p>Trẻ tham gia các hoạt động âm nhạc của lớp học bao gồm hát, chơi các nhạc cụ và chuyển động theo nhịp điệu.</p>	<p>Trẻ:</p> <ul style="list-style-type: none"> hát theo với những bài hát quen thuộc trong giờ vòng tròn (“Old McDonald Had a Farm”). hát những bài hát về những khái niệm học được trong chương trình giảng dạy (hát về gieo hạt trồng khi chủ đề là làm vườn, các bài hát về vận tải, v.v.). tham gia các trò chơi ngón tay quen thuộc (“Eency Weency Spider”). chơi các nhạc cụ của lớp học (sử dụng các nhạc cụ để giúp kể lại một câu chuyện, sử dụng nhạc cụ để mô tả một nhân vật trong câu chuyện). chọn nghe nhạc trong thời gian sinh hoạt tại các trung tâm. nghe ra bài hát và hát bài hát trong ngày. làm ra nhạc cụ cho riêng mình bằng cách sử dụng hộp, dây, dây thun và lon (có thêm đạo cụ vào vở diễn kịch hoặc tại các trung tâm khác). hát/chơi các bài hát của các nền văn hóa khác nhau. chuyển động theo nhịp điệu theo những giai điệu và mô hình âm nhạc đơn giản. 	<p>Giáo viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> thường lặp lại các bài hát và trò chơi ngón tay để thúc đẩy sự quen thuộc. sử dụng nhạc hoặc các trò chơi ngón tay như một tín hiệu để chuyển sang một hoạt động mới. đưa ra cơ hội cho trẻ khám phá nhạc cụ (trống, chũm chọe, kèn ba góc, chùy lắc maracas, v.v.). đưa ra cơ hội cho trẻ trải nghiệm các phong cách âm nhạc khác nhau (jazz, rock, cổ điển và bài hát của các nền văn hóa khác và bằng các ngôn ngữ khác). cung cấp vật liệu để cho trẻ tự làm ra nhạc cụ cho riêng mình (hộp, dây, dây thun và lon). đưa ra cơ hội để chuyển động tự do theo âm nhạc. sử dụng những chuyển động nhỏ và lớn với bài hát trong nhiều loại môi trường khác nhau chẳng hạn như giờ vòng tròn và hoạt động ngoài trời. đóng vai trò mẫu để chơi nhạc sống.

Kết quả cuối năm tiền mẫu giáo	Ví dụ về hành vi của trẻ	Ví dụ về các chiến lược dạy dỗ
<p>VIII.B.2.</p> <p>Trẻ phản ứng với các phong cách âm nhạc khác nhau thông qua chuyển động và vui chơi.</p>	<p>Trẻ:</p> <ul style="list-style-type: none"> sử dụng đạo cụ (khăn quàng, cờ dải) để tạo ra cử động theo nhạc. theo nhịp đánh bằng cách dùng cơ thể và nhạc cụ (đi bộ hoặc nhảy theo nhịp đánh). phân biệt giữa các loại nhạc khác nhau (ồn/khẽ, nhanh/chậm, vui/buồn, v.v.). bắt đầu và dừng chơi nhạc cụ khi âm nhạc bắt đầu hoặc dừng. mô tả và thể hiện tâm trạng với nhiều loại nhạc. nói về các phong cách âm nhạc khác nhau. 	<p>Giáo viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> cho trẻ tiếp xúc với các phong cách và nhịp âm nhạc khác nhau thông qua trò chơi và hoạt động. cung cấp đủ loại đạo cụ khác nhau (khăn quàng, cờ dải) và cơ hội để khám phá âm nhạc. cho trẻ tiếp xúc với các trải nghiệm nhạc thông qua buổi hoà nhạc. đọc lớn tiếng sách về âm nhạc. cung cấp cơ hội âm nhạc với nhiều loại tâm trạng khác nhau để thể hiện.

VIII. PHẠM VI MỸ THUẬT

c. Kỹ năng diễn kịch nghệ

Kịch sáng tạo ở lớp tiền mẫu giáo khiến cho trẻ nhỏ tham gia vào những tác phẩm diễn cảm và tự phát. Trẻ thể hiện cách trình diễn độc nhất vô nhị của các em về âm nhạc, bài hát và câu chuyện thông qua cử động và trải nghiệm kịch nghệ. Những trải nghiệm này đóng góp vào khả năng của các em để giao tiếp hiệu quả hơn và tham gia hoạt động có cộng tác với người khác.

Kết quả cuối năm tiền mẫu giáo	Ví dụ về hành vi của trẻ	Ví dụ về các chiến lược dạy dỗ
<p>VIII.C.1.</p> <p>Trẻ tạo ra hoặc tái tạo những câu chuyện, tâm trạng hoặc trải nghiệm qua những buổi biểu diễn kịch nghệ.</p>	<p>Trẻ:</p> <ul style="list-style-type: none"> biến thành kịch một câu chuyện đọc lớn tiếng (câu chuyện cổ tích quen thuộc). tham gia diễn kịch cùng với bạn cùng lớp (đóng vai nhiều nhân vật khác nhau trong một quyển sách quen thuộc). tạo ra đạo cụ để biến thành kịch một câu chuyện đọc lớn tiếng hoặc miêu tả tâm trạng. tái tạo các sự kiện từ cuộc đời của chính mình. sử dụng các cử động để diễn cảm các cử động của đủ loại động vật (di chuyển giống như con voi, lén lút như con chuột) và để phát triển kỹ năng vận động. dùng giọng nói để miêu tả âm thanh để diễn các nhân vật trong một câu chuyện (cao độ giọng cao và thấp). 	<p>Giáo viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> đọc lại sách để thúc đẩy sự quen thuộc. cung cấp đạo cụ (dụng cụ làm bếp như máy nén bánh ngô tortilla, môi, chảo lớn, nồi hấp, đĩa, rổ, v.v.) để diễn kịch phản ánh sự đa dạng về giới tính, văn hóa và nghề nghiệp. đưa ra cơ hội cho trẻ diễn những câu chuyện quen thuộc. cung cấp nhiều loại vật liệu khác nhau để trẻ tạo ra đạo cụ riêng của mình để tái tạo những câu chuyện hay buổi diễn kịch. tham gia vào buổi diễn kịch với trẻ. cho trẻ tiếp xúc với các buổi diễn kịch bởi các nhóm kịch nghệ sân khấu địa phương hoặc các nhóm sinh viên.

IX. PHẠM VI PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT

Nghiên cứu cho thấy rằng kiến thức của trẻ được phát triển qua hành động của chính các em. Vậy, quá trình học hỏi có liên quan trực tiếp đến độ linh động và kỹ năng vận động. Phạm vi phát triển vận động ảnh hưởng đến nhiều phương diện thành công của trẻ trong quá trình phát triển nhận thức, giác quan và xã hội. Giáo viên nên đưa ra những hoạt động đầy mạnh quá trình phát triển các kỹ năng vận động thô và tinh. Sự phát triển những cột mốc thể chất giúp trẻ có được và duy trì lòng tự tin và độ ổn định và đóng góp vào những hoạt động chẳng hạn như cầm viết hoặc bút chì và viết chữ. Chạy, nhảy, bắt đầu và dừng lại, đổi hướng, và chụp và ném đều là những điều kiện tiên quyết cho các trò chơi của giai đoạn giữa của tuổi thơ ấu sau này thúc đẩy thêm sự phát triển nhận thức và xã hội của trẻ. Tương tác với trẻ không những đặt một tấm gương tốt về hoạt động thể chất, mà còn dẫn đến việc trẻ thể hiện các dấu hiệu sức khỏe tâm thần và trạng thái xúc cảm cải thiện và quan hệ giáo viên và trẻ thân thiết hơn. Những hoạt động để phát triển kỹ năng thể chất và cải tiến vận động tinh sẽ được đưa vào giáo dục mầm non và các môi trường thích hợp cho quá trình phát triển thông qua trò chơi và chơi nhóm. Kỹ năng theo nhịp, ổn định, di động và thao tác là quan trọng và có thể được chú trọng đến bằng nhiều cách. Tuy nhiên, quan trọng nhất, những hoạt động này phải là một mối liên kết có nghĩa với sự phát triển xã hội, cảm xúc và nhận thức. Hoạt động thể chất không những đẩy mạnh nhận thức mà còn đề cao kỹ năng xã hội và lòng tự trọng của trẻ thông qua việc tham gia nhóm. Vui chơi ngoài trời thoải mái, tự do, như một cách để phát triển vận động thô, vận động tinh, và các kỹ năng giác quan là quý giá cho sức khỏe hạnh phúc tổng quát của trẻ.

IX. PHẠM VI PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT

A. Kỹ năng phát triển vận động thô

Trẻ khám phá không gian thể chất của mình và hiểu cách mà cơ thể của các em hoạt động trong không gian thông qua những trải nghiệm cử động tích cực. Các kỹ năng vận động lớn được phát triển trước, tiếp theo là ổn định vững vàng (quay, vặn, giữ thăng bằng, né tránh) và kỹ năng vận động thao tác (ném, chụp, đá, đập). Sự phát triển vận động thô đòi hỏi cử động có suy nghĩ và thận trọng. Trẻ bốn tuổi phát triển khả năng kiểm soát lớn hơn đối với các cử động thao tác vận động thô, gồm cấp lực cho vật thể và nhận lực từ vật thể.

Trước khoảng 48 tháng tuổi	Kết quả cuối năm tiền mẫu giáo	Ví dụ về hành vi của trẻ	Ví dụ về các chiến lược Dạy dỗ
Trẻ đã thành thạo các kỹ năng cơ bản chạy, nhảy, trèo và đập bàn đập.	IX.A.1. Trẻ thể hiện việc phối hợp và giữ thăng bằng đơn lập một mình (có thể chưa phối hợp kiên định với một đứa bạn).	Trẻ: <ul style="list-style-type: none"> giữ thăng bằng trong khi đi trên một xà thăng bằng hoặc khi đứng trên một chân. nhảy lò cò trên một chân, bước đi, chạy chậm đều, nhảy và chạy nhanh. mang một cái chén hay đĩa có đồ vật từ điểm này đến điểm khác. phối hợp các cử động chân và cơ thể để duy trì sự đu đưa trên một cái xích đu. di chuyển và dừng có kiểm soát tốc độ và phương hướng (di chuyển tới lui, bên này sang bên kia). 	Giáo viên: <ul style="list-style-type: none"> dành ra thời gian và không gian cho hoạt động thể chất. thay đổi hoạt động và thiết bị đúng theo nhu cầu của cá thể trẻ. cung cấp những hoạt động đi ngang qua đường giữa của cơ thể (tự ôm mình bằng cách khoanh tay lại, với tới những vật thể chỉ bằng một tay một lúc, v.v.). tham gia với trẻ vào các trò chơi cử động. chơi các trò chơi như "Red Light, Green Light."

Trước khoảng 48 tháng tuổi	Kết quả cuối năm tiền mẫu giáo	Ví dụ về hành vi của trẻ	Ví dụ về các chiến lược Dạy dỗ
Trẻ tiến hành các trình tự cử động khi người lớn gợi ý.	IX.A.2. Trẻ phối hợp trình tự các cử động để thực hiện bài tập được giao.	Trẻ: <ul style="list-style-type: none"> di chuyển trong một không gian có ranh giới xác định, thay đổi hình dạng cơ thể để thích ứng với không gian (di chuyển qua một khu vực thi vượt chướng ngại vật). di chuyển cơ thể sang tư thế để bắt hoặc đá bóng. sử dụng các cử động theo trục như với tới, vặn, xoay và cúi xuống. tham gia các trò chơi nhóm có cử động ("Hokey, Pokey"). di chuyển từ không gian này đến không gian khác bằng nhiều cách khác nhau (chạy, nhảy, nhảy lò cò, nhảy cách quãng). chuyển động theo những giai điệu và kiểu mẫu nhạc đơn giản. 	Giáo viên: <ul style="list-style-type: none"> đưa ra đủ loại hoạt động cử động. dành ra thời gian và không gian cho trẻ em tham gia vào các cử động vận động thô. thay đổi hoạt động và thiết bị để đáp ứng nhu cầu của cá thể trẻ. chơi các trò chơi bao gồm hoạt động vận động ("Follow the Leader," "Freeze Tag"). cung cấp thiết bị ngoài trời (banh kích cỡ khác nhau để bắt lấy, ném và đá) để kích thích nhiều kỹ năng khác nhau. cung cấp thiết bị (túi đậu để tung vào rổ, khu vực thi vượt chướng ngại vật có đường hầm, thùng giấy cứng to, v.v.) cho hoạt động vận động thô trong nhà. sử dụng những trò chơi và bài hát bao gồm cử động và bài tập rèn luyện bao gồm những bài tập rèn luyện khởi động hằng ngày chẳng hạn như vươn ra, jumping jack (giậm chân, hai tay đưa lên thả xuống), chạy tại chỗ trong ngày. tham gia vào các trò chơi cùng với trẻ.

IX. PHẠM VI PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT

B. Kỹ năng phát triển vận động tinh

Các cử động thao tác vận động tinh bao gồm những hoạt động cầm đồ vật nhấn mạnh điều khiển vận động, độ chính xác và độ đúng đắn của cử động. Cắt bằng kéo, thao tác đất nặn và vẽ là những kỹ năng cơ bản cần thiết cho nhu cầu viết bằng tay và các kỹ năng vận động nhỏ khác vào những năm ở trường học sau này. Những hoạt động vận động tinh có thể dễ dàng được kết hợp vào mỗi trung tâm học và giúp củng cố các cơ nhỏ của bàn tay để chuẩn bị viết chữ.

Trước khoảng 48 tháng tuổi	Kết quả cuối năm tiền mẫu giáo	Ví dụ về hành vi của trẻ	Ví dụ về các chiến lược Dạy dỗ
<p>Trẻ thử nghiệm nhiều loại bài tập vận động tinh nhưng có thể thiếu sức lực và khả năng điều khiển.</p>	<p>IX.B.1.</p> <p>Trẻ thể hiện sự kiểm soát những bài tập cần sức lực và khả năng điều khiển cơ bắp nhỏ.</p>	<p>Trẻ:</p> <ul style="list-style-type: none"> • thao tác và tạo hình đất nặn. • sử dụng sức điều khiển kẹp (nắm chặt các vật nhỏ giữa ngón cái và ngón trỏ) để thao tác dụng cụ (nhíp, ống nhỏ giọt) và học cụ (khối vuông nổi). • sử dụng bàn tay và ngón tay để thao tác nhiều loại học liệu lớp học khác nhau (mở và đập nắp bút lông, sử dụng cọ nhiều kích thước khác nhau để tô vẽ trên giá vẽ). • sử dụng ngón cái và các ngón tay để xé giấy. • cầm các dụng cụ vẽ và viết bằng cách nắm thông thường hơn (bằng ngón tay thay vì cái nắm tay). 	<p>Giáo viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> • cung cấp nhiều loại dụng cụ tại các trung tâm khác nhau cho trẻ dùng (trung tâm diễn kịch—cây đánh trống, kẹp; trung tâm thao tác— khối vuông nổi; trung tâm khoa học—kẹp, ống nhỏ giọt). • lên kế hoạch những hoạt động xây dựng sức lực và khả năng điều khiển cơ bắp nhỏ (tranh dán bằng giấy xé, khuôn cắt bánh quy với đất nặn, làm trang sức trang trí, tô vẽ).
<p>Trẻ thể hiện trình độ thành thạo đang phát triển với các bài làm đòi hỏi phối hợp mắt và tay (vẽ hình mà trẻ nhận biết được nhưng người khác không nhận ra, cắt bằng kéo nhưng không đi hết một tờ giấy).</p>	<p>IX.B.2.</p> <p>Trẻ thể hiện khả năng điều khiển gia tăng với các bài làm đòi hỏi phối hợp mắt và tay.</p>	<p>Trẻ:</p> <ul style="list-style-type: none"> • ghép lại các trò chơi ghép hình có mảnh cài vào nhau. • hoàn thành những việc tự lực (cài nút, kéo khoá kéo, cài khoá). • xâu những hạt chuỗi nhỏ. • hoàn tất những tấm luồn dây. • vẽ hình và hình dạng nhận ra được. 	<p>Giáo viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> • cung cấp vật liệu trong lớp học khuyến khích trẻ thực hành sự phối hợp mắt và tay (trung tâm diễn kịch —mặc áo cho búp bê; trung tâm thao tác — nhiều loại hạt chuỗi và dây buộc khác nhau; trung tâm khối— nhiều loại hình dạng khối khác nhau; trung tâm mỹ thuật— kéo). • lên kế hoạch những hoạt động xây dựng sự phối hợp mắt và tay (xâu mì ống macaroni thành một vòng đeo cổ, sử dụng thanh keo dán để làm tranh dán). • dành ra thời gian để thực hành kỹ năng vận động tinh (các trung tâm). • khuyến khích trẻ thực hành những kỹ năng tự lực chẳng hạn như cài nút áo và cài khóa kéo quần áo của chính mình.

IX. PHẠM VI PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT

C. Kỹ năng an toàn cá nhân và sức khỏe

Trẻ tiên mẫu giáo thể hiện sự hiểu biết về các vấn đề sức khỏe và an toàn liên quan đến việc làm hằng ngày và hoạt động của các em. Trẻ học cách thực hiện những lựa chọn lành mạnh về dinh dưỡng và hiểu tầm quan trọng của tình trạng thoải mái khỏe mạnh qua việc tập thể dục và nghỉ ngơi.

Trước khoảng 48 tháng tuổi	Kết quả cuối năm tiên mẫu giáo	Ví dụ về hành vi của trẻ	Ví dụ về các chiến lược Dạy dỗ
	IX.C.1. Trẻ thực hành những thói quen tốt về an toàn cá nhân.	Trẻ: <ul style="list-style-type: none"> làm theo các thủ tục an toàn trong khi sử dụng các công cụ và học liệu thông thường (keo dán, kéo, thước, bút chì, búa, gỗ, kính bảo hộ). diễn thành kịch/thể hiện sự hiểu biết các thủ tục an toàn cứu hỏa và ẩn náu tại chỗ (dừng, thả mình xuống, lăn; bước đến một lối thoát trong các buổi diễn tập cứu hỏa). mô tả an toàn và chăm sóc thú cưng. 	Giáo viên: <ul style="list-style-type: none"> thảo luận và làm mẫu các thủ tục an toàn trong lớp học và trong thời gian ngoài trời. cho trẻ tham gia kịch hóa các thủ tục an toàn (thực hành diễn tập cứu hỏa và khẩn cấp, thực hành cầm kéo cho đúng, ẩn náu tại chỗ). thảo luận việc sở hữu thú cưng và sự an toàn (bất cứ khi nào có thể, cung cấp một thú cưng của lớp để cho trẻ giúp với các trách nhiệm chăm sóc).
	IX.C.2. Trẻ thực hành các thói quen tốt về sức khỏe và vệ sinh cá nhân.	Trẻ: <ul style="list-style-type: none"> ho và nhảy mũi vào khuỷu tay của mình (không che miệng bằng tay). rửa tay sau khi đã sử dụng nhà vệ sinh và trước khi ăn xế và ăn trưa. nhận dạng những phần chọn lọc của cơ thể chẳng hạn như đầu, vai, cánh tay, bàn tay, đầu gối, cẳng chân, ngón chân và bàn chân. 	Giáo viên: <ul style="list-style-type: none"> thảo luận các thói quen tốt về sức khỏe cá nhân. làm mẫu các thói quen tốt về sức khỏe cá nhân. hát những bài hát như Head Shoulders Knees and Toes hoặc Hokey Pokey.
	IX.C.3. Trẻ nhận dạng các thói quen tốt về dinh dưỡng và tập thể dục.	Trẻ: <ul style="list-style-type: none"> nhận dạng và thảo luận về các bữa ăn nhẹ dinh dưỡng lành mạnh. tham gia việc chuẩn bị các bữa ăn nhẹ dinh dưỡng lành mạnh. thảo luận sự việc rằng một số chất không tốt cho cơ thể. thể hiện sự hiểu biết rằng thức ăn có thể được chia vào nhóm lành mạnh hoặc không lành mạnh. 	Giáo viên: <ul style="list-style-type: none"> cho trẻ tham gia việc tạo ra biểu đồ, sách do lớp làm và tranh dán về các thức ăn lành mạnh và không lành mạnh lắm. làm mẫu và cung cấp bữa ăn nhẹ lành mạnh và trải nghiệm nấu ăn. cho trẻ tham gia việc vui chơi năng động, trò chơi và tập thể dục.

Trước khoảng 48 tháng tuổi	Kết quả cuối năm tiền mẫu giáo	Ví dụ về hành vi của trẻ	Ví dụ về các chiến lược Dạy dỗ
		Trẻ: <ul style="list-style-type: none"> giải thích và thảo luận về nhu cầu tập thể dục và nghỉ ngơi để luôn khỏe mạnh. 	

X. PHẠM VI ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ

Trẻ nhỏ được lợi rất nhiều từ việc sử dụng công nghệ. Ở tiền mẫu giáo, các em mở rộng khả năng tìm thông tin, giải quyết vấn đề và giao tiếp với người khác. Tiếp cận và tiếp xúc đều đặn với máy tính và công nghệ có liên quan có thể nâng cao việc học tập này. Trẻ sử dụng những ứng dụng, chương trình và trang web học tập hấp dẫn, phù hợp độ tuổi để mở rộng kiến thức mình và làm phong phú thêm quá trình học nội dung chương trình giảng dạy và các khái niệm. Các công nghệ này được dùng như những công cụ học tập quan trọng và được kết hợp trong suốt chương trình dạy. Cung cấp khả năng tiếp cận đủ loại công nghệ khác nhau là thiết yếu trong việc phát triển những kỹ năng thế kỷ thứ 21 mà trẻ em cần phải học tập và phát triển.

X. PHẠM VI ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ

Kỹ năng Công nghệ và thiết bị

Trẻ học tập cách mà công nghệ có thể nâng cao cuộc sống chúng ta. Công nghệ bao gồm máy tính, máy ghi giọng nói/ghi âm, truyền hình, máy ảnh kỹ thuật số, thiết bị trợ giúp kỹ thuật số cá nhân, thiết bị MP3, iPod, iPad, máy tính bảng, máy tính xách tay, bảng tương tác, máy đọc tài liệu, điện thoại thông minh và máy chiếu kỹ thuật số. Được bao quanh bởi công nghệ, trẻ có thể hưởng lợi từ việc nhận thức và tương tác với các máy ghi giọng nói/ghi âm và công nghệ khác có thể có sẵn. Các em phát triển những kỹ thuật để điều khiển và kiểm soát đủ loại thiết bị, càng lúc càng trở thành những người sử dụng tự tin và tự lập về truyền thông tương tác thích hợp.

Kết quả cuối năm tiền mẫu giáo	Ví dụ về hành vi của trẻ	Ví dụ về các chiến lược dạy dỗ
X.A.1. Trẻ mở và duyệt qua các ứng dụng và chương trình học tập kỹ thuật số.	Trẻ: <ul style="list-style-type: none"> làm theo những dấu hiệu lời nói hoặc dấu hiệu trực quan cơ bản để duyệt qua các ứng dụng và chương trình học tập một cách thành công. lắng nghe và tương tác với sách truyện và bài viết thông tin (bách khoa toàn thư đa phương tiện) ở định dạng điện tử. 	Giáo viên: <ul style="list-style-type: none"> cung cấp thời gian và công nghệ cho trẻ sử dụng. làm mẫu việc sử dụng công cụ kỹ thuật số để làm việc với các ứng dụng và chương trình học tập có sử dụng những dấu hiệu lời nói hoặc trực quan cơ bản. đưa ra nhiều cơ hội để đề cao trải nghiệm học hỏi thông qua việc sử dụng các ứng dụng và chương trình học tập kỹ thuật số.
X.A.2. Trẻ sử dụng, vận hành và gọi tên nhiều loại công cụ kỹ thuật số.	Trẻ: <ul style="list-style-type: none"> duyet qua các ứng dụng và chương trình học tập kỹ thuật số. sử dụng thuật ngữ để mô tả công việc trên các thiết bị kỹ thuật số. kết hợp những động tác liên kết với màn hình chạm (chẳng hạn như gõ nhẹ, phóng to, di chuyển chạm, gạt và xoay). 	Giáo viên: <ul style="list-style-type: none"> cung cấp sự chỉ dạy và thời gian thực hành để cho phép trẻ nắm vững kỹ năng này có sử dụng thuật ngữ và từ vựng thích hợp.

Kết quả cuối năm tiền mẫu giáo	Ví dụ về hành vi của trẻ	Ví dụ về các chiến lược dạy dỗ
<p>X.A.3.</p> <p>Trẻ sử dụng các ứng dụng và chương trình học tập kỹ thuật số để tạo ra sản phẩm kỹ thuật số và diễn đạt ý tưởng của riêng mình.</p>	<p>Trẻ:</p> <ul style="list-style-type: none"> • làm ra bài viết và hình vẽ có sử dụng các công cụ kỹ thuật số. • sử dụng nhiều loại công cụ kỹ thuật số có âm thanh, video, và đồ họa để làm ra hoặc truyền đạt ý tưởng. 	<p>Giáo viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> • làm mẫu và thảo luận cách sử dụng các ứng dụng và chương trình học tập kỹ thuật số. • dành thời gian cho trẻ tương tác với các ứng dụng và chương trình học tập kỹ thuật số khác nhau. • kết hợp việc sử dụng công nghệ vào các hoạt động học tập bằng nhiều cách thức có ý nghĩa.
<p>X.A.4.</p> <p>Trẻ sử dụng công nghệ để truy cập thông tin thích hợp.</p>	<p>Trẻ:</p> <ul style="list-style-type: none"> • học hỏi thông tin mới qua việc tương tác với công nghệ. 	<p>Giáo viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> • làm mẫu và thảo luận khi nào và làm cách nào để lấy thông tin từ các nguồn lực kỹ thuật số.
<p>X.A.5.</p> <p>Trẻ thực hành cách hành xử an toàn khi sử dụng công cụ và nguồn lực kỹ thuật số.</p>	<p>Trẻ:</p> <ul style="list-style-type: none"> • làm theo các thủ tục do giáo viên đề ra khi sử dụng công nghệ. 	<p>Giáo viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> • tạo ra và làm mẫu các thủ tục để sử dụng các ứng dụng và chương trình học tập kỹ thuật số. • tạo ra một môi trường ảo an toàn cho trẻ để duyệt qua (chẳng hạn như chọn trước các ứng dụng mà trẻ có thể truy cập hoặc dùng các chương trình giám sát) các ứng dụng và chương trình học tập kỹ thuật số.

Phụ lục

Hướng dẫn Tiền mẫu giáo của Tiểu bang Texas 2008 - Ban chuyên gia

Các nhà nghiên cứu chính

Xin dành lời cảm tạ đặc biệt cho các nhà nghiên cứu chính sau đây về ý kiến chuyên môn của họ:

Elsa Cárdenas-Hagan, Ph.D.

ELL/Song ngữ – Valley Speech Language and Learning Center, Texas

Elizabeth Péna, Ph.D.

ELL/ Song ngữ – University of Texas at Austin

Anne E. Cunningham, Ph.D.

Trước tuổi biết đọc viết – University of California at Berkeley

Celene E. Domitrovich, Ph.D.

Xã hội/Cảm xúc – Pennsylvania State University

Sara E. Rimm-Kaufman, Ph.D.

Xã hội/Cảm xúc – University of Virginia

Steven A. Hecht, Ph.D.

Toán – University of Texas Health Science Center at Houston

Alice Klein, Ph.D.

Toán – University of California at Berkeley

Prentice Starkey, Ph.D.

Toán – University of California at Berkeley

Laura Justice, Ph.D.

Ngôn ngữ/Từ vựng – Ohio State University

Kathleen A. Roskos, Ph.D.

Ngôn ngữ/Từ vựng – John Carroll University

Hướng dẫn Tiền mẫu giáo của Tiểu bang Texas (Cập nhật năm 2015) Ban đọc lại và sửa lại

Stephanie Bonnet-Kramer

Chuyên gia chương trình, Ủy ban Nhân lực Texas

Elsa Cárdenas-Hagan, Ph.D.

Giám đốc, Trung tâm ngôn ngữ nói và học tập Valley

April Crawford, Ph.D.

Giám đốc, Sáng kiến Tiểu bang, Viện học tập của Trẻ em tại Đại học Texas Trung tâm khoa học sức khỏe tại Houston

Alisha Crumley

Hiệu trưởng giáo dục mầm non, Trung tâm Giáo dục Mầm non James Bonham

Michelle Huffman, Ph.D.

Điều phối viên Mầm non/sẵn sàng đến trước tiểu bang Texas, Trung tâm Dịch vụ Giáo dục Region 8

Cecilia La Cour

Giáo viên song ngữ tiền mẫu giáo, Khu học chánh Tự lập Austin

Juan Lazo

Chuyên gia mầm non, Khu học chánh Tự lập Dallas

Mary Clare Munger

Giáo sư đại học khoa giáo dục, Amarillo College

Susan Peery

Hiệu trưởng Giáo dục mầm non, Khu học chánh Tự lập Alamo Heights

Jacquie Porter

Hiệu trưởng Mầm non, Khu học chánh Tự lập Austin

Angie Saenz

Giáo viên song ngữ tiền mẫu giáo, Khu học chánh Tự lập Judson

Maryteresa Tracy

Chuyên gia giáo dục: Giáo dục đặc biệt, Trung tâm Dịch vụ Giáo dục Region 13

Arturo Villanueva

Điều phối viên Toán – Sơ cấp, Khu học chánh Tự lập Clint

Tham khảo Nghiên cứu

Ngôn ngữ, Khả năng đọc và viết tự phát, Học sinh đang học tiếng Anh (ELL)

Adam, M.J. 1990. *Beginning to Read*. Cambridge, MA: MIT Press.

Adams, M.J. 1990. *Learning to Read: Thinking and Learning about Print*. Cambridge, MA: MIT Press. Alexander, J.E., and R.C. Filler. 1976. *Attitudes and Reading*. Newark, DE: International Reading Association.

Anderson, R.C. 1982. "Allocation of Attention during Reading," *Discourse Processing*. Edited by A. Falmmer and W. Kintsch. New York: North-Holland.

Anthony, J. L., and others. 2002. "Structure of Preschool Phonological Sensitivity: Overlapping Sensitivity to Rhyme, Words, Syllables, and Phonemes," *Journal of Experimental Child Psychology*, Vol. 82, 65-92.

Anthony, J.L., C.J. Lonigan, and S.R. Burgess. 2003. "Phonological Sensitivity: A Quasi-Parallel Progression of Word Structure Units and Cognitive Operations," *Reading Research Quarterly*, Vol. 38, 470-87.

Arnold, D.S., and G.J. Whitehurst. 1994. "Accelerating Language Development through Picture Book Reading: A Summary of Dialogic Reading and Its Effects," *Bridges to Literacy: Approaches to Supporting Child and Family Literacy*. Edited by D. K. Dickinson, Cambridge, MA: Blackwell.

August, D., and others. 2005. "The Critical Role of Vocabulary Development for English Language Learners," *Learning Disabilities Research and Practice*, Vol. 20, No. 1, 50-57. Baddeley, A. 1986. *Working Memory*. New York: Oxford University Press.

Badian, N.A. 1982. "The Prediction of Good and Poor Reading before Kindergarten Entry: A Four-Year Follow-Up," *The Journal of Special Education*, Vol. 16, 309-18.

Baker, L., and A. Wigfield. 1999. "Dimensions for Children's Motivation for Reading and Their Relationships to Reading Activity and Reading Achievement," *Reading Research Quarterly*, Vol. 34, No. 4, 452-77.

Beck, I. and C. Juel. 1999. "The Role of Decoding in Learning to Read," *Reading Research Anthology: The Why of Reading Instruction*. Compiled by the Consortium on Reading Excellence (CORE). Novato, CA: Arena Press.

Bialystok, E. 2001. *Bilingualism in Development: Language, Literacy, and Cognition*. Cambridge, UK: Cambridge University Press.

Biemiller, A. 1999. *Language and Reading Success*. Cambridge, MA: Brookline Books.

Biemiller, A. 2003. "Using Stories to Promote Vocabulary." Paper presented at the International Reading Association Symposium, Orlando, FL.

- Blachowicz, Camille L.Z.; Peter J.L. Fisher; and Susan Watts-Taffe. 2006. "Vocabulary: Questions from the Classroom," *Reading Quarterly*. Vol. 41, No.4, 524-535.
- Bohannon, J. N., and J.D. Bonvillian. 2001. "Theoretical Approaches to Language Acquisition," *The Development of Language* (Fifth edition). Edited by J. B. Gleason. Boston: Allyn and Bacon.
- Bradley, L., and P. Bryant. 1985. *Rhyme and Reason in Reading and Spelling*. Ann Arbor, MI: University of Michigan Press.
- Bryant, P.E., and others. 1990. "Rhyme and Alliteration, Phoneme Detection, and Learning to Read," *Developmental Psychology*, Vol. 26, 429-38.
- Burgess, S.R., and C.J. Lonigan. 1998. "Bidirectional Relations of Phonological Sensitivity and Prereading Abilities: Evidence from a Preschool Sample," *Journal of Experimental Child Psychology*, Vol. 70, 117-41.
- Burns, M.S.; P. Griffin; and C.E. Snow. 1999. *Starting Out Right*. Washington, DC: National Academies Press.
- Byrne, B., and R.F. Fielding-Barnsley. 1993. "Evaluation of a Program to Teach Phonemic Awareness to Young Children: A One-Year Follow-up," *Journal of Educational Psychology*, Vol. 87 (1993), 488-503.
- Calhoun, Emily F. 1999. *Teaching Beginning Reading and Writing with the Picture Word Inductive Model*. Association for Supervision and Curriculum Development.
- Cárdenas-Hagan, E.; C.D. Carlson; and E.D. Pollard-Durodola. 2007. "The Cross-Linguistic Transfer of Early Literacy Skills: The Role of Initial L1 and L2 Skills and Language of Instruction," *Language, Speech and Hearing Services in Schools*, Vol. 38, No. 3, 249-59.
- Cazden, C.B. 1986. "Classroom Discourse," *Handbook of Research on Teaching* (Third edition). Edited by M.C. Wittrock. New York: Macmillan.
- Chall, J.S. 1967. *Learning to Read: The Great Debate*. New York: McGraw-Hill.
- Chang, F; and others. 2007. "Spanish Speaking Children's Social and Language Development in Pre-Kindergarten Classrooms," *Journal of Early Education and Development*, Vol. 18, No. 2, 243-69.
- Chaney, C. 1992. "Language Development, Metalinguistic Skills, and Print Awareness in Three-Year-Old Children," *Applied Psycholinguistics*, Vol. 12, 485-514.
- Cisero, C.A., and J.M Royer. 1995. "The Development of Cross-Language Transfer of Phonological Awareness," *Contemporary Educational Psychology*, Vol. 20, No. 3, 275-303.
- Clay, M.M. 1997. "Exploring with a Pencil," *Theory into Practice*, Vol. 16, No. 5 (December, 1997), 334-41.
- Clay, M.M. 1979. *Reading: The Patterning of Complex Behavior*. Auckland, NZ: Heinemann.
- Clay, M.M. 1985. *The Early Detection of Reading Difficulties* (Third edition). Portsmouth, NH: Heinemann.
- Clay, M.M. 1993. *Reading Recovery: A Guidebook for Teachers in Training*. Portsmouth, NH: Heinemann.
- Clay, M.M. 2002. *An Observation Survey of Early Literacy Achievement* (Second edition). Portsmouth, NH: Heinemann.

Committee on the Prevention of Reading Difficulties in Young Children, Commission on Behavioral and Social Khoa học and Education, National Research Council. 1998. *Preventing Reading Difficulties in Young Children*, Edited by C.E. Snow; M.S. Burns; and P. Griffin. Washington, DC: National Academy Press.

Developing Literacy in Second-Language Learners: Report of the National Literacy panel on Language-Minority Children and Youth, 2006. Edited by D. August and T. Shanahan. Washington, DC: Center for Applied Linguistics.

Durgunoglu, A.Y., and B. Oney. April 19-20, 2000. "Literacy Development in Two Languages: Cognitive and Sociocultural Dimensions of Cross-Language Transfer," *Research Symposium on High Standards in Reading for Students from Diverse Language Groups: Research, Practice, and Policy*, Washington, DC: U.S. Department of Education, Office of Bilingual Education and Minority Language Affairs.

Dickinson, D.K.; L. Anastasopoulos; A. McCabe; E.S. Peisner-Feinberg; and M.D. Poe. 2003. "The Comprehensive Language Approach to Early Literacy: The Interrelationships among Vocabulary, Phonological Sensitivity, and Print Knowledge among Preschool-Aged Children," *Journal of Educational Psychology*, Vol. 95, No. 3, 465-481.

Dickinson, D.K.; W. Hao; and Z. He. 1995. "Pedagogical and Classroom Factors Related to How Teachers Read to Three- and Four-Year-Old Children," *NRC Yearbook*. Edited by D.J. Leu. Chicago: National Research Council.

Dickinson, D.K., and C.E. Snow. 1987. "Interrelationships among Prereading and Oral Language Skills in Kindergartners from Two Social Classes," *Early Childhood Research Quarterly*, Vol. 2, 1-25.

Trung tâm hỗ trợ kỹ thuật mầm non được truy cập 21.12.2015. Hiểu ba tác động tuổi thơ, http://ectacenter.org/eco/pages/training_resources.asp#COSFTopics

Ehrman, M.E.; B.L. Leaver; and R.L. Oxford. 2003. "A Brief Overview of Individual Differences in Ngôn ngữ thứ nhì Learning," *System*, Vol. 31, No. 3, 313-30.

Elley, W.B. 1989. "Vocabulary Acquisition from Listening to Stories," *Reading Quarterly*, Vol.24, 174-86. Ervin-Tripp, S. 1974. "Is Ngôn ngữ thứ nhì Learning Like the First?" *TESOL Quarterly*, Vol. 8, No. 2, 111-28.

Freeman, S., and D. Freeman. 2006. *Teaching Reading and Writing in Spanish and English in Bilingual and Dual Language Classrooms*. (Second edition), Heinemann: Portsmouth: NH.

Genishi, C.; D. Yung-Chan; and S. Stires. 2000. "Talking Their Way into Print: Học sinh đang học tiếng Anh in a Prekindergarten Classroom," *Beginning Reading and Writing*. Edited by D.S. Strickland and L.M. Morrow. New York: Teachers College Press.

Halliday, M.A.K., 2006. *The Language of Early Childhood*. Edited by J.J. Webster. New York: Continuum International Publishing Group.

Handbook for Prekindergarten Educators: Improving Early Literacy for Preschool Children. LBJ School of Public Affairs Policy Research Project on Early Childhood Education in Texas.

Indrisano, Roselmina; and J.S. Chall. 1995. "Literacy Development," *Journal of Education*, Vol. 177, No.1, 63-81.

How People Learn: Brain, Mind, Experience, and School. 2000. Edited J. Bransford; A. Brown; and R.R. Cocking. Committee on Developments in the Khoa học of Learning, National Research Council. Washington, DC: National Academic Press.

International Reading Association and the Hiệp hội Quốc Gia về Giáo dục Trẻ nhỏ, Joint Position Paper, 1998.

International Reading Association and the Hiệp hội Quốc Gia về Giáo dục Trẻ nhỏ. 1998. "Learning to Read and Write: Developmentally Appropriate Practice for Young Children," *Young Children*, Vol. 53, No.4, 30-46.

Justice, L.M.; R.P. Bowles; and L.E. Skibbe. July 2006. "Measuring Preschool Attainment of Print-Concept Knowledge: A Study of Typical and At-Risk 3- to 5-Year-Old Children Using Item Response Theory," *Language, Speech, and Hearing Services in Schools*, Vol. 37, 224-235.

Justice, L.M. and H.K Ezell. 2002. "Use of Storybook Reading to Increase Print Awareness in At-Risk Children," *American Journal of Speech-Language Pathology*, Vol. 11, 17-29.

Justice, L. M; J. Meier; and S. Walpole. 2005. "Learning New Words from Storybooks: Findings from an Intervention with At-Risk Kindergarteners," *Language, Speech, and Hearing Services in Schools*, Vol. 36, 17-32.

Kress, G.N. 1994. *Learning to Write*. New York: Routledge.

Landry, S. 2005. *Các chương trình mầm non hiệu quả: Turning Knowledge into Action*. Houston: Rice University Press

Landry, S. 2006. "The Influence of Parenting on Emerging Literacy Skills," *Handbook of Research and Early Literacy Development*. Edited by D.K. Dickinson and S.B. Neuman. New York: Guilford Press.

Landry, S. H., and others. 1997. "Predicting Cognitive-Language and Social Growth Curves from Early Maternal Behaviors in Children at Varying Degrees of Biological Risk," *Developmental Psychology*, Vol. 33, 1040-53.

Liberman, I.Y., and others. 1974. "Explicit Syllable and Phoneme Segmentation in the Young Child," *Journal of Experimental Child Psychology*, Vol. 18, 201-12.

Lonigan, C. J. 1994. "Reading to Preschoolers Exposed: Is the Emperor Really Naked?" *Developmental Review*, Vol. 14, 303-23.

Lonigan, C. J. 2004. "Family Literacy and Emergent Literacy Programs," *Handbook on Family Literacy: Research and Services*. Edited by B. Wasik. Hillsdale, NJ: Erlbaum Associates.

Lonigan, C.J.; S.R. Burgess; and J.L. Anthony, 2000. "Development of Emergent Literacy and Early Reading Skills in Preschool Children: Evidence from a Latent Variable Longitudinal Study," *Developmental Psychology*, Vol. 36, 596-613.

McGee, L.M.; R.G. Lomax; and M.H. Head. 1988. "Young Children's Written Language Knowledge: What Environmental and Functional Print Reveals," *Journal of Reading Behavior*, Vol. 20, 99-118.

National Research Council. 1998. *Starting Out Right*. Washington, DC: National Academy Press.
Neuman, S.B. and K. Roskos. 1993. *Language and Literacy Learning in the Early Years*. Fort Worth, TX: Harcourt Brace.

Neuman, S.B. and K. Roskos. 1990. "Play, Print, and Purpose: Enhancing Play Environments for Literacy Development," *The Reading Teacher*, Vol. 44, 214-221.

Peña, Elizabeth D. 2007. "Lost in Translation: Methodological Considerations in Cross-Cultural Research," *Child Development*, Vol. 78, No.4, 1255-1264.

Prekindergarten Education: Developmental Milestones. Clayton County Schools. (2008).
<http://www.clayton.k12.ga.us/departments/instruction/prek/developmentalmilestones.asp> (accessed April 2008).

Preventing Reading Difficulties in Young Children, 1998. Edited by C.E. Snow; M.S. Burns; and P. Griffin. Washington, DC: National Academies Press.

Report of the National Reading Panel: Teaching Children to Read: An Evidence-Based Assessment of the Scientific Research Literature on Reading Instruction. 2000. NIH Publication No. 00-4769. Washington, DC: National Institute of Child Health and Human Development.

Roskos, Kathleen, C.Ergul, T.Bryan, K.Burstein, J. Christie, and M. Han. 2003. "Who's Learning What Words and How Fast: Preschoolers' Vocabulary Growth in an Early Literacy Program," Early Reading First grant research findings.

Senechal, M. 1997. "The Differential Effect of Storybook Reading on Preschooler' Acquisition of Expressive and Receptive Vocabulary," *Child Language*, Vol. 24, 123-138.

Snow, C.E. 1986. "Conversations with Children," *Language Acquisition: Studies in First Language Development*, edited by P. Fletcher and M. Garmen. NY: Cambridge University Press, 69-89.

Snow, C.E. 1983. "Literacy and Language: Relationships during the Preschool Years," *Harvard Educational Review*, Vol. 53, 165-89.

Stahl, S.A. 1999. *Vocabulary Development*. Cambridge, MA: Brookline Press.

Sulzby, E. 1986. "Writing and Reading: Signs of Oral and Written Language Organization in the Young Child," in *Emergent Literacy: Reading and Writing*. Edited by W.H. Teale and E. Sulzby. Norwood, NJ: Ablex Publishing.

Three to Five Years – Sequences of Developmental Growth. Indiana Foundations for Young Children: 238-241.

Tabors, P.O. 1997. *One Child, Two Languages: A Guide for Preschool Educators of Children Learning English as a Ngôn ngữ thứ nhì*. Baltimore: Brookes Publishing Company.

Tabors, P.O. 2008. *One Child, Two Languages: A Guide for Preschool Educators of Children Learning Tiếng Anh như một ngôn ngữ thứ nhì, Second Edition*. Baltimore: Brookes Publishing Company.

Texas Education Agency. Accessed May 02, 2008. *LEER MAS I*.

Texas Education Agency. Accessed May 02, 2008. *LEER MAS II*.

Texas Education Agency, Accessed May 02, 2008. *Implementing the Prekindergarten Curriculum Guidelines for Language and Early Literacy*.

Texas Family Literacy Resource Center. Accessed May 02, 2008.

Whitehurst, G. J. 1997. "Language Learning in Children Reared in Poverty," *Research on Communication and Language Disorders: Contribution to Theories of Language Development*. Edited by L. B. Adamson and M.A. Ronski. Baltimore: Brookes Publishing.

Whitehurst, G.J., J.N. Epstein, A.L. Angell, A.C. Payne, D.A. Crone, and J.E. Fischel. 1994. "Outcomes of an Emergent Literacy Intervention in Head Start," *Journal of Educational Psychology*, Vol. 86, 542-555.

Whitehurst, G.J., and others. 1988. "Accelerating Language Development through Picture Book Reading," *Child Development*, Vol. 69, 848-72.

Tabors, P. and C. Snow. 2001. "Young Bilingual Children and Early Literacy Development," in *Handbook of Early Literacy Research*. Edited by S. Neuman and D. Dickinson. New York: Guilford Press.

Yakima Superintendent Honored for Overcoming Challenges. Migrant Education News, 2006. <http://www.migrantednews.org/men.cfm?yed=2006&edition=spring&lang=english&article=Soria> (accessed April 2008).

Interview with Vocabulary Development Expert Andrew Biemiller. 2007. Baltimore Curriculum Project Class notes.

Walley, Amanda C., J.L. Mestsal, and V.M. Garlock. 2003. "Spoken vocabulary growth: Its role in the development of phoneme awareness and early reading ability," *Reading and Writing: An Interdisciplinary Journal*, Vol.16, 5-20.

Toán học

Adding It Up: Helping Children Learn Mathematics. 2001. J. Kilpatrick; J.J. Swafford; and B. Findell. Washington, DC: National Academy Press.

Becker, J. 1989. "Preschoolers' Use of Number Words to Denote One to One Correspondence," *Child Development*, Vol. 60, 1147-57.

Brush, L. R. 1978. "Preschool Children's Knowledge of Addition and Subtraction," *Journal of Research in Mathematics Education*, Vol. 9, 44-54.

Clements, D. H. 2004a. "Major Themes and Recommendations," *Engaging Young Children in Mathematics: Standards for Early Childhood Mathematics Education*, Edited by D.H. Clements; J. Sarama; and A.M. DiBiase. Mahwah, NJ: Erlbaum.

Clements, D.H. 2004b. "Geometric and Spatial Thinking in Early Childhood Education," *Engaging Young Children in Mathematics: Standards for Early Childhood Mathematics Education*, Edited by D.H. Clements; J. Sarama; and A.M. DiBiase. Mahwah, NJ: Erlbaum.

Clements, D.H. 2004. "Measurement in Pre-K to Grade 2 Mathematics," in *Engaging Young Children in Mathematics: Standards for Early Childhood Mathematics Education*, Edited by D.H. Clements; J. Sarama; and A.M. DiBiase. Mahwah, NJ: Erlbaum.

Copley, J. 2001. *The Young Child and Mathematics*. Washington, DC: Hiệp hội Quốc Gia về Giáo dục Trẻ nhỏ.

From Neurons to Neighborhoods: Khoa học Phát triển Mầm non. 2000. Edited by J. P. Shonkoff and D.A. Phillips, Washington, DC: National Academy Press.

Fuson, K.C. 1992b. "Research on Whole Number Addition and Subtraction," in *Handbook of Research on Mathematics Teaching and Learning*. Edited by D. Grouws. New York: Macmillan.

Fuson, K.C. 2004. "Pre-K to Grade 2 Goals and Standards: Achieving 21st Century Mastery for All," *Engaging Young Children in Mathematics: Standards for Early Childhood Mathematics Education*. Edited by D.H. Clements; J. Sarama; and A.M. DiBiase. Mahwah, NJ: Erlbaum.

Ginsburg, H.P.; N. Inoue; and K.H. Seo. 1999. "Young Children Doing Mathematics: Observations of Everyday Activities," *Mathematics in the Early Years*. Edited by J.V. Cooper. Reston, VA: National Council of Teachers of Mathematics.

Ginsburg, H.P.; and K. Seo. 1999. "Mathematics in Children's Thinking," *Mathematical Thinking and Learning* 1, No. 2, 113-29.

Ginsburg, H.P.; and others, 2006. "Mathematical Thinking and Learning," *Blackwell Handbook of Early Childhood Development*. K. McCartney and D. Phillips. Malden, MA: Blackwell Publishing.

Joyner, J., A. Andrews, D.H. Clements, A. Flores, C. Midgett, and J. Roitman. "Standards for Grades Pre-K-2." *Principles and Standards for School Mathematics*, Edited by J. Ferrini-Mundy; W.G. Martin; and E. Galindo.

Klein, A., and P.J. Starkey. 2004. "Fostering Preschool Children's Mathematical Knowledge: Findings from the Berkeley Math Readiness Project," in *Engaging Young Children in Mathematics: Standards for Early Childhood Mathematics Education*, Edited by D.H. Clements and J. Sarama. Hillsdale, NJ: Lawrence Erlbaum.

Hiệp hội Quốc Gia về Giáo dục Trẻ nhỏ (NAEYC) and National Council of Teachers of Mathematics (NCTM). 2002. *Tuyên bố định vị chung, Early Childhood Mathematics: Promoting Good Beginnings*.

National Council of Teachers of Mathematics (NCTM). 2000. *Principles and Standards for School Mathematics*. Reston, VA: Author.

National Council of Teachers of Mathematics (NCTM). 2007. *Focal Points*. Reston, VA.

Project Zero and Reggio Children. 2001. *Making Learning Visible: Children as Individual and Group Learners*. Reggio Emilia, Italy: Reggio Children.

Starkey, P. 1992. "The Early Development of Numerical Reasoning," *Cognition*, Vol. 43, 93-126.

Starkey, P., and R.G. Cooper. 1995. "The Development of Subitizing in Young Children." *British Journal of Developmental Psychology*, Vol. 13, 399-420.

Starkey, P.; A. Klein; and A. Wakeley. 2004. "Enhancing Young Children's Mathematical Knowledge through a Pre-kindergarten Mathematics Intervention," *Early Childhood Research Quarterly*, Vol. 19, 99-120.

Phát triển thể chất

Vlachopoulos, S; S. Biddle; and K. Fox. 1997. "Determinants of Emotion in Children's Physical Activity: A Test of Goal Perspectives and Attribution Theories," *Pediatric Exercise Khoa học*, Vol. 9, 65-79.

Khả năng sẵn sàng đến trường

Berlin, Lisa J. and Jude Cassidy. 1999. "Relations among Relationships: Contributions from Attachment Theory and Research," *Handbook of Attachment: Theory, Research and Clinical Applications*. Edited by Jude Cassidy and Phillip Shaver. New York: Guilford.

Birch, Sondra H.; and Gary W. Ladd. 1997. "The Teacher-Child Relationship and Children's Early School Adjustment," *Journal of School Psychology*, Vol. 35, No. 1, 61-79.

Brazelton, T.B., and Joshua D. Sparrow. 2001. *Touchpoints Three to Six: Your Child's Emotional and Behavioral Development*. Cambridge, MA: Perseus.

Bricker, Diane, and others. 1999. *Ages and Stages Questionnaires (ASQ): A Parent-Completed, Child-Monitoring System (Second edition)*. Baltimore: Paul H. Brookes Publishing.

Bronfenbrenner, U. 1979. *The Ecology of Human Development*. Cambridge, MA: Harvard University Press.

Burton, R. and S.A. Denham. 1998. "Are You My Friend? A Qualitative Analysis of a Social-Emotional Intervention for At-Risk 4-year-olds," *Journal of Research in Childhood Education*. Vol. 12, 210-224.
Byers, J.A., 1998. "The Biology of Human Play," *Child Development*, Vol. 69, 599-600.

The Child Mental Health Foundations and Agencies Network. 2003. *A Good Beginning: Sending America's Children to School with the Social and Emotional Competence They Need to Succeed*. Chapel Hill: University of North Carolina, FPG Child Development Center, p.v.

Committee on Early Childhood Pedagogy, National Research Council. 2001. *Eager to Learn: Educating Our Preschoolers*. Edited by Barbara T. Bowman; M.S. Donovan; and M.S. Burns. Washington, DC: National Academy Press.

Committee on Integrating the Science of Early Childhood Development, National Research Council and Institute of Medicine 2000. *From Neurons to Neighborhoods: The Science of Early Childhood Development*. Edited by Jack P. Shonkoff and Deborah A. Phillips. Washington, DC: National Academy Press.

Cox. M.J., S.E. Rimm-Kaufman, and R.C. Pianta. (in press). "Teachers' Judgments of Problems in the Transition to Kindergarten," *Early Childhood Research Quarterly*.

Crosser, S. 1992. "Managing the Early Childhood Classroom," *Young Children*, Vol. 47, No. 2, 23-29.

Denham, Susanne, and others. 2001. "Preschoolers at Play: Co-Socialisers of Emotional and Social Competence," *International Journal of Behavioral Development*, Vol. 25, No. 4, 290-301.

Thư hành phù hợp với phát triển cả Các chương trình mầm non (Revised edition). 1997. Edited by Sue Bredekamp and Carol Copple. Washington, DC: Hiệp hội Quốc gia về Giáo dục Trẻ em

Denham, S.A. 1986. "Social Cognition, Social Behavior, and Emotion in Preschoolers: Contextual Validation," *Child Development*, Vol. 57, 194-201.

- Duncan, Greg J., and others. 2007. "Khả năng sẵn sàng đến trường and Later Achievement," *Developmental Psychology*, Vol. 43, No. 6, 1428-1225.
- Dunn, L., S.A. Beach, and S. Kontos. 1994. "Quality of Literacy Environment in Day Care and Children's Development," *Journal of Research in Childhood Education*, Vol. 9, No.1, 24-34.
- Eisenberg, N., and others. 2004. "The Relations of Effortful Control and Impulsivity to Children's Resiliency and Judgment," *Child Development*, Vol. 75, No. 1, 25-46.
- Harris, Paul. 2006. "Social Cognition," *Handbook of Child Psychology* (6th edition), Vol. 2. *Cognition, Perception, and Language*. Edited by William Damon and others. New York: Wiley.
- Hart, B., and T.R. Risley. 1995. *Meaningful Differences in the Everyday Experiences of Young American Children*. Baltimore: Paul H. Brookes Publishing Co.
- Holden, G.W.; and L.A. Edwawrds. 1989. "Parental Attitudes Toward Child Rearing: Instruments, Issues, and Implications," *Psychological Bulletin*, Vol. 106, 29-58.
- Howes, C. 1997. "Children's Experiences in Center-Based Child Care as a function of Teacher Background and Adult-Child Ratio," *Merril-Palmer Quarterly*, Vol. 43, No. 3, 404-425.
- Howes, C.; L.C. Phillipsen; and E. Peisner-Feinberg. "The Consistency of Perceived Teacher-Child Relationships "between Preschool and Kindergarten," *Journal of School Psychology* , Vol. 38, No. 2, 113-132.
- Huffman, L.C.; S.L. Mehlinger; and A.S. Kerivan. 2000. "Risk Factors for Academic and Behavioral Problems ^At the Beginning of School," *Off to a Good Start: Research on the Risk Factors for Early School Problems and Selected Federal Policies Affecting Children's Phát triển xã hội và cảm xúc and Their Readiness for School*. Chapel Hill: University of North Carolina, FPG Child Development Center.
- Landry, S.H.; K.E. Smith; C.L. Miller-Loncar; and P.R. Swank. 1997. "Predicting Cognitive-Linguistic and Social Growth Curves from Early Maternal Behaviors in Children at Varying Degrees of Biologic Risk," *Developmental Psychology*, Vol. 33, 1-14.
- Landry, S. H.; K.E. Smith; P.R. Swank; M. Assel; and N.S. Vellet. 2001. "Does Early Responsive Parenting Have a Special Importance for Children's Development or Is Consistency across Early Childhood Necessary?" *Developmental Psychology*, Vol. 37, No. 3, 387-403.
- McLane, J.B., and J. Spielberger. 1996. "Play in Early Childhood Development and Education: Issues and Questions," *Topics in Early Education: Playing for Keeps*, Vol. 2, Edited by A. Phillips. St. Paul, MN: Red Leaf Press.
- McLaine, J.B. 2003. "'Does not,' 'Does too.' Thinking about Play in the Early Childhood Classroom," Occasional paper no. 4, Herr Research Center, Erikson Institute.
- National Educational Goals Panel. 1991. Goal 1 Technical Planning Group Report on Khả năng sẵn sàng đến trường. Washington, DC: Author, 10-11.
- National Research Council Committee on Early Childhood Pedagogy, Commission on Behavioral and Social Khoa họcs and Education. 2001. *Eager to Learn: Educating Our Preschoolers*, Edited by B.T. Bowman; M.S. Bonovan; and S. Burns. Washington, DC: National Academy Press, 48.

National Research Council and Institute of Medicine Board on Children, Youth and Families, Commission on Behavioral and Social Khoa họcs and Education. 2001. *From Neurons to Neighborhoods: The Science of Early Childhood Development*, Edited J.P. Shankoff; and D. Phillip. Washington, DC: National Academy Press.

Piaget, J. 1952. *The Origins of Intelligence in Children*. New York: Norton.

Pianta, Robert. C., Michael S. Steinberg, and Kristin B. Rollins. 1995. "The First Two Years of School: Teacher- Child Relationships and Deflections in Children's Classroom Adjustment," *Development and Psychopathology*, Vol.7, 295-312.

Project Zero and Reggio Children. *Making Learning Visible: Children as Individual and Group Learners*. Reggio Emilia, Italy: Reggio Children, 2001.

Rall, J.; and P.L. Harris. 2000. "In Cinderella's Slippers: Story Comprehension from the Protagonist's Point of View," *Development Psychology*, Vol. 36, No. 2, 202-208.

Raver, C.C.; and J. Knitzer. 2002. "Ready to Enter: What Research Tells Policymakers about Strategies to Promote Social and Emotional Readiness among 3- and 4-Year-Old Children," Trung tâm Quốc gia Trẻ em Nghèo policy paper.

Thelen, E.; and L.B. Smith. *A Dynamic Systems Approach to the Development of Cognition and Action*. Cambridge MA: MIT Press, 222, 311. Hướng dẫn Tiền mẫu giáo của Tiểu bang Texas

Thông báo Bản quyền

Bản quyền 2008 Đại học Hệ thống Texas và Cơ quan Giáo dục Texas.

Cho phép các mục đích sử dụng trong tiểu bang, Texas: Các hướng dẫn này đã được phát triển bằng chi phí công để giúp ích các khu học chánh công của tiểu bang Texas, các trường tư được chấp thuận của tiểu bang Texas, các trung tâm dịch vụ giáo dục vùng của tiểu bang Texas và các thực thể tiền mẫu giáo khác của tiểu bang Texas. Các cư dân của Texas và các thực thể khác hoạt động trong tiểu bang Texas có thể tự do sao chép, phân phối, tạo ra những sản phẩm phái sinh căn cứ vào đó và trình bày công khai và thực hiện các Hướng dẫn này ("sử dụng các Hướng dẫn") cho những người thụ hưởng dự định.

Tất cả những mục đích sử dụng khác (sử dụng không phải bởi Texas) cần sự cho phép rõ ràng từ những chủ sở hữu bản quyền. Để biết thêm thông tin, xin vui lòng liên hệ Trung tâm Khoa học sức khỏe Đại học Texas tại Houston, Phòng Quản lý Công nghệ, theo số điện thoại 713-550-3369, hoặc email theo địa chỉ otm@uth.tmc.edu.